

KIM NHẬT

baovecovang2012.wordpress.com



Hồi ký của VŨ HÙNG sinh viên Luật Khoa năm thứ ba
đã sống 1287 ngày trong Bộ Chỉ Huy tối cao
Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam

HOA ĐĂNG
1970

Bóng tối đi qua quyển 1

KIM NHẬT

bóng tối đi qua

Kim Nhật

Bìa: *Hoa Đăng*

Nguồn: *Thư viện Tiểu Lùn*

bóng tối đi qua

KIM NHẬT

NXB HOA DẪNG
1970

MỤC LỤC

Lời mở đầu	11
1. Phần 1: Mùa Thu qua mau	17
2. Phần 2: Đường vào lý tưởng?	53
3. Phần 3: Cô giao liên B.39	141
4. Phần 4: Chặng đường đầu	225
5. Phần 5: Tân binh I Tư	275

6. Phần 6: 375

Chiến khu D! Chiến khu D!

7. Phần 7:

509

Chiếc lá cuối thu

LỜI MỞ ĐẦU

Các bạn thân mến,

Trong cuộc chiến tranh trên đất nước ta suốt hơn mười mấy năm qua, chúng ta bị đặt vào một khung cảnh nghịch thường. Vừa là một cuộc chiến tranh chống thực dân Pháp giành độc lập cho dân tộc, cho tổ quốc. Vừa là một cuộc nội chiến giữa người Việt với người Việt, nhẵn tâm tàn sát nhau, không chút xót thương, không còn sót lại chút tình, dù là mong manh như sương khói.

Cuộc chiến tranh hôm nay, ta sợ hãi, ta khinh tởm, ta không bằng lòng, ta không bao giờ chấp nhận. Nhưng nó vẫn cứ đến. Đến với tất cả hận thù, hằn học đến với đau thương! Chết chóc, máu chảy thành sông, xương chất thành núi. Anh em là kẻ thù, cha con là hai kẻ lạ không quen, đồng bào ruột thịt là dị chủng, là những loài dã thú nhốt chung một chuồng.

Đau thương như thế đó. Phi nhân như thế đó. Nó vẫn cứ xảy ra. Tất cả chúng ta đều bị sức mạnh của nó cuốn vào, và chúng ta đang chịu đựng.

Có nhiều kiểu sống cũng như có nhiều cách chết. Và có vô số cuộc đời dị biệt xảy ra trên giang sơn nhỏ bé của đất nước ta. Chúng ta muốn thấy tất cả, biết tất cả để đánh giá và hiểu một cách tường tận về cuộc chiến tranh này. Có những

cái ta đã biết rồi. Có những cái ta chưa biết. Có những cái ta không thể biết. Có những cái tự đang hoài nghi. Nhưng, vì tương lai của chính chúng ta, mạng sống của gia đình ta, số phận của đất nước ta, ta cố gắng, kiên nhẫn. tò mò, tức tối, phải biết cho kỳ được. Biết để phán xét, để biết mình phải làm gì trong cuộc chiến tranh hôm nay.

Do đó, quyển sách này, tác giả của nó chỉ dám có một ước nguyện chân thành là góp nhặt, giới thiệu với các bạn, gửi đến các bạn một khung trời mà chúng ta chưa biết hay biết chưa đầy đủ, một cuộc đời trong hàng triệu cuộc đời của cuộc chiến tranh mệnh danh là ý thức hệ quốc gia và cộng sản, độc tài chuyên chính và tự do dân chủ.

Vũ Hùng – nhân vật chính bằng xương, bằng thịt là một sinh viên đại học

Luật khoa, hiện đang có mặt ở Sài Gòn là chứng nhân của một đoạn đường lịch sử. Anh đã sống 1287 ngày trong khung trời đó.

Giờ, Vũ Hùng kể lại cho chúng ta nghe về cuộc đời anh. Chúng ta sẽ được biết những điều ta chưa biết.

Thiên hồi ký này là của Vũ Hùng được viết thành chuyện dài Phát Thanh, truyền đi trong 49 chương trình liên tục, nhiều tháng liên trên Đài Phát Thanh Tiếng nói Tự do. Tôi, Kim Nhật, chỉ dám và được phép cải biên lại thành hồi ký theo kỹ thuật văn xuôi với sự hợp tác của Vũ Hùng.

Các bạn sẽ đọc ở đây, quãng đời của anh và nhiều quãng đời khác, từ nhân vật số 1 là Đại Tướng Nguyễn Chí Thanh

cho đến cán bộ nữ giao liên của họ hoạt động tại Sài Gòn.

Xin mời các bạn vào chuyện. Các bạn sẽ sống với Vũ Hùng. Và những sự kiện xảy ra trong “BÓNG TỐI ĐI QUA” sẽ... nói với các bạn.

Sài Gòn, mùa đông

Kỷ Dậu Tháng 12/69

Tác giả KIM NHẬT

PHẦN MỘT

MÙA THU QUA MAU

Đầu tháng 10 năm 1954, công việc tiếp thu Cà Mau, Gia Rai đã hoàn tất suông sẻ. Cà Mau, Gia Rai là vùng tập kết quy định theo Hiệp định Genève cho các lực lượng kháng chiến ở miền Tây Nam bộ và miền Tây Nam Cao Miên.

Dạo đó, tôi được Ủy Ban Kháng Chiến Hành Chánh Nam Bộ và Trung

Ương Cục chỉ định làm nhân viên của “Tổ Liên Hợp kiểm soát đình chiến” tại đây để lo việc tiếp thu.

Vào một tối, từ Gia Rai tôi trở về Cà Mau liên lạc với đoàn chiếu bóng của Sở Tuyên Văn Nam Bộ đang công tác tại Cà Mau, điều đình với đoàn thực hiện hai đêm chiếu bóng ở sân vận động Gia Rai cho những ngày sẽ tới.

Sở Tuyên Văn nguyên là các Sở Thông Tin Tuyên Truyền Nam Bộ, Sở Giáo Dục Nam Bộ và Viện Văn Hóa kháng chiến Nam Bộ, qua đợt giản chính 1950, sát nhập lại làm một. Lưu Quý Kỳ một cán bộ đảng cao cấp từ miền Bắc vào cùng một lượt với Lê Đức Thọ, làm giám đốc Sở.

Đoàn chiếu bóng “đóng đô” tại nhà thương Cà Mau. Từ ngày tiếp thu, nhà

thương này bỏ trống. Số nhân viên, dụng cụ, thuốc men được dời đi hết, biến thành một khách sạn vô chủ, chứa đủ mọi lớp người.

Tôi đi thẳng đến đó. Và tại đây, tôi chưa gặp anh Trưởng đoàn thì đã nhận được một thư tay do Cơ quan của tôi gửi cho. Ở góc thư có viết chữ “gấp”, gạch đít nổi bật lên, đập mạnh vào mắt.

Tôi xé phong bì ra... một công văn đúng hơn là một thư riêng. Thư đánh máy, có ghi số và đóng dấu cẩn thận. Trong thư, báo cho tôi biết là do lệnh trên, cơ quan gọi tôi về gấp để nhận công tác mới. Sự thay đổi công tác này cơ quan tôi thông báo với Ban chỉ huy Tổ Liên Hợp ở Gia Rai rồi.

Tôi ngần ngơ một lúc, đoán mãi nguyên do của sự thay đổi đột ngột này

nhưng không tài nào đoán nổi. Thôi, vậy thì mình khỏi phải trở lại Gia Rai, viết một thư ngắn báo tin kết quả việc tôi thu xếp với đoàn chiếu bóng và từ giã là xong. Thật tiện. Tôi nghĩ vậy và thực hành ngay.

Ngủ lại Cà Mau một đêm, sáng tôi dậy sớm vác ba-lô thả xuống chiếc xuồng Cần Thơ mà khi từ cơ quan nhận công tác ở Tổ Liên Hợp tôi chèo nó đến, gửi lại đây.

Tôi chèo xuống ra Vàm Tắc Thủ, ngược dòng sông Ông Đốc. Buổi trưa, ngang chợ Thới Bình, tôi ghé quán chú Xôi nằm bên bờ sông Trẹm ăn vội tô hủ tiếu; chiếc bánh bao rồi tiếp tục xuống xuôi rẽ Kinh Xáng Chắc Bàng, chèo một mạch về kinh 30 Huyện Sử.

Trưa, gió Tây Nam thổi mạnh trên lòng kinh, dù nước ngược tôi cũng không vất vả gì mấy. Nhờ vậy, 5giờ30 chiều tôi về đến cơ quan.

Tôi cột vội xuống, vốc nước rửa mặt, hí hửng bước lên bờ. Sau những ngày đi công tác, xa anh chị em trong cơ quan giờ về gặp lại, hẳn là vui phải biết. Giờ này tất cả chắc đã ăn cơm xong từ lâu, thả rong đi chơi quanh xóm.

Vào đến sân, trong nhà có tiếng nói vui vẻ vọng ra:

– A! Anh Hùng mới về đến à?

Thái, trưởng cơ quan của tôi hiện ra ở cửa, nhoẻn miệng cười, tiến tới bắt tay tôi. Tôi cũng cười, đáp lại:

– Mới về tới thôi. Ở nhà cũng mạnh chứ, anh?

– Đều đều! Anh nhận được thư tôi hồi nào?

– Hồi hôm! Số là tối qua tôi về Cà Mau điều đình với đoàn chiếu bóng, nhờ họ xuống Gia Rai ít hôm. Tôi nhận được thư anh ở đó.

– Vậy anh không cho các đồng chí ở Tổ Liên hợp biết à?

– Có, tôi có viết thư.

Tôi để ba-lô xuống ván, nhìn quanh. Nhà sao vắng quá.

Hai vợ chồng bác Ba chủ nhà với cô Bạch- cô con gái lớn đi đâu mất.

Tôi hỏi ngay:

– Hai vợ chồng bác Ba với cô Bạch chắc ở sau rẫy hờ anh?

– Chắc vậy! Anh ăn cơm chưa?

– Chưa!

Làm ra vẻ lo lắng, chăm sóc cán bộ dưới quyền mình, Thái xuýt xoa:

– Để tôi ra rẫy gọi Bạch về, nhờ cô ta làm cơm cho anh ăn nhé?

– Thôi, anh! – Tôi trả lời.

Và tôi mở ba-lô, sửa soạn để đi tắm.

Tôi nghĩ, những anh chị em trong cái nhóm “tập kết” chắc ai ai cũng đã chuẩn bị xong xuôi. Quần áo phòng lạnh cũng may sắm rồi. Thực phẩm dự trữ ăn đi đường đã mua chuẩn bị xong. Chỉ có tôi vì mãi lo công tác ở Tổ Liên Hợp nên đến giờ này vẫn chưa có gì. Tôi hỏi Thái:

– Ở nhà anh chị em trong cơ quan mình vẫn mạnh vui vẻ cả chứ, anh?

Thái trả lời một cách thản nhiên:

– Anh chị em thì mạnh khỏe cả, nhưng vui thì... họ đã đi hết, chỉ còn loe hoe ở nhà mấy người.

– Đi đâu sớm vậy? Cliếc tàu Libéria 5 sao của Balan đã đến đâu? Chuyển tập kết ra Bắc đầu tiên, đợt một, phải đến cuối tháng mười một kia mà! À... hay anh chị em được lệnh đến tập trung ở Tân Duyệt?

Thái cười, nói gọn:

– Không! Họ đi về nhà!

– Ủa? sao lại về nhà?

Tôi chưng hửng, ngạc nhiên quá đỗi. Anh chị em trong cơ quan, quê quán họ hầu hết ở khu 8, khu 7, Sài Gòn, Gia Định. Họ được chỉ định đi tập kết ra Bắc.

Bây giờ họ đều về nhà, về gia đình họ thì làm sao trở lại cho kịp những chuyến tàu? Hay trong thời gian tôi vắng mặt ở cơ quan đã có biến cố gì xảy ra?

Thái đứng ở cửa cho tay vào túi áo bà ba lấy gói Cotab, lơ đãng châm thuốc hút, nhìn ra sân:

– Mình mới được gia đình đến thăm, tiếp tế cho một mớ để sắm đồ lạnh chuẩn bị tập kết. Lâu ngày, hút thử Cotab ngon sao mà ngon lạ!

Cái thắc mắc càng ngày càng lớn dần. Tôi không chịu được nữa, hỏi Thái.

– Chuyện gì đã xảy ra vậy anh?

Thái vờ như không hiểu câu tôi hỏi, hỏi lại:

– Chuyện gì?

– Thì chuyện anh chị em bỏ cơ quan đi về nhà!

Thái cười nhẹ:

– Ồ! Tưởng chuyện gì! Vậy những việc xảy ra trong cơ quan mình về việc đi hay ở trước đây anh chưa rõ?

– Chưa! Tôi đi mãi có ở nhà ngày nào đâu.

Búng nhẹ điều thuốc, tro tàn bay ra sân, môi Thái cong lên. khinh khỉnh:

– Sau đợt học tập chủ trương “đi và ở” nên tiêu chuẩn của Trung Ương Cục đề ra thì ai cũng rõ “đi là chiến thắng, ở lại là vinh quang”. Thế mà một số anh chị em bất mãn, thắc mắc về vấn đề này. Họ đem cái chuyện Đảng này, đảng kia, đối phó, đàn áp nhau. Cái đám đảng viên

Dân Chủ cầm đầu vụ này đó. Anh nghĩ sao?

– Tôi chưa có ý kiến gì...

– Điều đó biểu lộ một tư tưởng sặc mùi phản động. Mà cũng chẳng trách! Có đám đảng viên Dân Chủ nào chẳng thế!

– Anh nói thế tội nghiệp cho những anh chị em ấy. Dù sao họ cũng đã đóng góp công sức trong 9 năm kháng chiến chống Pháp mà! Và chánh sách đoàn kết...

Thái ngắt ngang:

– Ủi dào! Họ mà chính sách gì anh Hùng! Họ có cách mạng cách mung gì đâu! Toàn cái đám “trí, phú, địa, hào” tiểu tư sản. Học sinh tự ái vật nhẩy vào kháng chiến, sợ người ta cho là theo Tây, chứ có tinh thần cách mạng hay giác ngộ

cách mạng gì? Tư tưởng họ đâu phải là tư tưởng công nông, mà không phải công nông làm gì có lập trường cách mạng. Cái bọn cơ hội chủ nghĩa có khác gì phản động?

Như chưa hả hơi, Thái ngừng một chút, lại tiếp tục:

– Cái đám đảng viên Dân Chủ lôi cuốn quần chúng ngoài đảng tự động bỏ cơ quan không chịu học tập tài liệu cho những người ở lại, ngang nhiên trở về quê quán một cách vô kỷ luật. Anh xem hành động đó có khác gì bọn phản cách mạng, phản giai cấp? Bản chất giai cấp chúng nó là như thế đấy. Anh đi công tác được vài ngày, ở nhà xảy ra chuyện đó ngay. Kể cũng buồn và giận thật chứ! Thôi, anh đi tắm đi! Ăn cơm xong ta sẽ bàn đến chuyện công tác sau.

Tôi thấy nhói lên ở ngực và nghĩ đến thân phận mình. Dù sao tôi cũng chỉ là một quần chúng ngoài Đảng, lại thuộc vào cái thành phần tiểu tư sản học sinh. Thành phần mà người ta kết án là lưng chừng, lãng mạn, dễ lung lay, thay đổi lập trường. Những người Thái kết tội phản động qua thành phần xã hội, trong số đó có tôi. Có khác gì Thái gián tiếp lên án tôi?

Tự dưng tôi không còn thấy đói nữa. Dù chèo xuống từ Cà Mau về đây, tôi phải chèo suốt một ngày trời và bụng đang trống không. Phải chi Thái là một cán bộ thường, giữ một địa vị không đáng kể, tôi chả trách làm gì. Đảng này Thái là một cán bộ cao cấp từ Trung Ương Cục phái đến lãnh đạo một cơ quan Nam bộ.

Tôi đi ra phía sau nhà, uống một ca nước lã trong rồi để nguyên bộ quần áo

ướt đẫm mồ hôi ngả lưng nằm xuống chiếc võng rách, nhắm mắt lặng yên, bất động. Cơ thể tôi dường như tan rã – tan rã vì nỗi mệt nhọc đường xa thì ít mà vì câu nói của Thái và sự thể xảy ra thì nhiều.

Từ những năm đầu của các cuộc kháng chiến chống Pháp, tuy tôi hãy còn là một chú bé con nhưng cũng biết ghét Tây, dám thoát ly gia đình theo các anh chị lớn kháng chiến. Gia đình tôi, ba má tôi không bằng lòng, muốn đưa tôi lên Sài Gòn tiếp tục học. Tôi phải lén trốn nhà, mới thoát được.

Những danh từ “Cách mạng”, “kháng chiến đánh Tây”, “độc lập, tự do” v.v. thời ấy đối với tôi có một sức hấp dẫn lạ lùng. Những bài hát “Lên đường”, “Đoàn quân ma”, “Mùa đông binh sĩ”, “Bắc Sơn”, “Tuyên truyền xung phong”, Chiến sĩ

Việt Nam”, “Đoàn giải phóng quân” v.v. nó ám ảnh tôi, gợi lên trong đầu tôi một nếp sống mới, hiên ngang, thật là anh hùng, quyến rũ tôi đến độ say mê.

Cái tiềm thức giang hồ, phiêu lưu ngang dọc, thích làm những chuyện phi thường của những năm mài đũa quân trên ghế nhà trường, được đọc trong sách Pháp, truyện Tàu và những sách Việt được phổ biến, xuất bản trong những năm trước 1945, đã gây trong đầu tôi một sự nổi dậy, một thèm muốn như nước thủy triều dâng cao.

Như vậy tôi đã tham gia từ những ngày đầu kháng chiến. Tôi cùng chịu với các anh chị lớn, với đồng bào tôi mọi gian nguy, khổ sở, vào sinh ra tử. Tôi đã chết hụt không biết bao nhiêu lần ở Đồng Tháp Mười, Tân An, Mỹ Tho, Vĩnh Long rồi suốt cả những năm dài ở

U Minh Thượng, U Minh Hạ và các tỉnh miền Tây.

Tôi lớn lên trong kháng chiến, trưởng thành trong cuộc đấu tranh chống Pháp, tham gia từ những công tác nhỏ nhặt cho đến những công tác lớn, đảm nhận nhiều nhiệm vụ. Duy chỉ có một điều, người ta giới thiệu tôi vào Đảng Lao Động, tôi không vào. Vây thôi!

Đáng lẽ, tôi cũng là đảng viên như ai, nhưng chỉ cái câu nói... “Tập thể chú ý tới anh vì thấy anh tích cực xung phong gương mẫu nên phân công tôi theo dõi giúp anh thâm nhuần lập trường giai cấp, nắm vững đường lối đấu tranh của Đảng để phát triển anh vào Đảng. Anh mà có vào Đảng, tương lai anh mới rực rỡ, tiến bộ. Làm cách mạng mà không vào Đảng thì chẳng nên trò trống gì đâu..”

Tự ái “học trò” của tôi nổi dậy bùng bùng. không cho phép tôi chấp nhận câu nói đó. Những thằng không vào Đảng là không làm công việc kháng chiến đánh Tây, giành độc lập cho Tổ Quốc hay sao? Không vào Đảng là không tiến bộ được, không làm ra trò trống gì à? Dễ thường, chỉ có những thằng đảng viên mới kháng chiến chống Pháp sao? Chung quanh tôi, đại đa số đều không phải là đảng viên Đảng Lao Động...

Được! Mình không vào thử xem có hơn những thằng đảng viên không cho biết! Anh hùng tính của tôi to như núi, tôi đâu có thể nghe lọt tai câu nói khinh mạn đó được.

Tôi từ chối. Tôi trả lời rằng:

– Tôi đâu phải đi kháng chiến vì mục đích vào Đảng hay vì lý do nào khác,

ngoài việc bảo vệ Tổ Quốc, thực hiện lý tưởng cao cả của một công dân bị nô lệ mất nước. Tôi chưa bao giờ nghĩ là vào Đảng tôi mới làm tròn bốn phận, tròn nhiệm vụ của một công dân.

Tôi đã quá ngây thơ nên mới nghĩ việc đó đâu phải là lý do để người ta khinh thường mình, hủy bỏ tất cả công sức của mình trong 9 năm qua. Tuy người ta không trực tiếp nói với tôi nhưng bây giờ câu nói của đồng chí Trưởng cơ quan nhận xét chung về thành phần, không phải là đã trả lời cho tôi biết đó sao?

Thôi! Thế là hết! Hết tình, hết nghĩa, cạn tàu ráo máng rồi.

Chín năm kháng chiến chỉ là một cơn gió thoảng, chỉ là công dã tràng xe cát biển đông!

Tôi nằm suy nghĩ miên man, không nghe tiếng của Thái từ nhà trên bước xuống, cùng với câu nói:

– Anh Hùng ngủ đó à? Tối rồi, anh đi tắm rửa, ăn cơm rồi mình còn thảo luận công tác một chút. Chốc nữa, tôi đi họp sợ không đủ thì giờ. Ồ!... Anh bình à? Trông người nó làm sao...

Tôi uể oải, gượng trả lời:

– Không! Tôi không sao! Bạn công việc anh cứ đi. Nếu có thể được anh cho tôi biết ngay công việc định giao cho tôi. Hiện giờ tôi không đói.

– Chà! Công tác này chắc phải thảo luận hơi lâu. Không thể năm, mười phút mà xong được.

– Anh tóm tắt cho tôi biết đại cương cũng được để chuẩn bị ý kiến. Chi tiết sẽ bàn sau.

Ngập ngừng một chút, Thái vịn lấy đầu võng:

– Xin báo vắn tắt anh biết, đại khái là anh được Trung Ương chỉ định đi dự lớp huấn luyện đặc biệt về công tác xây dựng cơ sở do Trung Ương tổ chức. Trễ lắm là ngày mốt phải có mặt tại địa điểm tập trung. Xem như từ mai trở đi, anh không còn là cán bộ của cơ quan này nữa, tùy thuộc vào quyết định điều động của Trung Ương.

Tôi tưởng mình nghe lầm. Tôi ngồi bật dậy, thảng thốt hỏi Thái:

– Nghĩa là... nghĩa là tôi được chỉ định ở lại miền Nam? Không đi tập kết như quyết định trước đây nữa?

– Phải! Có lẽ ở trên thấy anh có khả năng về tổ chức cũng như dân vận khá nên để anh ở lại sẽ đắc dụng nhiều hơn là đi tập kết.

Không ngờ! Thực không ngờ. Thái đi rồi mà tôi hãy còn ngồi ngơ ngẩn một lúc lâu. Tôi tưởng mình đang nằm mơ, nghe lầm mình được chỉ định ở lại.

Trước kia cũng cấp trên, cũng Trung Ương báo cho biết là tôi được chỉ định đi tập kết ra Bắc cho nên tôi được điều động đến công tác ở Ủy ban Hỗn hợp kiểm soát đình chiến. Công tác mà Trung Ương Cục giải thích là không thể giao cho những người ở lại vì công tác này hoàn toàn công khai. Công an, tình báo của địch sẽ biết rõ về lý lịch, cá nhân người đó. Ở lại miền Nam thực không khác gì tự nộp thân vào tù. Không khác gì tự vẫn.

Dẫu rằng khoảng a, điều 14, chương 2 của hiệp Genève có qui định rằng không được trả thù, bắt bớ cá nhân những người tham gia kháng chiến. Nhưng Trung Ương khó bảo đảm điều đó được thi hành đúng đắn. Bởi những người công tác ở Ủy Ban Hỗn Hợp hay các tổ chức liên hợp kiểm soát đình chiến phải là những người được đi tập kết ra Bắc.

Bây giờ, được chỉ định ở lại, đi dự lớp ” huấn luyện tổ chức cơ sở” sau một thời gian công tác ở Tổ Liên Hợp kiểm soát đình chiến tại Gia Rai. Điều đó, có nghĩa là Trung Ương muốn tôi vào tù, muốn tôi tự vẫn để tưởng thưởng công lao 9 năm kháng chiến chống Pháp của tôi. Đúng vậy chứ còn gì nữa !

Tôi không biết mình phải ra sao đây? Tự dưng tôi cười. Lặng lẽ mà cười. Nóng ran cả mặt. Được. tôi sẽ noi gương anh

chị em trong cơ quan. Vậy là hết rồi. Xong rồi.

Và lòng tôi lúc đó sao thản nhiên đến một cách kỳ lạ. Tôi không hề thấy một thắc mắc nào, một băn khoăn nhỏ nhặt nào cho số phận của chính mình. Tôi đứng dậy lững thững bước ra sân. Tôi muốn nhìn một chút trời xanh. Một đám mây hồng của buổi hoàng hôn. Muốn nhờ một vài cơn gió nhẹ làm cho quên đi câu chuyện vừa rồi.

Bước ra khỏi ngưỡng cửa, tôi gặp Bạch. Bạch con gái lớn của bác chủ nhà. Bạch từ ngoài rẫy về, tay cầm mấy trái ổi xá lị to, bóng, trông đến ngon.

Bạch mừng rỡ, chạy đến, nhoén miệng cười và nói một hơi:

– Ủa, anh Tư! Anh mới về tới hả?

Vậy mà em cứ tưởng anh không thèm về đây nữa chứ! Anh quên cái nhà này rồi mà... Phải hông anh?

Tôi vui lây cái vui hồn nhiên, ngây thơ, dí dỏm của Bạch. Tôi cười theo Bạch. Nụ cười căng thẳng vành môi:

– Bạch, em đừng có khùng! Cái gì thèm với không thèm, quên với không quên? Anh mới về tới cách đây mười phút. Hai bác mạnh chứ em?

– Mạnh! Ba má cứ nhắc anh hoài! Lâu nay, ở Gia Rai, anh có ở chung với Tây không?

– Không! mình ở riêng, nó ở riêng chứ!

Bạch đưa cho tôi hai trái ổi xá lị:

– Ổi nè! Anh ăn ổi nè! Ủa, anh chưa

tắm hả? Mèng ơi, quần áo anh mồ hôi đóng trắng lớp kia cà! Anh đi tắm đi anh... Để em vô coi cơm nước cho anh ăn.

Tôi cầm lấy hai trái ổi. Bạch thoát chạy đi. Được mấy bước, Bạch quay đầu lại:

– O, ở Gia Rai anh có gặp mấy con đằm không?

Nói xong, Bạch cười khúc khích chạy thẳng vào trong bếp không chờ tôi trả lời.

Giờ phút ấy, tôi thấy mình bị chi phối hoàn toàn bởi cái vui hồn nhiên, trong sáng của tuổi “trăng tròn lẻ” đó. Bạch thấy tôi về mừng rỡ như gặp lại người thân.

Cơ quan tôi đóng ở nhà Bạch và

những nhà khác dọc theo kinh 30 Huyện Sử. Nhưng nhà Bạch thì chỉ vồn vẹn có hai người: tôi và Thái, nên từ khi đến đây, bác chủ nhà thấy chúng tôi ít người, việc ăn uống, bắt ăn chung cho vui. Chúng tôi chỉ phải đóng gạo. Thức ăn ở nhà cho không. Bây giờ, tôi về, Bạch chạy đi lo cơm nước là thế.

Dù sao, cái vui của Bạch chỉ là cái vui nhất thời, không làm cho tôi quên hẳn được những gì vừa xảy đến. Tôi thấy mình cần phải có một quyết định, phải làm một cái gì đó, chứng tỏ tôi còn là một con người, còn có bản ngã, còn có sự suy nghĩ và biết giá trị của con người.

Tôi quay vào bếp, lắc đầu nhè nhẹ nói với Bạch:

– Thôi, Bạch! Anh không ăn cơm đâu! Anh phải đi ngay bây giờ!

Bạch đang nhen lửa, nhóm bếp, ngạc nhiên dừng tay lại, ngẩng đầu lên. Mắt xoe tròn:

– Ô! Anh đi đâu mà gấp dữ vậy? Có đi, anh cũng phải ăn cơm rồi đã chứ! Không thì đói chết!

Tôi không dám nhìn ngay mắt Bạch, cũng không dám nhìn khuôn mặt âu lo, ngơ ngác của Bạch. Tôi sợ rằng tôi không đủ sức ngăn một cử chỉ bộc lộ tình cảm bất thần nào đó, vốn đã mạnh nha, nhen nhúm giữa lòng tôi lâu nay.

Tôi chỉ biết cúi đầu như một kẻ đầu hàng, sợ hãi, thậm chí như nói với chính mình:

– Anh cũng không biết anh đi đâu nữa, nhưng thấy cần phải đi!

– Kỳ chưa! Làm gì coi bộ anh buồn vậy? Hay em đã làm gì anh buồn?

– Không! Em tốt với anh lắm, anh cảm ơn em lắm. Nếu buồn thì anh buồn vì một chuyện khác. Lớn hơn, quan trọng hơn nhiều.

Trong một thoáng, tôi thấy mắt Bạch long lạnh, nhìn tôi trần trối như sắp khóc. Hai tay nàng nắm chặt vào thành bếp. Tôi nuốt nước bọt đánh ực vào cổ họng, khẽ thở dài, lặng lẽ quay lên nhà, xách ba-lô, lấy nón úp lên đầu.

Bạch chạy theo, nắm lấy ba-lô tôi giữ lại. Hình như nàng cũng linh cảm biết có chuyện gì vừa xảy ra:

– Anh Tư, người ta làm gì anh? Anh nói cho em nghe với đi! Trước đây, không biết ông Thái ổng nói gì với mấy anh

chị kia mà họ tức tối, cãi om sòm rồi bỏ cơ quan đi đâu mất hết. Bây giờ... tới phiên anh. Anh về có gặp ông ấy chưa?

– Có! Anh gặp rồi. Nhưng không có chuyện gì với ông ta đâu.

– Vậy chuyện gì anh buồn? Rồi bây giờ anh đi đâu?

– Có lẽ lần này anh đi xa lắm, Bạch! Em không thể hiểu được những chuyện phức tạp của mấy anh đâu.

Tôi khoác ba-lô lên vai, chầm chậm bước dần ra khỏi cửa, đi xuống bến, nơi xuống đàng đậu. Bạch như một cái bóng trung thành, lẳng lặng bước theo sau. Tôi nghe tiếng nàng sụt sịt khóc. Đã buồn, tôi thấy càng buồn hơn. Bước chân tôi dường như chùn hẳn lại và mềm đi:

– Bạch! Anh cảm ơn em nhé! Bây giờ anh đi không chắc có còn trở lại lần nào nữa hay không. Cầu mong sau này yên ổn, anh sẽ trở lại thăm hai bác và em. Em cho anh kính gửi lời thăm và giã từ hai bác.

Tiếng nói nhẹ, tắt ngẹn từ phía sau tôi đưa tới:

– Anh!...

Bạch chỉ thốt được vậy rồi im hẳn, đứng sững bất động nhìn tôi. Tôi không muốn biết nguồn gốc thảng thốt này của Bạch đối với tôi phát xuất từ nguyên cớ nào. Tôi sợ lắm. Đây là Kinh 30 Huyện Sử của cái đất U Minh Thượng xa xôi ở tận cuối miền Tây Nam bộ.

Đường tôi đi, mai này tôi ở tận mãi Sài gòn hay ở một nơi nào đó cách nhiều

trăm cây số, năm bảy con sông to, đường đi cách trở thì tôi còn dám nghĩ gì?

Cầm bằng một cơn gió nhẹ thoáng qua. Tôi cúi đầu xuống, không dám nhìn Bạch nữa, chỉ biết thở dài, quay mặt bước vội, nhảy xuống mũi xuống. Tôi mở dây cột ra khỏi cầu nước.

Tôi cố mím miệng cười nói to lên:

– Anh đi nghe Bạch! Từ già em nhé! Đây, mặt mày phụng phịu thế kia, xấu lắm đó! Mai mốt về thăm, anh sẽ mua kẹo dỗ cho.

Tôi chỉ cố gắng đến được chùng ấy rồi buông hai mái chèo xuống nước đẩy tới thật mạnh.

Chiếc xuống giập dữ, chồm lên lao đi. Bóng của Bạch đứng ở bờ kinh ngã xuống đáy nước ngầu đỏ như màu nước

cau ngâm của U Minh Thượng, run rẩy chói với rồi tan biến mất trong làn nước xao động mạnh. Hoàng hôn nhuộm đỏ những ráng hồng rực rỡ tím mãi trên cao.

Do theo bản năng điều khiển , tôi cứ cầm đầu đẩy mái chèo, đến chùng xuống thoát ra kinh xáng Thới Bình – Chắc Bằng thì trời đã tối om.

Nhà ở hai bên bờ kinh xáng lên đèn giăng giăng. Nhiều tiếng chèo khua nước lỏm bỏm, lẫn với tiếng cười nói vang trên lòng kinh rộng. Cái lò nấu đường mía bên kia bờ kinh đèn măng-sông đốt sáng choang. Hai con trâu đang đi vòng quanh “che” cán mía kéo kẹt và ánh sáng lò nấu lửa bập bùng.

Tôi chưa biết bây giờ phải đi đâu nhưng cần phải đi để không nghe, không thấy những phản bội phũ phàng. Ngày

tôi tham gia kháng chiến chống Pháp đâu có phải đợi ai đến đón, mời mọc thì bây giờ nhiệm vụ đánh Pháp đã hoàn tất rồi, đi ra khỏi cái guồng máy này, tôi cần gì phải có người đưa tiễn?

Nếu có chẳng, chỉ là một người con gái, một đồng bào của tôi tiễn đưa một cách bất ngờ, sống sót và ít ra trong cuộc đời cũng còn nhớ đến một người con trai đem đời mình dâng cho đất nước, chiến đấu chống kẻ thù chung đã cướp nước VN trong hơn 80 năm qua.

Nhân dân, đồng bào thì bao giờ cũng như thế đó. Có tình, có nghĩa, biết yêu thương.

Tôi rẽ tay trái, xoay mái chèo cho xuống đi thẳng về hướng Chắc Bàng. Con đường này, hướng này sẽ đưa tôi về gần quê quán của tôi hơn, xa dần cái

vùng đất đem đến cho tôi nhiều phiền muộn và đã nhẫn tâm xóa bỏ mất cái quá khứ kiêu hùng trong gian khổ của lý tưởng đấu tranh, giành độc lập, tự do cho Tổ quốc.

Cơn gió đêm Tây Nam cuối mùa thổi nhẹ trên kinh vi vút, tôi tưởng chừng như mang theo câu nói:

– Thôi già từ nhé! Già từ quá khứ, quá khứ đời ta và quá khứ của non sông!

Bấy giờ là cuối mùa thu. Một mùa thu không rõ nét của cái miền chỉ có hai mùa mưa, nắng.

PHẦN 2

ĐƯỜNG VÀO LÝ TƯỞNG?

Sau một lúc hoang mang, buồn đau đến cực độ, tôi thấy rằng bốn phận của tôi đối với cuộc kháng chiến chống Pháp, giành lại độc lập cho đất nước đến đây là hết.

Tôi đã làm tròn nhiệm vụ của một công dân.

Bấy giờ, mục đích đã đạt, người ta thái hồi, vất bỏ những kẻ đã góp công sức,

góp xương máu vào cuộc kháng chiến, chiếm đoạt công lao của mọi người biến thành công lao của một nhóm, công lao của Đảng. Biết sao giờ?

Ngay trong đêm đó, tôi chèo xuồng suốt sáng về đến chợ Ngang Dừa thuộc quận Gò Quao, Rạch Giá, ở tại nhà một người bạn cũ, từng công tác chung với tôi trước đây. Tại đây nhờ sự giúp đỡ của gia đình bạn, tôi chuẩn bị một cuộc trở về Sài Gòn, tạo lập lại cuộc đời mới mà tôi biết chắc là tôi còn nguyên vẹn thuộc về tôi.

Mấy hôm sau, tôi đón đò máy từ chợ Ngang Dừa ra Rạch Giá rồi quá giang xe hàng về Sài Gòn. Tôi lại đến ở nhờ nhà của một người anh bà con và báo tin về Vĩnh Kim cho ba má tôi hay.

Từ đó, tôi sống lại cuộc đời học sinh, tiếp tục ngày hai buổi cắp sách vào trường, học với “tốc độ bù” để đền lại những năm đã mất.

Đậu Tú tài toàn phần xong, tôi đến ghi tên ở Đại học Luật Khoa.

Tôi đã lớn lên trong kháng chiến, nếp sống nay đây mai đó, gót chân của tôi gần như đi cùng khắp các tỉnh miền Trung và miền Tây Nam bộ. Nó đã tạo cho tôi, trong tiềm thức, một ước muốn mãnh liệt về nếp sống giang hồ, bay nhảy đi khắp đó đây.

Tôi ghi tên vào Luật khoa cũng vì muốn thỏa mãn ao ước đó. Vì rằng, xong phần cử nhân Luật, tôi sẽ xin xuất dương sang Pháp học về khoa chính trị ngoại giao. Rồi tôi sẽ cố cậy cục xin một cái chân nhân viên của Tòa đại sứ Việt

Nam tại ngoại quốc. Thế là tôi thỏa được cái mộng giang hồ, được ngao du nhiều nước trên thế giới.

Ước muốn của tôi chỉ là một ước muốn khiêm nhường, hết sức tầm thường, nó không là một hoài bão nhằm vào một mục đích chính trị nào cao xa. Danh vọng, địa vị làm sao thích hợp được cái mộng sông hồ có tính cách riêng tư của một cá nhân đi tìm những niềm vui nho nhỏ.

Những tưởng cuộc đời tôi sẽ êm ả trôi đi theo thời gian với cái nguyện vọng nhỏ nhoi, ghép mình trong cái sinh hoạt bình thường và khung cảnh chính trị đặc biệt của Việt Nam bị Hiệp định Genève 1954 phân cách làm đôi.

Tôi cũng đã nghĩ đến, nhớ đến sách lược đấu tranh chính trị và những công

tác chính trị cho miền Nam, chuẩn bị Tổng tuyển cử 1956 theo kế hoạch Trung Ương Cục miền Nam đề ra mà tôi đã được học tập nhiều lần trong những ngày đầu sau đình chiến.

Tôi vẫn biết miền Nam sẽ còn đấu tranh, máu lửa và hỗn loạn rồi bởi cho đến khi nào đảng Lao Động thống nhất được cả miền Nam trở thành nguyên vẹn một quốc gia đi theo con đường xã hội chủ nghĩa như miền Bắc. Chưa giải phóng được miền Nam trở thành vùng đất xã hội chủ nghĩa, thuộc nước “Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa” là nhất định “cách mạng” còn tiếp tục, còn có chiến tranh xảy ra, còn có cướp chánh quyền do Đảng lãnh đạo thực hiện bằng mọi cách. Không một người tham gia kháng chiến chống Pháp nào là không được học, không biết điều sơ đẳng đó qua những

tài liệu chính trị học tập ở cơ quan.

Nhưng 1956 trôi qua một cách nhẹ nhàng, êm xuôi. Việc Tổng tuyển cử không thành. Các cơ sở đấu tranh chính trị được Trung Ương Cục cài lại ở khắp miền Nam bị chính quyền Quốc Gia phá vỡ, dẹp tan gần như chẳng còn gì. Muốn thực hiện một cuộc đấu tranh phải gây dựng cho được một hệ thống cơ sở, tổ chức vận động sâu rộng khắp nhân dân quần chúng, với một hàng ngũ cán bộ lãnh đạo thật đông đảo từ trên xuống dưới.

Bây giờ cả cái hệ thống cơ sở, cả cái hàng ngũ cán bộ được Đảng phân công cài lại ở miền Nam đã bị phá vỡ, tóm sạch, gần như tan nát hết chẳng còn gì thì làm sao thực hiện nổi kế hoạch đề ra trước đây?

Mặt khác, kinh nghiệm Triều Tiên cho tôi biết khối Tư Bản, khối Đồng Minh của Thế giới Tự Do nhất định không khi nào để miền Nam tái diễn được cuộc chiến tranh giống như Triều Tiên ở miền Nam Việt Nam này. Bài học Triều Tiên là bài học đắt giá mà chánh quyền miền Nam cũng như Mỹ và khối Đồng Minh không thể nào không học, không rút kinh nghiệm, không có một kế hoạch để phòng hữu hiệu.

Qua sự hiểu biết nông cạn về chính trị của tôi như trên nên sau năm 1956, tôi không bao giờ vương mắc chút nghi ngờ nào về tương lai đen tối của vùng đất tự do ở miền Nam. Tôi ngây thơ mà tin như vậy.

Tôi vui vẻ xây rất nhiều mộng đẹp cho tương lai của riêng tôi. Cứ ngày hai buổi, cắp sách đến trường.

Đùng một cái, năm 1959, cuộc Đồng Khởi mở màn cho chiến tranh ở miền Nam bắt đầu lan rộng. Kinh nghiệm của chiến tranh Triều Tiên không được ai quan tâm nữa rồi!

Chính quyền và cả các đảng phái cũng như những nhân vật được gọi là chính trị gia, chính khách của miền Nam tự do này chống Cộng nhưng không biết Cộng ra sao nữa rồi!

Trời ơi, sao họ dốt, họ ngây thơ quá vậy? Tôi buồn. Tôi không sao không đánh giá họ thấp qua những điều đã nghĩ. Tôi ngây thơ thì là chuyện thường, nhưng họ, những người nắm vận mạng miền Nam, mang danh là chính trị gia, chính khách, nếu họ cũng ngây thơ như tôi thì... dẹp họ cho rồi! Tôi ức lắm.

Thế là chiến cuộc đau thương, tang tóc và tàn bạo càng ngày càng lan rộng mãi trên mảnh đất thân yêu miền Nam. Cuối tháng 12 năm 1962, một chiều, tôi ở giảng đường Luật khoa về nhà muộn hơn mọi hôm thì gặp má tôi từ Vĩnh Kim lên thăm chúng tôi, cũng vừa xuống xe xích-lô trước cửa. Nguyên từ ngày tôi trở về Sài Gòn, ba má tôi mua cho mấy anh em tôi một căn nhà ở để đi học.

Cúc, em gái tôi chường mặt ra cửa, reo lên:

– Má lên! Má lên! Má mạnh hả má?

Má tôi cười, nếp nhăn ở đuôi mắt chạy dài ra thái dương:

– Con chó con! Làm gì la om sòm lên vậy? Hồng biết mắc cỡ à! Xung quanh phố người ta cười cho.

– Người ta mừng má mà! Má đưa giỏ xách đây cho con!

Tôi cũng nhoẻn miệng cười:

– Má!

– Ồ! Sao bữa nay về trễ dữ vậy con?

– Dạ, khi nào nghe thuyết trình ở giảng đường thì thường về muộn đó má!

Em gái tôi nhao nhao lên:

– Hồng phải đâu má! Má đừng có tin anh Tư. Anh dám chở đào đi chơi lăm đó má!

– Đào lộn hột hả? - Má tôi vừa nói vừa cười.

Cả ba má con tôi vui vẻ kéo vào nhà. Thằng Dũng em trai út của tôi lúc đó mới hay, đâm đầu nhảy hai bậc một đùng

đùng chạy xuống thang gác. Tay nó còn cầm cái cọ hàn điện, dây nhợ lòng thòng.

Má tôi hỏi:

– Làm gì chạy ùng ùng dữ vậy con?

Dũng chưa kịp trả lời, miệng còn đang cười toét ra, Cúc đã nói ngay:

– Nó mừng má mà như vậy đó. Má biết hông, lúc này nó thành thợ điện, thợ sửa radio rồi! Ngày nào cũng vậy hể đi học về quăng sách ra là y như chúi mũi với cái cọ hàn. Nó tháo, nó ráp, nó hàn, nó chế tạo radio. Vậy mà cả nửa tháng nay chẳng nghe cái radio của nó ọ ẹ được tiếng nào.

Dũng cười nói:

– Bữa nay xong rồi! Chút nữa em vặn nó la ầm nhà cho chị coi.

Sau bữa cơm tối, ba anh em tôi ngồi quây quần quanh chiếc divan trên gác. Má tôi nằm ở giữa. Tôi cất tiếng hỏi:

– Sao bữa nay má lên tối vậy má?

Trầm ngâm một lúc, má tôi chậm rãi trả lời:

– Thì cũng có chuyện tao mới đi tối vậy chứ!

Cúc chồm lên hỏi:

– Chuyện gì vậy má?

– Chuyện của mấy đứa bây! Khổ lắm! Mấy bữa rày ba bây ổng bỏ ăn bỏ ngủ, lo rầu. Tao cũng vậy. Tao tính lên cho bây hay mà ổng cản mấy bữa nay không đi được.

Tôi sửng sốt, không hiểu. Chuyện của ba anh em tôi? Ba anh em tôi lo học

hành, nào đã làm chuyện gì nên nổi? Lại thực. Tôi ngờ ngác hỏi:

– Tụi con đã làm điều gì để ba má lo rầu đến nổi...

– Không! Tụi bây giờ có gì đâu! Người ta kia!

– Ai? Ai vậy má? Cúc hỏi.

– Mấy ông “tối trời” chó ai! Tối bữa trước, cách nay bốn năm bữa, mấy ông “tối trời” đến nhà mình biểu ba bây với tao phải kêu tụi bây về cho họ gặp mặt. Nếu không họ sẽ “mời” đi học tập vì có tội với nhân dân là để cho con cái làm việc với Quốc Gia.

– Trời đất! Má coi tụi con có đứa nào là làm việc cho Quốc Gia? Anh Tư thì sửa soạn thi nốt cái chứng chỉ cử nhân Luật cuối cùng. Con thì đang học đại

học sử phạm. Còn thằng Dũng đang học đệ nhất. Sao má không chịu nói cho họ biết là tụi con còn đang đi học.

Đang nằm, má tôi ngồi ngay dậy:

– Tao nói cả chục lần chớ không nói! Có một thằng nó thắc mắc với tao, biểu “Cử nhân là phản động gắt rồi chớ còn gì nữa”. Nó còn hỏi sử phạm là cái gì?

Cúc trở mắt lên:

– Trời đất ơi! Dốt đầu lại dốt đến lạ lùng! Ăn nói ngớ ngẩn, con tức muốn bể bụng ra.

– Cái thằng tự giới thiệu là ủy viên gì đó thì coi bộ khá hơn. Nó nạt thằng kia biểu đừng nói bậy mất chánh sách. Sau hết thì thằng đó yêu cầu tao cho bậy hay là nó mời về nói chuyện. Nếu bậy không

về thì nó mời tao với ba bây đi.

Cúc đột ngột đập vào tôi một cái thực mạnh:

– Anh Tư, nghe coi chịu nổi không anh Tư?

Tôi nhìn Cúc một thoáng, lặng yên không trả lời. Chịu nổi hay không chịu nổi gì cũng phải chịu. Vì nó là một thực thể, một hiện hữu đang xảy ra trên đất nước này đây. Dù hành động này phi lý, không có một thứ luật pháp nào quái gở như vậy, nhưng nó hiệu nghiệm, thỏa mãn được điều họ muốn.

Đường lối của Cách mạng, của Đảng không hiểu giai đoạn này ra sao nhỉ? Hoàn cảnh cuộc kháng chiến năm trước đây khác biệt với ngày nay quá xa, tôi không thể nào hiểu được.

Tôi không ngăn được tiếng thở dài.
Cúc buột miệng

– Con hồng thèm đi đâu hết! Anh
Tu với thằng Dũng có muốn về gặp họ
thì về!

Dũng vốn ít nói, nó buông một câu
trách móc:

– Chị thì nghĩ gì đến ai? Ba má khổ
sở ra sao mặc ba má, miễn chị cứ sống
đầy đủ, ăn no ngủ kỹ thì thôi chứ gì!

Không thể dừng được, tôi lên tiếng
rầy Dũng:

– Để tao về! Chuyện đó là chuyện
của tao. Hai đứa bây đừng có lộn xộn
càng làm má buồn thêm thôi.

Không khí lúc ấy đột nhiên nghiêm
trang, không ai nói với ai câu nào, im

phẳng phắc, ngọt ngào hết sức. Một chốc sau, má tôi đưa mắt lo lắng nhìn tôi:

– Hùng... Con về rồi có sao không con? Liệu có gì không?... không lên cho bây hay thì cũng khổ, mà bây về thì....

– Cũng không đến nỗi nào đâu má! Con sẽ tìm cách giải quyết ổn thỏa với họ, không sao đâu.

– Ba con trưa nay biểu má lên cho con hay, hỏi con nên tính cách nào chứ ông dặn má là con khoan về đã. Khổ lắm! Mà con không về thì... cũng khổ, Má sợ...

Tôi cười để má tôi được yên lòng:

– Không có chuyện gì đâu má! Họ mời con về để điều tra, để rủ con tham gia làm việc với họ chứ không có chuyện gì đâu. Cái chuyện của họ là rún ép gia

đình, dọa nạt gia đình để tạo áp lực đó thôi. Hồi 9 năm kháng chiến chống Pháp, nhiều nơi người ta cũng đã dùng hình thức này rồi. Chuyện này con hiểu lắm. Không có gì nguy hiểm đâu, má đừng sợ.

Má tôi thở dài, hạ thấp giọng xuống, bắt đầu kể cho chúng tôi nghe:

– Lâu nay tao giấu bấy, không cho bấy hay sợ bấy không yên tâm học hành. Suốt ba tháng rồi, tối nào mấy ông “tối trời” cũng vác loa thiếc đứng xế cửa ngõ nhà mình, bới móc, nói nặng nói nhẹ, nói xiên nói xéo tao với ba bấy đủ điều. Họ không kêu đích danh tên tuổi ai ra. Họ chỉ nói là bọn ăn bơ thừa, sữa cặn, bọn có đầu óc phản động, có con em đi làm tay sai cho Mỹ Diệm, bọn cầu an lưng chừng, nổi dậy cho Quốc Gia chống lại nhân dân. cách mạng. Rồi họ nói đến bọn kháng chiến cũ mất gốc, đầu hàng nhục

nhã, đủ thứ. Đêm nào cũng vậy, họ nói mắc mỗ, nói hành nói tỏi, nhục mạ đến điều độn thổ mà chết luôn. Thiệt tao với ba bảy nhức mình không chịu nổi. Mình vậy còn khá, vợ chồng anh chín Khoa thì thảm thương làm sao! Tội nghiệp... Ảnh chỉ chất phác thiệt thà, cả làng ai cũng chắc lưỡi kêu trời.

Tôi ngạc nhiên, sửng sốt: .

– Ủa, vợ chồng bác Chín chết rồi sao má?

– Ảnh thì họ chặt đầu rồi. Còn chỉ thì họ dẫn đi biệt cả tháng nay chưa về.

Cúc cũng thảng thốt không kém:

– Trời đất! Bác Chín làm gì mà họ chặt đầu, má?

– Có gì đâu! Thăng Mười trước đây

được đi học nhờ ảnh chỉ tiện tặn, chắt mót từ đồng nuôi nó đi học bò lên được cái tú tài một. Rồi nó nghỉ, nhảy qua học sư phạm. Ra trường dạy đầu được vài năm ở Chợ Gạo. Hôm Tết bị kêu quân dịch, đi Thủ Đức học sĩ quan. Tháng trước họ cũng vác loa đứng ngoài lộ, chửi xiên chửi xéo như vậy.

– Vậy sao họ chặt cổ, kỳ vậy má? Cúc nóng nảy hỏi.

– Thằng thằng đã chớ! Anh Chín, ảnh tức, nhịn không được nên mới nói đồng ra ngoài: “Mấy ông muốn nói gì thì lên Thủ Đức kiếm thằng Mười mà nói với nó. Còn tui là nông dân cày ruộng ăn còn chưa đủ, tui có động chạm tới ai, tui cũng hông có tội lỗi gì sao tới đây nói mắc mớ, mắng nhiếc tui”.

– Vậy rồi họ bắt chặt đầu?

– Ồ! Tối hôm đó họ xông vô nhà anh Chín, khép tội ảnh để con đi lính Mỹ Diệm chống lại cách mạng, không biết ăn năn hối lỗi còn thách thức cách mạng lên Thủ Đức. Họ kéo ảnh ra ngoài lộ chặt đầu rồi dẫn chỉ đi biệt tới nay. Thiên hạ kêu trời như bọng nhưng đâu có dám hờ môi nói điều gì. Tao với ba bây hết hồn hết vía, cứ tối là đóng chặt cửa, tắt đèn.

Sáng hôm sau, tôi theo má tôi về nhà ở Vĩnh Kim để gặp họ. Tôi nghĩ rằng anh em chúng tôi không đứa nào là công chức hay lính tráng gì thì họ cũng chẳng bắt tròn bắt méo vào đâu được. Bất quá, tuyên truyền “giáo dục ý thức cách mạng”, điều tra sơ sơ một chút rồi thôi. Quá nữa thì người ta “đặt vấn đề”, mời tôi tham gia cách mạng đi theo họ là cùng.

Việc gặp họ chưa phải là một vấn đề nguy hiểm, sinh tử gì. Chứ nếu tôi không về thì dĩ nhiên ba má tôi chắc không sao tránh được tai ách. Cái chết của bác chín Khoa dù sao cũng là một ám ảnh, lo sợ đối với tôi.

Tôi đã nghĩ đến chuyện bỏ nhà cửa, quê hương, đưa ba má tôi về Sài Gòn, nhưng trước đây, ướm thử một lần, ba tôi nhất định khăng khăng không chịu. Vì như vậy thì ai sẽ trông nom mỗ mả ông bà nội tôi, ai sẽ săn sóc vườn tược và thu hoa lợi? Nhất là mảnh vườn năm mẩu rưỡi đó đã nuôi sống gia đình tôi, đã giúp cho anh em tôi được học hành đến nơi đến chốn ở Sài Gòn. Chưa chi, người ta đã úp mở cho ba tôi biết rằng, nếu gia đình tôi rời bỏ mảnh vườn này thì coi như tự ý giao cho cách mạng. Vậy là mất hẳn, bị tịch thu. Gia đình tôi sẽ

sống bằng cách nào đây? Ba tôi khẳng khẳng không chịu về Sài Gòn là như vậy.

Bây giờ, chỉ có mỗi một cách là tôi phải về. Ít ra nó cũng giúp cho tôi tìm ra một biện pháp giải quyết để ba má tôi được yên vui. Tôi chỉ cần ba má tôi được sống bình thản, yên lành, vui với tuổi già, không bị bất cứ một điều phiền muộn nào làm trắng thêm mái tóc đã bạc và nhăn nheo thêm đôi má hóp gầy, chứng cứ của một đời hy sinh lo lắng chăm sóc cho các con.

Đó là niềm mong ước lớn nhất của bất cứ một người con nào yêu thương cha mẹ.

Nhà tôi nằm bên bờ sông Cửu Long Giang, thuộc xã Vinh Kim. Từ chợ về đến nhà gần 3 cây số. Xóm tôi ít nhà, vườn rộng nên tối đến là không khí yên lặng, quạnh hiu và vắng vẻ vô cùng. Ngoài tiếng sóng vỗ rì rầm trên sông và tiếng gió xào xạc khua động mấy tàu dừa, không còn thứ tiếng gì khác. Cái vắng lặng đến dễ sợ cho những người không quen sống trong cảnh cô tịch này.

Nếu còn, chỉ có tiếng chó sủa, tiếng gà gáy xa xa. Nhưng chó thì bị người ta ra lệnh bắt buộc bà con phải “thủ tiêu” từ 1959-1960. Người ta bảo rằng chó sẽ báo động cho Quốc Gia biết sự di chuyển, đi lại của lực lượng cách mạng. Nhà nào không thủ tiêu chó, là phản động, là “điệp” của Mỹ-Diệm. Cách mạng sẽ thẳng tay trừng trị, chùng đó đừng có than van.

Nhà nào nuôi chó, có tiếng chó sủa sẽ bị cách mạng chặt đầu thì ai còn dám nuôi?

Còn gà, dường như trong cảnh u buồn đó, cũng chẳng buồn gáy. Cho nên, chỉ có tiếng gió lồng lộng trên mặt sông, vi vút qua mấy tàu dừa hòa với tiếng sóng rì rầm của sông Cửu Long là âm thanh muôn thuở, điệu nhạc buồn cho thế giới ở đây.

Theo thói quen, gia đình tôi thường ăn cơm tối. Mặt trời lặn đã lâu, tôi và ba má tôi mới vào bàn ăn, bên ngọn đèn Hoa Kỳ cháy sáng. Bữa ăn thực im lìm. Tôi lên tiếng hỏi ba tôi:

– Ba, lâu nay ở nhà họ làm tình làm tội nhà mình nhiều lắm phải hông ba?

Nét mặt ba tôi bỗng nhiên cau lại suyt khẽ:

– Nói nhỏ nhỏ vậy con! Họ nghe thì khốn!

– Ai rình nhà mình làm gì ba!

– Biết đâu được con! Ở dưới này, từ hôm anh chín Khoa chết tới nay, ai cũng sợ hết hồn. Không ai dám hé môi, nói động gì đến họ hết. Tai vách mạch rừng mà! Rủi họ nghe được chỉ có nước bỏ xứ mà đi. Họ không từ đâu!

Tôi hồi tưởng lại những năm dài theo kháng chiến chống Pháp. Ngoại trừ cái thời hỗn độn 45-46, tôi chưa hề gặp và nghe thấy một áp lực nặng nề khó thở, kinh hoàng trong nhân dân đến thế này. Tôi không thể không nói cho ba tôi biết cái ý nghĩ đó:

– Hồi kháng chiến 9 năm có tàn bạo, kinh khủng đến mức này đâu ba. Phải

chi ở cái thời hỗn loạn năm 1945-1946 thì không nói làm gì. Trong buổi giao thời, hỗn quan hỗn quân, thù vợ oán cha, chính tà khó phân biệt không ai kiểm soát, còn bây giờ... chính nghĩa gì, nhân đạo gì vậy ba?

Ba tôi hốt hoảng:

– Đứng! Đứng! Thôi con! Để mai hãy nói. Ban ngày ban mặt dễ hơn. Thời kỳ này là thời kỳ đảo điên, mạng con người như cỏ rác.

Tôi đành ngậm miệng. Nhưng một lúc, tôi không chịu nổi sự im lặng cũng như không nén được những ý nghĩ của mình, tôi lại thì thầm với ba tôi:

– Theo như con biết, hồi năm 1954, chủ trương chính sách của họ về công tác cơ sở là lấy dân làm gốc, dựa vào dân

mà sống. Bám vào dân, sống chết với dân để gây cảm tình, phát triển cơ sở, tuyên truyền, giáo dục nhân dân thấm nhuần tư tưởng cách mạng, giác ngộ cách mạng. Chớ như vậy thì làm sao tuyên truyền, lôi kéo được ai?

Như khơi đúng niềm u uất bị dồn nén lâu ngày, ba tôi quên mất những điều đã can ngăn tôi. Ba tôi buông đũa xuống, khom mình về phía trước:

– Mấy thằng con nít chưa ráo máu đầu, đáng tuổi cháu nội ba mà nó nói với ba thế này thì con coi còn trời đất gì nữa. Nó nói, đối với cách mạng con người như cây mía. Khúc gốc già, cứng như củ bữa ăn không được. Khúc ngọn thì non, lạt nhách ăn cũng không được. Gốc, ngọn phải liệng hết xuống ruộng. Chỉ có khúc giữa ăn được mới giữ lại thôi. Nó muốn nói những người già như ba

thì liệng đi. Nó còn nói bọn kháng chiến cũ “mất gốc” tức là mấy người tham gia kháng chiến trước đây, giờ không liên lạc với tụi nó nữa là cầu an, đầu hàng, phản động cũng chẳng khác gốc cây mía không dùng được nữa. Trước khác, giờ khác.

Tôi nghe chướng tai hết sức. Sao người ta lại có thể lý luận một cách vô luân thường, đạo lý? Tôi muốn biết rõ hơn:

– Bộ có ai đến đây nói với ba như vậy, hả ba?

– Không! Nó không vô nhà chạm mặt ba. Tối tối nó vác loa đứng ngoài lộ, la ong óng cái họng như vậy đó. Vậy chớ ba cũng biết thằng nói là đứa nào rồi.

Ngưng một lát ba tôi tiếp:

– Ba vì miếng vườn này, vì sự học hành của mấy con, ba phải giả mù, giả câm, giả điếc chớ đâu phải ba không biết gì? Nghĩ tới của cải, sản nghiệp này ba phải đổ mồ hôi nước mắt suốt đời ba mới tạo nên nó. Vì vậy mà ba cứ núng nịu, bám giữ lấy nó, đi không đành...

Thấy hai cha con tôi càng ngày càng đi sâu vào chuyện nguy hiểm nên má tôi ngắt ngang:

– Thôi ông! Ban đêm ban hôm...
Rầu cha con ông quá. Khổ lắm đa, ông!

Hai cha con tôi không nói gì nữa, lặng yên trở lại, tiếp tục ăn cơm. Cái cảnh có miệng mà không được nói này làm tôi thấy ngột ngạt, khó chịu vô cùng. Đã quen với không khí ăn nói bữa bãi nó quen rồi.

Từ xa vang lại vắng vắng tiếng mõ đánh hồi một. Mấy giây sau, càng nhiều tiếng mõ nổi lên gần hơn. Rồi có cả những hồi trống châu. Khắp xóm tôi, từ lúc lên đèn đến giờ lặng trang, cũng đột nhiên tiếng mõ u, tiếng phèng la, đập thùng thiếc, đủ thứ mọi tiếng động nổi lên khắp đầu trên xóm dưới. Phía trong, phía ngoài, đông, tây, nam, bắc đủ cả. Ngoài đồn Vĩnh Kim vài loạt súng máy nổ dòn. Và phía trên Xoài Hột bắt đầu có tiếng đại bác nổ “oành oành” rung rinh mái ngói.

Tôi cảm thấy sợ hãi băng quơ. Không hiểu chuyện gì đã xảy ra, tôi ngơ ngác, hoang mang:

– Ba! Cái gì vậy ba? Bộ có ăn cướp hả ba? Mõ hồi một, chắc mõ ăn cướp quá!

Trái với thái độ ngờ ngác, kinh hoảng của tôi, ba tôi vẫn thản nhiên như không:

– Ối! Có gì mà sợ con! Đêm nào mỗ ống cũng nổi lên như nhái đầu mùa mưa. Đánh mỗ, đánh trống, khua thùng để “phát động” đó.

– Phát động cái gì kỳ cục vậy! Giống mỗ trống ăn cướp hồi cái thời 45, 46 quá ba.

– Đột phát động là vậy đó. Tối nào họ cũng bắt bà con trong xóm, ấp, trong xã, bắt kể già trẻ, bé lớn gì hết, phải xách mỗ, xách thùng thiếc ra trước nhà đập lên. Không mỗ không thùng thiếc thì đập phen đập vách. Họ bảo làm như vậy là “phát động”, làm cho lính Quốc Gia đóng trong đồn mất tinh thần, sợ sệt.

– Có thể lúc đầu, ngày đầu không hiểu chuyện như con đây thì sợ thiệt. Nhưng khi biết rồi, đêm nào cũng nghe, ai mà sợ nữa? Chỉ có làm ồn ào, phá làng xóm không ai ngủ nghe gì được chứ ích gì? Kỳ cục quá ba! Súng nổ nữa...

– Lính ở đồn Vĩnh Kim bắn đó đa! Cà-nông thụt nữa đó.

– Xúi dân làm vậy, đồn bót bắn đại vô làng, vô vườn chết dân thì ai chịu trách nhiệm đây?

Má tôi nhìn tôi:

– Thôi, Hùng ăn cơm đi con! Thấy kệ thiên hạ làm gì họ làm, cứ giả đui giả điếc như ba má đây mới yên thân đa con!

Tôi chưa kịp nói một câu để má tôi hiểu tôi đang nghĩ gì thì ở ngoài cửa nhà trước, hình như có tiếng gõ cửa nhè nhẹ:

– Cộp! Cộp!

Đúng rồi! Có tiếng gõ cửa thật. Cả nhà tôi im phăng phắc. Má tôi lo lắng, bối rối ra mặt. Và ba tôi vắn nhỏ ngọn đèn thấp xuống .

– Cộp! Cộp! Cộp!

Lần này tiếng gõ cửa lớn hẳn lên, rõ mồn một, nặng hơn trước nhiều. Hai mắt má tôi mấp máy, môi run run. Má tôi dậm chân, thì thào trách móc ba tôi:

– Khổ lắm! Tôi đã nói ban đêm ban hôm... Cha con ông nhiều chuyện. Khổ lắm! Làm sao bây giờ ông?

Mặt ba tôi hơi tái đi, nhưng cũng suýt khế:

– Gì mà bà quýnh quáng vậy? Đâu bà lên tiếng thử coi.

Cửa nhà trên lại “cộp, cộp!” rồi từ bên ngoài một giọng nói đàn ông vọng vào:

– Bác Hai ơi! Bác Hai!

Má tôi bước chầm chậm lên phía nhà trên, tay bưng chiếc đèn chong nhỏ, ngập ngừng, lặc giọng:

– Ai... đó? Ai kêu cửa đó?

Tôi hồi hộp, ngồi sững trên ghế. Không hiểu chuyện gì sẽ xảy ra cho gia đình tôi đêm nay? Tôi đứng dậy rón rén chân bước lại gõ chốt cửa sau. Có gì, tôi sẽ tông ra đó, men theo nhà kho chứa lúa, lần vào đám vạn thọ với mồng gà cao tới ngực là yên thân.

Má tôi lập lại câu hỏi:

– Ai đó?

Lần này, tiếng phía bên ngoài vọng vào, nhỏ hơn:

– Cháu đây! Cháu là Năm đây! Bác mở cửa cho cháu vô với!

– Xin lỗi!... Chú Năm nào vậy... cà...

– Dạ, cháu là Năm. Hôm trước đến thăm hai bác và nhờ bác mời mấy anh chị về chơi đó!

– Ồ! Tệ quá! Chú Năm mà lại tưởng ai. Già cả rồi, tai nghễnh ngãng vậy đó.

– Dạ, cháu nghe có anh Hùng về nên cháu tới thăm chơi!

– Ồ! Ồ! Cảm ơn chú Năm!

Má tôi mở khóa, rút cây thanh gài cửa và mấy chốt ngang. Ba tôi thở phào, nhẹ nhõm, thì thầm cho tôi biết:

– Thằng Năm! Thằng ủy viên huyện ủy, tỉnh ủy gì đó! Nó đến đây gặp ba bữa hôm, biểu mời mấy con về chơi đó!...

Tôi đóng chốt cửa sau và trở lại bàn ăn ngồi xuống, vặn cao đèn lên.

Má tôi kéo cửa ra:

– Mời chú Năm vô chơi!

Lần này tiếng nói bên ngoài rõ và lớn hơn:

– Dạ, chào bác! Anh Hùng về rồi hả bác? Hai bác mạnh chớ?

– Ờ, cảm ơn chú! Nó về rồi chú! Về hồi trưa này nè

– Dạ, cháu có nghe anh em báo cáo. Cho nên tối nay cháu đến thăm anh Hùng, nói chuyện chơi cho vui!

Ngưng một chút, giọng nói ở ngoài cửa cao lên:

– Các đồng chí án ngữ ở mặt sông và mặt lộ nghe! Có gì cứ nổ súng báo động cho tôi biết. Tôi vào một mình được rồi.

Tôi nghe có tiếng xì xào ngoài sân trước một thoáng rồi có tiếng chân bước xa dần về phía cổng.

Thì ra họ biết tôi đã về nên họ đến “thăm”. Chà người ta tử tế quá! Thương tôi quá! Như vậy, câu chuyện cha con tôi nói trong bữa ăn họ không nghe. May thực. Tôi nói khế với ba tôi:

– Thế là yên! Họ không nghe đâu ba à!

Ba tôi cầm đĩa trở lại, nâng chén cơm lên, nói một câu băng quơ, không ăn nhập vào đâu hết:

– Cha! Trời độ này trở lạnh. Đúng là tiết đông thiên .

Bóng một người đàn ông mặc đồ bà ba đen từ ngoài bước vào cửa trước. Má tôi đóng cửa, bưng đèn bước xuống.

Người đàn ông bước theo sau.

Má tôi nói:

– Ông à! Có chú Năm bữa hôm tới chơi nè ông!

Đó là một người đàn ông ngoài ba mươi tuổi. Tóc hớt thấp, nước da trắng xanh. Chiếc khăn rằn quấn cổ. Đôi mắt lá rằm, nhỏ và dài dưới hai hàng chân

mày đậm nét. Khuôn mặt xương với đôi má nổi cao.

Chiếc áo bà ba được anh ta xắn tay lên gần đến cùi chỏ. Hai túi áo lớn và phồng lên, không biết chứa gì mà đầy thế. Hình ảnh đầu tiên đập vào mắt tôi là như vậy, khi anh ta từ phía sau lưng má tôi tiến ra trước vùng ánh sáng của chiếc đèn Hoa Kỳ để ở đầu bàn.

Tôi chưa kịp nhìn kỹ hơn và có phản ứng gì thì anh ta đã nhếch miệng cười, óng ánh mấy chiếc răng vàng:

– Dạ, chào bác Hai! Chào anh Hùng!
Bác mạnh chớ bác Hai?

Ba tôi cũng cười đáp lễ:

– Chào chú! Cám ơn chú! Tôi cũng mạnh thôi.

Anh ta đảo mắt nhìn chung quanh một thoáng rất nhanh. Rồi ánh mắt đó ngừng lại trên mắt tôi:

– Anh mạnh giỏi chớ anh Hùng! Tôi rất vui được gặp anh hôm nay đó! Bắt tay anh cái đi!

Tôi đứng dậy, chìa tay ra. Anh ta siết thật mạnh. Tôi cười:

– Cảm ơn anh? Tôi vẫn mạnh!

Anh ta nói thật nhẹ nhàng. Giọng ấm áp làm sao:

– Đáng lẽ, tôi đến thăm anh sớm hơn nhưng thấy anh mới về, chắc có lẽ mệt nhiều cần phải nghỉ ngơi nên chưa dám đến làm rộn. Vả lại tôi cũng bận vài công tác khác. Anh về hồi trưa mà! Anh mặc cái áo sơ-mi trắng cụt tay, cái quần tây màu xám tro, đi đôi giày đen, tay xách

giỏ ni-lông cho bác gái mà!

Tôi hết sức ngạc nhiên. Má tôi cũng ngạc nhiên hỏi:

– Ủa, sao chú Năm biết rõ vậy? Bộ chú Năm thấy tui với thằng Hùng về ở dọc đường hả?

Anh ta cười nhẹ:

– Dạ không, bác! Cháu đâu có thấy nhưng cháu biết Bác với anh Hùng đi ngang cầu đá về tới xóm ngoài đã có anh em cho cháu hay rồi.

Ba tôi mời anh ta:

– Sẵn dịp mời chú Năm dùng cơm với tôi một bữa chú Năm! Mời chú ngồi!

– Dạ cháu ăn rồi! Bác để mặc cháu mà!

Anh ta đưa tay kéo ghế ngồi bên tôi. Vạt áo nặng chồm tới trước, để lộ ra một súng lục có dây cột tòn ten ở cán, đang nằm trong bao lủng lẳng dưới hông trái. Tôi đưa mắt quan sát anh ta lần nữa và thẩm đánh giá con người đang đối thoại với mình.

Ngồi chưa yên chỗ, Năm đã hỏi ngay:

– Chà! Nhà sao ăn cơm tối dữ, bác?

Ba tôi trả lời:

– Bữa nay thằng nhỏ tôi nó mới về nên ăn trễ hơn mọi bữa đó chú!

Năm liếc nhẹ về phía tôi, mỉm cười:

– Dân trí thức, dân thành thì chắc khác nông dân tui tui tôi nhiều chớ anh Hùng? Người ta ăn ba bữa, sáng sớm đã có bánh mì, hủ tiếu, cà phê nên một hai

giờ mới ăn cơm trưa. Buổi chiều phải để bảy, tám giờ chờ đâu như nông dân mình dưới ruộng hả bác?

Tôi cũng mỉm miệng cười. Giọng nói của anh ta cho tôi hiểu rằng tính chất của cuộc viếng thăm này, không phải là một cuộc viếng thăm thường tình, vui vẻ như anh ta nói. Gay cấn sắp bắt đầu xảy ra rồi đấy..

Chưa chi anh ta đã cố ý “động” đến lập trường giai cấp, đặt “đối tượng” và đã chọn thế đứng rồi. Linh cảm của tôi, dựa vào kinh nghiệm kháng chiến 9 năm, nó báo cho tôi biết. Tôi vờ như không hiểu cái chiều sâu của câu nói đó, đứng dậy vui vẻ mời anh ta:

– Dạ, xin mời anh Năm lên nhà trên uống nước!

Anh ta nắm lấy tay tôi, sẵn đón:

– Được, được anh! Anh cứ tự nhiên! Gấp gì, anh! Cứ ăn cho xong bữa đi. Anh em với nhau cả. Anh cứ coi tôi như người trong nhà có phải khách khứa gì đâu!

– Tôi ăn xong rồi, anh!

Anh ta theo tôi bước lên nhà trên, ngồi đối diện nhau ở chiếc bàn dài. Trên bàn đã sẵn bộ chung trà, ly, tách, mấy trái quýt đường, đĩa bánh ngọt. Tôi rót nước và mời anh ta.

Tôi bắt đầu vào chuyện:

– Tối hôm qua, má tôi lên Sài Gòn thăm tụi tôi, có cho mấy anh em tôi biết là anh có ý muốn gặp tụi tôi nên hôm nay tôi về. Chắc anh cũng hơi trông?

– Dạ, cũng sốt ruột chút chút thôi!

– Có việc chi quan trọng lắm không anh?

– Cũng... không quan hệ gì lắm!
Trước tiên, để tôi xin tự giới thiệu, anh được biết là... tôi tên là...

Anh ta ngáp ngừng, nhấp nháy đôi mắt rồi dang hắng mấy tiếng:

– Tôi thứ năm. Anh gọi tôi là anh Năm cho nó thân mật. Tôi là Huyện ủy viên của quận Châu Thành. Xin lỗi, anh thứ mấy, anh Hùng?

– Dạ thứ tư.

– Thay mặt và thừa lệnh Tỉnh ủy, trước là đến thăm anh và hai bác, sau tôi muốn được trình bày cùng anh vài vấn đề công tác cách mạng.

– Cảm ơn anh. Tôi xin nghe!



Tôi đưa gói thuốc Ruby, rút một điều mời anh ta nhưng anh ta lấy tay ngăn lại, đoạn cho tay vào túi áo mình lấy ra một cái hộp to bằng mủ, loại hộp đựng âu dượt, đựng đầy thuốc rê và giấy quyn. Anh ta vừa vắn thuốc, vừa hỏi:

– Năm nay anh Tư còn đi học, chưa làm gì chớ?

– Dạ, còn đang học.

– Anh học gì vậy? Lớp mấy?

– Tôi học Luật. Năm nay là năm thứ ba, cũng là năm cuối cùng của cử nhân Luật khoa. Vài tháng nữa tôi bắt đầu thi lấy chúng chỉ cuối cùng đó.

– Anh cũng chịu khó và học giỏi thiệt! Bỏ học một thời gian khá lâu, đi kháng chiến vậy mà trở về Sài Gòn là lo chăm chỉ học hành. Phục anh! Còn mấy em của anh?

Tôi không biết anh ta khen tôi thật tình, phục tôi thật tình hay đó là một câu nói mỉa. Tôi không đủ thì giờ để suy nghĩ. Tôi trả lời tiếp:

– Hai đứa em tôi cũng còn đang đi học. Con em gái kế tôi thì học ở đại học sư phạm và thằng Dũng, út hết thì nó đang học đệ nhất, sang năm thi tú tài toàn phần.

Năm uống ngụm nước rồi bật lửa đốt thuốc bập bập . Khói lên như một đồng un. Điều thuốc to quá, gần bằng ngón chân cái:

– Hai bác cứ đều đều mỗi tháng mang tiền lên cung cấp cho mấy anh chứ?

– Dạ! Ngoài ra, riêng tôi, tôi còn đi dạy học thêm ở mấy trường tư để phụ vào mới đủ đó anh!

Anh ta cười:

– Sao? Dễ chịu chứ anh Tư?

– Dạ, cũng tạm tạm. Này anh, mời anh ăn bánh ngọt uống nước, anh Năm!

Anh ta lấy một chiếc bánh, hững hờ đưa lên miệng, hỏi tiếp:

– Tình hình Sài Gòn độ này thế nào anh? Phong trào đấu tranh của nhân dân

đô thị chống bọn Mỹ Diêm lên cao lắm phải không? Nhất là giới sinh viên học sinh và Phật giáo thì thật là phấn khởi hết sức. Xin anh kể cho nghe với?

Tôi đưa tay rót nước, bắn khoăn suy tính không biết phải trả lời thế nào? Cái phong trào đấu tranh của nhân dân đô thị, anh ta hiểu theo một cách khác, được nghe theo một cách khác. Cách đó không phải là cách thông thường như mọi người hiểu. Đối diện đàm thoại với “cán bộ cách mạng”, cán bộ của đảng bao giờ cũng phải có lý luận đề cao cách mạng, phải “giác ngộ cách mạng”, nhìn thấy đà thắng lợi cũng như ảnh hưởng lãnh đạo của đảng trước mắt. Vì rằng nơi nào cũng có mặt đảng, có sự lãnh đạo vô cùng sáng suốt của đảng mà! Chỉ có những phần tử chẳng ra gì, cầu an, lưng chừng hay phản động mới không thấy sự

thắng lợi, ảnh hưởng lãnh đạo của đảng.

Nếu phủ nhận cái gọi là cao trào cách mạng đang lên tức là phản động. Chỉ có phản động mới phủ nhận, xuyên tạc sự có mặt và sự lãnh đạo sáng suốt, tất thắng của đảng bất cứ ở vị trí nào, nơi nào, thời gian, không gian nào trên trái đất này. .

Vấn đề này trở thành một nguyên tắc từ lâu mà đảng đã giáo dục cho đảng viên, cho cán bộ tuyên vận xem nó như là một chân lý, một định lý cố định. Bây giờ nghe anh ta hỏi, tôi bối rối, thực không biết phải trả lời sao.

Nếu bảo tôi không biết gì, không thấy gì thì bất lợi cho tôi nhiều lắm. Mà trả lời theo kiểu mắt thấy tai nghe, không có dính dáng gì đến sự lãnh đạo cũng như uy danh của Đảng thì dễ bị chụp

mũ “Quốc Gia phản động” hơn bao giờ. Như vậy, chưa biết tôi có còn nguyên vẹn để trở về Sài Gòn?

Nhưng nếu nói láo, đặt điều, thù dặt đúng với ý muốn của anh ta, tưởng tượng ra một thứ “cao trào cách mạng”, “phong trào nổi dậy của nhân dân đô thị”, “giác ngộ cách mạng” mà tôi chưa hề thấy có một sự kiện cụ thể, một hình ảnh nào để chứng minh thì tôi không nói được.

Lòng tự ái và tự trọng không cho phép tôi hèn hạ láo lếu như thế. Đồng tình cho người khác nói láo là điều nhục. Tự mình đặt điều nói láo càng nhục hơn, không thể tha thứ được. Nhân cách, phẩm giá của con người một phần lớn do ở chữ tín mà ra.

Phải trả lời thế nào đây cho ổn? Tôi băn khoăn vậy. Thôi thì đành... Tôi thở dài nhẹ nhẹ nói với anh ta:

– Riêng tôi, tôi không được rõ lắm. Vì mãi bận học hành với đi dạy học kiếm tiền thêm sinh sống, tôi ít đi đâu. Cũng không tiếp xúc với nhiều người nên... thú thật anh tôi dốt tình hình lắm, không rõ những sự việc xảy ra..

– Anh vừa là sinh viên, vừa là giáo sư đi dạy mà anh bảo ít đi, ít tiếp xúc với nhiều người khác? Vậy thì ai tiếp xúc nhiều bây giờ, anh Tư? Huống hồ phong trào sinh viên, học sinh đấu tranh cách mạng trong đó có anh mà.

– Thực tôi cũng dở qua anh ạ! Tôi không được rõ về phong trào đó. Tôi chỉ được biết một điều là gia đình Ngô Đình Diệm càng ngày càng độc tài. Ai ai

cũng oán ghét, bất bình về chỗ anh em ông Diệm xem quốc gia là của gia đình, quyền lợi của mọi người dân là của riêng anh em ông ta và bè đảng, phe nhóm của vợ chồng Ngô Đình Nhu. Ngoài ra còn có chuyện kỳ thị tôn giáo... anh em ông Nhu ông Diệm ngược đãi Phật giáo, đàn áp Phật giáo cho nên mọi người đều tức giận. Các chùa chiền, các sư sãi đang vận động xóa bỏ những bất công. Sau này không biết sẽ ra sao. Trước đây, vụ ném bom xuống dinh Độc lập, vụ đảo chánh năm 1960, anh em ông Diệm...

– Thằng Diệm chó! Anh ta ngắt ngang câu nói của tôi. – Ông cái gì anh Tư? Anh em thằng Diệm bán đứng miền Nam, làm tay sai cho Mỹ mà! Những vụ đảo chánh hụt, ném bom xuống dinh Độc Lập là cao trào cách mạng của nhân dân đô thị đó chó! Vậy là dốt thật sự rồi.

– Vâng, thú thật với anh, tôi dốt thật mà!

Anh ta uống thêm một ngụm nước, hút một hơi thuốc dài:

– Anh Tư nè! Anh biết không, tất cả mọi người đều hướng về Mặt trận Dân Tộc Giải Phóng để đấu tranh chống bọn đế quốc Mỹ và bọn tay sai phản động. Nào là những phong trào chống bắt lính, phong trào đuổi Mỹ về nước thống nhất Nam Bắc, đòi Tuyển cử Tự do, đòi lên án Mỹ Diệm. Hàng trăm, hàng ngàn người nhào ra đường vây chặt những xe chở lính quân dịch, đánh lộn với bọn lính ngụy để giải thoát cho con em, chồng con họ. Rồi những phong trào đuổi Mỹ về nước với sự ủng hộ rầm rộ của anh em ngụy quân. Họ bảo tại Mỹ cho nên họ mới bị bắt lính mới bị đi đánh giặc, chết chóc vì chiến tranh.

Mới đây có một cuộc biểu tình của nhân dân, căng biểu ngữ thật lớn tại chợ Sài Gòn với hàng chữ: “Hoan hô Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam, đả đảo đế quốc Mỹ xâm lược, đế quốc Mỹ cút đi”. Cảnh sát được lệnh đàn áp nhưng bị nhân dân tuyên truyền lôi kéo thành ra cảnh sát làm lơ, còn vỗ tay hoan nghinh nữa chứ! Người ta còn thấy trong hàng ngũ biểu tình còn có sĩ quan ngự quân nữa. Kìa! Phong trào đấu tranh chống Mỹ Diệt của thanh niên, sinh viên, học sinh hiện giờ có thể nói là lên cao chưa từng thấy. Họ đang vận động quy mô, rầm rộ chuẩn bị một cuộc tổng bãi khóa để phối hợp với nhân dân, thợ thuyền tổng đình công, tổng bãi thị. Những chuyện động trời như vậy xảy ra giữa Sài Gòn. Anh ở tại Sài Gòn mà anh bảo anh không hay biết, anh dốt tình hình? Lạ! Lạ thiệt! Trong khi đó, tôi ở

tận nông thôn hẻo lánh, không đọc báo, cũng không nghe radio tôi lại biết rất rõ từng chi tiết một. Sao lạ vậy anh?

Tôi thấy nóng mặt. Tại sao anh ta lại có thể bịa ra được những sự kiện động trời, dựng đứng lên cái gọi là Phong trào đấu tranh chính trị của nhân dân đô thị? Tôi là sinh viên và cũng là một giáo sư dạy ở trường Nguyễn Bá Tòng, ở Nguyễn Văn Khuê, sao tôi không nghe không thấy các bạn tôi, các học trò tôi ai nói gì. Nơi nào tôi cũng thấy một bộ mặt bình thản, một sự chăm chỉ học hành.

Còn cái chuyện biểu tình ở chợ Sài-gon, căng biểu ngữ với những câu ủng hộ, đả đảo thế kia, có sự tham gia của binh sĩ... Lần đầu tiên tôi được nghe anh ta nói.

Mãi cho đến sau này, từ tháng 5 năm

1963 trở đi mới có cái chuyện biểu tình và tình hình rối rắm, nhưng rối rắm theo cái kiểu khác đâu phải là kiểu binh lính sĩ quan xuống đường tham gia biểu tình ủng hộ Mặt Trận?

Đành phải giả dại qua ải, tôi ngượng ngập nói với anh ta:

– Thì tôi đã nói trước với anh là tôi dốt thực sự mà! Cứ lo học hành và đi dạy kiếm thêm tiền cho đủ sống, tối ngày ở một xó, anh xem tôi phải làm sao theo kịp tình hình được?

Anh ta xoa xoa hai tay:

– Anh thấy chưa! Anh là người của Sài Gòn mà anh còn không rõ tình hình chung thì trên toàn quốc anh không thể nào hiểu được. Anh biết không, trên khắp các chiến trường, giải phóng quân

đang làm chủ tình thế, thắng như chẻ tre. Bọn Mỹ Diệm cụp đuôi chạy dài. Từ kế hoạch “Xít ta lây” đến “quốc sách ấp chiến lược” rồi những chiến thuật “Phượng hoàng bay”, “Mãnh hổ vô môi” hoàn toàn bị phá sản. Ta kiểm soát ba phần tư đất đai, hai phần ba dân số. Đây, tình hình phần khởi như vậy đó. Ở Sài Gòn anh bị Mỹ Diệm bịt mắt lại, làm sao anh biết rõ được. Anh có nhút trí ý kiến tôi không?

– Dạ, anh nói thì tôi xin nghe!

– Không! Tôi muốn anh nhút trí kia!
Anh nhút trí với tôi kia!

– Dạ, thì cũng... nhút trí!

Anh ta cười khẩy:

– Sao lại cũng? Yếu xìu vậy! Nhút trí mạnh chớ!

Anh ta bắt sang vấn đề khác:

– Vấn đề động viên thế nào anh? Tôi được báo cáo là hiện tại ở Sài Gòn tụi nó bắt lính dữ lắm. Nửa đêm đang ngủ, Cảnh sát, hiến binh đến vây nguyên cả khu phố. Xét từng nhà, hễ gặp thanh niên là bắt lừa hết lên xe, chở lên trại quân dịch Quang Trung. Còn cái chuyện đi vào rạp hát hay đón đường vào những giờ đi làm, giờ tan sở để lừa đi không ngày nào không có. Mấy năm trước thì xét giấy lựa hạn tuổi, bây giờ không cần biết tới giấy tờ luật lệ gì cả. Tôi không hiểu sao mấy anh lọt lưới được những cuộc chặn đường, những đêm làm rạp xét nhà? Bộ đường anh ở, chỗ nhà anh ở không có xét hỏi sao?

Mắt anh ta nheo lại, nhìn tôi xoi bói nghi ngờ. Quả tình tôi bực dọc và khó chịu về cái hiểu biết hàm hồ vô căn cứ,

chỉ chực rình chụp mũ, tấn công tôi. Tôi phải giải thích cho anh ta biết:

– Việc xét tờ khai gia đình là việc kiểm soát dân số, nhà tôi cũng bị xét luôn. Nhưng xét đâu phải hễ gặp thanh niên là lừa đi. Việc chặn đường, đón ngõ để lừa thanh niên đi lính, chà... điều đó tôi e không được đúng lắm. Anh nghĩ thế nào mà cho là tôi may mắn, lọt lưới? Còn có luật lệ chứ, anh Năm!

– Anh cho là tôi nói thêm à? Anh tưởng tội nó tốt lắm sao? Đế quốc, phản động càng thua đau càng lồng lộn. Chúng nó có từ chối một hành động gian manh, đàn áp tàn nhẫn nào đâu? Chuyện đó ai mà không biết! Luật lệ gì cái bọn đó! Nói cho ngay... tôi cũng hơi thắc mắc, tại sao anh chưa bị tội nó bắt lính? Ngoại trừ anh là...

Tôi tức đến muốn nổi đom đóm mắt.
Tôi chận lời anh ta:

– Không! Chuyện thật dễ hiểu anh à! Một lần nữa tôi lập lại với anh là sinh viên theo luật lệ tôi được hoãn dịch cho đến khi nào tôi học xong mới phải đi lính.

Tôi cho tay vào túi móc bóp, lấy thẻ trưng binh, giấy hoãn dịch ra, đưa vào mặt anh ta. Tôi nói với tất cả bức dọc:

– Đây, giấy tờ quân dịch của tôi nè. Anh xem đi để biết tại sao? Anh nghi ngờ, anh nói tôi láo với anh sao?

Anh ta lạnh lùng, không nói năng gì cả, cầm lấy giấy tờ, đưa ra trước đèn xem xét rất lâu, dường như muốn tìm ở đó, một kẻ hở mới nào.

Tôi nói với anh ta:

– Đấy, anh hiểu rõ tại sao rồi chứ?

Anh ta lúng túng gấp giấy tờ, trả tôi. Trên môi anh ta cũng nở được nụ cười, xem như không có việc gì xảy ra. Bất chợt, anh ta nói lảng đi:

– Này... anh Hùng! Có bao giờ anh thấy tiếc không?

– Tiếc gì anh? -Tôi hỏi - Tôi chưa hiểu anh định nói gì?

– Tôi tiếc cái sự nghiệp chính trị của anh đó! Công lao 9 năm tham gia kháng chiến chống Pháp giờ anh bỏ không tiếp tục nữa sao?

Châm một điếu thuốc lá, tôi thở phà ra:

– Anh Năm! Tôi nghĩ rằng nhiệm vụ công dân đối với đất nước tôi đã

làm tròn. Tôi tự hào chứ sao tôi lại tiếc? Kháng chiến chống Pháp 9 năm, Pháp đã phải cuốn gói về Pháp. Nhiệm vụ của tôi đương nhiên hoàn tất, tôi hãnh diện với mọi người về sự đóng góp công lao đó chứ!

– Nhưng anh quên rằng cuộc kháng chiến 9 năm chống Pháp chỉ mới thành công phân nửa. Vì đất nước ta hãy còn bị chia đôi. Độc lập chỉ có phân nửa nước thuộc miền Bắc. Còn miền Nam. Mỹ hất chân Pháp nhẩy vào xâm lược, thực hiện thủ đoạn thực dân kiểu mới để rồi thôn tính nốt miền Bắc bằng âm mưu gây chiến tranh đặc biệt. Do đó, cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc chưa kết thúc khi đế quốc Mỹ còn trên vùng đất này. Anh chỉ mới chống Pháp chứ anh chưa có đánh Mỹ. Vậy có nghĩa là anh bỏ cuộc nửa chừng thì làm sao có thể bảo là đã

làm tròn bốn phận đối với Tổ quốc?

Tôi bối rối trong một thoáng vì lập luận của anh ta. Nếu tôi cứ tranh luận theo kiểu thắng thua, không phải sợ hãi, không kiêng dè, theo quan điểm của tôi thì anh ta sẽ phản ứng ra sao đây? Và những gì sẽ chờ đợi tôi và gia đình tôi? Nếu không tranh luận cho ngã ngũ thì tôi là người có tội, một người bị kết án, luôn luôn phải cúi đầu không được ngẩng mặt lên, chịu sự sai khiến, phán quyết của anh ta. Nhưng làm thế nào bây giờ?...

Ra vẻ thành khẩn, thật thà, tôi hỏi anh ta:

– Riêng tôi, tôi có thắc mắc này... Tôi nghĩ câu trả lời của anh nó sẽ xác định việc tôi đã làm tròn hay chưa tròn đối với Tổ quốc đó!

– Ồ! Ồ! Anh cứ hỏi tôi vui lòng giải thích cho anh được thông suốt.

– Mục đích, ý nghĩa của cuộc kháng chiến 9 năm trước đây là gì, anh Năm?

Anh ta xéch mắt lên, tỏ vẻ bất mãn, khó chịu vì câu hỏi của tôi. Hỏi như vậy khác nào tôi xem anh ta tầm thường... Giọng anh ta gắt lên, thiếu bình tĩnh rõ rệt:

– Là làm cách mạng giải phóng dân tộc, giành lại độc lập, chủ quyền cơm no áo ấm, người cày có ruộng, dẹp bỏ mọi bất công...

Tôi chen vào, xoa dịu sự phẫn nộ của anh ta:

– Xin anh đừng giận. Tôi không dám có ý nghĩ chất vấn hay xem thường anh đâu, nhưng vì có một thắc mắc nên

tôi thành thực nói ra để anh giải thích dùm... Điều tôi muốn nói là mục đích kháng chiến 9 năm để chống Pháp thì khi Pháp bị đuổi về nước, mục đích của chúng ta đã hoàn thành...

Anh ta cũng dụ giọng xuống, cướp lời tôi:

– Chưa! Còn đế quốc Mỹ và bọn phản động tay sai cấu kết với đế quốc nữa chứ! Mỹ với Pháp chỉ là một.

– Anh cho tôi nói, tạm thời chưa xét đến Mỹ vội, chốc nữa đã! Mình nên giải quyết vấn đề Pháp. Bởi thế, vấn đề được đặt ra là kháng chiến chống Pháp. Pháp về nước, mục đích của ta thực hiện được chưa?

– Chưa! Anh quên Mỹ với Pháp chỉ là một. Mỹ hất chân Pháp ở miền Nam

này mà, tách rời vai trò Mỹ với Pháp ở Việt Nam đâu được.

– Khác với anh...

– Không! – Anh ta ngắt ngang câu nói của tôi. – Để quốc và thực dân tất cả đều giống nhau. Huống hồ mục đích cách mạng giải phóng dân tộc đâu chỉ có chuyện chống Pháp hay chống Mỹ? Anh đã từng tham gia kháng chiến, anh đã là một cán bộ cũ, anh cũng rõ con đường cách mạng mà Bác và Đảng vạch ra nhằm đưa nước Việt Nam tiến lên xã hội chủ nghĩa, thiên đường hạnh phúc của nhân loại kia mà!

Và đột nhiên, anh ta ngồi ngay dậy, nhìn tôi không nháy mắt:

– Anh nghĩ sao? Cuộc kháng chiến chống Mỹ Diệm của nhân dân miền Nam

ngày nay, anh đứng về bên nào? Không thể có chuyện đứng giữa, xem mình là người ngoại cuộc, bàng quan..Chỉ có hai con đường, hoặc đứng về phía nhân dân, hoặc theo Mỹ Diệm chống lại nhân dân. Vậy anh đứng về bên nào?

Tôi bối rối đến cùng cực. Anh ta tấn công một loạt từ chấp tối đến giờ. Và bây giờ, anh ta dồn tôi vào chân tường. Buộc tôi phải trả lời, buộc tôi phải chọn một trong hai con đường anh ta vừa nêu ra. Tôi sẽ sờ đến độ ngậy người ra.

Tôi những tưởng đảng nào đi nữa, mục đích của chuyến mời tôi về lần này, người ta sẽ nhằm vào việc chính là thuyết phục bằng mọi cách để tôi theo ra chiến khu chống Mỹ Diệm. Nhưng tôi chỉ hình dung được sự thuyết phục bằng những sự gợi lại tình cảm cũ, bằng những nụ cười và những câu nói thân

tình theo kiểu xưa kia từng áp dụng. Tôi không thể nào hình dung được cái trạng thái như “đối diện với kẻ thù” và dồn vào chân tường như đêm nay.

Trong hoàn cảnh này, Tôi, cả gia đình tôi đều nằm trong bàn tay to lớn của họ, chịu áp lực khống chế của họ thì còn biết làm sao?

Tôi nuốt ực nước miếng qua cổ họng, định trả lời anh ta là bao giờ tôi cũng đứng về phía nhân dân, phía cách mạng nhưng chưa kịp nói thì anh ta tự phá tan không khí ngột thở bằng nụ cười của kẻ chiến thắng:

– Vì không bằng lòng cho anh đứng ngoại cuộc hay hơn thế nữa, đứng về phía chống lại nhân dân nên chúng tôi mời anh về gặp mặt chúng tôi hôm nay. Mời anh tham gia kháng chiến lần nữa,

kế tục sự nghiệp cách mạng anh bỏ dở từ 1954 đến nay. Anh có thể tham gia kháng chiến tại tỉnh nhà, hoặc bất cứ nơi nào anh muốn. Nếu anh không thuận, từ chối lời mời của chúng tôi hôm nay, điều đó có nghĩa là... anh... anh... bắt buộc chúng tôi xem anh là người của đối phương.

Anh ta đứng dậy, xô ghế, cười nụ:

– Anh nghĩ thế nào? Trả lời cho tôi biết sau cũng được. Theo kháng chiến, tương lai anh sẽ tiến bộ, rục rĩ, được nhân dân hoan hô chào đón, nhớ ơn đời đời. Gia đình hai bác cũng hãnh diện, được mở mặt mở mày với bà con xóm làng. Vinh quang biết bao nhiêu...

Và anh ta nắm lấy tay tôi kéo đứng dậy, lắc mạnh:

– Bây giờ cũng khuya rồi. Tôi về. Đêm nay anh nghỉ kỹ đi. Ngày mai tôi trở lại. Chào anh, anh Hùng nhé!

Buông tay tôi, anh ta lừng lững tiến tới đẩy cửa, bước ra sân. Ngoài sân, trời tối mịt mùng.

✱

Anh ta về rồi, tôi ngồi thần thờ một lát lâu. Dù biết trước rằng người ta thế nào cũng đặt vấn đề này, thế nào người ta cũng mời tôi tham gia vào tổ chức của họ. Từ lâu, vấn đề này được coi như là một phương thức cổ điển, một nguyên tắc bất di, bất dịch.

Biết vậy, nhưng khi vấn đề được đặt ra, tôi kinh ngạc đến sững sờ. Tôi sững sờ vì tôi chưa bao giờ nghĩ đến người ta sẽ bắt buộc tôi..

Thấy anh ta về, từ nhà trong ba tôi bước ra:

– Thằng Năm đó, nó nói gì lâu dữ vậy con?

Tôi thờ thẩn trả lời:

– Anh ta bảo thừa lệnh Tỉnh ủy, anh ta mời con tham gia cách mạng, bất kỳ ở nơi nào cũng được. Điều đó có nghĩa là về Mỹ Tho cũng được mà chỗ khác họ cũng giới thiệu cho.

– Con trả lời ra sao?

– Chưa! Con chưa trả lời. Và anh ta cũng không cho con trả lời, xô ghế đứng dậy đi về liền, bảo đêm mai anh sẽ trở lại để biết ý kiến quyết định của con. Anh ta bảo chỉ có hai con đường, hoặc theo bên này, hoặc theo bên kia chứ không thể đứng giữa trả lời phân hai được.

Ba tôi thở dài. Tôi cũng thở dài. Hai cha con cùng yên lặng. Sau cùng ba tôi rầu rầu bảo tôi:

– Thôi con! Ngày mai con về Sài Gòn đi. Ở dưới này ba sẽ lựa lời tìm cách nói lẫn hời, đưa đẩy với họ cho xuôi thì thôi.

– Không xuôi đâu ba. Họ sẽ làm dữ với ba má chớ không để yên đâu ba!

– Bất quá tội nó chở ba qua cồn cho học tập gì đó, giam giữ mười bữa nửa tháng rồi thả về. Quá nữa nó giết ba là cùng!

– Con đâu chịu được. Con sống sao nổi ba! Này ba! Hay... ba má bỏ hết nhà cửa, vườn tược về Sài Gòn ở với mấy con đi ba. Con nghĩ, chiến tranh này cũng không kéo dài lâu đâu. Yên ổn mình lại trở về, tu bổ lại. Hồi thời kháng chiến 9

năm mình chẳng bỏ nhà cửa đất đai là gì! Về Sài Gòn ba đừng lo, tụi con sẽ đi làm, không việc gì phải ngại đến vấn đề sinh sống đâu ba!

– Ba nghĩ nhiều rồi, Hùng! Không được đâu. Thà ba chết thì thôi, chớ công lao mồ hôi nước mắt cả đời ba bỏ lại cho bọn đó nó hưởng. nó còn thù dệt, đặt điều, rêu rao này nọ, ba chịu sao được?! Rồi còn mộ ông bà nội con đó... ai chăm sóc? Ai thăm viếng? Bỏ nội ở một mình sao con?

Tôi ngậm ngùi:

– Vậy thì con đâu thể về Sài Gòn để ba má phải chịu cho họ hành hạ được. Giết ba, con nghĩ họ không đến nỗi làm việc đó. Vì sau lưng gia đình mình cũng còn có 9 năm kháng chiến chống Pháp, rồi còn có anh Hai con tập kết miền Bắc

nữa chi? Nhưng họ sẽ bắt ba đi, hành hạ ba, không chừng còn tịch thu tài sản nhà mình, cho mình là địa chủ ngoan cố. Chừng nào tụi con về theo họ, họ mới thôi. Ba, con năn nỉ ba mà! Ba má về Sài Gòn với tụi con đi . Thời chiến tranh ly loạn, xa ông bà, ông bà không nỡ trách đâu.

Ba tôi vẫn lắc đầu:

– Ba nói là ba nghĩ kỹ rồi. Không được con! Sáng mai, nắng lên một chút, ba trét chai lại chiếc xuồng đưa con xuống chợ Mỹ. Con về Sài Gòn đi! Đi đường sông, họ không hay đâu. Đừng lo gì, ở nhà ba sẽ tìm cách đẩy đưa với họ. Ba má giờ già rồi. Họ có giết ba hay làm gì ba cũng được. Ước nguyện của ba là lo cho các con được nên người, học hành tới chốn. Chờ còn vài ba tháng nữa, ăn

Tết ra ngoài ngày là con thi xong cái cử nhân Luật rồi.

Ngừng một chút, ba tôi rùng rùng nước mắt nói tiếp:

– Nếu họ có làm gì ba... thì con có thể ra đời làm việc được. Con đem má con về nuôi dưỡng, săn sóc mấy em con thay ba... chớ để con phải vì ba... bỏ học hành, lỡ dở cả đời. Đi theo họ thì ba khổ lắm. Hồng được đâu con!

Sau một đêm trần trọc, không ngủ, tôi thấy rằng tôi không thể để ba má tôi chịu đựng những nỗi khổ sở điều đúng vì tôi do người ta gây ra.

Trong cuộc đời, không gì đẹp bằng sự hy sinh. Hy sinh cá nhân mình để cho mọi người chung quanh được vui sướng. Cha mẹ hy sinh cho con cái thi tại sao tôi

không thể hy sinh lại cho người và các em tôi? Ba má tôi già rồi, đời sống chẳng còn bao lâu nữa, người sẽ được yên vui, hưởng nốt những ngày còn lại. Tuy lòng tôi chưa xót nhưng tôi bằng lòng chọn giải pháp này..

Tôi không biết là mình sẽ chịu đựng với họ bao lâu, nhưng ít ra, họ cũng để cho ba má tôi được yên thân. Các em tôi được tiếp tục học hành trong thời gian tôi còn đi theo họ. Biết đâu, trong thời gian đó có nhiều may mắn xảy đến, quê tôi thoát khỏi cảnh cầm nín, không tiếng cười cả đến tiếng chó sủa cũng không!

Họ thấy gia đình tôi khá giả, dù rằng sự khá giả còn thua kém rất xa hàng ngàn gia đình khác. Sự khá giả được tạo bằng chính công sức lao động, mồ hôi nước mắt của ba má tôi.

Trong chế độ của họ, họ không bằng lòng. không chấp nhận cuộc sống no ấm đầy đủ của những người không phải là họ. Họ ghét cả những người được đi học, ghét cái tri thức hiểu rộng, biết nhiều của người khác.

Mặt khác trước kia tôi đã từng đi kháng chiến, biết nhiều về tổ chức của họ, am tường những phương thức hoạt động cơ sở, tôi mà bị gọi vào học trường sĩ quan Thủ Đức hoặc làm việc cho Quốc Gia thì có thể gây nhiều thiệt hại cho họ về phương diện tuyên truyền hay cả về vật chất cũng nên.

Có lẽ vì những lý do đó, họ mới dùng đến hạ sách cuối cùng, thủ đoạn rún ép. Hạ sách nhưng có kết quả. Như những trường hợp tương tự xảy ra bấy lâu nay. Những gia đình ở thôn quê, có con em học hành, làm việc ở Sài Gòn, ở hàng

ngũ Quốc Gia, họ ép buộc gia đình đến thuyết phục, lôi kéo con em trở về với họ. Nếu gia đình không chịu, không lôi kéo nổi thì họ tìm đủ mọi cách để hành hạ, làm khổ gia đình, con em phải động lòng trắc ẩn, nặng tình cảm gia đình đành nhắm mắt hy sinh.

Trong 9 năm kháng chiến, họ đã làm như thế. Ngày nay họ vẫn làm như thế. Kinh nghiệm qua lịch sử đông tây từ nghìn xưa đã dạy họ. Trường hợp Đồng Kim Lân, trường hợp Từ Thứ trong truyện Tàu không là những điển hình nổi bật hay sao? Và người anh hùng Nguyễn Trung Trực vang danh với chiến công Nhật Tảo đã không vì mẹ phải chịu nộp mình cho bọn Pháp cướp nước chặt đầu sao?

Bây giờ đây, với tôi, tôi đã thua họ rồi. Tôi chấp nhận giải pháp của họ. Chỉ

khổ một điều, làm sao thuyết phục cho ba má tôi bằng lòng, chấp nhận sự hy sinh của tôi...

Đêm sau, tôi ngồi hút thuốc lá chờ anh ta ở trước sân nhà. Tiếng sóng Cửa Long vẫn gợn dữ dập ào ào vào bờ. Gió vẫn xao động mấy tàu dừa như thăm thì than thở. Trời đêm nay đầy mây, lấp mất cả những vì sao.

Có tiếng chân đi trên đất phía ngoài cổng. Tôi lên tiếng hỏi:

– Anh Năm hả, anh Năm?

Giọng nói quen thuộc, khe khẽ, từ cổng nói vọng vào:

– Phải! Tôi đây, anh Hùng!

Tiếng chân bước của anh ta càng rõ dần. Anh ta đến. Tiến lại bắt tay tôi rồi

ngồi xuống băng đá cạnh tôi, anh ta hỏi ngay:

– Thế nào anh? Anh quyết định xong rồi chứ?

Tôi cười, như không việc gì xảy ra:

– Có gì mà phải quyết định, anh Năm? Tôi chỉ tiếp tục lại công việc tôi đã làm. Tôi nghĩ vấn đề này thật dễ dàng.

Giọng cười anh ta trở nên sôi nổi lạ. Và anh ta đứng dậy:

– Hoan hô anh! Bắt tay anh cái nữa đi! Tôi xin thay mặt cách mạng, nhân dân hết sức vui mừng đón tiếp anh! Anh ở lại với chúng tôi lần này chứ?

– Chưa được, anh Năm! – Tôi trả lời.- Tôi còn phải về Sài Gòn thu xếp việc gia đình, những chuyện riêng tư của tôi. Ăn Tết xong mới đi được.

– Cũng tốt! Nhưng ý anh thế nào?
Anh muốn công tác ở đâu?

Tôi chưa kịp trả lời, anh ta tiếp:

– Tôi xin trình bày để anh rõ. Về vấn đề công tác nơi nào cũng là công tác cách mạng, đều vinh quang như nhau. Tổ chức ở nơi nào cũng là tổ chức của đảng. Thực tình mà nói, những người trí thức như anh, ở tỉnh nhà rất cần nên tỉnh ủy mới chỉ thị cho tôi đến tiếp xúc với anh. Nhưng dù sao giải quyết vấn đề công tác còn dựa vào nguyện vọng của anh nữa. Nếu anh không muốn ở tỉnh nhà mà về Miền, về Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam, chỗ ông chủ tịch luật sư Nguyễn Hữu Thọ, chúng tôi cũng xin giới thiệu và đưa anh đi. Nếu anh muốn ở lại Sài Gòn, công tác cho cơ sở nội thành thì chúng tôi sẽ giới thiệu với Thành ủy, ở đó các đồng chí sẽ trực tiếp

tiếp xúc với anh. Nơi nào cũng được, tùy anh chọn.

Tôi trả lời:

– Nếu tham gia kháng chiến, tôi thấy tôi không có khả năng hoạt động cơ sở. Bởi tôi có nhược điểm là hay ăn to, nói lớn dễ bị lộ lắm.

– Vậy anh chọn nơi nào? Về đây với tụi tôi nhé?

– Trước giờ, miền Đông, chiến khu D là tôi chưa được biết. Nhưng được nghe người ta ca tụng về miền Đông vô cùng gian khổ, tôi sẵn sàng chịu sự gian khổ đó. Vậy, xin anh cho tôi về Miền đi. Ở đó, vấn đề phân công tác cũng dễ. Người ta sử dụng hết khả năng của tôi. Anh đồng ý chứ?

– Dĩ nhiên là đồng ý! Anh muốn vậy cũng được. Để tôi về báo cáo lại với ở trên. Ở trên sẽ thu xếp và liên lạc với anh sau. Điều cần nhất, từ bây giờ, về Sài Gòn anh chuẩn bị sẵn, ghi địa chỉ của anh vào cuốn sổ này dùm tôi. Sau này người ta biết chỗ đến tìm anh.

Anh ta lấy viết và sổ tay ra đưa cho tôi, bấm đèn pin soi cho tôi viết địa chỉ. Xong anh ta cất vào túi.

– Giờ nào anh thường có mặt ở nhà?

– Sáng sớm, trưa và buổi tối. Không có tôi, còn các em tôi chi?

– Máy em anh đâu biết việc gì?

– Để tôi dặn, nhưng anh phải nhớ là sau Tết.

Anh ta đứng dậy:

– Anh có còn nói gì thêm nữa không?

– Không!

– Vậy xin từ giã anh! Hiện giờ tôi còn bận nhiều công việc khác nữa.

Cùng lúc đó, tiếng trống, mõ nổi lên như đêm qua. Anh ta khoa tay làm một cử chỉ:

– Đột phát động bắt đầu rồi đó! Từ bây giờ chúng mình là đồng chí với nhau rồi.. Chào anh! Mong rằng trên đường cách mạng mình còn nhiều lần gặp lại. Chúc anh tiến bộ nhiều.

PHẦN 3

CÔ GIAO LIÊN B.39

Tôi già từ quê hương, trở lại Sài Gòn vào ngày hôm sau. Tôi biết ba má tôi buồn lắm. Các em tôi cũng buồn, lo lắng cho tôi. Trên con đường tôi sẽ đi, chông gai lắm lắm. Tôi sẽ phải chịu đựng nhiều.

Gian khổ về vật chất, đói khát, lạnh lẽo, chết chóc, tất cả những thứ ấy tôi coi thường. Tôi chỉ sợ đau khổ về tinh thần,

vì nó có thể đẩy tôi sa vào một con đường không lối thoát, một địa ngục chính tại giữa tim mình. Nó sẽ dẫn dắt tôi, đeo đuổi, ám ảnh mãi không thôi.

Nếu một triết nhân phương Tây bảo: “Cuộc đời là một vở kịch không có màn chót” thì tôi đúng là một diễn viên. Tôi sẽ thủ vai tuồng tự mình mâu thuẫn với chính mình.

Trước khi tôi bước lên xe trở về Sài Gòn, trong một cử chỉ đau khổ, tuyệt vọng đến tận cùng, ba tôi nói với tôi lần cuối:

– Lâu rồi... ba giả câm, giả điếc, an phận thủ thường. Nhưng bây giờ họ cũng không tha... Ba buồn quá con! Ba biểu để mặc ba mà, con không nghe. Coi như bao nhiêu năm trời nay ba đem hết sức, hết tâm trí vào việc gây dựng cho

con nên người, ba hy vọng biết bao nhiêu vào con... Hết rồi! Thôi hết rồi...

Ba tôi nghĩ rằng tôi đã làm một việc vô ích. Nhưng ba tôi làm sao hiểu được rằng, qua cách nói chuyện và thái độ của họ, bắt buộc tôi phải trả lời dứt khoát và chỉ được phép trả lời theo ý họ muốn.

Chuyện học hành của tôi, tôi biết lắm, nhưng họ đâu cần biết đến những chuyện riêng tư của tôi. Họ muốn tôi phải dở dang... Nếu tôi bảo họ chờ tôi thi cử xong, có lẽ họ giữ tôi lại, cho là tôi thiếu thật thà.

Đối với họ, học càng cao lại càng khó giáo dục vì cái trí thức đó không phải là thứ trí thức cách mạng mà chỉ là thứ trí thức phản động, mất gốc do đế quốc nhồi sọ, truyền cho.

Có hiểu như vậy, ba tôi sẽ thông cảm và chấp nhận với tôi về hoàn cảnh thực tại vô phương giải quyết. Đời tôi đã liệng đi rồi thì cái chuyện thi cử có nghĩa gì! .Tôi chỉ cầu mong mỗi một điều là các em tôi sẽ làm được những điều tôi không làm được, thỏa được kỳ vọng và niềm mong ước lớn nhất của ba tôi.

Tôi bước lên xe. Xe chuyển bánh. Hình ảnh ông già thất thểu đứng tần ngần, mắt hồn giữa bến xe đông đúc của ba tôi khuất hẳn.

Tiếng động cơ rú ga, tiếng gió lùa vào mặt, trong một phút làm dịu hẳn mọi nỗi ưu phiền, đè nặng lòng tôi.

Xe ra khỏi thành phố Mỹ Tho, vượt qua cầu đúc Đạo Thạnh rồi ngã ba Trung Lương chạy về Sài Gòn. Hai bên đường đồng rộng thênh thang, nhà cửa nhân

dân thoát ẩn thoát hiện qua mấy rặng cây thưa. Cảnh sống yên tĩnh, thanh bình. Hình ảnh đó nhắc cho tôi nhớ là đất nước này đẹp quá, nhân dân hiền hòa vui sống trong cái hồn nhiên bình dị.

Trời ơi! Vậy mà chiến tranh đã và đang xảy ra trên đất nước này! Và tôi, mai đây cũng lao vào cuộc chiến tranh đó, góp sức gió làm cho ngọn lửa hùng hực vượt lên cao

✱

Đêm 28 tháng Chạp, cuối năm 1962, tôi và Cúc, Dũng ba anh em đang lui cui lo dọn dẹp, rửa nhà, sơn phết để sửa soạn Tết thì tôi nghe có tiếng xe Vélo xích ngừng trước cửa. Tôi đang trần trùng

trục bê thùng nước dội giữa nhà cho Cúc quét, vội quay đầu nhìn ra.

Bên ngoài, một cô con gái mặc chiếc áo dài màu hồng quay lưng vào nhà lúi húi dựng và khóa xe. Tôi định ninh là bạn của Cúc nên tôi nháy mắt ra hiệu, hỏi nhỏ Cúc:

– Con nhỏ nào vậy?

Cúc dăm dăm nhìn ra, trả lời tôi:

– Coi bộ lạ. Đâu phải bạn em.

Và lạ thật. Cô ta cầm cái ví tay nhỏ, bước vào rụt rè ở cửa, chào Gúc:

– Chào chị!

Cúc bước ra:

– Cô muốn hỏi ai ạ?

– Thưa chị, em muốn hỏi anh Hùng!

Cúc quay đầu nhìn tôi, ngơ ngác. Tôi cũng ngơ ngác không kém:

– Dạ tôi là Hùng đây! Cô gặp tôi có việc chi cần? Dạ tôi chưa hân hạnh được biết cô...

Cô ta cười như không nghe lời tôi nói:

– Em muốn được nói chuyện riêng với anh, bàn với anh một số vấn đề.

Nghe qua kiểu cách nói chuyện, tôi sực nhớ ngay đến chuyện về Mỹ Tho và tôi hiểu cô này là ai rồi. Tôi nói:

– Mời cô theo tôi! Lên gác nói chuyện cho tiện nghe cô. Chà! Chúng tôi đang lo dọn dẹp nhà cửa bề bộn quá.

Cô ta theo tôi bước vào gian nhà trong và leo lên gác.

Tôi mời cô ta ngồi xuống bàn học, đối diện với tôi và hỏi:

– Chuyện chi đấy cô?

Cô ta không trả lời, chầm chậm mở xắc tay đưa cho tôi một mảnh giấy con gấp tư. Tôi đón lấy mở ra:

“Thân gửi anh Hùng.

Theo tinh thần cuộc thảo luận hôm trước đây, anh đồng ý giúp chúng tôi mở một trường mới. Vậy chúng tôi xin tin anh rõ, mong bốn Tết trường ta bắt đầu khai giảng.

Bây giờ anh chuẩn bị bài vở là vừa.

Chúc anh ăn Tết vui vẻ và một năm thành công trong mọi việc.

Thân mến

QUANG”

Điều tôi hiểu là đúng. Tôi chưa kịp có phản ứng gì, cô ta đã cười nửa miệng, hỏi tôi:

– Dạ, anh rõ rồi chứ? Em là người được tổ chức gửi đến tiếp xúc với anh và sẽ rước anh đi.

– Tôi hiểu! Tôi trả lời.

– Như vậy mong bốn Tết, em đến rước anh! Vào dịp Tết, đường đi dễ dàng, ít ai để ý.

– Đi bằng cách nào cô?

– Tùy anh! Phương tiện của mình thì dồi dào lắm. Anh muốn đi bằng xe du lịch cũng được, xe đò cũng được. Anh muốn đi với em và một chị nữa lái xe cho anh đi hay đi với mấy anh khác cũng được. Nói chung, về vấn đề di chuyển xin để anh quyết định. Anh nhút trí chứ?

Nghe cô ta nói, tôi ngạc nhiên hết sức. Tôi ngạc nhiên vì không ngờ tổ chức cơ sở nội thành có thể mạnh và dồi dào đến như vậy! Tôi muốn hỏi nhiều việc, muốn biết nhiều việc, nhưng hỏi thì thực không nên.

Kinh nghiệm cho tôi biết rằng, công tác cơ sở phải hết sức bí mật, hết sức cảnh giác. Có cảnh giác cao độ mới bảo toàn được cơ sở. Cảnh giác đối với mọi người chung quanh, cảnh giác cả với những đồng chí công tác chung với mình. Việc ai nấy biết, không được tò mò hỏi công việc của người khác. Nếu có hỏi cũng không ai nói. Nói cho người khác biết công việc của mình là khuyết điểm. Còn hỏi công việc người khác sẽ bị để ý, nghi ngờ, theo dõi chặt chẽ.

Như vậy, tôi là một người ngoài tổ chức của cô ta, một thứ lính mới, cần

phải để ý theo dõi đề phòng. Tôi tò mò muốn biết công việc của cô ta, chắc cô ta không bao giờ nói. Chẳng những vậy còn có ấn tượng xấu, nghi ngờ. Biết thì biết vậy, nhưng tò mò tôi vẫn tò mò.

Ngồi đối diện với tôi là một cô gái rất trẻ. Mặt non choẹt, tưởng chừng đưa tay bấm là ra sữa ngay. Tóc uốn quăn. Đôi má phình phính. Mắt lá rằm, sắc sảo, đong đưa. Cái miệng mỗi khi nói chuyện là cong lên, cong xuống, mất hẳn vẻ tự nhiên. Qua sự quan sát đó, tôi đoán cô ta nhiều lắm chừng mười tám là cùng, thuộc loại thích làm dáng, ba hoa chích chòe, nhí nhảnh, dạn dĩ, lắm lời đến cái độ mà dân Nam bộ thường gọi là «xạo»

Tôi đang tìm câu nói để khích cô ta, chưa nói cô ta đã lên tiếng trước:

– Lâu nay, em cũng tiếp xúc với sinh viên học sinh rất nhiều. Em đưa họ vào khu như ăn cơm bữa nhưng chưa lần nào em thấy mấy anh ở trên quan tâm đặc biệt như đối với anh lần này. Trong việc đi đứng phải thảo luận với anh trước và nên nghe theo ý kiến của anh.

Tôi mỉm cười. Cô bé định cho tôi uống nước đường, đưa tôi lên mây xanh chắc? Tôi cũng hỏi một câu chiếu lệ:

– Nghĩa là từ bây giờ tôi phải thu xếp đồ đạc sẵn? Sáng ngày mồng bốn cô đem xe đến đây rước tôi cùng với một người lái xe?

– Dạ, đúng bảy giờ sáng ngày mồng bốn Tết!

– Ngoài chuyện thu xếp gia đình, khi tôi vào trong ấy, theo cô, cô thấy tôi cần

phải chuẩn bị những gì, sắm những gì cho nó thích hợp với đời sống ở đó?

– Tùy anh! Nhưng em nghĩ, nếu cần sắm trước anh nên chọn nylon dầu, thứ thiệt tốt, mua ba thước để may vớng. Kế đó là vài bộ đồ thay đổi. Thêm nữa là một cái mùng chiếc. Vậy thôi! Coi vậy chớ trong đó không thiếu gì đâu. Anh không có thì cách mạng cấp cho.

– Khi đi, mình đi bằng xe du lịch hả cô?

Cô ta cười vui vẻ:

– Đúng như vậy đi anh! Anh biết hông? Suốt nửa tháng nay ngày nào em cũng đưa mấy anh chị em sinh viên học sinh vào khu. Sáng đi chiều về. Có hôm phải đi suốt cả ban đêm, sáng chưa về tới Sài Gòn. Đông quá anh ơi! Anh chị

em sinh viên, học sinh tinh thần cách mạng họ cao lắm. Tụi này nhiều xe, cả chục chiếc, vậy mà có hôm không đủ chỗ, phải chờ cả ngày, đến tối mới đi được chuyến thứ hai. Chiếc nào cũng chất bảy, tám người, chật cứng như xe lô. Ngay tối hôm qua, em phải thức đưa họ sáng đêm. Chín giờ sáng nay mới về tới Sài Gòn. Để rồi coi, vào trong đó thế nào anh cũng gặp vô số bạn quen.

Tôi bắt đầu tò mò:

– Đường đi chắc xa lắm phải không cô? Nhưng đi với mấy cô, mấy cô lợi bộ nổi thì tôi chắc cũng kham nổi, không lẽ tệ hơn.

– Anh muốn nói đường bộ sau khi xuống xe?

– Đà!

– Đường xe thì đi theo lộ Đông Dương xuống Tân An, rẽ vào Thủ Thừa thẳng đến Mộc Hóa. Tới Mộc Hóa mình ngừng lại. Ở đó có xuống gần máy chờ sẵn, thành ra mình đâu có đi bộ, anh! Toàn ngồi xuống. Chừng hơn một tiếng đồng hồ sau đến nơi. Anh ở lại, em xuống xuống trở ra xe về Sài Gòn liền.

– Trước giờ có khi nào gặp khó khăn, bị lính bắt không cô?

– Không, anh! An toàn lắm. À anh! Anh có định mang theo cái gì nặng công kênh không? Nếu có, đưa ngay cho em bây giờ để em mang vào trong đó trước. Chớ lúc đi, mang theo công kênh chỉ nặng anh và có thể gặp khó khăn trên đường đi.

Tôi suy nghĩ một giây. Được mang theo ít đồ dùng thì hay quá. Tôi nghĩ đến

cây đàn violon và cái radio transistor:

– Nếu được, tôi sẽ mang theo cây đàn vĩ cầm và radio transistor. Tôi vốn thích nhạc. Và tôi nghĩ ở chiến khu, mang theo một cái Radio để nghe tin tức thật cần thiết. Còn trong những lúc rảnh rỗi được chơi vài bản nhạc, thú biết mấy. Nó cũng chẳng công kênh nặng nhọc gì. Đi xe nhà, chùng đó tôi mang theo cũng được. Bây giờ, chỉ sợ làm cực cô.

– Có gì cực đâu anh! Có người của tổ chức phụ trách mang những thứ đó mà! Tuy chẳng công kênh gì nhưng họ mang tiện hơn mình. Biết đâu ngay chỗ dừng xe, rủi có bọn “điệp” ở đó, địa điểm sẽ bị lộ ngay. Anh không hề gì, chỉ cực cho tụi em khi trở về gặp phải chuyện nguy hiểm thì sao? Nhất là đường mình đi nó bị lộ...

– Nếu vậy tôi phải đưa cho ngay bây giờ?

– Dạ!

Tôi đứng dậy lấy hộp đàn vĩ cầm máng trên tường xuống và cái radio để sẵn trên bàn đưa cho cô ta:

– Xin cô cho tôi gửi hai món này. Nếu người khác mang đi, cô dặn họ làm ơn nhẹ tay dùm cũng như đừng để nó bị ướt.

– Anh khỏi lo! Họ kỹ lắm. Tín nhiệm lắm!

– Ồ! Bây giờ cô đi xe vélo làm sao chở hộp đàn vĩ cầm?

Cô ta cười, từ tốn:

– Cái hộp đàn này nhỏ hơn cây ghi-ta nhiều, em còn chở được. Không sao

đâu anh. Chút nữa anh xuống coi em chở. Bảo đảm không hề hấn gì. Bây giờ em về nhé! Hẹn với anh đúng 7 giờ sáng ngày mồng bốn Tết đó.

Tôi đưa cô ta xuống thang gác, ra đường. Cô ta ràng hộp đàn vĩ cầm lên yên sau chiếc vélo. Trông cô ta nhanh nhẹn, gọn gàng, thoăn thoắt như một con sóc.

Cho đến giờ phút này, nghĩa là hơn một giờ đối diện nói chuyện với nhau, tôi vẫn không thể nào biết cô ta thuộc tổ chức nào, cho đến cái tên của cô ta tôi cũng không biết nốt. Điều đó vô lý quá.

Cô ta ngồi lên yên xe, sửa soạn đạp đi:

– Chào anh! Em về!

Tôi hấp tấp, la lên:

– Khoan! Cô cho tôi hỏi chút!

– Dạ, chi anh?

– Cô tên gì nhỉ? Biết sau này để còn gọi...

Cô ta nhướng mắt lên, làm một điệu bộ như ngạc nhiên lắm:

– Ý chết! Em vô ý quá! Đáng lẽ em tự giới thiệu với anh lúc mới tới. Xin lỗi anh!

– Không có chi!

– Ồ... em xin tự giới thiệu. Em tên Hồng. Thu Hồng.

Nói vừa xong cô đó, cô ta đã vội rướn người lên đạp xe vọt ra đường. Mở máy chạy thẳng. Không hề quay lại.

Như vậy là sáng mồng bốn Tết tôi sẽ

lên đường. Xa Sài Gòn, xa gia đình thân yêu, tôi từ bỏ nếp sống thường ngày để lẫn mình vào một cuộc sống mới.

Tôi cố hình dung, tưởng tượng cái cuộc sống tương lai nhưng không sao dựng lên được trong đầu mình một hình ảnh nào. Ngày xưa, ở Đồng Tháp Mười và rừng U Minh, các tỉnh miền Tây, khắp nơi chằng chịt những sông rạch, đồn bót của Pháp rất ít, đóng thưa thớt theo các trục lộ giao thông lớn. Nhà cửa nhân dân đông đảo, vườn rộng, ruộng cò bay thẳng cánh, suốt mấy ngày liền nhiều nơi chưa hề nghe được tiếng phi cơ dù ở xa xa. Cho nên ngoại trừ những đơn vị chiến đấu, những vùng gần đồn bót người ta mới biết mùi vị của chiến tranh.

Những cơ quan, những đơn vị không chiến đấu thì chiến tranh, chết chóc chỉ là những danh từ trên sách báo và trong

những buổi trà dư tửu hậu. Dù rằng thỉnh thoảng năm ba tháng cũng có tiếng bom nổ gần, vài ba năm có một trận càn quét phớt qua, nhưng chiến tranh mà như vậy thì có nghĩa gì?

Sinh hoạt của nhân dân vẫn bình thường. Dưới sông ghe xuồng vẫn tập nập đi lại. Trên bờ nhà cửa vẫn dày đặc. Mua bán phồn thịnh, cà-phê, hủ tiếu vẫn đều đặn sáng, chiều . Quả thực là một cuộc kháng chiến với đời sống đầy đủ, sung sướng và nhàn hạ. Cán bộ, chiến sĩ tha hồ đi lang thang, không phải bận khoản bất kỳ với lý do nào.

Chiều chiều vẫn có những chiếc xuồng thả trôi trên sông, ngắm trời, ngắm nước tâm tình vụn. Đêm đêm tổ chức chè chén ăn nhậu lai rai. Đi công tác cứ chèo thuyền lêu bêu trên sông. Trước mũi để chừng một chục khóm,

sau lái một quày chuối sứ chín vàng. Hai bên hông xuống là hai bó mía.

Đói thì ghé nhà đồng bào xin một bữa ăn. Mệt thì nằm xuống lại nằm bắt chân chữ ngũ, hút thuốc phì phèo dưới một bóng cây, hoặc trời mát thì thả trôi nằm khểnh ra đọc sách, xước mía liên miêng.

U Minh kháng chiến chống Pháp như vậy đấy. Nhưng danh từ “gian khổ” cứ vẫn nhắc đi nhắc lại mãi trên báo chí, trong các buổi họp, học tập chính trị và ở cửa miệng mọi người. Bởi vì ở miền Đông gian khổ thật sự, khổ cực vô cùng, thiếu gạo, thiếu cơm. Ăn thì ăn khoai mì trừ cơm. Ở thì ở trong rừng với chiếc võng bố, không nhà không cửa, sốt rét liên miên, không thuốc uống. Mỗi khi tìm được một viên ký-ninh vàng phải bỏ vào một tô nước quậy ra chia cho nhau

uống. Miền Tây phải biết đến, phải học tập gương hy sinh, chịu đựng gian khổ của miền Đông.

Cho nên ngày nay, trước khi đi vào cái miền nổi danh gian khổ đó, tôi muốn biết nó gian khổ đến độ nào, cuộc sống nó ra sao. Nhưng nghĩ, tưởng tượng để tưởng tượng. Tôi không sao hình dung được.

Và theo lời cô Hồng - Thu Hồng chứ – này cho biết tổ chức của cô có hàng chục chiếc xe du lịch để đưa sinh viên học sinh vào khu. Nhiều khi còn đưa không hết, không kịp. Như vậy, theo cái đà cô ta nói, suốt ba năm nay, chỉ riêng tổ chức của cô ta không thôi cũng đã đưa vào khu đến hàng vạn người là ít. Rồi còn các tổ chức khác nữa cùng một nhiệm vụ như tổ chức của cô Hồng. Rồi các tỉnh ở miền trung Nam bộ, các vùng

nông thôn của những tỉnh quanh Saigon như Long An, Tây Ninh, Gia Định, Bình Dương, Biên Hòa v.v ... Ui dào! Như vậy chiến khu chắc là đông đảo, vui vô kể.

Ngày trước, ít người còn gian khổ đến như thế kia. Bây giờ số lượng người đông đảo gấp bội, cuộc sống, sự sinh hoạt của họ như thế nào? Vấn đề ăn uống, cung cấp là vấn đề sinh tử. Ít ra ngày nay họ phát triển được một cơ sở cung cấp đầy đủ, thừa thãi vững vàng, khác hẳn ngày xưa, mới dám đưa người vào chiến khu theo nhịp độ đó. Nếu không, họ đâu dại gì và nhắm mắt liều lĩnh đưa người vào chiến khu để tự sát tập thể, chịu chết chùm với nhân số khổng lồ như vậy?

Chịu, tôi suy nghĩ, tưởng tượng cho mấy cũng không sao hình dung nổi cái cảnh sống, thực trạng cụ thể của chiến khu. Tôi cũng nghĩ đến có thể ở chiến

khu bây giờ nhà cửa phố xá đông nghịt, sinh hoạt thịnh vượng như những thành phố miền Nam, nhưng tôi thấy vô lý. Lý lẽ đó, hình ảnh đó không đứng vững được. Vì chiến trường du kích, vũ khí đã thô sơ không đủ dùng làm sao người ta có thể bảo vệ được căn cứ trước phi cơ, bom đạn và những cuộc hành quân lớn? Vô lý!

Một ý nghĩ khác chợt đến với tôi. Chà! Có lý nào mấy năm nay tôi sống giữa Sài Gòn, dù lo học hành nhưng đâu đến nỗi tôi sống như một người bị lạc ngoài hoang đảo, không còn một người nào khác bên cạnh nên đâm ra lạc hậu tình hình. Có mắt như mù, có tai như điếc?

Nếu có một khối lượng đông đảo như vậy, tất nhiên phải có một cuộc vận động rầm rộ, liên tục, phải có một hệ thống cơ

sở hoạt động dày đặc như màng nhện. Và như vậy, ít ra cũng phải một đôi lần tôi được nghe người khác nói chuyện về “kháng chiến chống Mỹ Diệm”, nói chuyện về Mặt Trận Giải Phóng chứ! Người ta thường bảo rằng không nơi nào dễ tuyên truyền, gây cơ sở bằng học đường, bằng các giới sinh viên học sinh, giới sống nhiều bằng lý tưởng, ham thích hoạt động, nhạy chống đối, cởi mở tình cảm và nhất là ngây thơ, dễ tin hơn bất cứ giới nào khác.

Đàng này, bạn bè tôi cũng đông, người quen cũng không thiếu, cả số học trò tôi nữa, nhiều lắm nhưng chưa hề tôi được nghe ai nói đến cái danh từ “Mặt Trận Giải Phóng” hay “Cách Mạng”, “bọn đế quốc xâm lược Mỹ”.

Lạ! Hay tôi ngày nay đã trở thành một loại người kỳ quặc, lạ lùng cho nên

ai ai cũng không thèm đem vấn đề này ra nói chuyện tranh luận, nói chuyện với mình? Điều nên rõ là trong giới sinh viên học sinh ngày nay việc tranh luận, bàn cãi chính trị, hội thảo v.v... trở thành một thói quen mất rồi.

Tôi à? Tôi thì tại sao một cuộc vận động rộng rãi, gần như tranh thủ không thừa ai cả lại không ai thèm nói cho tôi nghe?

Một thắc mắc, một nghi ngờ mà tôi không tài nào trả lời được...

Qua mấy ngày Tết, tôi nằm lì ở nhà, chả buồn thăm ai. Các em tôi đều về quê. Tôi phải ở Sài Gòn giữ nhà. Cái chuyện về quê mấy năm trước đây có đứa nào được về? Vì tình hình không yên ổn, vì sợ chuyện không hay xảy ra nên ba má tôi lên Sài Gòn thăm Tết cùng ăn Tết ở

Sài Gòn. Mới 28, 29 Tết là người lo chợ gà vịt, bánh trái đến rồi.

Riêng năm nay, tôi nghĩ, gia đình tôi đã có tôi thoát ly theo họ thì các em tôi về chắc sẽ không gặp một sự rắc rối phiền hà nào.

Mồng ba Tết, các em tôi trở về Sài Gòn. Cùng đi các em, còn có má tôi. Má tôi đến chơi và đưa tiễn tôi lên đường.

Sáng mồng bốn Tết, tôi dậy rất sớm. Đồ đạc cần dùng, tôi cho vào trong cái túi vải cao su có quai mang, loại túi thông dụng trong các cuộc đi chơi xa.

Tôi chờ Hồng đến. Cả nhà tôi cũng đều ngồi quanh tôi chờ đợi, ngóng ra đường mỗi khi có tiếng động cơ xe du lịch nào chạy qua. Trong cái giờ sắp sửa ra đi đó, sao mà trang nghiêm, nặng nề

thế không biết nữa. Gần như chẳng ai nói với ai câu nào.

Tự dưng, tôi nhớ đến những ngày tôi còn bé, cắp sách đến trường. Tôi đọc trong sách “Quốc văn giáo khoa thư” bài “Kẻ ở người đi”. Bây giờ, sau gần hai mươi năm, tôi vẫn còn thuộc lòng... “Chiều nay cơm nước xong rồi. Thầy me tôi tiễn tôi xuống bến... Ôi, cảnh biệt ly sao mà buồn vậy?”

Má tôi, hai em tôi, người nào mắt cũng đỏ hoe. Nước mắt long lanh đọng ở rèm mi. Tôi cúi đầu xuống, không dám nhìn, vì tôi không muốn để má tôi và các em biết tôi cũng đang sắp sửa khóc, lòng tôi đang trải qua một cơn xúc động đến nghẹn ngào. Tôi là con trai...

7 giờ trôi qua một cách thản nhiên. Rồi 8 giờ vậy. Hồng vẫn bật vô âm tín. Tôi

thấy khó chịu và cáu thật sự. Trong đời tôi, tôi ghét phải đợi chờ. Nhất là bị đợi chờ, bị người ta cho ăn “thịt thỏ” không giữ lời hứa.

Gần 8 giờ 30. Tôi hăm hăm đứng dậy, bực dọc nói một mình:

– Chó thiệt! Không thèm đi đâu hết!

Giữa lúc tôi định lột giày, cởi áo thì Hồng xuất hiện ở cửa. Cô ta cúi đầu chào má tôi và các em tôi. Quay sang tôi, cô ta nhoẻn miệng cười, cái cười hết sức thoải mái, tự nhiên cố hữu: .

– Xong rồi hả anh? Mình đi ngay, kéo trễ đó!

Tôi không cười được mà hét lên vì bực dọc:

– Tại sao cô hẹn tôi đúng 7 giờ sáng, bây giờ cô mới đến? Có biết mấy giờ rồi không?

– Thôi mà anh! Tại sáng nay em bận qua Gia Định có việc nên về trễ. Còn sớm mà! Mình đi anh, để xe đợi lâu không tiện.

Nói xong, Hồng bước ra cửa, đứng chờ. Không biết làm thế nào, tôi đành khoác túi vải cao su lên vai. Tôi lẩm bẩm:

– Thừa má con đi! Anh đi nghe hai đứa l

Má tôi sụt sịt khóc, đứng dậy. Hai em tôi cũng đứng dậy. Tôi năn nỉ má tôi:

– Má đừng buồn nghe má! Con đi, ít lâu yên ổn con lại về. Con không chết đâu! Má đừng đưa tiễn gì... Ra đường mọi người chung quanh thấy má khóc

coi chừng họ biết. Không tiện đâu má.
Con đi!

Tôi bước ra cửa như trốn chạy.

Hồng đang đứng ở lề đường đưa mắt nhìn xuôi ngược, dáng chừng đang tìm xe. Tôi đến bên Hồng:

– Cô Hồng! Cô đến đây bằng gì? Xe đâu?

Hồng lơ đãng:

– Em đến bằng taxi!

– Nếu vậy xe chờ ở chỗ khác à?

– Dạ! Bây giờ mình đón taxi đến đường Lê Đại Hành đi xe khác!

Một chiếc taxi trở đến, tôi đưa tay chặn lại. Tôi mở cửa bằng sau cho Hồng leo lên trước, tôi lên sau và đóng cửa lại.

Xe vọt đi. Tiếng đồng hồ tính tiền nhảy tích tắc đều đều.

Tôi nghĩ là cô Hồng này cẩn thận, không dám cho rước tôi tại nhà. Cẩn thận như thế tốt lắm. Tôi liên tưởng đến cái chuyện sai hẹn của cô ta, tôi nghĩ chắc không phải do cô ta mà do trở ngại ngoài ý muốn nào đó, không ngoài mục đích bảo vệ tôi và tổ chức khỏi bị lộ. Nghĩ đến đó lòng tôi thấy dịu lại. Nỗi bực dọc vơi dần.

Bồng anh tài xế taxi lên tiếng hỏi:

– Dạ, cô cậu đi đâu?

Tôi thấy lúng túng. Anh tài xế ngờ tôi và Hồng là vợ chồng, nếu không cũng là cặp tình nhân đi chơi Tết. Không có liên hệ như vậy thì sao hai người lại ngồi chung ở băng sau? Tôi muốn đính chánh

nhưng thấy vô lý và không đáng gì, nên thôi.

Tôi liếc nhìn Hồng. Hồng thản nhiên như không, bảo tài xế:

– Anh cho đến đường Lê Đại Hành. Góc trường đua Phú Thọ, ngã tư Trần Quốc Toàn đó.

Xe chưa đến ngã tư Lê Đại Hành – Trần Quốc Toàn, Hồng đã ra hiệu cho xe dừng lại ở một quãng trống. Dựa lễ bên hông trường đua không có một người nào, cũng không một chiếc xe du lịch nào đậu sẵn.

Trả tiền taxi xong, tôi bước xuống đường hỏi cô ta:

– Xe đậu ở đâu cô?

Hồng hỏi ngược lại tôi:

– Xe gì, anh?

Tôi gắt:

– Xe du lịch mà cô nói, chở cô và tôi đi vào trong ấy chứ còn xe nào nữa!

Hồng cười:

– Không! Mình đi bằng xe đồ mà! Em cũng không đưa anh đi. Hôm nay bạn, em đưa anh đến đây rồi có một người khác đến đưa anh vào Chợ Lớn, đón xe đồ. Anh ấy sẽ đưa anh đi đến nơi.

Hai tai tôi nóng ran. Thì ra cô ta đã nói láo. Nói láo một cách trơn tru, vui vẻ, thản nhiên như tôi là một đứa trẻ con. Tôi giận run lên. Tôi thấy thù và ghét cô ta kinh khủng:

– À! Vậy mà cô bảo với tôi, cô cùng một cô nữa lái xe du lịch đưa tôi vào

trong ấy. Mới khi nãy đây, lúc còn ở nhà tôi, cô hối đi nhanh lên để xe đợi lâu. Trước lúc lên taxi, cô cũng bảo đến đây có xe khác. Bây giờ rõ ra, chẳng có xe cộ gì hết. Lạ thực! Cô dám nói láo với tôi một cách trắng trợn. Không ngượng miệng thế này... Tôi phục cô lắm đó cô Hồng! Những người ở chung với cô có nói cái kiểu như cô không?

Hồng lại cười, như trêu tức tôi. Cô ta liếc xéo tôi:

– Anh sao khó quá hè!! Kia, anh! Anh ấy đến đó.

✱

Theo tay Hồng chỉ, một thanh niên đứng tuổi mặc sơ mi trắng bỏ ngoài, vận quần tây xám, mang dép cao su cưỡi xe đạp

từ bên kia đường băng sang. Nét phong trần, đen xạm trên mặt anh ta gây cho tôi chú ý. Có lẽ ít ra, anh ta cũng ngoài ba mươi lăm rồi.

Anh ta vừa xuống xe, Hồng đã vội vã giới thiệu:

– Giới thiệu với anh, đây là anh Hùng. Và đây là anh Út. Anh Út sẽ đưa anh đi đến nơi. Bây giờ tôi về. Chào anh!

Tôi chưa kịp phản ứng gì thì cô ta đã giằng chiếc xe đạp trên tay anh Út phóng đi ngay.

Anh Út có vẻ ngượng nghịu bắt tay tôi:

– Tui là Út. Tôi... có nghe và được giới thiệu về anh. Hình như cô Hồng đã làm điều gì anh khó chịu?

- Cô ấy nói láo với tôi nhiều quá.
- Nói gì vậy anh?
- Thôi anh! – Tôi nói - Bây giờ lo đi cái đã.

Út ra đường vẫy tay đón một chiếc taxi. Chúng tôi leo lên và bảo chạy thẳng vào bến xe đò Chợ Lớn.

Khi xuống xe, Út bảo nhỏ tôi:

- Anh có thấy chiếc xe đò sơn màu vàng, bên hông đề hàng chữ “Chợ Lớn - Đức Hòa - Bàu Trai” đó không? Mình đi xe đó đấy! Khi lên xe, tui sẽ ngồi ở hàng băng trước. Anh ngồi sau tui hai băng nghe! Chừng nào tui xuống xe, anh cứ xuống theo. Mình làm như không quen biết gì hết. Phải cẩn thận để ý mới được. Anh nhớ mua vé đi Bàu Trai.

Theo lời Út dặn, sau khi nói xong, tôi và Út như hai người không quen biết. Tôi đi mua một gói thuốc lá. Út lên xe ngay, ngồi ở băng thứ hai. Tôi tiến lại, bước lên băng thứ năm.

Xe hãy còn trống, lựa thừa vài người khách. Để túi cao su đựng hành lý xuống sàn xe ngay chỗ ngồi, tôi móc thuốc lá ra hút, quan sát chung quanh.

Chẳng có gì lạ cả, quang cảnh bên xe đồ nào cũng có những nét giống nhau. Cũng ồn ào náo nhiệt, cũng đủ mọi thứ tiếng động, tiếng xe nổ máy rì rầm, tiếng rao hàng, bán kem, bánh mì, báo chí v.v... Cũng quang cảnh rước khách, xe đậu hàng dãy, người tấp nập ở bến.

Tôi bắt đầu băn khoăn. Không biết trên đường đi có chuyện gì xảy ra đây? Trước, tôi cứ tưởng mình đi xe nhà, xe

du lịch với Hồng đi theo con đường quốc lộ số 4, rẽ qua Thủ Thừa Mộc Hóa, tỉnh lỵ của tỉnh Kiến Tường, giữa lòng Đồng Tháp. Trên các lộ giao thông, đầy đây những đồn bót, những trạm kiểm soát dân sự và quân sự. Trong thời chiến tranh, sự kiểm soát rất cần thiết để ngăn chặn những hoạt động của đối phương.

Tôi đã chuẩn bị sẵn sàng những câu trả lời hợp lý, hợp tình nhất, mỗi khi có lính hỏi. Nhưng thực tế không giống như lời người ta báo trước với tôi. Người ta chỉ nghĩ đến chuyện thổi phồng sự việc, tạo nên những phương tiện di chuyển đầy đủ nhất, hách nhất để quan trọng hóa, để động viên tinh thần, gây thêm tin tưởng vào sự lớn mạnh của Cách mạng, gây phấn khởi cho người được tuyên truyền như tôi.

Họ chỉ quan tâm đến kết quả nhất thời, coi thường hậu quả của sự dối trá, của thủ đoạn, của những phương thức có tính cách tiểu xảo, lòn người..

Bây giờ trên đường đi, nếu các trạm kiểm soát họ xét giấy tờ tôi, hỏi tôi đi đâu? Làm gì? trong khi tôi không phải là người sinh quán ở Long An, Đức Hòa, Đức Huệ, cũng không quen một ai, không biết cả tên một xã, một con đường nào ở các địa phương này. Nhất là một sinh viên đang trong thời gian sửa soạn thi cử, bỏ trường đi phát phơ. Tôi sẽ trả lời sao cho xuôi đây? Phải chi bảo thẳng cho tôi biết trước, dặn dò về đường đi nước bước, đâu đến nỗi phải âu lo phiền phức thế này?

Xe đã chạt người và bắt đầu chuyển bánh.

Ra khỏi Phú Lâm, Bà Quẹo, hai bên đường toàn đồng ruộng hoang vu, chạy dài xa tít như tận cuối chân trời xa. Con đường này, lần đầu tiên tôi đi nên mọi cảnh đều lạ.

Nắng càng ngày càng lên cao. Kim đồng hồ chỉ mười một giờ. Tuy gió lùa qua cửa xe rào rào, cái nắng hanh ngoài trời vẫn còn làm cho hành khách đổ mồ hôi, bực bội, ướn cả áo lót bên trong.

Người ta thường bảo mùa xuân mát mẻ, cây cối đâm chồi nảy lộc, trăm hoa đua nở, thực là mùa lý tưởng nhất trong bốn mùa xuân, hạ, thu, đông. Nhưng ở miền Nam này chỉ có hai mùa mưa nắng. Mùa mưa thì mưa như trút nước, trên trời bao giờ cũng đầy mây. Mưa đó, tạnh đó. Đang nắng đó bỗng mưa đó. Mưa dầm suốt cả mấy ngày liền. Về mùa nắng, cái nắng nóng như thiêu, ngọt ngọt khó

thở chẳng khác cái nắng mùa hạ có gió
lào thổi mạnh trên đất Bắc.

Tôi tựa tay lên thành xe, nhìn ra cảnh
đồng khô rung rinh, chập chờn sao nắng
giữa ban trưa.

Xe đến cầu kinh sáng, dừng cho mấy
hành khách xuống rồi lại tiếp tục chạy
đi. Đường từ đây gồ ghề, xóc xếch làm
xe dằn tung người lên, cú nhấp nha nhấp
nhóm như cỡi sóng, đau đít và khó chịu
lạ thường. Tôi thò đầu ra cửa xe. À, thì ra
đường lồi lõm chỉ vì bị phá hoại. Dấu vết
đào rồi đắp đi đắp lại. Kẻ phá người đắp
như thi gan cùng nhau. Đất cũ, đất mới
trộn lẫn. Đây đấy nhiều mô nhỏ còn sót
dọc hai vệ đường. Chả trách, sao xe lại
không xóc!

Xe đang chạy ngon trớn, bỗng dừng
lại giữa đồng. Ở phía trước nhiều người

nhóng cổ dậy, bàn tán, ở phía sau cũng nhao nhao lên hỏi:

– Gì đó? Gì đó mấy ông mấy bà?

– Gì vậy? Đường bị kẹt mô phía trước hả?

Ở phía trước có người đáp lại:

– Chưa biết! Ở đằng trước nữa! Xe đậu cả dọc có thấy gì đâu!

Bác nông dân khấn cột đầu rìu ngồi phía trong tôi, lấy cánh tay hích nhẹ tôi mấy cái:

– Cậu, cậu! Cậu cho tôi xuống xe chút, coi cái gì vậy!

Tôi nép người, co chân cho bác ta bước ngang, đẩy cửa nhảy xuống đất:

– Chà, nắng dữ!

Phía trước, phía sau cũng nhiều người tò mò, xuống xe. Tiếng cửa đóng, mở nghe âm ập.

Một lúc sau, bác nông dân trở lại. Bác ta hơi hải nói phân bua với mọi người:

– Mèn ơi! Ở đằng trước có chiếc xe Lam bị mìn thiệt là ghê! Máu me đổ đầy đường. Chiếc xe nát bấy. Mỡ óc văng tùm lum, tanh muốn mửa. Mới mừng bốn Tết...

Một người trên xe nói vọng xuống:

– Tội nghiệp! Ông nghe người bị nạn có đông không?

– Nghe nói đâu mười một mười hai mạng gì đó. – Bác ta nói - Đâu in như là hai người đàn ông. Còn bao nhiêu là đàn bà với con nít. Họ được một chiếc xe đồ khác chở về Đức Hòa hết rồi. Bây giờ,

mấy chú Dân vệ, Bảo an đương dọn dẹp cho trống đường xe chạy. Gần xong rồi!

– Ừ hự! Thiệt khổ! Mấy ông giải phóng có đánh, có giết thì đánh nhau với lính Quốc Gia chớ đàn bà con nít tội tình gì mà giựt mìn chết thảm thiết vậy! Đường này chỉ có xe đồ, xe lam chạy thôi. Có xe nhà binh nhà bung gì đâu! Cứ cái cảnh vài bữa phá đường, vài ngày đắp mô rồi gài mìn, có nước dân chúng chết hết.

Bà già ngồi băng trên, nầy giờ ngồi hít hà, chép miệng niệm Phật không ngớt cũng lên tiếng:

– Thôi cho tôi xin đi mấy ông mấy bà ơi! Thời buổi bây giờ khó lắm. Phải sao chịu vậy! Nói động phạm tới người ta còn khổ nhiều hơn nữa đa!

Người kia dường như nổi nóng:

– Bộ tôi nói hỏng phải sao? Chết oan chết ức chịu sao nổi? Thấu trời chưa! Là con người, phải có lòng nhân đạo với chó!

– Tui thì tui sợ lắm. Tui hổng dám đụng chạm ai. Tui sợ tai vách mạch rừng nên nói vậy thôi.

Bác nông dân đứng dưới đường la lên:

– Xe chạy được rồi kia. Thôi lên xe bà con ơi!

Tôi ngồi lặng người đi, buồn vô hạn. Chiến tranh là như vậy đó. Nó không từ ai cả. Đã nói đến chiến tranh là nói đến chết chóc, đau khổ, chia ly, là nói đến địa ngục tối tăm nhất của con người. Chiến

tranh làm gì có thứ chiến tranh nhân đạo?

Xe chạy ngang, tôi đưa mắt nhìn cảnh đã xảy ra với một sự chua xót tận cùng. Nơi bị mìn, men đường hiện ra một cái hố đất rộng bị mìn đào sâu hoắm. Đất đá trộn lẫn vào nhau vương vãi lấy mặt đường. Mấy miếng vải trắng be bết máu, máng lên một chà tre khô, lắc lư theo gió.

Chiếc xe lam được kéo vào lề, chỉ còn mấy miếng sắt vụn, bẹp dúm, nám đầy khói đen, với máu đã ngả màu nâu thẫm và mỡ óc lầy nhầy, nhớp nháp màu vàng nhợt. Một mùi tanh đến buồn nôn, làm tôi nổi gai ốc ở sống lưng rùng mình lại.

Như vậy, tai nạn có lẽ xảy ra từ sáng sớm, cho đến bây giờ này mới dọn dẹp xong. Mấy anh lính Dân vệ đứng dưới

đường, súng máng trên vai, thần thờ nhìn xe qua, mồ hôi chảy giọt, bất động như những pho tượng buồn được người ta mang ra dựng ngoài trời nắng chang chang.

Trên xe tiếng thì thảo bàn tán thưa dần, sau cùng chẳng còn ai nói đến nữa. Trời càng ngày càng ngả về chiều. Thị xã Bàu Trai, tỉnh lỵ Hậu Nghĩa, với những chấm trắng, xám, đỏ của phố xá, nhà cửa hiện rõ dần.

Út chồm về phía trước, ra hiệu cho tài xế ngừng xe lại. Còn chừng năm trăm thước nữa mới đến thị xã. Xe hiện đang còn ngoài đồng trống. Mé trái là một bờ mẩu đắp cao khỏi mặt ruộng, cũng là một con đường mòn dẫn vào xóm.

Út xuống xe bằng ngang đường. Tôi cũng hấp tấp đẩy cửa bước xuống. Tôi

hồi hộp lạ. Vì cái lô-cốt nhỏ về phía Bà Trai chỉ cách một quãng ngắn tương đương với bìa xóm, lở nhổ những lính đứng ngoài đường. Dọc theo bờ mầu lại trống trơn, xa xa mới có được một cây trâm bầu trơ trọi, cheo leo.

Nếu lính ở lô-cốt thấy khả nghi gì đó, gọi tôi và Út lại thì vô phương chạy thoát. Mặt khác, không biết trong bìa xóm có ông lính phát phơ nào đi chơi, tán gái, hoặc nằm phục kích sẵn trong đó, thực là tai hại vô cùng. Dù sao, đã xuống xe tức phải đi, phải chấp nhận sự thực hiện hữu không còn cách nào khác hơn.

Phía trước, Út cứ rảo bước không hề ngoái cổ lại, đi càng ngày càng xa. Tim tôi đập loạn nhịp. Đưa mắt liếc về phía lô-cốt lần nữa, tôi ôm cái túi vải cao su băng qua đường, bước vội theo.

Càng cố gắng bước nhanh, tôi thấy quãng đường càng dài. Cự ly giữa Út và tôi cứ lớn dần thêm. Sao anh ta đi nhanh thế không biết nữa! Tôi muốn vọt chạy theo cho kịp nhưng không dám. Sợ rằng mình chạy, khác nào tự mình tố cáo, gây sự chú ý cho lính ở lô-cốt, tai họa sẽ đến ngay. Lúc đó, đối với tôi, một phút dài bằng một thế kỷ. Tôi quên cả cát nóng dưới chân lọt qua kẽ giày và ánh nắng gay gắt buổi ban chiều xiên thẳng vào mặt.

Hú vía! Bước đến bụi cây trâm bầu đầu xóm, bóng mát đầu tiên làm tôi thấy khỏe lên. Và cái lô-cốt cũng khuất sau bụi trâm bầu. Tôi thở phào, nhẹ nhõm như vừa trút gánh nặng nghìn cân.

Út đi chậm lại chờ tôi. Nhìn gương mặt anh ta, tôi cũng đọc được những cảm nghĩ bất thần, hồi hộp vừa xảy ra.

Anh ta cười, cái cười nhẹ nhõm và tươi:

– Khỏe rồi! An toàn được bảo đảm chín chục phần trăm đó, anh Hùng! Anh hồi hộp dữ hả?

Tôi cũng cười:

– Đủ đổ mồ hôi lạnh!

– Mình đi vào buổi chiều êm lảm! Ít khi nào gặp lính. Tụi tui cũng cho điều tra, nghiên cứu kỹ tình hình rồi đó chú! Trời nắng như cháy da vậy, tụi lính nó làm biếng đi lảm. Tụi nó cũng dẫu có ngờ mình đi con đường này. Ngoài ra tụi tui có đặt hệ thống canh gác ngầm ở đây. Có lính thì có dấu hiệu báo cho biết liền từ lúc chưa xuống xe lặn kia!

– Làm sao biết được anh?

– Khăn trắng! Khăn trắng phơi trên

cái sào kia cà! Ngoài ngã ba thì có mấy cục đất!

Vừa đi chậm chậm, tôi vừa hỏi Út:

– Có lẽ anh đi con đường này hằng ngày?

– Phải đi hàng ngày tui đâu có hồi hộp. Đường này có khi năm mười ngày, nửa tháng mới đi một lần.

– Những ngày kia chắc cô Hồng và anh chị em khác đi thay anh?

Út lắc đầu:

– Không! Cô Hồng quanh năm chỉ nhổng nhổng ở thành phố thì nhiều. Những anh em khác thì bận những việc khác. Họ hoàn lắm mới có một đôi lần đi thay, khi nào tui bệnh. Nói ra thì nó kỳ chớ mấy anh chị em kia họ có chịu nhận

việc này đâu. Nguy hiểm mà! Chỉ có tui, tui lãnh đủ.

– Sao cô Hồng, cô ấy bảo cô ấy đi hàng ngày. Có khi đi suốt cả đêm, vì anh chị em sinh viên học sinh tham gia cách mạng đông đảo lắm. Hàng chục xe không đủ chở. Chẳng những vậy, đi toàn xe du lịch, xe nhà. Hôm 28 Tết, cô Hồng hẹn với tôi 7 giờ sáng nay sẽ đem xe du lịch đến đón tại nhà, có một cô khác lái xe.

Út nhếch mép cười. Mắt anh ta nhướng lên, tỏ vẻ không vừa ý, kể lể một hơi dài:

– Cái kiểu động viên tinh thần làm cho người ta phấn khởi bằng cách nói láo thì cô Hồng thiện nghệ lắm. Anh nghe làm gì cho mệt. Cả chục chiếc xe, cái đó thì có! Xe đồ Chợ Lớn nè!! Không

phải một chục mà hàng trăm chiếc. Còn đưa người vào chiến khu thì tui nè! Mỗi một mình tui chớ ai đâu. Có mấy lần họp đơn vị tôi phê bình cách động viên lão đó, nó hại uy tín chung, nhưng mấy anh ở trên bảo là tui ngây thơ, kém kỹ thuật tuyên truyền, cần phải được học tập thêm. Thật hay không thật không thành vấn đề, tuyên truyền mà chất phác thật thà sẽ không mang lợi ích gì hết. Mục đích, yêu cầu của tuyên truyền cái chính là làm sao gây được sự phấn khởi, lôi kéo được quần chúng theo mình. Từ đó đến giờ, tui không phê bình ai nữa. Nói chẳng ai nghe thì nói làm gì! Miễn rằng tui giữ sao cho khỏi phạm vào điều đó thì thôi. Mình học ít, lý luận kém, đâu có ý kiến gì hay nên có ai thềm nghe làm chi.

– Ở Sài Gòn anh làm việc ở đâu anh?

– Anh hỏi nghề nghiệp tui hả? Tui chỉ đập xích lô chớ có làm việc chi đâu.

– Mỗi ngày trung bình anh kiếm chừng bao nhiêu? Để thử chú?

– Cũng dễ chịu! Ngày vậy ngày khác!! Ít lắm cũng kiếm được một trăm. Nhiều thì vài ba trăm.

Tôi khen:

– chà, vậy là sướng quá rồi!

Út tiếp:

– Cũng khá là nhờ sống một mình, không phải nuôi gia đình vợ con gì, nên kể ra dễ chịu lắm. Nhưng anh thử coi, mỗi ngày trả tiền mượn xe hết hai chục, cà phê cà pháo, thuốc hút cũng hết bốn, năm chục nữa. Ba bữa ăn sáng trưa chiều, mỗi bữa chừng vài ba chục. Có khi tối đói

bụng phải ăn thêm. Có thừa chút đỉnh đó anh, nhưng đâu phải ngày nào cũng đạp xe đều đều. Còn phải nghỉ vì bệnh hoạn, nghỉ lo công tác hoặc đưa khách như hôm nay. Đó là chưa kể chè chén, qua lại với anh em. Như tối hôm qua gặp mấy anh em bạn quen, rủ họ qua đường làng 21 bên Gia Định nhậu thịt chó, bốn năm trăm liền. Dư dả gì anh! Vay mượn hoài thôi.

– Tôi tưởng những ngày như thế này có tiền công tác phí chứ?

– Có! Chỉ có tiền xe bạn đi bạn về 30 đồng và tiền hai bữa ăn 30 đồng nữa. Tất cả là 60 đồng. Vậy thôi.

Nghe anh ta nói, tôi thấy thương anh ta nhiều. Tuy chưa có dịp được nói chuyện tâm tình, đi sâu vào tâm tư ý nghĩ thầm kín nhất của Út nhưng qua vài câu

nói tôi thấy có một cái gì gần gũi, thân thiết đáng yêu. Đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu. Hoàn cảnh của anh chắc cũng không khác gì tôi. Tôi nghĩ đến một thắc mắc khác:

– Công tác ở nội thành phức tạp thiệt, anh Út!

– Cái đó là vốn rồi! Phức tạp mà nguy hiểm nữa.

– Tổ chức không khéo dễ bị lộ lắm! Chẳng những vậy, những anh chị em tư tưởng không vững, gặp chuyện bất mãn đi tố cáo với địch thì tổ chức bị bắt hết, không còn sót một mống.

– Coi vậy chớ việc kiểm soát nội bộ chặt chẽ lắm anh. Ai có hiện tượng gì bất thường đều được chuyển về căn cứ ở chiến khu hết. Sau đó tiến hành

kiểm thảo và có biện pháp giải quyết.

– Thuyên chuyển người ta không đi thì sao?

– Bộ gan trời sao anh? Như vậy vô hình trung đã là phản động rồi.

Tôi hiểu lời anh ta giải thích. Tuy chỉ vồn vện mấy lời nhưng thật là đầy đủ.

Phản đối, không bằng lòng vẫn phải nhắm mắt làm. Biết là sai, vô lý vẫn phải chấp nhận, vẫn phải cho là có lý.

Tôi nghĩ đến thân tôi. Buồn lắm! Cuộc đời có bao giờ giản dị và theo ý muốn của chúng ta đâu. Tôi đã thế, anh phu xích lô này có lẽ cũng chẳng khác gì? Anh ta vẫn phải chấp nhận điều anh ta không thích, như tôi. Từ sáng đến giờ, tôi không bị toàn bức dọc ầm ỨC đó sao?

Hôm nay là mồng bốn Tết, là bước vào mùa xuân đầy hoa, đầy hương, trời mát rượi nhưng sự thực vẫn là cái nóng thiêu người, là cánh đồng hoang nẻ đất, cỏ úa vàng hoe. Tất cả những hoa, những hương, những mùa lý tưởng chỉ còn là sách vở, là những sáo ngữ. Xưa rồi...

*

Út đưa tôi đi sâu vào xóm, lộn tới lộn lui, có hơn nửa giờ sau đến một cái chòi lá bỏ trống ở ven ruộng. Mái chòi lợp đưng gọi cho tôi nhớ những năm đầu kháng chiến chống Pháp ở Đồng Tháp Mười. Ở Đồng Tháp mới có đưng mọc. Đây có đưng thì ít ra đây cũng là ven Đồng Tháp chứ chẳng không.

Út ra hiệu cho tôi dừng lại, chỉ vào chòi:

– Anh vô chòi nghỉ chừa một chút. Tui lại nhà đằng kia chút xíu trở lại liền hè!

Cái chòi trống hoang, trơ nền đất, lỗ chỗ những đốm nắng tròn xuyên qua mái như những trứng gà. Tôi để cái túi vải cao su xuống, ngồi lên một miếng cây mục. Út đi vòng sau chòi men theo bờ tre ven ruộng đến căn nhà đằng kia.

Hơn mười phút sau, Út trở lại cùng với một cô gái mặc đồ bà ba đen. Tóc kẹp sau ót. Chiếc khăn rằn kẻ ô đen quấn ngang ở cổ. Hai người dừng lại bên bụi tre gai, đứng nói chuyện thầm thì một lúc. Tôi biết hai người đang nói chuyện về tôi.

Một lúc, Út rút bút máy trên túi áo sơ mi xuống lấy một mảnh giấy trắng nhỏ, ngồi chồm hồm kê lên đầu gối hí hoáy

viết. Anh ta viết gì nhỉ? Chắc lại báo cáo hay nhận xét gì đây! Anh ta đưa mảnh giấy cho cô gái. Cô ta xem xong xếp lại liếc mắt vào chòi nhìn trộm tôi.

Út cũng nhìn vào chòi. Bắt gặp tôi đang nhìn ra, Út cười, đưa tay vẫy vẫy ra hiệu từ giã. Đoạn vuốt lại quần áo, quay người đi trở về căn nhà hồi nãy. Vậy là Út từ giã tôi ở đây, trao tôi cho cô gái này dẫn đến một nơi mới.

Ngước mắt nhìn trời một thoáng như để định giờ, cô gái thông thả bước về phía tôi, nhoẻn miêng cười như quen tôi từ bao giờ:

– Một lần không, anh Hùng?

Tôi cũng vui vẻ trước thái độ cởi mở của cô ta:

– Cám ơn cô! Thường thôi, không mệt gì lắm!

– Anh út anh gửi lời chào từ già anh, chúc anh đi đường vui vẻ, tiến bộ nhiều.

Tôi không nói gì, cô ta tiếp:

– Bị xế rồi, ảnh sợ trở về Sài Gòn không kịp nên vội vàng không kịp đến từ già anh.

Đột nhiên tôi nhớ từ sáng đến giờ bụng tôi chưa có một hột cơm. Giờ “kiến” đang bò cồn cào trong bụng. Tôi hỏi cô ta:

– Bây giờ cô lại tiếp tục dẫn tôi đi nữa phải không cô?

– Dạ!

– Đi lâu không cô?

Cô ta nhìn tôi xoi mói, suy nghĩ một giây:

– Lâu hay mau tùy ở anh! Sớm thì năm giờ, trễ thì sáu giờ, sáu giờ rưỡi cũng tới chỗ nghỉ. Có chuyện gì không anh?

– Chẳng có chuyện gì... chỉ hơi đói thôi. Gần đây, hoặc trên đường đi có quán bán thức ăn chứ cô?

– Có quán hơi xa một chút. Mà Tết nhứt vậy, mấy ngày nay chẳng có ai bán buôn gì đâu. Anh ráng một chút được không?

– Ráng gì, cô?

– Ráng chịu đói ấy mà! Hay là... anh ngồi chờ tui một chút! Tui lại đăng nhà bác Ba hỏi thử coi. Hình như bà còn vài đòn bánh tét. Để tui xin cho anh một đòn ăn tạm cho đỡ đói.

Không biết gì hơn, tôi xuýt xoa:

– Phiền cô quá. Cảm ơn cô lắm đó!

Cô gái bước đi. Tôi lo sợ vẩn vơ. Ở đây vắng quá.

Lác đác có vài nhà lá, nhưng sao vắng hoe, không thấy người thấp thoáng. Kể ra từ đây đến tỉnh lỵ Hậu Nghĩa không xa xôi gì lắm. Chừng vài cây số là cùng. Rủi Dân vệ hay Bảo an bất ngờ thả rong đến đây thì tôi chạy trốn đường nào, hoặc ăn nói làm sao cho trôi?

Tôi thầm trách Út, nhưng nghĩ cho cùng, tôi thấy Út cũng chẳng có trách nhiệm gì. Nếu có, là tổ chức của anh ta, mà tổ chức của anh ta cho đến giờ phút này tôi chẳng biết gì hơn ngoài những tên Thu Hồng, tên Út và vài câu chuyện suy đoán vẩn vơ cộng với sự tiết lộ « lão

thiên姥 địa » của Hồng. Giờ đến cô gái này, và tôi thì bơ vơ ngồi đây.

Có những điều mà những kẻ trong bước thoát ly đầu tiên ngỡ, băn khoăn, hồi hộp lo sợ hằng trăm thứ. Người dẫn đường nên giải thích, động viên, an ủi họ để họ yên lòng vì đó là một tác động tâm lý cần thiết. Người mới, bước vào một khung cảnh mới, sinh hoạt mới, làm sao không ngỡ ngỡ băn khoăn, làm sao không úng túng giữa một khung trời lạ, ngoài sự hiểu biết, ngoài sự tiên liệu của cuộc sống bình thường.

Tôi cũng vậy! Đáng lẽ, tổ chức của Út phải dặn anh ta trước khi trở về Sài Gòn, nên nói với tôi mấy câu tóm tắt sơ lược những gì có thể xảy ra trên đường tôi đi tới. Tôi sẽ ăn ở đâu và ngủ ở đâu? Tôi sẽ đến nơi nào, nên quan tâm những gì, để phòng những gì v.v... Và tác động

tâm lý cần thiết không kém quan trọng là cho tôi viết mấy chữ gửi về gia đình, báo sơ rằng tôi vẫn bình yên để gia đình tôi đỡ lo, cá nhân tôi được yên lòng.

Cái chuyện động viên, gây phấn khởi, niềm tin cho tôi lúc tôi còn ở Sài Gòn thì được người ta quan tâm, chú ý dù phải bịa đặt, dựng đứng những sự kiện không bao giờ có, người ta cũng không từ. Bây giờ đã đưa tôi ra khỏi Sài Gòn, đã ném tôi ra khỏi khung trời cũ, quen thuộc của tôi thì không quan tâm nữa làm gì, phải không?

Không biết từ đâu đến, chỗ nghỉ còn bao xa nữa? Tôi sẽ gặp những ai ở đó? Cuối cùng, tôi sẽ đến tận đâu? Chiến khu mà tôi ở thuộc vùng nào, người ta đối xử với tôi ra sao? Những điều đó làm tôi băn khoăn không ít.

Bây giờ, 3g chiều ngày mồng bốn Tết, ngày đầu tiên tôi rời khỏi Sài Gòn tham gia Cách mạng, bụng tôi hãy còn trống trơn. Thấy đói. Cái đói cộng với nỗi sợ hãi băng quơ làm tôi nhũn người ra, không khác sợi dây đàn mới được mắc vào trục lỏng lẻo, bất lực không thể nào tạo được bất cứ một âm thanh nào.

Cô gái đã về tới. Cô ta đưa cho tôi hai đòn bánh tét to bằng cổ tay:

– Bánh tét như chuối đây. May cho anh, bà còn hai đòn, tôi lấy hết. Anh ăn cho đỡ đói, tới nơi lo cơm nước sau.

Tôi nuốt nước miếng ực qua cổ họng:

– Cám ơn cô! Rất cám ơn nữa là khác! Không nhờ cô, tôi chắc đói nằm vạ ở đây rồi.

Cô ta nhúu mày lại, tỏ vẻ không bằng lòng. Tôi lấy làm lạ, không hiểu tại sao cô ta phản ứng như vậy. Hay tôi đã làm một cử chỉ vụng về? Tôi đang phân vân thì cô ta tiếp:

– Anh ăn lệ lên rồi còn đi! Tối rồi đó!

– Cô dẫn tôi đi?

– Dạ!

Tôi thấy khó chịu qua cử chỉ đó. Tuy vậy, tôi cũng tuột dây cột đòn bánh tét, định mở. Cô ta đứng dựa vào cột chòi, dăm dăm nhìn tôi và hỏi:

– Sao anh hay “cám ơn” quá vậy?

Tôi ngơ ngác hỏi lại:.

– Cô nói sao?

– Tui muốn hỏi tại sao anh ưa dùng

tiếng “cám ơn” hoài vậy? Nãy giờ, anh nói ba bốn lần với tui rồi l

Tôi lấy làm lạ, quên hẳn đòn bánh tét:

– Cô không thích hai tiếng đó à? Tôi nghĩ đó là phép lịch sự cần phải có của con người. Tôi cám ơn cô với nghĩa đó chứ tuyệt nhiên không vì một lý do nào khác. Thế từ nhỏ đến giờ cô chưa nói “cám ơn” ai bao giờ à?

– Hồi đó thì có. Bây giờ là không!

– Nghĩa là sao? Tôi chưa hiểu!

– Nghĩa là từ hai năm trở về trước, ba má tui dạy tui “cám ơn” mỗi khi người ta cho mình hay giúp mình việc gì. Cho nên tui nói hồi đó tui có nói. Từ ngày theo Cách mạng đến giờ bị phê bình riết, tui bỏ đi.

Tôi cười:

– Dùng hai chữ “cám ơn” mà bị phê bình? Kỳ cục! Tôi mới nghe cô nói lần đầu tiên trong đời tôi đó! Lạ thật!

Mặt cô ta đỏ ửng lên, nói một hơi không thở:

– Gì mà lạ? Gì mà kỳ cục? Mấy anh chị lớn dạy rằng “cám ơn” là hiện tượng của nô lệ tính, mang đầy tính chất tiểu tư sản, phong kiến. Làm chiến sĩ cách mạng, thấm nhuần tư tưởng, giác ngộ lập trường giai cấp công nông phải thủ tiêu hai tiếng đó đi! Giúp đỡ lẫn nhau, cho lẫn nhau là một bốn phận, việc gì phải cám ơn. Bốn phận, trách nhiệm thấy thì phải làm. Không làm thì bị phê bình, kiểm điểm. Cũng như hỏi thăm anh mệt không, anh nói cám ơn. Tui nói để tui đi kiếm bánh tét cho anh, anh cũng nói cám

ơn. Rồi kiếm được hai đòn mang về cho anh, anh lại cảm ơn, rất cảm ơn! Cảm ơn gì cảm ơn hoài vậy? Anh thấy chưa? Hỏi thăm anh, đi kiếm bánh tét cho anh là trách nhiệm, bổn phận của tui mà! Đâu phải đợi anh cảm ơn tui mới làm đâu. Cảm ơn hoài tui nghe nó bức bội lắm. Anh nhút trí chớ?

– Thôi thì cô nhút trí với mấy anh chị lớn của cô đi! – Tôi nói - Còn tôi nhút trí hổng nổi. Có nhứt đầu thì có. Chín năm kháng chiến trước đây, tôi chưa nghe ai đưa ra cái lý luận kỳ cục này. Cô mới tham gia cách mạng giỏi lắm vài năm nay nhưng tôi đã đi kháng chiến từ năm 45, 46. Lần này là lần đầu tiên tôi nghe cô nói, bắt bẻ, sửa lưng tôi. Tôi nghĩ bất kỳ xã hội nào, bất kỳ chế độ nào, phép lịch sự cũng cần phải có. Thủ tiêu phép lịch sự, con người sẽ trở thành

cái gì đây? Chà... có lẽ tại tôi chưa giác ngộ cách mạng...

Cô ta cướp lời:

– Chắc chắn chớ có lẽ gì nữa! Anh còn phải học tập nhiều, đảng còn phải uốn nắn, giáo dục anh mới tiến bộ được. Anh đi kháng chiến, đi làm cách mạng sao anh lại ở thành, không đi tập kết như mấy anh cán bộ mùa thu? Thôi, nè anh! Vùng này là vùng mất an ninh, giặc đột kích thường. Phải tranh thủ vừa đi vừa ăn, không ngồi ăn ở đây được. Tui hổng bảo đảm, hổng chịu trách nhiệm.

Chưa hả hơi, cô ta nhìn vào giày dưới chân tôi, trề môi ra:

– Ờ kìa! Anh còn mang đôi giày bóng ngồi đó, sao không cởi ra đi? Bộ anh tưởng đi làm cách mạng như đi

trên đường tráng nhựa, đi ăn giỗ, lên xe xuống ngựa chắc? Giày này liệng bụi tre kia là vừa! Ở chiến khu chỉ xài dép râu, sao anh không mua dép râu?

Thực là quá quắt không chịu nổi! Mặt tôi cũng nóng bừng, nổ đom đóm mắt. Tôi cười, cái cười hết sức ngạo mạn mà có người thường bảo là giọng cười “ó đâm” chọc thẳng vào ruột người nghe:

– Tôi chưa khùng nên tôi không thể mang đôi dép râu, mặc đồ bà ba đen ng hều nghén trên đường phố Sài Gòn để cho công an, mật vụ vỗ tay hoan hô. Cô nên hiểu, Sài Gòn không phải là chiến khu như cô tưởng!

– Nè, anh không được ăn nói vô tổ chức như vậy nghe! Anh tưởng anh là trí thức, anh giàu có, Cách mạng cần tới

anh hả? Đi anh! Không nói chuyện với anh nữa!

Cô ta giận dữ, bực tức ngoe nguẩy bỏ đi ra đường mòn.

Tôi vừa giận, vừa tức cũng không sao nhịn được cười. Quả là chuyện chẳng có gì, chẳng đâu vào đâu lại có thể bỗng dưng đâm ra gây gổ, cãi cọ một cách vô lý như thế được. Cô ta dù gì cũng chỉ là một cô bé con mới lớn. Tôi lớn hơn cô ta nhiều. Lớn đầu đi cãi lộn với trẻ con, không hay chút nào. Tôi chợt thấy ngượng lẩn với ấm ức vì những cái mà không hiểu vô tình hay cố ý, người ta dành để "tặng" tôi.

Tôi nhìn đến đôi giày. Tôi cũng biết đôi giày của tôi, từ đây cũng chỉ có vất vào bụi tre gai. Cô gái ấy nói đúng! Lợi sinh, lợi ruộng, băng đồng, đòi giày da

bóng là một hài hước, một sự trái ngược dị thường.

Tôi lặng lẽ lột giày, ném mạnh ra ven ruộng, chỉ chừa lại đôi vớ vì nghĩ có lúc sẽ còn cần đến nó. Quàng túi cao su lên vai, tôi thấy hết đỏi, no ngang đến tận cổ. No thì còn giữ làm gì? Tôi vắt hai đòn bánh tét xuống đất và vội vàng bước theo bóng cô gái vừa khuất ở khúc quanh.

Trong một phút, niềm tự ái dâng cao. Tôi mong cho cô gái dẫn đường đừng chờ tôi và đã đi thật xa. Ra đến lối mòn mà nếu không thấy cô ta đâu, nhất định tôi sẽ trở ra đường đón xe trở về Sài Gòn, kết quả sau này ra sao cũng mặc.

Ra đến khúc quanh, cô gái vẫn còn chờ. Cô ta đang đưa tay ngắt mấy đọt tre. Cô ta quay nhìn tôi, nhìn đôi chân trần không giày vớ của tôi rồi thông thả bước

tối, dường như thỏa mãn và hơi xúc động về hình ảnh đó. Đôi chân mang dép Nhật Bản của cô ta như ngượng ngập, quăn vào nhau, thiếu tự nhiên.

Kể trước người sau, cứ như thể chúng tôi ra khỏi xóm, lội ruộng khô trơ gốc rạ, băng vào khoảng rừng tràm con mới mọc cao quá đầu người. Dọc theo rừng tràm con là con lộ đá đỏ Bàu Trai đi Vàm Xáng ở bờ sông Vàm Cỏ Đông. Con lộ đã bị phá hoại, san phẳng thành bình địa, đầy những hố, mương sâu. Quay nhìn đầu con đường, tôi thấy những ngôi nhà gạch nóc đỏ vượt khỏi ngọn cây.

5 giờ 40 chiều, sau khi vượt nhiều con kinh đào. vượt những rẫy mía, khoai mì, rẫy thơm, chúng tôi đến một con kinh đào khác, cách sông Vàm Cỏ chừng năm trăm thước. Tràm mọc thành hàng, bông trắng rụng đầy mặt đất. Thỉnh thoảng có

vài thanh niên bước vội, ngược chiều, vai vác súng trường Mas hoặc khẩu súng hai nòng đi ngang qua. Không hỏi nhưng tôi hiểu họ là những du kích ở đây.

Dẫn tôi vào một căn nhà lá ở bờ kinh, trơ hai chiếc chõng tre, không một bóng người, cô gái dẫn đường lấy khăn lau mồ hôi và bảo:

– Tới nơi rồi, anh để đồ xuống nghỉ, tắm rửa đi. Chút nữa sẽ có người đến tiếp xúc với anh.

Cô ta chỉ nói vậy rồi quay trở ra đường. Tôi ngồi xuống chõng tre. Hai chân mỏi rã rời. Bụng lại đói. Người mệt lã. Giá mà lúc ấy có ai bảo tình hình khẩn cấp phải di chuyển ngay, chắc chắn tôi cũng đành chịu, không sao bước nổi thêm bước nào nữa. Hai bàn chân trần không giày dép của tôi dẫm lên cát nóng,

đá sỏi vụn, suốt từ trưa đến giờ làm nó sừng mọng lên.

Tựa lưng vào vách lá, tôi với lấy chiếc nón lá rách của ai bỏ nằm tênh hênh ở góc chõng, quạt phe phẩy cho đỡ mệt. Quần áo tôi sũng mồ hôi như nhúng nước. Giữa lúc đó từ sau nhà, một người đàn bà ngoài ba mươi tuổi, quần áo vàng quách những phen, bước vào. Tay chị xách mấy trái thơm. Chị đưa mắt nhìn tôi:

– Anh mới tới hả?

Tôi nhích người ngồi ngay lại nhưng không nổi, gật nhẹ đầu, chào:

– Dạ! Chào chị!

– Anh đi với ai?

– Với một cô dẫn đường nhưng cô ấy vừa đi đâu rồi!

Chị để mấy trái thơm xuống góc bếp:

– Cô giao liên đó! Cổ đi lại đằng kia!
Đằng văn phòng của anh Bảy. Vậy ra,
anh ở Sài Gòn lên?

– Dạ!

Suốt từ hôm 28 Tết đến nay, tôi cứ thắc mắc không hiểu tổ chức của cô Hồng, thực chất của nó là tổ chức gì? Nhiệm vụ công tác của nó ở Sài Gòn, chỉ chuyên việc đưa rước người vào chiến khu như một trạm của giao liên, hay còn có công tác nào khác? Nó là tổ chức thuộc về cơ quan nào, cấp nào của miền Nam?

Tôi thắc mắc vì tôi không thể nào nhắm mắt đi theo người ta mà không biết họ là ai, họ sẽ xử dụng mình như thế nào. Dẫu rằng trước kia anh Nam, huyện

ủy viên châu thành Mỹ Tho có cho biết là tôi sẽ được về Miền theo lời tôi yêu cầu, tôi không thể nào không thắc mắc bản khoản. Hỏi thì chắc chắn trăm lẻ một phần trăm không ai trả lời. Ngược lại tôi còn bị nghi ngờ, nhận xét này nọ. Vì vậy, tôi thắc mắc muốn biết nhưng không sao dám mở miệng.

Bây giờ nghe nói đến “văn phòng của anh Bảy”, tôi muốn hỏi thêm ít điều, may ra có biết thêm được gì không. Tôi bắt đầu làm quen:

– Thưa... chị thứ mấy?

– Tui thứ Tư!

– Dạ... chắc nhà này là nhà chị, anh Bảy ảnh mượn để cho khách ở?

– Dạ!

Vậy đúng chị Tư này là chủ nhà rồi.
Tôi vờ như vô tình:

– Hồi nãy cô giao liên dẫn đường dẫn tôi đến bỏ ở đây. Đi với nhau suốt mấy tiếng đồng hồ liền mà quên hỏi tên cô ta, nghĩ cũng tệ thật, cô ấy tên gì vậy chị Tư?

Chị Tư chúm chím cười:

– Anh hỏi chi vậy? Ra vô ở đây có tới ba bốn cô, anh hỏi vậy tui có biết cô nào là cô nào? Cô đó đáng dấp làm sao?

– Tóc kẹp...

Chị Tư hốt ngang, không kịp cho tôi nói tiếp:

– Rồi! Tui biết rồi! Cô Bông đó! Một mình cô Bông là tóc kẹp. Ờ, anh tên gì, thú mấy?

– Tôi tên Hùng! Chị gọi Hùng được rồi!

– Mà anh hỏi tên cô Bông chi vậy?

– Để đề nghị lên cấp trên thưởng huy chương.

Chị Tư cười:

– Cần gì anh phải đề nghị. Hôm rồi, tui nghe mấy anh chị em ở đây, họ bàn tán với nhau là cô Bông được bầu làm chiến sĩ gì đó cho đơn vị B.39 của anh Bảy. Thế nào cô Bông cũng được thưởng huy chương.

PHẦN 4

CHẶNG ĐƯỜNG ĐẦU

Chị Tư nhìn tôi:

– Anh nghỉ ở đây đó! Ít lắm cũng vài ba bữa mới tiếp tục đi. Từ Sài Gòn ra, đây coi như là chặng đường đầu. Anh đi tắm rửa đi! Thay quần áo nằm nghỉ cho khoẻ một chút rồi ăn cơm với tui. Chà! Mấy anh không quen đi bộ mà lội đường đất từ Bàu Trai vô tới đây, đuối phải biết!

– Đuối thiệt chị!

Bếp là mấy cục đất được đẽo gọt sơ sài dựng làm ông Táo trên nền đất. Trên bếp, một nồi nhôm nhỏ đen thui nham nhở những lọ và khói đóng. Quanh bếp, than tro được banh ra khỏi đít nồi thành đồng nhỏ và bừa bãi những cọng rơm tắt ngúm nửa chừng. Chị Tư ngồi xuống bếp, giở nắp nồi nhôm. Lửa đã tàn từ lâu, nguội lạnh. Chị lẩm bẩm như nói một mình:

– Đủ mà! chắc hổng thiếu gì đâu!

Chị lấy dao ngồi gọt thơm. Trước mặt tôi, cách chõng tre hơn một thước là chiếc ghế cao, cũng làm bằng tre, trơ trọi để giữa nhà. Phía trên, một cốc thủy tinh sứ miệng cắm đầy những chân nhang. Kế bên là nải chuối sứ chín vàng, một cái cốc sành ngả nghiêng đè lên bao nhang đỏ còn sót lại mấy cây.

Tôi hỏi chị Tư:

– Anh Tư đi đâu vắng rồi chị?

Chị Tư ngưng dao, quay nhìn chiếc ghế tre một thoáng, thở dài:

– Nhà tui mất rồi, anh! Mất hồi năm ngoái.

– Ảnh bị bệnh sao vậy chị?

– Không! Ảnh bị pháo bắn! Hồi năm ngoái, ở xã người ta kêu anh đi cuộc lộ Bà Trai. Quốc Gia bắn pháo cạnh đường, bắn nhằm ngay khúc lộ bị cuộc nên... ảnh chết chẳng toàn thây. Xóm này, trong đêm đó cũng bị như ảnh hết bốn người...

Chợt có tiếng đăng hăng phía ngoài sân. Chị Tư dừng lại quay ra. Tôi cũng ngoái cổ nhìn theo. Một người đàn ông

đội nón vải màu xanh vành rộng, mang bộ quân phục đen bước vào đến sân. Lưng anh ta mang một sợi thắt lưng Mỹ to bản, lưng lảng khẩu súng lục xệ bên hông. Chân mang đôi dép râu «Bình Trị Thiên». Anh ta khoảng chừng bốn mươi. Mới đến sân, anh ta đã cười lên vui vẻ:

– Chị Tư! Mạnh giỏi chị Tư!

– Cha! Anh tới đây hằng ngày mà làm như cỡ mười năm chưa đặt chân tới vậy! – Chị Tư nói.

Anh ta vẫn tươi cười, nhanh nhẩu bước vào nhà và chìa tay bắt lấy tay tôi:

– Chào anh! Anh là anh Hùng đây hả? Mạnh giỏi anh?

– Dạ, chào anh! – Tôi vừa bắt tay vừa đáp.

Anh ta ngồi ghé xuống chõng:

– Tôi vừa được nghe đồng chí giao liên của tôi báo cáo là mới đưa anh tới đây. Chúng tôi rất sung sướng được gặp anh. Nên nghe xong là tôi đến thăm anh liền.

– Dạ, cảm ơn anh!

– Có gì đâu anh!

Anh ta sờ vào vai tôi, thân mật:

– Chắc mệt dữ lắm phải không anh?
Anh đi tắm rửa thay quần áo cho khỏe.
Mặc đồ ướt coi chừng bị cảm đó!

Đoạn anh ta gọi chị Tư:

– Chị Tư ơi!

– Gì đó anh Bảy?

– Chị cho tôi gửi anh Hùng ở đây vài

hôm nghe! Chị lo dùm cơm nước cho anh Hùng luôn. Chút nữa, tôi sẽ cho một anh em của tôi đến ở với anh Hùng cho có bạn, phụ giúp chị công việc cơm nước một thể.

– Sao bữa nay anh nói chuyện gởi gắm nghe hay vậy? Tui thấy mọi lần, chưa lần nào anh gởi, anh nói gì cả! Có bao giờ anh không gởi rồi tui không giúp đỡ, lo cơm nước cho mấy anh em đó ăn không?

Anh ta cười to lên:

– Thôi mà, chị! Anh Hùng là khách đặc biệt của tôi đó! Ồ! Chị Tư! Đâu chị làm ơn quăng thử xóm này kiếm giùm tôi một con gà hay một con vịt gì được không chị? Tối nay tôi muốn đãi anh Hùng một bữa cháo gà, nhậu ba xi đế, tâm tình chơi cho vui!

Chị Tư chép miệng:

– Chà!... Ở đây kiếm được một con gà, đồ con mắt cũng không ra đâu... Thôi thì... anh bắt con gà trống của tui đó! Bữa nào tui đi chợ Hiệp Hòa mua con khác về nuôi thay. Tui cho mượn thôi đó!

– Ủ! Vậy còn gì bằng. Hoan hô chị hết mình! Tối nay, chị bắt nấu cháo xé phay, làm dùm tôi vài đĩa rau ghém. Rau ghém làm bằng bắp chuối hay ớt thơm, cho giấm vào, ngon tuyệt!

– Ờ! Anh để đó tui!

Bảy rút một miếng thuốc thơm mời tôi và thấp giọng xuống:

– Anh Hùng, hình như đi dọc đường, mấy anh chị em giao liên của tôi làm phiền anh nhiều chuyện lắm phải không anh?

Tôi chợt thấy ngại ngùng:

– Cũng... chả có gì đáng kể lắm!

– Tối nay chúng mình sẽ bàn chuyện với nhau nhiều. Thăm anh một chút, giờ tôi có công chuyện phải về. Tối tôi trở lại.

Anh ta làm ra vẻ nghiêm trang trịnh trọng:

– Tôi muốn yêu cầu anh một điều... Vì nguyên tắc cảnh giác cách mạng, trong thời gian ở đây, anh không nên đi đâu chơi để tránh sự dòm ngó của mọi người và có thể có nhiều phiền phức xảy ra. Ấy là chưa kể chuyện lộ bí mật cơ quan...

Tôi lặng thinh, không biết phải trả lời sao. Anh ta nhìn tôi một thoáng rồi đứng dậy ra về.

Tôi thở dài. Anh ta có lẽ là trưởng cơ

quan, là đơn vị trưởng của cái tổ chức đưa tôi từ Sài Gòn vào đây. Anh ta định giờ trò gì đây nhỉ?

Anh ta nhờ chị Tư làm gà, nấu cháo xé phay, để đãi tôi? Ừi dào.

Tôi uể oải mở túi vải cao su lấy py-jama, cà nhắc đi xuống kinh tắm rửa. Nước lớn, dâng lên đầy. Tôi ngụp đầu xuống. Làn nước mát thấm vào da thịt tôi thấy dễ chịu lạ.

Tắm xong tôi trở lên nhà. Hai bàn chân sưng mọng mỗi bước đi làm cho tôi đau đớn, khó khăn vô cùng. Giờ này có lẽ nhà tôi đang ăn cơm chiều. Tôi hình dung đến gương mặt buồn bã của má tôi và các em tôi. Trong bữa ăn, chắc mọi người chỉ nói chuyện về tôi, nhắc lại những kỷ niệm buồn đã qua, lo âu đoán chừng những sự thể xảy ra của bước

đường tôi đang đi tới. Tôi như thấy thiếu một cái gì không biết nữa, cùng với một nỗi nhớ nhung, buồn nhẹ bâng khuâng.

Bước vào nhà, trên chõng tre, chị Tư chủ nhà đã dọn sẵn một mâm cơm. Gọi là mâm cơm cho nó oai chứ mâm gì đâu. Chỉ có hai cái chén đá, hai đôi đũa tre, một nồi cơm nhỏ nấu bằng gạo đỏ, một đĩa nước mắm ớt, một đĩa thơm xắt nhỏ và một đĩa khô sặc nướng. Tất cả những thứ ấy được bày trên chiếc chõng tre.

Chị Tư mời tôi:

– Mời anh ăn cơm! Ăn cực ăn khổ vậy chắc anh nuốt không vô.

Tôi vui vẻ, cười lấy lòng chị:

– Coi vậy chứ cực mà ngon đa chị Tư! Tôi bảo đảm với chị, soong cơm không còn một hạt cho coi

– Anh nói lấy lòng tui mần chi anh Hùng! Bữa nay mới mong bốn Tết mà như vậy kể cũng «héo» thiệt!

Ngồi xếp bằng trên chõng, tôi so dưa và bắt đầu ăn. Tôi nhớ đến nồi thịt heo kho tàu, dưa giá, nhớ đến cái món cà ri gà, cá lóc nấu canh chua v.v... ở nhà tôi chiều hôm qua. Không chỉ nhà tôi mà những nhà khác ở Sài Gòn còn có nhiều thức ăn hơn thế nữa. Thực là hai thái cực. Dù sao cũng là một bất công xã hội quá đáng, một sự chênh lệch về cuộc sống con người cần phải san bằng, cải tạo lại. Chính vì sự chênh lệch đó nên người ta lợi dụng để tuyên truyền cổ võ cho một thứ cách mạng mới, gây căm thù sâu sắc, giết chóc lẫn nhau.

Nhịn đói cả ngày lại phải vất vả, xuôi ngược, tôi ăn bữa cơm gạo đỏ, khô nướng chấm nước mắm ớt và thơm, ngon sao

là ngon. Ngon hơn những bữa cơm cao lương mỹ vị nhiều. Nồi cơm gạo đỏ khô khốc, thế mà hết sạch.

Nhà chị Tư nghèo, hoàn cảnh góa bụa của chị, đáng thương. Tôi thắc mắc, bản khoản không hiểu người ta gởi tôi ở ăn cơm nhà chị, người ta có cung cấp gạo hay tiền nong gì để chị không phải thiệt thòi? Tôi hỏi chị Tư:

– Chị Tư! Chị nấu cơm cho tôi ăn, chị gánh chịu những phí tổn này à?

Chị Tư nhìn xuống mâm cơm:

– Không, anh! Gạo thì anh Bảy cho người mang tới. Tính khẩu phần cho mỗi người một ngày là hai lon rượu thứ lon sữa bò, ba lon vô một lít đó. Tiền mua thực phẩm mỗi người một ngày là năm đồng, ba bữa ăn. Tiền ăn năm đồng đó,

anh Bảy đưa tui nhưng thực ra là khách đưa. Khi đi khỏi chỗ này, anh Bảy anh bắt anh phải đưa cho anh mỗi ngày năm đồng tiền ăn. Anh Bảy lấy tiền anh, đưa lại tui.

– Năm đồng thì chị mua được gì? Thời buổi này cái gì cũng đắt đỏ quá! Chỉ chuyện ăn khô sặc nướng vậy chị cũng phải chịu lỗ rồi!

Chị Tư không trả lời tôi mà nhìn ra sân. Có tiếng chân bước thình thịch. Chị lên tiếng:

– Cậu Mười! Ăn cơm cậu!

Ngoài sân, một cậu thanh niên vai mang cây súng trường, lưng cõng một “cà ròn” gạo, trả lời:

– Tui ăn rồi, chị!

– Cậu mang gì vậy?

– Gạo! Tui mang gạo lại để chị nấu cơm cho anh Hùng ăn, luôn tui nữa. Tối nay tui tới đây ở với anh Hùng cho có bạn.

Cậu thanh niên tên Mười bước lên thêm. Tôi chào cậu ta:

– Chào anh!

– Dạ, chào anh!

Mười liệng “cà ròn” gạo đánh phịch xuống đất, đoạn lôi quai súng trên vai xuống, kéo cơ bấm lách cách. Một viên đạn trong ổ đạn nhả ra. Chị Tư chắc lưỡi:

– Gì mà lên cò, xuống cò nghe ghê quá vậy cậu? Mấy cậu sao hay táy máy cái đồ giết người đó quá!

– Lính mà! Ra đường thì lên đạn. Vào nhà thì xuống đạn. Nguyên tắc bắt buộc vậy mà!

Mười nói xong, khuyh tay ra túi quần sau móc một tập giấy học trò cuộn tròn, mở ra lấy một tờ giấy mỏng đánh máy sẵn rồi xé đưa cho tôi mấy tờ giấy trắng:

– Anh Hùng! Anh Bảy gởi tui đưa anh cái mẫu lý lịch để anh dựa theo đó viết hai bốn lý lịch của anh. Tui xé đưa anh mấy tờ giấy tập nè, viết thiếu tui đưa thêm cho.

Chị Tư chen vào:

– Gì gấp vậy cậu? Người ta đương ăn cơm.

– Ăn thì ăn chứ, ngưng một chút nhằm gì!

Tôi hỏi Mười:

– Lý lịch viết hai bản giống nhau phải không anh? Chùng nào anh Bảy lấy?

– Ủ! Viết hai bốn. Ăn cơm rồi anh viết liền thì tốt quá. Được vậy, tối nay anh Bảy ảnh lấy về ghi nhận xét, thẩm tra lại rồi viết giấy giới thiệu, sáng mai đi kịp chuyến giao liên, khỏi đợi chờ lâu.

– Được, ăn cơm xong tôi viết. Nhưng ngày mai thì tôi chỉ có thể đi ra đi vô chứ đi xa chắc... không biết đâu!

– Sao vậy anh?

– Nè, anh cứ nhìn hai bàn chân tôi thì biết.

Chị Tư xen vào lần nữa:

– Thôi chớ cậu Mười! Để cho anh ấy ăn cái đã, xong rồi mặc sức nói gì thì nói.

Ăn cơm xong, chị Tư đốt riêng cho tôi một chiếc đèn chai. Tôi ngồi viết hai bản lý lịch theo lời người ta yêu cầu. Anh lính trẻ tên Mười loay hoay bên bếp lửa, làm gà nấu cháo.

Nhìn mẫu lý lịch, hàng chữ lớn tiêu đề “LÝ LỊCH TÂN QUÂN”, đột nhiên mắt tôi sững lại và như có một cái gì vướng ngang ở cổ. Hai chữ “TÂN QUÂN” đủ diễn tả hết nội dung về chính sách xử dụng người, cũng như người ta xác định một cách rõ ràng vị trí của tôi trong cuộc kháng chiến này. Người ta đưa tôi vào lính.

Giờ tôi có tức tối, có la hét, có phản đối cũng bằng thừa. Vô ích. Chẳng những vậy, chỉ thiệt hại thêm cho tôi mà thôi. Người ta xem tôi là một tên lính mới, đặt tôi ở vị trí thấp nhất, đặt tôi đứng ở điểm mới bắt đầu khởi hành. 9 năm kháng

chiến trước kia của tôi chẳng mấy may có chút giá trị trong cuộc kháng chiến ngày này. Tôi ngồi ngây người ra...

Khi đã hiểu rõ vị trí của mình, hiểu rõ sự xác định của người ta về tôi, qua cơn xúc động lòng tôi lắng xuống.

Không có cách nào khác hơn là chấp nhận im... Thôi, hãy chọn cho mình một cách bắt đầu làm lại cuộc đời tốt nhất, suông sẻ nhất. Dale Carnegie trong "Đắc nhân tâm" cũng từng khuyên bảo mọi người như vậy.

Và như vậy, có nghĩa là tôi đã chịu thua rồi. Tôi lại đầu hàng lần nữa. Đầu hàng trên hình thức cũng là một sự đầu hàng không thể biện minh bằng cách này hay cách khác.

Mẫu bản lý lịch, cũng như những bản trước đây người ta đã dùng. Cũng tên họ thật, bí danh, ngày, tháng, năm sinh cùng tên cha mẹ, vợ con, anh em, thành phần gia đình, thành phần bản thân, đảng phái, tôn giáo, trình độ văn hóa, chuyên môn, cùng thành tích kháng chiến từ 1915.., thưởng phạt, tù tội, liên hệ gia đình, anh em thân nhân trong hàng ngũ địch. Sau cùng là nguyện vọng.

Nếu có khác, trong phần liên hệ gia đình phải kể rõ bà con, anh em họ hàng có những ai làm việc cho Quốc Gia, cho biết nhiệm vụ, cấp bậc, địa chỉ cũng như khuynh hướng của những người đó.

Đối diện trước đèn, tôi đặt viết xuống, viết một mạch. Về thành phần bản thân, để người ta khỏi phải sửa tới, sửa lui, tôi viết bằng chữ hoa “TIỂU TƯ SẢN TRÍ THỨC”. Và nguyện vọng, tôi

ghi: “NHẬN BẤT CỬ CÔNG TÁC NÀO
TÙY THEO NHU CẦU CÁCH MẠNG
ĐÒI HỎI”.

Tôi biết người ta sẽ rất hài lòng
nguyện vọng đó. Người ta sẽ ghi nhận
xét tốt vào lời phê trong bản lý lịch của
tôi, cũng như đánh giá “tinh thần giác
ngộ cách mạng cao”.

Tôi nhớ đến định nghĩa: “chính trị là
thủ đoạn, là gian manh lật lọng, là khốn
nạn trên mọi sự khốn nạn của cuộc đời
này”. Vậy thì, từ nay tôi bắt đầu vào cuộc
đời chính trị tôi phải biết giấu ý nghĩ thực
của tôi, giấu tình cảm của tôi, trở thành
con người mới, vững vàng. Có như vậy
mới «tiến bộ», mới hòng được yên thân
và mọi người kính nể.

Ký tên xong vào hai bản lý lịch, tôi mỉm cười một mình, gấp lại. Tôi gọi Mười đang ngồi bên bếp nhìn chị chủ nhà xé thịt gà trộn rau ghém:

– Anh Mười! Lý lịch tôi viết xong rồi nè! Anh xem thử coi viết đúng không?

Mười ngẩng đầu lên:

– Anh viết mau thiệt. Anh cất đó, một chút anh Bảy tới đây rồi đưa cho anh. Anh là thủ trưởng mới có quyền xem. Xem rồi ghi nhận xét vào đó chớ tui đâu có quyền xem, anh!

Tôi cười với Mười:

– Anh tham gia kháng chiến được bao lâu rồi?

– Mới năm ngoái!

– Anh có tham dự trận đánh nào chưa?

– Chưa! Tui thuộc loại lính cơm mà! Có học hành quân sự ngày nào đâu, đánh giặc chỉ có nước ông cuốc, ông xẻng kêu là cái chắc!

Chợt có tiếng nói của Bảy nổi lên ngoài sân. Hình như anh ta đã đến này giờ:

– Vậy các đồng chí ở mấy đơn vị chiến đấu của mình bị ông cuốc, ông xẻng kêu hết sao Mười? Ặ nói cái gì lạ vậy cậu?

Mười bối rối nín thinh. Chị Tư lên tiếng:

– Anh Bảy tới hồi nào mà êm ru, không ai hay gì hết vậy?

– Mới tới chị! Sao? Chị Tư! Cháo gà xong rồi chứ?

– Chút xíu nữa! Còn muối chanh ớt chưa đâm!

Bảy với nét mặt rạng rỡ, ngồi xuống chõng nhìn tôi:

– Tốt! Vậy tôi làm việc với anh Hùng một tí, anh Hùng nhé!

Tôi dạ một tiếng. Bảy cho tay vào túi quần móc ra xì rượu để đây ắp, để xuống chõng, xum xoe:

– Rượu đế thứ thiệt, chánh hiệu con nai đó! Anh nhậu khá hôn?

Tôi bẽn lễn, ngập ngừng:

– Tôi... tôi không biết uống rượu anh ạ! Chỉ có bia thì chấm chút được vài ngụm.

– Anh dở thiệt! Anh phải tập uống rượu đế. Có uống rượu đế mới gia nhập

vào hàng ngũ nông dân được. Bia, tư sản quá, không phù hợp với nông dân. Phải không chị Tư?

Chị Tư cười:

– Ai biết đâu nè!

Anh ta đột nhiên hỏi tôi:

– Anh Hùng viết xong lý lịch rồi hả?
Mau vậy!

– Xong rồi! Đây, anh xem coi có chỗ nào không được rõ ràng hay thiếu sót gì không?

Bảy cầm lấy hai bản lý lịch của tôi, hạ xuống sát mặt đèn, đưa mắt đọc. Hình như anh ta chỉ liếc mắt cho có chừng để làm vừa lòng tôi, nên thoáng cái, anh ta xếp lại, lơ đãng nói một câu:

– Trí thức có khác! Anh viết chữ đẹp,

kê khai chi tiết rõ ràng... Anh Hùng nè...

– Gì anh

– Trước đây, 9 năm kháng chiến anh ở vùng nào nhỉ?

– 46 -47 ở Đồng Tháp. 48 đến 54 ở U Minh, với các tỉnh miền Tây.

– Năm 1954 về Sài Gòn là do anh tự động về hay phân công? Trung ương có giới thiệu anh không?

Tôi biết anh ta bắt đầu điều tra, thẩm vấn tôi rồi đây. Sự quan trọng đã bắt đầu. Tôi trả lời chậm chậm:

– Tôi tự động về Sài Gòn nhưng cũng không phải tự động nữa.

– Ủa! Sao anh? Thế, ở cơ quan, đơn vị cũ của anh giải quyết vấn đề đi ở thế nào?

– Tôi được chỉ định ở lại, nhưng vì sau khi hết nhiệm vụ ở Tổ Liên hợp, trở về cơ quan thì cơ quan đã dời đi nơi khác, tìm suốt mấy ngày không được nên tôi tự động về Sài Gòn.

– Anh có được tiếp xúc với ai, cơ sở nào ở Sài Gòn không?

– Dạ... không!

– Từ ngày về Sài Gòn đến giờ thì anh tiếp tục đi học lại? Anh học luật khoa?

– Dạ!

Bảy cười vui vẻ, như không quan tâm đến câu mình hỏi, đoạn hỏi tiếp:

– Tiện đây, vui vẻ, mình cũng tâm tình với nhau chơi. Anh cho biết động cơ nào thúc đẩy một người trí thức như anh thoát ly làm cách mạng?

Tôi hiểu rằng bước khởi hành của con đường tôi đi hôm nay có sông sẽ hay không, tốt đẹp hay không đều do câu trả lời này quyết định một phần lớn.

Cách điều tra tư tưởng, thẩm tra lý lịch nó nhẹ nhàng, đơn giản thế đấy. Chỉ là một cuộc thăm hỏi bình thường, nhiều khi hơn thế nữa, được lồng vào trong những phút tâm tình thân mật ngọt ngào như những giọt mật ong đượm giọng.

Cái nổi cháo gà hôm nay vừa là một hình thức động viên tình cảm, vừa là một phương tiện điều tra tư tưởng. Những điều nay sẽ được tóm tắt, thu gọn thành những nhận xét ghi vào lý lịch của tôi.

Câu hỏi anh ta vừa đưa ra, tôi thấy thực khó trả lời hết sức. Khó, không phải vì tôi không biết nói, không biết lý luận

mà khó vì phải nói láo, nói không đúng sự thực mình đã nghĩ.

Nhưng nếu không nói láo thì những nhận xét tai hại sẽ ghi vào lý lịch, ảnh hưởng suốt khoảng thời gian tôi phải sống trong chế độ vô sản chuyên chính này.

Dù đã chấp nhận và tự đặt cho mình vào một khuôn khổ mới, thích hợp với tình huống xảy ra, nhưng tôi vẫn không sao dứt bỏ được cái mặc cảm tội lỗi, hèn hạ ray rứt giữa lòng mình. Người ta khinh mình, mình xấu hổ nhưng còn có thể trốn tránh được, không gặp họ là xong. Còn mình tự khinh mình, trời ơi! Sống sao nổi? Suy cho cùng, nổi hay không nổi cũng phải nói. Ổn thỏa nhất là cách nói bông lửng nửa chừng. Người đối diện muốn hiểu thế nào cũng đúng cả.

Tôi mỉm cười, trả lời anh ta:

– Anh xem, nếu tôi chỉ nghĩ đến một cuộc sống đầy đủ, hay nói cách khác là nếu không có động cơ nào thúc đẩy gần như mãnh liệt thì tôi đâu có vào đây. Hành động của tôi nhằm vào một mục đích nào đó, chứ đâu phải một hành động vu vơ, anh Bảy?

Anh ta cười:

– Trí thức có nói bao giờ cũng nói văn hoa, tế nhị, bay bướm. Đó là một cái tật. Nhược điểm cố hữu của thành phần đó! Nhưng xuyên qua ý kiến anh, tôi hoan hô anh. Thực sự anh đã giác ngộ cách mạng cao độ, lập trường cách mạng rất vững vàng. Chả trách, anh là cán bộ cũ được đào luyện từ cuộc kháng chiến chín năm.

Anh ta vỗ vai tôi, nói với giọng kẻ cả, người trên dạy dỗ kẻ dưới:

– Phải đó anh Hùng! Có giác ngộ cách mạng, có lập trường đấu tranh, có căm thù sâu sắc người ta mới hy sinh từ bỏ cái phần vinh giả tạo của chế độ Mỹ Diệm, quên mình, vì dân vì nước đấu tranh cho lý tưởng. Huống hồ anh là một cán bộ cũ, tinh thần cũng như lý luận cách mạng được Đảng giáo dục, uốn nắn, võ trang cho anh trước đây, là căn bản đảm bảo hành động, tư tưởng anh hôm nay.

Anh ta nắm lấy tay tôi:

– Bắt tay anh cái đi! Chị Tư ơi! Cho tụi này nhậu được rồi đó chị. Đồng chí Mười, dọn thịt gà lên chớ!

Mười mau mắn:

– Dạ, xong này giờ rồi. Thấy anh mắc làm việc với anh Hùng nên chưa dám đem lên.

– Bậy nè! Tôi với anh Hùng tâm tình, trao đổi quan điểm, nói chuyện chơi thôi chứ có làm việc gì đâu. Anh Hùng, anh có nhớ cái câu nông dân ta thường nói: “rau răm nó hại gà giò chết tươi” không? Cái mùi gà xé phay trộn rau răm hấp dẫn kỳ cục.

Mười dọn thịt gà, rau ghém lên. Bảy bước lại ghế thờ lấy hai cái cốc sành mẻ miệng, nhắc xì rượu lên cao, rót xuống. Bọt rượu tràn, Bảy chếp miệng:

– Cha! Rượu này bọt dữ! Anh phải cụng ly với tôi mới được! Không biết uống cũng phải uống chút ít cho nó ấm ruột. Anh đừng sợ say. Ngày mai chưa lên đường đâu, nghỉ ngơi cho lại sức. Có

«quắc cần câu» ngã lăn tại mâm cũng chẳng sao mà! Nhứt trí chớ anh Hùng?

✱

Ăn cháo gà xong, Bảy nắm tay tôi dẫn ra kinh, ngồi trên một khúc cây dài nói chuyện. Anh ta cho tôi biết sơ qua về tình hình an ninh ở vùng này. Việc đi đứng, ăn ở, phòng gian bảo mật và phổ biến những điều cần biết trên đường đi về “Miền”. Anh ta bảo:

– Về vấn đề an ninh ở đây cũng tương đối thôi. Nếu địch có càn, đồng chí Mười sẽ hướng dẫn anh rút lui, tránh né. Phi pháo thì từ hai năm nay chỉ có một lần pháo ở Bàu Trai bắn vô đâu năm bảy quả gì đó. Máy bay cũng thỉnh thoảng tới quần thảo một hồi rồi rút lui, chả đáng kể lắm.

Tôi thắc mắc, hỏi:

– Tôi thấy xung quanh nhà chẳng có hầm hố gì thì trốn núp vào đâu?

– Đồng bào đây họ ơ hờ cái chuyện này lắm! Tụi tôi, chỗ tôi ở thì công sự, hầm hố tốt lắm chứ! Mình không phải chính quyền địa phương nên vấn đề bảo vệ sinh mạng đồng bào để địa phương họ lo. Mình đâu có trách nhiệm gì.

– Nhưng nhà chị Tư này cũng coi như là nhà của cơ quan anh mượn clo khách ở. Mà khách thuộc về trách nhiệm bảo vệ của mấy anh rồi, sao không tổ chức đào vại cái hầm núp cho chắc ý?

– Ai đào bay giờ? Tụi tôi không ở đây, lại cũng không có người rảnh để làm công việc đó. Có khách, họ đến ngày trước là ngày sau đi rồi..

– Nếu có trường hợp rủi ro, phải đáng tiếc không?

– Hễ chết thì thôi chớ làm sao giờ? Việc ăn ở cho họ, tụi tôi còn mệt đờ người. Nào phải tải gạo, mua thực phẩm. Nói vậy chớ khó chết lắm...

Tôi ngắt lời:

– Sao tôi nghe chị Tư nói việc mua thực phẩm, nấu ăn anh đã nhờ chị ấy lo? Ngay cả tiền nuôi ăn mỗi ngày, một người phải đóng cho chỉ năm đồng. Tiền đó, cá nhân khách chịu lấy chớ đâu phải mấy anh cấp phát?

– Đúng, chị Tư nấu ăn, đi chợ dùm. Tiền ăn khách đóng nhưng tôi cũng phải lo vậy.

– Tôi nghĩ, đã vào cách mạng mà còn bắt khách đóng tiền ăn mỗi ngày, hơi kẹt đó, anh Bảy!

– Nói là khách chớ khách khứa gì? Thực sự chỉ là tân binh. Mà mang tiếng là tân binh nhưng họ chưa thuộc về đơn vị nào, ai lo cấp phát cho? Cực chẳng đã, khi nào có ai nghèo quá đổi, không có đồng xu nào thì chùng đó mới lo cho họ. Nói chung, trên đường đi, mỗi người phải tự túc lấy. Bây giờ, việc đi đứng trong khi anh ở đây, như tôi đã yêu cầu anh hồi chiều. Anh không nên đi đâu hết. Anh là người lạ mặt. Việc đi lại của anh ở đây dễ bị «Điệp» phát giác, theo dõi, phăng lần ra mấy cơ sở nội thành của đơn vị tôi. Và nhiều khi ở địa phương có thể hiểu lầm, gây nên những việc đáng tiếc cho anh.

– Đi lại nghĩa là thế nào anh?

– Đi tới đi lui ngoài đường. Đi dạo xóm, đi tiệm mua đồ hay đi rong rỗi sau rẫy, vậy đó.

– Vậy ra tôi bị cấm cố ở trong nhà hoài sao? Muốn mua một gói thuốc lá, mua vài trái thơm cũng không được đi sao?

Bảy cười. Thấy tôi có vẻ gắt gỏng, thắc mắc, anh ta vỗ nhẹ vai tôi:.

– Bảy nè! Anh cho là cấm cố như tù... thì tôi không nhút trí tí nào. Anh cần mua gì, nhờ đồng chí Mười mua hộ cho. Mỗi ngày, anh xuống kinh tắm rửa, anh ra sân dạo chơi vãn bình thường thì việc chi anh phải nặng lời, dùng đến cái tiếng cấm cố, tội quá. Anh thông cảm cho là vì để tránh con mắt của “Điệp”, tránh tai hại cho anh...

Tôi chép miệng:

– Thôi, cũng được! Bình thường tôi cũng không hay đi chơi.

– Hình như anh đi chân đất, không giày dép gì phải không?

Đúng là anh ta giả mù sa mưa. Anh ta biết quá rõ tôi đã liệng đôi giày của tôi xuống ruộng rồi mà. Cô giao liên báo cáo với anh ta, và anh ta đã chẳng úp mở cho tôi biết hồi chiều đó sao. Dù vậy, tôi cũng nói:

– Từ Sài Gòn ra đi, tôi mang giày. Nhưng lúc còn ngoài xóm gần lộ, cô giao liên của anh bắt tôi cởi phăng liệng xuống ruộng rồi. Cô ấy không nói cho anh nghe sao?

– Có! Tôi có nghe đồng chí ấy báo cáo sơ qua. Được! Ngày mai anh nói với

đồng chí Mười, bảo đồng chí ấy gửi đồng bào mua hộ cho đôi dép râu đi! Những thứ khác, cần gì anh cứ nhờ đồng chí Mười. Vớng nylon anh mua tự lực rồi hả?

– Có.

– Đã may nông và có dây dù chưa?

– Chưa!

– Vậy anh đưa cho Mười. Mai, đồng chí Mười sẽ tìm người may giúp cho. Từ đây về đến Miền phải đi nhiều ngày. Nhất định là mệt, gian khổ nhiều rồi đó. Cho nên những thứ nào cần thiết lắm anh hãy mang theo, tôi sợ e dọc đường nặng mang không nổi phải liệng đi uống. Anh có gì cần hỏi tôi không?

Tôi không thể không nói cái thắc mắc lớn nhất từ khi viết hai bản lý lịch đến giờ:

– Trước kia, đại diện tỉnh ủy Mỹ Tho có đến gặp tôi cho biết là sẽ có người đến rước tôi về Mặt Trận Miền. Tôi sẽ làm công tác dân chính do Mặt Trận nghiên cứu khả năng tôi rồi phân công. Vậy sao bây giờ tôi lại được đưa sang quân đội, xem như một tân binh?

Anh ta lặng thinh một lúc, đoạn trả lời:

– Cơ quan của tôi đây là một cơ quan quân sự, một đơn vị quân giải phóng. Những người nào được xem là tân binh người ta mới sắp xếp đưa đến đây. Trường hợp của anh hơi đặc biệt đó. Nhưng không sao, khi về tới chiến khu anh sẽ trình bày với các đồng chí trên, ở trên sẽ thu xếp đưa anh về Ban Tiếp Tân của Mặt Trận.

– Nơi nào vậy anh?

– Cơ quan mà anh sẽ được đưa tới ở chiến khu đó... tôi... cũng chưa biết là cơ quan nào, bởi... tôi không rõ lắm.

Lạ! Anh ta đưa tôi đi mà không biết là đưa tôi về cơ quan nào! Vô lý thực. Anh ta muốn giữ bí mật với tôi hay là muốn trốn trách nhiệm, sợ phải trả lời? Tôi nói thẳng:

– Vậy trong giấy giới thiệu, anh sẽ giới thiệu tôi đi về đâu? Anh viết mà anh không biết sao?

– O.. không! Không phải tôi. Ai nói với anh vậy?

Tôi muốn nói thẳng cho anh ta biết rằng tôi đâu phải là loại sinh viên, trí thức ngây ngô chưa biết một tí gì về tổ chức, về nguyên tắc, phương pháp làm việc của Đảng đề ra; mà tôi còn biết quá nhiều.

Bởi tôi là một cán bộ có 9 năm kháng chiến, quá quen thuộc với lề lối làm việc ấy. Huống hồ Mười, lính của anh ta đã chẳng vừa nói cho tôi biết là anh ta viết nhận xét ghi vào lý lịch tôi, và viết giấy giới thiệu «gởi» tôi đi theo đường giây liên lạc hay sao? Anh ta muốn chối...

Thôi, có tranh luận đến nơi đến chốn cũng chẳng giải quyết được gì. Anh ta sẽ có ác cảm với tôi, phê vào lý lịch... chừng đó còn điều đứng gấp nghìn lần.

Thấy tôi im lặng lâu quá, Bảy tưởng lừa được tôi, lên tiếng:.

– Đó, anh rõ rồi chứ ‘? Không phải tôi mà! Việc này ở trên đã lo sẵn hết rồi. Tôi chỉ có nhiệm vụ liên lạc đưa anh đi thôi. Anh có thắc mắc gì nữa không?

Tôi sực nhớ đến cái hộp đàn vĩ cầm và cái radio transistor:

– Hôm 28 Tết, cô Hồng ở Sài Gòn có nhận của tôi một cây đàn vĩ cầm và cái radio transistor mang vào đây trước, chắc anh đang giữ dùm tôi?

– O! không! Chưa! Tôi chưa nhận được gì hết!

– Ủa! Sao lạ vậy anh? – Tôi chừng hững hờ lại.

– Chắc có lẽ vì bận việc hoặc có trở ngại gì đó nên các đồng chí trong ấy chưa mang ra được. Anh yên trí đi. Ngày mai tôi sẽ nhả vào trong ấy, anh chị em họ sẽ mang ra cho anh. Tôi bảo đảm với anh không thất lạc đâu mà sợ.

Tôi vẫn không sao hết bản khoản:

– Nếu tôi đi rồi, hai món đó mới gởi ra đây thì sao?

– Anh yên trí! Cứ yên trí thế nào anh cũng nhận được lúc còn ở đây mà! Nếu anh có lên đường rồi, tôi sẽ theo đường dây liên lạc gửi đến tận tay anh.

– Làm sao anh biết tôi ở đâu mà gửi?

– Ô, biết chớ! Biết rõ quá chớ! Tôi giới thiệu anh đi, tôi không biết sao được...

Chợt khám phá ra là mình đã lỡ lời, vô tình thú nhận cái chuyện mình vừa chối nên anh ta vội đứng dậy nói luôn:

– A... này anh! Bây giờ khuya rồi, anh nên đi ngủ sớm nhé! Vì sáng còn phải thức sớm phòng bị chống càn. Có gì, tôi sẽ gặp lại anh sau.

Không kịp chờ tôi có phản ứng, anh ta quay lưng bước vội đi.

Hai hôm sau, anh lính tên Mười đưa tôi đi khỏi nơi đây. Và cũng hai hôm đó tôi không hề gặp lại Bảy, người cán bộ, thủ trưởng của B39.

Hôm đó sáng sớm, khi ngủ dậy tôi không thấy Mười đâu cả. Chị Tư thì đang vằn nồi cơm bằng lửa rơm. Kế bên, một chảo sắt nhỏ sứt quai, lỏng chỏng những tóp mỡ nổi trên mặt nước muối, chờ kho.

Tôi súc miệng, rửa mặt chải đầu xong xuôi thì chị Tư đã dọn cơm. Mười cũng vừa về tới. Trên tay cậu ta cầm một xấp thư, phong bì bằng loại giấy học trò, nhỏ nhắn như những thẻ căn cước bọc nhựa. Cậu ta không nói gì, lặng lẽ nhét xấp thư đó vào trong cái túi vải, loại bao vải đựng bột mì cũ xì, bết bết những vết bẩn, cột lại. Mười gọi cái túi vải đó là bông. Cái bông dùng tiện lợi hơn cái ba lô nhiều – món

gì thồn vào cũng được, cột lại khoác lên vai là xong.

Ngồi lên chõng ăn cơm sáng, lần đầu tiên Mười giải thích cho tôi nghe lý do tại sao ăn cơm sáng này:

– Anh không quen ăn cơm sáng sớm vậy chớ tui tui quen rồi. Sáng sớm ra phải có cơm để ních cho chặt bụng để chuẩn bị chống càn. Nếu không, rủi Quốc Gia nó đi càn, bụng trống chạy sao xiết? Khẩu phần gạo, khẩu phần thực phẩm cứ chia đều thành ba bữa ăn.

Chợt Mười hỏi tôi:

– Anh có khăn vắt cơm không?

Tôi ngơ ngác:

– Khăn vắt cơm là khăn gì?

– Khăn vải dù đó! Khăn để gói cơm,

mang theo bên hông dành để chống càn, hay khi hành quân khỏi phải nấu cơm trưa. Rồi còn phải có lon “ghi gô” đựng lương khô như mắm ruốc, khô kho chẳng hạn. Nếu có thêm muối tiêu, bột ngọt còn tốt hơn nữa.

Tôi không hiểu, lắc đầu:

– Ai mà biết! Tôi đâu có gì...

– Vậy trưa nay làm sao? Anh lấy gì vắt cơm bây giờ?

Tôi ngạc nhiên:

– Ủa, sao trưa nay phải vắt cơm?

– Đi chớ sao! Ăn cơm rồi thì lên đường. Tui dẫn anh đi tới trạm Bình Tân. Cũng phải tới chiều tối mới tới chỗ .

– Sao anh Bảy... sao anh không cho tôi hay trước để chuẩn bị?

– Giở cơm vắt theo là đủ lắm rồi chớ chuẩn bị gì nữa anh?

– Còn chớ! Còn nhiều chuyện... Tôi còn phải gặp anh Bảy để hỏi vài vấn đề.

Mười không nói, thản nhiên tiếp tục ăn cơm. Ăn xong Mười xúc cơm đổ ra cái khăn dù trắng đã trở thành màu đất, nhồi mấy cái, cột lại treo vào sợi thắt lưng Mỹ bên hông

Tôi nôn nóng muốn gặp Bảy để hỏi vì thắc mắc và số phận cây đàn vĩ cầm, cái radio transistor của tôi ra sao? Tôi nói với Mười:

– Anh dẫn tôi đi gặp anh Bảy một chút đi, anh Mười! Hay là anh chỉ chỗ tôi đến một mình cũng được.

Mười đang lom khom ở góc chõng tre, đổ gạo vào ruột tượng, ngân ngừ:

– Anh Bảy, ảnh... ảnh ... cũng đi công tác rồi!

Tôi nhìn Mười dăm dăm, Mười nói thêm:

– Hồi này, tui đăng văn phòng ảnh về đây thì ảnh cũng vừa đi.

Thôi, vậy là xong! Tôi lặng thinh, ảm ức một mình. Mười mang bong, máng ruột tượng vòng quanh vai, lên cò súng trường Mas rồi thủng thủng bước ra sân:

– Thôi, đi anh Hùng. Đường xa...

Không biết làm sao hơn. Tôi quảy túi vải cao su lên vai chào chị Tư chủ nhà rồi thất thểu bước theo. Vậy là hôm nay tôi lên đường. Kết thúc chặng đường đầu, đi sâu vào quãng đời mới mẻ mà tôi chưa biết nó sẽ ra sao với đầy ảm ức và phiền muộn.

Tôi tính nhầm. Bây giờ là bảy giờ sáng
mồng bảy Tết – ngày hạ nêu - Nguyên
Đán năm Quý Mão (1963).

★

PHẦN 5

TÂN BÌNH I TƯ

Cũng như mọi miền quê khác của Nam Bộ, kinh rạch ngang dọc, chằng chịt tiếp nối vào nhau. Mười dẫn tôi quanh co theo những bờ kinh, ngược hướng về phía Đông.

Như vậy, theo địa lý mà tôi học thì chúng tôi đã dọc theo sông Vàm Cỏ, trở lại phần đất của Đức Hòa. Trên đường đi, nhà của nhân dân thưa thớt, lâu lâu mới

gặp một căn nhà lợp đưng trống trước trống sau, khép nép ẩn trong những chòm cây rậm, hoang vu.

Không khí vắng lặng buồn hiu. Thỉnh thoảng mới có vài người đi ngược chiều mang túi vải, súng vác vai. Họ lầm lũi bước nhanh như vội vã. Ngang qua chúng tôi, họ ném một cái liếc mắt lạnh lùng, thờ ơ, không cảm giác.

Qua những vườn chuối, vườn đào hoang vu, cỏ cao ngang đầu phủ mất những nền nhà cũ, tôi thấy sao buồn lạ. Một nỗi buồn man mác, khôn nguôi.

Chúng tôi cứ đi mãi không ngừng nghỉ. Chân tôi mỏi như rời ra, nặng như treo đá nhưng vẫn cứ phải cố bước theo Mười, vì cậu ta không ngớt nhắc nhở cho tôi biết rằng đoạn đường ngày hôm nay xa lắm, nếu không cố gắng đi

liên tục thì trời tối chưa đến nơi. Trời tối còn ở dọc đường rất nguy hiểm vì không thấy đường đi, có thể vướng vào lùm đụn gai, sa vào bẫy chông của du kích địa phương.

Mãi hơn 6 giờ chiều, chúng tôi đến Vườn Thơm, quá giang xuống sang bên kia bờ kinh xáng và ghé vào cái quán nhỏ ăn hủ tiếu. Cho đến giờ này, tôi cũng không hiểu là sẽ còn đi đến những đâu, đêm nay ngủ ở nơi nào? Quả thực, tôi chỉ là một cái bóng lạng lẽ, trung thành của kẻ dẫn đường.

Ăn xong, tôi trả tiền thì trời đã tối hẳn. Mồ hôi ra như tắm. Hai chân tôi cứng đờ, mỗi đến tưởng chừng không sao đứng lên được. Mூరి lại mang súng lên vai. Tôi nhăn mặt, gượng gạo, khập khiễng bước tới.

Mười khuyến khích tôi:

– Ráng lên anh! Đi kha khá một chút thì chừng nửa giờ nữa mình tới trạm giao liên của huyện đội Bình Tân. Tắm rửa sơ qua, cái khỏe liền!

Phải ngót một giờ sau chúng tôi mới đến một bờ sậy rậm. Ánh đèn leo lét trong cái lều nhỏ cao ngang đầu hiện ra. Tôi nghe có tiếng cười nho nhỏ, tiếng rì rầm nói chuyện của nhiều người ở chung quanh chòi. Tôi nghĩ đây chắc là một địa điểm, một căn cứ nào đó của du kích xã địa phương, chứ trạm giao liên tất đóng ở nhà đồng bào, có đâu ở ngoài rừng ngoài bụi thế này. Tôi nóng ruột, lại hỏi Mười:

– Tới chưa anh Mười?

Mười không trả lời ngay câu hỏi tôi, bước thêm mấy bước:

– Anh đứng đây chờ tui. Tui vô trạm một chút!

– Bộ tới trạm rồi hả?

– Ủ, trạm đường dây của huyện đội Bình Tân.

Tôi mừng vô tả. Mười bước vào chòi. Tuy từ chỗ tôi đứng cách chòi chừng mười thước nhưng vì nói nhỏ quá nên tôi chỉ nghe tiếng nói chuyện xì xầm giữa Mười và một người đàn ông nào đó.

Chưa đầy một phút đã thấy Mười lui ra đứng trước cửa chòi, lớn tiếng nói vọng vào:

– Các đồng chí không nhận anh ta thì tôi phải làm sao đây?

Từ trong chòi, tiếng nói của một người đàn ông vọng ra:

– Làm sao thì làm, ai biết! Tùy đồng chí. Kiểm chỗ nào đó nghỉ đỡ đi chớ, ở đây ban đêm ban hôm tui đâu dám nhận khách!

– Không dám nhận sao đây nhóc người vậy?

– Tui đã nói là không có khách nào hết. Chỉ có số tân binh do Huyện đội đưa tới hồi trưa để gởi về Phòng Tuyển Mộ I tư. Tôi giải thích cho đồng chí nghe rồi mà!

Mười vẫn còn kỳ kèo:

– Khách tui đưa tới cũng là tân binh đưa về Phòng Tuyển Mộ I tư vậy. Sao đồng chí không nhận?

Tiếng nói ở trong chòi bồng lớn hơn:

– Tại không nhận chớ sao! Gì mà kỳ

kèo hoài vậy? Tui đã giải thích với đồng chí là bây giờ tối rồi, trong trạm cũng như xung quanh trạm, chập nấp không còn một chỗ trống, nằm sắp cá mè nè thấy không? Việc thu xếp chỗ ngủ, việc canh gác, bảo vệ là cả một vấn đề khó khăn, trở ngại cho tui nên tui không nhận. Đồng chí chịu khó về đi! Mai đưa đến đây tui nhận cho.

Mười vẫn chưa thôi, gay gắt:

– Đồng chí biết, bộ đơn vị tui ở gần đây sao? Đi một ngày trời, giờ đồng chí biểu về! Bữa nay tới trễ bị anh Hùng, anh đó ảnh không quen đi bộ, bắt bắt dọc đường nên tới trễ. Nguyên tắc gì mà nguyên tắc dữ vậy?

– Tui nói hồng được là hồng được. Hồng có nguyên tắc gì hết! Sáng đưa lại đây!

Mời lại cầu nhau:

– Đồng chí phải thông cảm cho tôi, phải linh động một chút chứ! Qua sự liên hệ công tác, các đồng chí phải nhận khách của tôi đưa đến chứ! Ngay trường hợp đêm nay, khách của tôi là một trí thức ở Saigon đến, đồng chí làm như vậy có phải gây ấn tượng xấu, thất chính sách của Mặt Trận để ra không?

Tiếng nói ở trong chòi trở thành giận dữ như hét lên:

– Ê.. Ê! Thất chính sách hả? Đồng chí đừng có đem chính sách ra mà dọa tui! Chính sách gì cũng đẹp! Bây giờ ông trời tui cũng không nhận chứ trí thức. Trí thức là cái gì? Hồng có trí thức trí ngủ gì hết! Ngày mai đưa tới đây. Đúng một giờ chiều, trễ sớm gì cũng không nhận thử coi ai làm gì tui. Mẹ... về nhà làm

ruộng ăn còn khoái hơn làm cái nhiệm vụ trưởng trạm này.

Mười không nói nữa, tức tối xâm xâm quay ra. Tôi thất vọng hết sức. Sau một ngày đường xa, mệt tưởng đứt hơi, tay chân rũ liệt, giờ này tôi như một cái máy đồng hồ hết dây thiếu. Tôi chỉ ao ước được ngả lưng xuống nằm nghỉ. Vậy mà nghe cuộc đối thoại, cái vã vừa qua tôi cũng muốn nổi khùng lên.

Mười đến bên tôi hậm hực nói:

– Đi anh!

Tôi chép miệng, ngao ngán:

– Đi đâu bây giờ?

– Đi kiếm chỗ ngủ! Mình trở lại đường cũ, chỗ cái quán hủ tiếu, nhờ cô con gái ông chủ quán bơi xuống qua bờ

kinh xáng bên kia, chun vô trường học của con nít bỏ trống đó, dọn chỗ ngủ.

Tôi chắc lưởi kêu trời, tưởng chừng ngã lăn ra!

– Trời ơi! Năm bảy cây số chớ ít gì! Bây giờ tôi đi hết nổi rồi. Bò cũng không xiết nữa. Tôi giờ này như cái áo rách, bèo nhèo, trời lại tối om không thấy đường đi làm sao nổi. Hay là kiếm nhà gần đây xin ngủ nhờ đi.

– Không được đâu anh! Đồng bào không cho đâu. Kêu cửa họ cũng không mở.

– Trời đất!

– Họ sợ nửa đêm Quốc Gia đột kích họ bị vạ lây. Tui bị họ từ chối nhiều lần rồi.

Tôi chép miệng:

– Lạ thiệt! Đồng bào ở đây...

– Lạ gì anh! Kinh xáng này chạy đến lộ Đức Hòa – Chợ lớn đó. Từ đây đến đồn Cầu Xáng chừng năm cây số. Cho nên ban ngày anh muốn nói gì thì nói, ban đêm có ai thèm nghe đâu!

Tôi lại đề nghị:

– Hay là xem coi bụi cây nào gần đây, khô ráo mình tấp vào ngủ đại đi!

– Không được đâu! Rủi nửa đêm có động thì chạy ngỗ nào?

– Vậy ở trạm mà có động họ chạy đi đâu?

– Tui nói hổng được mà! Họ có một tiểu đội súng bắn bảo vệ, lại thông thuộc đường đi nước bước ở đây. Tui lại

không biết đường... Có trở về bên kia Kinh xáng, vừa xa đồn, vừa có rừng tràm gần bên, có gì mình rút vô rừng tràm trốn được.

Tôi đành thở dài, buông xuôi:

– Thực là đại họa! Phải được ngủ lại trạm này thì tốt biết bao nhiêu. Thôi thì đi vậy.

Mười nghe tôi nói, cậu ta có lẽ tức lên đến tận cổ nên chửi thề một câu cho đỡ tức:

– Đéo mẹ! Cái thằng trưởng trạm trời đánh thiệt! Bữa nay gì vật nó nên nó sanh chứng. Mọi lần đâu có dị hợm như vậy! Vậy chớ cũng thuộc hàng cán bộ B, trung đội trưởng trung đội phó như ai. Đảng viên cốt cán nữa chớ! Chó thiệt!

Bỗng có tiếng lên cò súng lách cách, rợn người. Tiếp theo là tiếng nạt lớn:

– Đ.m.! Thằng nào đó? Thằng nào chửi tao đó. Đứng yên! Chạy tao bắn bỏ mẹ bây giờ!

Thì ra trong lúc tôi và Mười đứng láp đáp nói chuyện ở đây, trưởng trạm giao liên lần mò ra hồi nào không hay. Câu chửi thề của Mười làm anh ta nổi đom đóm mắt. Tôi và Mười đứng im phăng phắc, nghe lạnh ở sống lưng.

Anh ta lại làm mặt lạ, hét lên:

– Đâu, tụi bay trong chòi xách ra cho tao cây đèn pin, rọi lên coi!

Từ trong chòi có hai người bấm đèn, râm rập chạy ra.

Cách tôi và Mười chùng năm thước là một thanh niên đang cầm khẩu súng trường trên tay, lăm lăm chĩa thẳng vào phía chúng tôi. Anh ta giật lấy đèn pin của người mới ra tới, soi ngay vào mặt Mười, cười gằn, giọng khó thương làm sao:

– Tưởng thằng nào lạ, té ra thằng giao liên B39! Ê, sao mày chửi tao vậy? Đơn vị mày giáo dục lính như vậy hả?

Mười run run noi:

– Có gì thì đồng chí phê bình tui chứ đồng chí không được nói lỗ mãng vậy...

– Lỗ mãng hả?

– Hồng lỗ mãng mà giở thái độ thẳng này thẳng nọ, đéo mẹ, đéo bà! Đồng chí tưởng đồng chí có súng tui hồng có súng sao?

– Ủ, có súng thì làm gì làm thử cái coi! Bộ lính của I4 là ngon hả?

Trước sự thể không dẫn được, tôi bắt đầu lên tiếng:

– Thôi, hai anh cho tôi xin đi! Đồng chí với nhau mà. Có gì thì phê bình kiểm thảo nhau...

Anh ta ngắt lời tôi:

– Đó, anh thấy đó, tui có đụng chạm, nặng nhẹ gì nó đâu. Chỉ có việc nó biểu tôi nhận khách là anh đó. Tui nói tối rồi trạm không còn chỗ, tui không nhận, sáng mai trở lại tui nhận cho. Vậy mà nó ra đây đéo mẹ tùm lum, chửi thể nào là trời đánh, sanh chứng, dị hợm, cán bộ, đảng viên chó nữa!

– Kể ra anh Mười nói vậy cũng không phải mà anh bây giờ nóng quá

cũng không nên. Thôi cho tôi xin đi.

Anh ta buông xui súng xuống nhưng vẫn còn hậm hực:

– Để tui làm báo cáo gửi về B39 thử xem thủ trưởng B39 có dám lạy nó không?

Anh ta quay sang Mười:

– Cho đồng chí biết, vì cách mạng đó! Dân này giác ngộ lắm rồi đó! Nếu không thì... máu đổ này giờ...

Mười cũng trả đũa một câu:

– Hừ! Tui cũng sẽ làm báo cáo gửi Huyện ủy Bình Tân, xem Huyện ủy có mời đồng chí về kiểm thảo không?

Anh ta nổi nóng:

– C.! Cho đồng chí làm một chục báo cáo đó. Thôi, đi đi! Đi khuất mắt đi! Láng cháng một hồi nữa có chuyện lớn bây giờ.

Không thể làm gì khác hơn, tôi kéo tay Mười:

– Thôi, đi anh Mười. Anh em với nhau không mà!

Tôi và Mười lúng túng đi ra khỏi bờ sậy.

✱

Mò mẫm trong đêm, chúng tôi trở lại quán hủ tiếu nhờ cô con gái ông chủ quán bơi xuống đưa sang bờ kinh sáng bên kia. Phải năn nỉ mãi và viện lý do là một khách hàng quen thuộc, cô gái

kia mới miễn cưỡng tát nước xuống chỗ chúng tôi sang bên kia bờ.

Mười phút sau, chúng tôi đến trường học. Trường học là một mái nhà tranh nhỏ, xiêu vẹo nằm trên một mảnh đất hoang, bốn bề không phen vách. Mười móc quạt máy, bật lửa cháy sáng làm đèn.

Tôi để túi vải cao su xuống đầu bàn học. Bàn học là những miếng gỗ tạp ọp ẹp, chiều rộng hơn một gang tay. Bề ngang là những thân cây so đũa gầy khẳng khiu, buộc lạt dừa nằm song song từng hàng. Tôi ngồi xuống băng thờ dốc, lắng nghe cơ thể mình dường như muốn rời ra từng đoạn một.

Ổng quần đầy những sinh và lưng áo ướt đầm mồ hôi. Mùi mồ hôi đóng nhiều lớp cộng với mùi meo mốc của bàn ghế, mùi đất ẩm ướt xông lên tôi thấy ngột

ngạt, buồn nôn. Quẹt máy khô tim tắt ngóm. Gian nhà chìm trong tối đen. Muỗi bắt đầu đập vào mặt, vào chân tôi, đốt những phát đau điếng.

Tôi uể oải hỏi Mười:

– Nhà cửa như vậy thì đêm nay mình ngủ bằng cách nào đây? Chẳng lẽ mình ngủ ngôi, chịu trận sáng đêm?

Mười cũng ngôi đối diện với tôi, bập bập điều thuốc lá vắn tay:

– Ngủ vông chó! Hôm qua tui muốn người ta may ruộng vông cho anh rồi mà!

– May rồi nhưng chưa có dây dù lấy gì cột vông?

– Hay là... cũng không được! Thôi... thì đành ăn chay nằm đất! Để tui trải

nylon xuống lót lưng, anh nằm tạm vậy nhá?

– Anh lấy nylon choàng che mưa ấy à?

Mười tháo tấm nylon cao su che mưa cuốn tròn chặt vào thắt lưng ra, giữ mạnh mấy cái. Nylon khô dòn chạm vào nhau như tiếng bánh tráng vỡ:

– Tấm nylon của tui nó cũng «gân miễn» lắm rồi, dòn như giấy, rách hết mấy lỗ. Phen này, về đề nghị xin lần nữa mà không được chắc phải bỏ tiền túi ra mua. Anh biết! Tui đề nghị xin ba lần rồi chưa được chấp thuận. Lần nào anh Bảy, anh cũng bảo chưa đúng tiêu chuẩn.

– Còn anh, anh ngủ bằng cách nào?

– Tui có võng. Tui giăng võng xéo qua hai góc nhà là xong rồi!

Mười trải nylon ra đất làm chỗ ngủ cho tôi xong, anh ta đi mò mẫm chọn chỗ giăng võng. Dù trời tối om, thoáng cái anh ta đã giăng xong. Tôi xách túi vải cao su liệng xuống làm gối kê đầu, nằm phịch xuống theo.

Mười leo lên võng gọn hơ:

– Một phút đồng hồ sau tui có thể ngáy được rồi đó!

Băn khoăn về mình mấy đây mồ hôi, ngứa ngứa, chân toàn bùn đất, tôi lên tiếng:

– Quần áo, mình mấy thế này làm sao anh Mười? Tôi muốn xuống kinh rửa sơ qua, thay quần áo một chút quá?

– Thôi anh ơi! Tắm làm gì. Ráng ở dơ cho nó quen. Ngày nào cũng đi, ngày nào cũng lội sình... Nếu ngày nào anh cũng

tắm, cũng giặt thay quần áo thì bỗng, bị của anh toàn đồ ướt!

Tôi nghĩ lời của Mười nói có lý. Ngày nào cũng đi, việc phơi phóng ra làm sao? Duỗi chân nằm dài ra trên tấm nylon, cơ thể tôi như chiếc áo rách, rũ xuống bất động. Mười nằm trên võng đưa cót két, có lẽ còn ấm ức về chuyện đã xảy ra nên cố nói thêm ít câu cho hả dạ:

– Cai trưởng trạm chó chết thiệt! Nếu không giờ này mình đã ngủ mất rồi.

Sực nhớ đến cái chuyện Bảy làm giấy giới thiệu gởi tôi đi, tôi tò mò muốn biết:

– À, anh Mười! Anh thấy giấy giới thiệu của tôi, anh Bảy ảnh giới thiệu tôi đi về đơn vị nào không?

Mười làm như không nghe lời tôi hỏi:

– Trạm này là trạm giao liên của Huyện đội Bình Tân. Anh biết hông? Bình Tân là tên của hai quận Bình Chánh với Tân Bình sát nhập lại đó. Trước giờ đơn vị tui liên hệ với họ, hễ có khách đưa về rờ (R) hay i tư (I 4) thì đưa đến họ. Mọi lần đâu có hì hờm vậy. Không biết bữa nay nó bị ai cạo nên nó trút lên đầu mình để gỡ. Đúng là thua me gỡ bài cào!

Tôi lập lại câu hỏi:

– Anh Mười nè! Anh thấy giấy giới thiệu của anh Bảy đưa tôi đi về đơn vị nào không?

Mười ấp úng:

– Tui... tui à! Tui đâu biết. Giấy giới thiệu đựng trong bao thơ, kèm theo lý lịch của anh. Tui đâu có biết!

– Vậy, ngoài bao thơ đề tên đơn vị nào?

– Tui... tui cũng hông có đọc nữa! Thôi, ngủ anh!

Tôi đành ấm ức làm thinh.

Nằm trên nền đất ẩm, hăng hăng mùi mốc lẫn với mùi mồ hôi nồng nặc, rồi những ụ đất nhỏ lờm chớm dưới lớp nylon, dội vào lưng gây cho tôi một cảm giác khó chịu lạ thường. Nhưng rồi sự mệt mỏi dần dần làm tôi lịm dần trong giấc ngủ say. Giấc ngủ không màn, không chiếu trong bộ quần áo đầy sinh nhộp nháp giữa bầy muỗi đói sao mà ngon thế không biết nữa...

Cho đến lúc tôi giật mình thức dậy thì trời đã sáng từ lâu. Mặt trời lên cao. Đầu óc tôi lúc đó thật tỉnh táo nhưng

toàn thân ê ẩm. Đau như dầm. Hai chân cứng đờ ra.

Tôi châm một liều thuốc, ngồi nhìn ra sân, lắng nghe cái yên tĩnh buổi sáng sớm ở miệt quê vắng lặng xa lạ này.

Mười cũng vừa thức dậy, loay hoay cuốn võng, ngáp một cái thật dài:

– Anh ngủ... có ngon không?

Tôi đáp:

– Ngon lắm! Làm một giấc tới sáng không biết đầu đuôi gì hết. Giá mà có ai khiêng liêng xuống sông cũng không hay.

Cuốn đồ đạc xong, Mười dẫn tôi khập khiễng xuống sông vốc nước súc miệng rửa mặt. Rồi cậu ta dẫn tôi đến nhà một bà cụ già sống bằng nghề bứt

dây choại phơi khô, bán cho người ta bện đăng, xin nấu nhờ bữa cơm. Ăn cơm sáng vào khoảng 9 giờ, chúng tôi lại tiếp tục ngủ nữa.

Mười hai giờ, chúng tôi khăn gói, quá giang sang bên kia kinh sáng, đi đến trạm giao liên khi hôm.

Bước chân đến khu rừng sậy, Mười cười với tôi:

– Phen này, ban ngày ban mặt lại đúng hẹn, thử xem thằng trưởng trạm đó nó còn dở trò chó chết như đêm hôm qua nữa không cho biết! Vậy chớ cũng đảng viên, cán bộ B trưởng.

Tôi thắc mắc, không hiểu:

– Cán bộ B là gì vậy?

– B là trung đội. Cán bộ B là cán bộ trung đội. Bây giờ cách mạng mình dùng toàn những chữ tắt để giữ bí mật. Như A là tiểu đội, B là trung đội, C là đại đội. D là Tiểu đoàn.

– Như vậy lực lượng của mình chưa có đơn vị nào lớn hơn tiểu đoàn sao?

– Có chứ! “Rờ” có hai trung đoàn chủ lực là Q-761, Q-762. Ở tỉnh có tiểu đoàn cơ động là lớn nhất.

– Còn I là gì vậy?

– I là khu, mà cũng còn kêu là T nữa. Như Sài Gòn-Chợ Lớn-Gia Định là khu bốn hay khu tư. I bốn hay T bốn cũng vậy.

Chúng tôi bước đến cửa chòi. Mười ngạc nhiên thốt lên:

– Ô... Sao trong trạm vắng hoe vậy cà?

Mười xông vào chòi. Lọt ra phía sau là con kinh nhỏ, la lên:

– Có ai ở nhà hông?

Có tiếng con gái, ở dưới kinh:

– Có! Ai đó?

Một cô gái bung rổ cá dưới kinh đi lên. Mười hỏi:

– Có đồng chí trưởng trạm ở nhà không chị?

– Ảnh đi công tác về Huyện đội rồi!

– Còn chuyển đường dây về I-4 đi chưa?

– Đi rồi! Đi hồi mười hai giờ rưỡi! Đồng chí ở B39 hả? Đồng chí Trưởng

Trạm dặn tôi nói lại, đồng chí có gọi khách thì đưa tới chỗ đổi trực tại xóm nhà cháy, bờ kinh trên. Họ chờ đồng chí tại đó tới năm giờ là giờ chót, để qua kinh rồi qua lộ Đức Hòa.

– Trời đất ơi! Mười tức tối thốt lên.

Không nói không rằng, Mười quay ra, dẫn tôi trở lại đường cũ. Mười càu nhàu.

– Cái thằng thù vật: Hẹn 1 giờ trưa này, vậy mà 12 giờ rồi nó đã đi rồi. Nó bắt tôi phải chạy theo mấy tiếng đồng hồ nữa.

Mặt Mười đỏ gay như trái mồng tơi chín. Cậu ta lôi tôi đi như một cơn gió về phía bờ kinh, đón xuống quá giang sang bờ bên kia, luồn qua những rẫy thơm bỏ hoang cỏ cao đến ngực.

Cứ mỗi một quãng ngắn, tôi thấy có một tấm biển nhỏ cắm bên lối mòn, vẽ chiếc sọ người gác lên hai đốt xương treo lại. Hoặc không vẽ thì đề chữ: “VÙNG TỬ ĐỊA”. Mỗi khi đến trước một bảng cắm như vậy, anh ta lại rẽ sang trái hay sang phải.

Qua hết rẫy thơm chạy dài mút mắt, chúng tôi đi vào khu rừng lau. Đường mòn, mòn lảng. Bông lau trắng xóa và nắng nóng như thiêu. Những phiến hoa lau nhỏ mỗi khi có làn gió nhẹ lướt qua, bay trắng như bông gòn vào mặt, vào cổ tôi. Ngứa và xót vô tả.

Hết rừng lau, chúng tôi lại chui vào rừng tràm thấp, quá đầu người. Bốn giờ chiều đến bìa rừng tràm. Mười và tôi dừng chân lại ngồi nghỉ, quạt mồ hôi và gở hoa lau. Trước mặt là một khoảng

ruộng trống bỏ hoang. Phía trong là chân vườn, cách hơn cây số.

Mười bẻ nhánh tràm tươi, cành lá sum sê vắt quanh người để ngụy trang. Cậu ta cũng yêu cầu tôi làm như vậy để tránh khỏi bị phi cơ phát hiện khi ra ngoài ruộng trống. Mười bảo:

– Băng ngang ruộng mình phải chạy cho mau. Hễ nghe tiếng phi cơ anh phải lập tức ngồi xuống. Nhờ có nhánh cây ngụy trang phi cơ sẽ không phát hiện được mình.

Chúng tôi vừa đi vừa chạy. Tiếng lá cây chạm vào nhau rào rào. May mắn, băng qua ruộng chúng tôi không gặp gì cũng không nghe tiếng phi cơ, duy chỉ có một tưởng đứt hơi, mắt hoa, tai ù, ngồi nghỉ đến mười lăm phút vẫn chưa hết mệt.

Gần đến năm giờ, Mười dẫn tôi đến xóm nhà cháy, nằm dọc theo bờ kinh xáng. Cảnh vật chìm trong vắng vẻ quanh hiu. Những tường phen này bị thêm một vố chơi khăm nhưng khi nháy qua một cái mương con, sang hàng cây thưa thì tôi thấy phía trước lối nhỏ hàng mấy mươi người. Tốp đứng, tốp ngồi quanh mấy gốc ô môi sát bờ kinh.

Tốp người đứng thành hàng thì im lặng, đứng hai hàng dọc. Mỗi hàng chừng mười người. Còn tốp ngồi chia thành nhiều nhóm. Mỗi nhóm vài ba người, ngồi rải rác thì thầm nói chuyện.

Những người đứng trong hàng, hầu hết ở vào lớp tuổi 20 đến 30. Vài người còn lại, trên dưới 35. Người quần cổ bằng khăn rằn, người quần cổ bằng chiếc quần dài bà ba đen cởi ra. Trên người không ai mang gì khác hơn bộ đồ họ đang mặc.

Cách trang phục thật hỗn độn. Kẻ mặc áo sơ mi, kẻ mặc áo bà ba, kẻ ở trần, kẻ mặc quần đùi, kẻ mặc quần dài, quần tây đủ cả. Duy có điều giống nhau là ai cũng cúi đầu xuống buồn hiu. Trông thiếu náo làm sao!

Tôi thoáng nghĩ, họ là tù binh vừa bắt được trong một trận nào mới xảy ra đây. Tương phản với nhóm người này, những người ngồi, người nào cũng đội nón. Không nón vải thì nón lá. Người nào cũng mang thắt lưng to bản, đeo lịch kịch những bình lon, nylon, bao đựng đạn. Vài người có cả súng lục bên hông. Trên lưng họ, không ba-lô thì cũng bông, bị, xách-cốt, túi dết v.v... Chân mang dép râu. Tất cả đều có vũ khí, mang đủ loại.

Thấy tôi và Mười đi tới, trong đám người ngồi, một thanh niên mặc quần phục vải ta đen, thắt lưng cài lúc nhúc

những lựu đạn, tiến ra hỏi:

– Phải hai đồng chí ở B39 tối hôm qua tới trạm đó không?

Mười trả lời ngay:

– Phải! Có đồng chí trưởng trạm ở đây không đồng chí?

– Không! Bàn giao khách với công văn thư từ hả? Được, đồng chí cứ bàn giao với tôi. Tôi nhận!

Mười cau có:

– Sao các đồng chí hẹn với tui 1 giờ trưa tại trạm mà các đồng chí lại bỏ đi trước không chờ?

Anh thanh niên kia cười, vỗ vai Mười:

– Chúng tôi xin nhận khuyết điểm...

nhưng vì lý do đặc biệt, ông xem kìa!

Tôi và Mười đưa mắt nhìn theo tay anh ta chỉ về phía số người hỗn tạp đang đứng hai hàng dọc. Mười hỏi:

– Tù binh hả?

– Đâu phải! Tù binh thì trói lại chớ ai thả lỏng vậy!

– Vậy thi hàng binh?

– Cũng không! Tân binh ở trong ấp chiến lược Tân Nhựt đó. Huyện đội phối hợp với du kích mấy xã càn vào ấp chiến lược, lừa được mấy chú vị này đó. Đêm hôm để họ ngủ ở trạm, tụi này phải thức canh chừng trắng mắt ra.

Mười thản nhiên như không. Tôi lại thấy khó chịu tò mò muốn được biết rõ hơn những điều mình chưa biết:

– Đồng chí! Một lính kiểu này kỳ quá. Không biết ở trên có...

– Có gì nữa! Anh ta ngắt lời. - Vụ này do một tỉnh ủy viên chỉ thị trực tiếp thì có còn gì nữa bây giờ?

Tôi thấy bất nhẫn trong lòng, không phục, không tán thành nổi kiểu bắt lính như Tây trước kia.

Trường hợp tôi, người ta dùng áp lực để buộc tôi phải «tự nguyện tự giác», buộc tôi phải bằng lòng đi vào con đường ngoài ý muốn đã là một bất nhân, thất nhân tâm nhưng nếu so với những thanh niên này, thực là quá quắt lắm. Tôi không sao bằng họ được. ‘

Tham gia cách mạng là sự tự giác tự nguyện. Đảng chỉ tuyên truyền giải thích, giác ngộ nhân dân quần chúng để

nhân dân quần chúng chấp nhận. Như vậy, Đảng sẽ giải thích ra sao? Chính nghĩa là cưỡng bách như thế này đây sao?

Trong 9 năm kháng chiến, những sách vở, tài liệu cho đến những bản cương lĩnh, tuyên ngôn mà tôi được nghe, được đọc, chưa hề thấy những chuyện tương tự như vậy xảy ra hay trù liệu đến. Tôi không hiểu người ta sẽ ăn làm sao, nói làm sao, giải thích cho trôi được khi những thanh niên bị lừa đi đó, họ yêu cầu một sự giải thích?

Tôi đưa mắt quan sát họ lần nữa với sự xúc động và thông cảm của kẻ đồng hội, đồng thuyền. Tôi có khác gì họ đâu?

Giữa lúc đó, Mười và anh thanh niên kia kéo xề xuống gốc cây, bàn giao thư từ. Mười nói:

– Nè nhá! Ba cái thư không tiền và một cái thư kèm một người khách. Làm phiếu nhận đi để tui về cho sớm.

– Ủ làm đây! Nhưng sao lại thư kèm một người khách? Sao không có giấy giới thiệu đi đường? Bộ tân binh hả?

Giọng Mười thấp xuống:

– Ủ, tân binh! Nhưng tân binh đặc biệt!

– Cha nội! Tân binh là tân binh chớ gì mà tân binh đặc biệt?

Mười không trả lời, quay về phía tôi:

– Xin giới thiệu với anh Hùng, đây là đồng chí giao liên, lát nữa sẽ dẫn anh đi đó. Còn đây là anh Hùng, một trí thức sinh viên Sài Gòn ra.

Anh giao liên nhượng mi, thắc mắc:

– Gì mà tân binh trí thức sinh viên?

– Ủ!

– Sao lạ vậy? Sao trí thức không đưa qua Mặt Trận lại đưa đi tân binh cha?

Mười lúng túng:

– Ai biết. Thôi! Cha nội! Làm ơn biên phiếu nhận dùm đi.

Anh giao liên xé một mảnh giấy học trò, kê lên đầu gối hí hoáy viết phiếu nhận, ký tên trao cho Mười. Mười đứng dậy vỗ vai tôi:

– Anh ở lại lên đường mạnh giỏi nghe! Chúc anh tiến bộ nhiều.

Tôi gật đầu. Mười thoăn thoắt quay trở lại đường cũ. Anh giao liên cầm một bao thư nhỏ, đưa lên đọc. Tôi liếc mắt thấy đề: Kg: C216T4. Ở góc có viết hàng

chữ: KÈM MỘT TÂN BINH TÊN VŨ HÙNG. Gạch đít cẩn thận. Đọc xong anh ta liếc nhìn tôi lần nữa, đoạn mở bồng cho thư vào cột lại. Anh ta đứng lên:

– Anh mới ở Sài Gòn ra?

– Dạ!

– Sài Gòn vui lắm mà, sao hồng ở ăn Tết mà ra sớm vậy?

Tôi chưa hiểu ý anh ta định đùa cợt mỉa mai tôi hay nói thật, cho nên tôi không trả lời. Anh ta nói tiếp:

– Anh lại đằng kia ngồi nghỉ một chút đi. Sắp tới giờ lên đường rồi.

Tôi lúng thủng tiến lại đám đông. Mọi người đưa mắt nhìn tôi nhưng không ai nói gì. Tôi ngồi trên một rễ cây ô môi.

Dưới đất rụng đầy hoa, lấm tấm đỏ. Tôi không nhìn ai cả mà nhìn lại cuộc đời mình, rưng rưng... Những biến cố, hình ảnh dồn dập xảy đến từ lúc tôi ra đi đến nay làm tôi mệt mỏi và chán chường vô tả. Chưa bao giờ tôi thấy mình cô đơn, tủi nhục trong cái thế giới bi quan vô tận này.

Tôi chợt nghe có tiếng ghe xuống khua chạm lộp cộp, tiếng tát nước xành xạch lẫn với tiếng người lao xao:

– Xuống qua sông rồi!

– Xuống tới rồi. Sửa soạn tiêu tiểu gì đi, rút quai dép để không kịp đó.

Và có tiếng vỗ tay báo hiệu. Một người la lớn ra lệnh:

– Tập hợp! Tập hợp! Yêu cầu các đồng chí tập hợp để chúng tôi kiểm điểm quân

số và sinh hoạt, phổ biến tình hình trên đường đi. Nhanh lên các đồng chí!

Anh giao liên có vẻ là người chỉ huy một tiểu đội vũ trang anh ta bảo:

– Các đồng chí tổ trưởng trong tiểu đội bảo vệ đường dây, yêu cầu các đồng chí kiểm điểm lại tân binh xem coi có đủ không và hướng dẫn khách tập hợp. Kiểm điểm lại xem có quên, có sót gì không.

Quang cảnh nhộn nhịp hẳn lên. Số tân binh ở ấp chiến lược Tân Nhật được hai canh vệ đếm tới đếm lui và không ngớt tiếng nhắc so hàng cho ngay ngắn.

Số khách cũng được tập trung nhưng không phải so hàng, nói chuyện huyền thiên. Riêng tôi không biết số phận mình ra sao, đứng chung vào với loại nào, cứ

xớ rớ gần bên anh giao liên đang quay mặt nhìn hai nhóm,

Lên giọng chỉ huy, anh ta hỏi:

– Đủ chưa các đồng chí?

Và được trả lời:

– Tân binh 20, đủ!

– Khách 7, đủ!

– Báo cáo, tất cả là hai mươi tám, chưa kể A bảo vệ.

Anh giao liên nói:

– Vậy là hai mươi chín. Mới thêm một tân binh của B39 giao. Yêu cầu đồng chí phụ trách đoàn tân binh tiếp nhận và quản lý!

Một bảo vệ mang súng cạc bin đứng bên hàng tân binh hướng về phía tôi, ra lệnh cộc lốc:

– Ê, anh kia, lại đây! Sắp hàng này nè!

Tôi cúi thủi bước đi. Anh ta nói:

– Lẹ lên cha nội!

Anh ta bắt tôi đứng đầu ở một trong hai hàng tân binh đang sắp. Mọi người dồn ra phía sau. Anh ta nói:

– Chỗ đằng kia là nhóm cán bộ, nhóm khách, tân binh đứng riêng chỗ này nè.

Ngưng một chút, anh ta hỏi tôi:

– Anh tên họ gì? Ở đâu tới?

Vốn đã giận vì những lời lẽ, thái độ thiếu lịch sự, giờ giọng nói cộc cằn của anh ta làm tôi chịu đựng không nổi nữa. Giọng nói của tôi trở nên cộc lốc:

– Vũ Hùng! Ở đâu đưa đến cứ hỏi anh giao liên. Tôi không biết!

Anh ta nghiêng đầu, lỗ mắt nhìn tôi:

– Ê! Sao lạ vậy? Bộ giống với anh hả? Tui hỏi tên họ anh, tui đâu có hỏi bí danh mà bảo là Vũ Hùng! Còn ở đâu tới, tại sao anh không biết?

– Tôi cũng không đùa với anh! Tôi không có bí danh. Vũ là họ. Hùng là tên. Còn ở đâu tới tôi không biết thì bảo không biết chứ! Anh mới thật là kỳ cục. Tôi ở Sài Gòn, người ta đến rước tôi ra đây bốn năm ngày nay. Lạ hoắc, tôi có biết chỗ nào là chỗ nào, ắt giáp gì đâu mà hỏi tôi chứ?

Chùng như thấy mình vô lý, để khóa lấp, anh ta lại bắt bẻ tôi một cách lố bịch về cái tên Vũ Hùng:

– Tên họ thiệt sao không có chữ lót?
Nếu tên họ thiệt thì phải là Vũ văn Hùng.

Tôi tức qua nói to lên:

– Không! Không có chữ “văn”. Anh nghe chưa! Vũ Hùng! Vũ Hùng chứ không phải Vũ văn Hùng.

Mặt tôi nóng ran vì tức. Mọi người đổ xô mắt về phía tôi. Anh giao liên thay vì phải can thiệp, anh ta tỉnh bơ, vỗ tay đồm độp:.

– Các đồng chí chú ý! Đừng cãi cò nói chuyện om sòm nữa! Im lặng nghe tôi phổ biến.

Ngưng một chút, anh ta đảo mắt nhìn mọi người:

– Đoạn đường mà chúng ta đi đêm nay rất căng. Rất nguy hiểm. Chúng ta

phải qua hai con lộ chiến lược, thông thương với Sài Gòn và hai ấp chiến lược khác. Thanh niên chiến đấu của địch rất đông. Trên đường đi ta còn băng ngang một cánh đồng rộng có nhiều lung con đầy dứa gai. Do đó, trên con đường mà các đồng chí phải đi trong những ngày tới, chỉ có đêm nay là căng nhứt. Phải đi ngang qua vùng giặc. Theo nguyên tắc hành quân, mỗi giờ ta nghỉ mười phút nhưng vì đặc điểm địa hình bất lợi, ta chỉ có thể nghỉ ngơi chỗ nào tương đối an toàn nhứt. Nên không áp dụng giờ khắc được. Không có gì trở ngại, lối bốn giờ rưỡi sáng chúng ta đến nơi. Tôi lập lại. Bốn giờ rưỡi sáng chúng ta đến nơi. Bốn giờ rưỡi giờ Đông Dương tức năm giờ rưỡi sáng giờ Sài Gòn. Các đồng chí rõ chưa?

Nhiều người nhao nhao:

– Rõ! Rõ!

Anh ta nói tiếp:

– Về an ninh trên đường đi, chúng tôi có nhiều tổ bảo vệ để chiến đấu khi cần. Các đồng chí hãy yên tâm. Trước khi lên lộ, chúng tôi đã cho trinh sát bám giữ hai đầu. Đêm nay các đồng chí chú ý nhớ: Âm hiệu hỏi CHIẾN đáp THẮNG! Âm số cộng tròn 5. Khi gặp giặc tấn công bất ngờ, chạy trở lui về con đường cũ chừng vài trăm thước, tắt gần đường để sau đó chúng tôi tìm lại đầy đủ, không bị lạc. Trường hợp bị vây, chúng tôi sẽ chiến đấu để đưa các đồng chí trở lại. Khẩu hiệu chung: hô XUNG PHONG tức là RÚT. Hô VẬN ĐỘNG TRUNG LIÊN tức là bị thương. Tôi xin lập lại lần nữa: Âm hiệu hỏi CHIẾN đáp THẮNG, âm số cộng tròn 5. Nghĩa là hỏi “anh hai: thì đáp “anh ba”, hỏi “anh ba” đáp “anh

hai”. Khẩu hiệu XUNG PHONG đáp RÚT. VẬN ĐỘNG TRUNG LIÊN là bị thương. Các đồng chí nhớ rõ chưa?

– Rõ! Rõ! Rõ!

Anh giao liên tiếp theo:

– Sau cùng, chúng tôi nhắc lại để các đồng chí thông suốt. Trên đường đi chúng tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm về sinh mạng của các đồng chí, cho nên các đồng chí phải tuyệt đối tuân theo sự điều khiển của chúng tôi. Đó là nội quy, kỷ luật của đường dây. Trong trường hợp khẩn cấp, ai trái lệnh chúng tôi có quyền nổ súng. Do đó trên đoạn đường đêm nay, chúng tôi có mấy yêu cầu. Một là tuyệt đối không được nói chuyện, gây tiếng động, không được hút thuốc, chỉ hút khi nào chúng tôi thông báo. Hai là mỗi khi qua lộ, qua ấp chiến lược phải

đi nhanh, bám sát nhau, cự ly một thước không được đứt quãng. Ba là có chuyện gì khó khăn hoặc gặp chướng ngại, đau ốm v.v... phải tuần tự chuyển miệng từng người, từ trước ra sau hoặc từ sau ra trước để chúng tôi biết mà dừng lại hoặc có biện pháp giúp đỡ hay đề phòng. Các đồng chí rõ chưa?

– Rõ! Rõ!

Nhìn mọi người một thoáng, đoạn anh ta xốc lại cái bông to mang trên lưng, xoay ngang người ra lệnh:

– Vậy, bây giờ ta bắt đầu lên đường! Một tổ chiến đấu đi trước. Kế đó các anh em tân binh, có một tổ bảo vệ đi kèm. Sau hết là khách và một tổ bảo vệ đoạn hậu. Tất cả xuống xuống tuần tự, im lặng sang sông. Chờ nhau ở bên kia, kiểm điểm đủ mới tiếp tục đi. Bây giờ,

ai có tiêu, tiểu, uống nước, rút quai dép, chuẩn bị cá nhân thì tranh thủ làm đi. Đang lúc hành quân không được dừng lại và tách ra khỏi hàng, tai hại có thể xảy ra. Báo cáo với các đồng chí, sang sông là chúng ta chuẩn bị qua lộ thứ nhất. Lộ Đức Hòa – Chợ Lớn, cách đồn địch không xa. Rất căng, yêu cầu các đồng chí cảnh giác cao độ.

Mọi người rầm rập, hối hả xuống xuồng, lần lượt qua sông. Hết chuyến này đến chuyến khác, trên chiếc xuồng con mục nát, nước theo kẽ xuồng tràn vào như mội. Mỗi chuyến chỉ được bốn người.

Đến phiên tôi cùng ba anh tân binh bị lừa ở ấp chiến lược Tân Nhựt bước xuống xuồng. Một anh lính trong tiểu đội bảo vệ đứng sau lái quơ chiếc sào tre dài xọc. Miệng không ngớt càu nhàu:

– Xuống! Xuống mau! Xuống lên chớ mấy cha nội. Không được nói chuyện nghe!

Tuy bảo là không được nói chuyện vì nói chuyện sợ địch nghe nhưng anh ta cứ oang oang:

– Ê, xích ra sau chớ! Chìm xuống bây giờ... Coi! Coi! Tắt nước ra mau lên. Kìa! Hai ông ngồi trước mũi xuống xắn tay áo lên, thò tay ra hai bên làm dầm bơi phụ với chớ... Nữa! Đừng có lúc lắc. Chìm bây giờ!

Cứ thế, tiếng anh ta nói, tiếng sào khua nước bì bõm, tiếng tắt nước xuống lộp cộp, xành xạch tạo thành một thứ tiếng động vang dội, giữa chiều hoang tĩnh mịch, lạnh lùng. Con kinh sáng trắng tấp. Sương chiều xuống che mờ những rặng cây xa.

Ngồi trước mũi xuồng, theo lệnh anh ta, tôi kẹp cái túi vải cao su vào lòng, cho một tay thọc xuống nước làm dầm bơi lồm bồm. Chiếc xuồng mục cứ lắc lư, rung rinh như chực tan ra từng mảnh. Khi sang được bên kia bờ kinh sáng, tôi mới biết chắc là mình đã thoát khỏi tai nạn chìm xuồng.

Tôi bước lên bờ, đi lại đứng tiếp nối vào cái hàng dọc đang xếp sẵn bên hàng trâm bầu, mọc theo con đường xe rộng chạy thẳng ra cánh đồng trước mặt.

Thế là từ đây tôi được ghép chung vào đám tân binh bị lừa từ ấp chiến lược ra. Dù rằng trong những ngày đã qua, khi ra khỏi thành phố Sài Gòn, cách đối xử của người ta gieo vào lòng tôi nhiều phiền muộn, tủi hờn cho một người không may sa cơ, thất thế về chính trị

này, nhưng nó cũng chưa làm cho tôi đau đớn, tốt cùng như giờ đây.

Mới bước chân vào Cách mạng thì thằng nào cũng như thằng nào, không cần có một sự phân biệt cần thiết tối thiểu nào về trình độ hiểu biết, về khả năng, về học vấn, về những giá trị riêng tư. Thực nó khác xa với những lúc người ta mua chuộc, tuyên truyền. Lúc nào cũng ra vẻ chiều chuộng, quý trọng tôi ở những phút đầu.

Liệt tôi vào cái hạng tân binh bị lừa ở trong ấp chiến lược ra, đối xử không khác đối xử với tù binh thực quá quắt lắm. Tự ái tôi bị thương tổn trầm trọng nhưng tôi biết đối với những người này có nói gì với họ cũng là vô ích.

Khi mọi người đã sang đầy đủ, bẻ lá giắt đầy người xong, tổ trình sát tiền vệ

súng xuống tay, hấp tấp bước đi. Cành lá
ngụy trang rung xào xạc...

Chờ cho tổ này mở đường đi trước
chừng trăm thước, vừa khuất ở đường
mòn xuống ruộng, anh giao liên từ phía
sau vượt lên đầu hàng, khẩn trương ra
lệnh:

– Các đồng chí khách có vũ khí, súng
xuống tay. Tất cả trong tư thế chiến đấu.
Chúng ta sắp sửa qua lộ rồi. Khi đi phải
cố gắng đi thật nhanh, bám sát người đi
trước đừng để đứt quãng. Các đồng chí
theo tôi!

Anh giao liên xoay người bước vội.
Tất cả bươn bả theo sau. Không khí thật
hết sức khẩn trương hồi hộp.

Men theo bờ trâm bầu, đoàn đi ra
khỏi chân vườn rồi theo đường mòn

tách xuống ruộng khô, nhắm về hướng Đông Bắc. Ánh nắng buổi hoàng hôn vàng nhạt còn le lói, xô bóng của những người đi trước ngã dài xuống ruộng, lay động tiến thành từng hàng song song.

Hết quãng ruộng trống, chúng tôi chui vào khoảng rừng tràm con. Đường mòn lảng, cát trắng.

Trời tối dần. Tôi phải chạy lúp xúp mới theo kịp người đi trước. Phía sau tôi có tiếng hét chìm, rít lên trong cổ họng, giữ cho âm thanh không thoát đi xa:

– Nhanh lên! Nhanh lên! Tiến cho kịp người đi trước. Đừng để đứt quãng. Không được tách ra khỏi hàng. Chúng tôi bắn đây!

Đoàn người chạy lúp xúp, uốn quanh theo lối mòn ra khỏi khu rừng tràm.

Quảng ruộng trống lại hiện ra trước mắt. Và lộ Đức Hòa – Chợ Lớn như một con đê nhỏ nổi cao hơn mặt ruộng, cây cỏ mọc xanh rì giăng ngang, án ngữ trước mặt chừng năm trăm thước..

Về phía tay mặt, ở hướng Đông, tôi đã thấy có ánh đèn. Xa hơn, có mấy chiếc đèn đỏ nhô lên cao khỏi chân trời chớp tắt đều đều và đèn của phi cơ vòng vòng ở trên mây. Tiếng động cơ nghe thật gần.

Tôi chợt hiểu. Phi trường Tân sơn Nhất chỉ chừng tám cây số là cùng. Vòng phi cơ đảo gần, mấy chiếc đèn đỏ của Đài Kiểm Báo phi trường minh xác cho tôi biết điều đó.

Trời nhá nhem tối. Phía sau nổi lên nhiều tiếng giục khê:

– Nhanh lên! Tới lộ rồi! Chạy nhanh qua!

Hết người này đến người khác nhảy lên lộ, lom khom phóng qua mặt đường thật nhanh rồi nhảy xuống ruộng. Ở hai phía lộ, hai bóng người đẩy cành lá ngụy trang, quay mặt về hai hướng đối diện. Súng lăm lăm trong tay, nổi bật trên nền trời tối xám như những bức tượng.

– Chạy lẹ qua! Coi chừng lạc dấu người trước. Đồn Cầu Kinh Xáng trước mặt đó. Chạy lẹ qua!

Tiếng chân rầm rập lẫn với tiếng thở hổn hển trở thành một thứ âm thanh quen thuộc, lo sợ băng quơ.

Trời tối hẳn. Con hồi hộp căng thẳng thần kinh tột độ vừa đi qua. Mồ hôi ra đầm đìa và hơi thở dồn dập. Tôi mệt mỏi vô kể. Tim nhảy thình thịch. Tôi muốn được ngồi bệt xuống nghỉ nhưng đoàn người cứ khẩn trương chạy lúp xúp biết

làm thế nào bây giờ?

Trăng lưỡi liềm treo lơ lửng, xế qua đầu soi mờ cảnh vật chung quanh. Tổ bảo vệ tách ra khỏi hàng, chạy cặp theo hai bên, càn trên những gốc rạ khô, đất nứt nẻ, tiến song song để quan sát, giám thị đoàn đi. Tôi mừng tượng nhớ tới những anh chàng cao bồi cỡi ngựa đưa đàn súc vật chạy ngang qua sa mạc mà tôi thường thấy trong phim cao bồi Texas chiếu ở Sài Gòn.

Vì nhìn sang hai bên, đôi chân đã đuối, nặng nề, tôi vấp phải mô đất, nhào lăn một vòng, lửa đom đom mắt tóe ra như một vùng hào quang, toàn thân tôi đau không thể tưởng. Cổ chân trái buốt đến tận tim, như vừa bị gãy lìa. Tôi nằm im, không cựa quậy gì nữa nhưng cũng không ngăn được tiếng xuýt xoa:

– Úi cha!

Có nhiều tiếng hỏi nổi lên cùng một lúc:

– Gì đó?

– Gì đó?

– Té hả? Đứng dậy chạy nhanh lên!

Người đi sau vượt qua, rồi người kế tiếp... Một anh bảo vệ chạy đến kéo tôi dậy:

– Đứng dậy chạy nhanh lên! Không nghỉ ở đây được, gần lộ lắm!

Tôi nín thinh. Anh ta tiếp:

– Phải tiến lên đuổi cho kịp đoàn. Tôi chân vườn đằng kia hãy nghỉ.

Tôi vẫn không trả lời, thở dốc, ôm lấy chân xuýt xoa.

Thêm một anh bảo vệ nữa từ phía trước trở lộn lại:

– Cứ xốc nách anh ta đưa tới đằng kia hãy hay!

Thế là hai người kẹp hai bên, xốc nách tôi đứng lên, đoạn kéo lê tôi chạy về phía trước. Chân trái tôi, mỗi bước chạm đất đau đến tưởng chừng không thở nổi. Nhưng với áp lực của hai người kèm hai bên, tôi không tài nào cưỡng lại được. Cũng như tôi không sao cưỡng lại để cho những giọt nước mắt khỏi trào ra.

May sao đã đến chỗ nghỉ chân. Tôi nghe tiếng nói chuyện ào ào phía trước. Mấy đốm lửa thuốc lá lập lòe qua mấy khe hở của bàn tay che còn trống.

Có tiếng anh giao liên hỏi:

– Phía sau còn mấy người?

– Một! Còn anh tân binh này bị té ngã diu đến đây thôi!

– Bị thương ra sao? Vậy là mất hết bốn người. Đâu, mấy đồng chí cho điểm số lại đám tân binh coi!

Hai anh bảo vệ buông nhẹ tôi ngồi phịch xuống đất, chạy đi. Và tiếng đếm nổi lên:

– Một, hai ba... năm... mười lăm mười sáu! Chỉ cỡ mười sáu, đúng là mất bốn.

Giọng nói của anh giao liên găt gỏng:

– Các đồng chí tổ trinh sát trở lại khu rừng tràm bên kia lộ, tìm xem có gặp họ không? Bốn thằng đó đào ngũ đó. Có lẽ lợi dụng lúc đi ngang rừng tràm, tụi nó

ẩn lại rồi. Bắt tội nó dẫn tới đây.

– Nếu tội nó chạy thì sao?

– Bắn bỏ! Phải! Các đồng chí cứ nổ súng! Để tội nó sống vô ích. Nó báo với địch đường đi nước bước của mình, nguy hiểm lắm.

Tiếng chân rầm rập chạy đi.

Người ta bỏ mặc tôi ngồi một mình. Chẳng buồn hỏi qua hay xem lại tình hình thương thế của tôi ra sao.

Ngồi yên một chỗ tôi thấy đỡ đau nhiều. Tôi cho tay vào túi vải cao su lôi ra chai dầu khuynh diệp, xoa bóp cổ chân. Chai dầu này, má tôi đưa cho tôi hôm đêm mồng ba Tết. Tôi không lấy nhưng má tôi giận bắt tôi phải lấy. Người bảo:

– Đi đường mà không có dầu đâu

được, con. Có nó, ngựa sương gió, nắng nôi, nhức đầu, cảm mạo. Đừng có nói tầm bậy. Không lấy tao giận...

Tôi, từ bé đến giờ, có thích xài bất cứ loại dầu trừ gió, trừ phong nào đâu. Ghét là đằng khác. Bây giờ, giữa lúc này, tôi nhớ đến nó. Và tôi thấy hình ảnh của má tôi như hiện ra trước mặt. Tự dưng, hai má tôi thấy nóng hổi. Hai dòng lệ chảy rưng rưng...

Hơn một giờ sau, tổ trình sát trở về cho biết rằng họ không dòm thấy gì hết. Đoàn giao liên lại lên đường. Một người cho tôi cây gậy tre. Tôi chống gậy, khập khiễng bước theo.

Đêm đó chúng tôi vượt qua cánh đồng, mà theo lời anh giao liên cho biết, nhân dân địa phương đặt cho nó cái tên đồng Chó Ngáp, trước khi vượt qua quốc

lộ số 1, cách chợ Củ Chi hơn một cây số về phía Đông vào lúc bốn giờ rưỡi sáng.

✱

Ngày đi đêm nghỉ. Bốn ngày sau, đoàn tân binh chúng tôi đến Lộc Thuận. Về địa danh, trên suốt quãng đường tôi đã đi qua, không bao giờ ai mở miệng cho biết điều gì. Nếu có biết, chỉ là một may mắn, một tình cờ nào đó, được nghe lóm câu chuyện của những nhân viên các trạm đường dây, hoặc đôi phút nào đó nói chuyện với đồng bào hay những người khách, cán bộ đi chung.

Lộc Thuận là một ấp nằm bên bờ hữu ngạn sông Sài Gòn, thuộc xã Lộc Hưng, quận Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, đối diện với Bến Súc nằm phía bên kia sông, khoảng 5 cây số ngàn.

Buổi chiều khoảng 5 giờ, khi ra khỏi rừng cao su bước lên bờ mầu bằng ngang một quãng ruộng ngắn, tôi đi sau hai người cán bộ khách, một đàn ông, một đàn bà, tình cờ được nghe người đàn ông khoa tay về phía trước nói:

– Tôi rồi đó! Chỗ này là ấp Lộc Thuận, xã Lộc Hưng của Trảng Bàng đây. Để nghỉ một bữa, tôi rủ chị xuống Hồ Bò chơi, tha hồ ăn trái cây. Và ở đó chị muốn mua sắm gì cũng có hết. Saigon có thứ gì ở Hồ Bò có thứ đó. Tụi tôi lần nào về đây cũng bỏ ra một ngày để đi Hồ Bò rửa ruột, rửa mắt, chụp vài tấm hình kỷ niệm gửi về nhà. Cà phê, hủ tít, nước đá, cà rem, xe đạp, đồng hồ, ra dồ... không thiếu một thứ nào.

Nhờ vậy tôi biết chỗ mà chúng tôi sắp đến chốc nữa đây là ấp Lộc Thuận. Nhìn sang bên kia ruộng là một rừng cây

giăng ngang. Phía trước có một con lộ cát trắng xóa. Dọc theo lộ là những hàng trúc, hàng tre. Vài ngôi nhà ngói nóc đỏ, những túp lều tranh nóc trắng lưa thưa ẩn hiện sau rặng cây thưa. Những cây dừa cao vượt lên trên và những cây xoài to sum sê cành lá.

Dưới khoảng ruộng trống, mấy con bò thả ăn rong. Mấy chú bé chăn bò tò mò ngồi bèn bờ mẩu, đưa mắt nhìn chúng tôi không chớp. Khung cảnh này êm đềm làm sao. Nó gợi cho tôi những hình ảnh quen thuộc cũ của những xóm làng yên tĩnh sinh hoạt bình thường, vui vẻ ở quê tôi.

Suốt từ hôm ra đi đến nay, hơn mười ngày rồi, vất vả nhiều quá, mệt mỏi nhiều quá, lại thiếu thốn đủ thứ. Nghe người cán bộ ấy nói, tôi thấy thêm một ly cà phê đá, thêm một miếng thuốc thơm.

Những thứ ấy, bao nhiêu năm trời nay ở Sài Gòn tôi chẳng bao giờ quan tâm để ý, giờ thì nó là một cái gì khó kiếm, quý giá, xa xỉ ngang hàng với những bữa đại yến, đầy cao lương mỹ vị của bậc đế vương. Tôi nghĩ đến sự so sánh đó mà cười lấy một mình. Tôi chỉ là bạch đinh, làm sao biết được đại yến của bậc vua chúa nó ra sao? Có lẽ đoàn tân binh của tôi sẽ được nghỉ chân ở đây đôi ngày. Tôi nghĩ vậy và ao ước như vậy. Chắc thế nào cũng nếm được ly cà phê đá, hút điếu thuốc thơm, ăn tô hủ tiếu đầy thịt có nặn chanh và cắn miếng ớt cay... Ôi ngon phải biết. Tôi nuốt ực nước miếng qua cổ. Đột nhiên tôi thấy hết mệt mỏi, bước chân sao thấy nhẹ lâng lâng.

Qua quảng ruộng ngắn, cô giao liên ra hiệu cho tất cả đoàn ngừng lại bên một hàng tre. Một chú bé chừng 12,13

tuổi mặc quần phục đen, áo có cầu vai không biết từ đâu chạy lại, thì thầm nói chuyện với cô giao liên một lúc đoạn tiến ra, thành thạo như một người lớn:

– Mấy anh, mấy chú tân binh đâu, tập hợp lại đây, rồi theo tôi về trạm.

Cùng lúc đó, cô giao liên cũng lên tiếng:

– Các đồng chí cán bộ, khách theo đường đây đi theo tôi.

Và cô ta đi ngược trở về phía cuối hàng tre rồi mất.

Như vậy chỉ còn có tân binh chúng tôi ở đây. Khách, cán bộ không còn phải chung đụng với chúng tôi như suốt mấy hôm nay trên quãng đường dài.

Chú bé đi tới, đi lui đếm số. Chú ta đếm xong, cười khì nói một mình:

– Đủ rồi!

Nhìn theo chú, trông điệu bộ đó tôi cũng cười. Tôi hỏi:

– Em tên gì?

– Quyết Chiến!

Tôi cười thành tiếng:

– Em mấy tuổi rồi? Tên đó ai đặt cho em vậy?

Thấy tôi cười, Quyết Chiến có vẻ mắc cỡ nhưng cũng cười theo:

– Cháu mười hai. Tên đó do bác Hai thủ trưởng đặt cho đó.

Tôi nghe ở phía sau cũng có tiếng cười:

– Cái tên nghe oai thiệt. Anh hùng dữ đa!

Quyết Chiến ngượng ngùng quay mặt bước đi!

– Mấy chú đi theo tui, coi chừng lọt hầm chông hồng biết à! ‘

Tôi ngỡ chú bé này sẽ dẫn chúng tôi đến một nhà nào đó trong xóm, nhưng không. Chú bé dẫn chúng tôi đi đến cuối hàng tre là bắt đầu rẽ vào khu rừng chồi, cây thấp, rồi cứ đi mãi hơn mười lăm phút sau. Không một bóng nhà, không một tiếng động quen thuộc nào xảy ra. Chung quanh là rừng. Trên đường mòn, hàng chục hố chông để trần, chông tre chơm chớm ngay giữa hoặc sát bên lối đi.

Rồi những hàng rào giả do những cây con được kéo ngọn xuống đan vào nhau hay thả chà khô tạo thành. Chú bé cho biết lựu đạn và mìn chôn dài theo

“hàng rào chiến đấu” đó.

Đến hàng rào thứ ba, chú bé đưa tay đẩy nhanh cây làm cổng chặn ngang đường, mở lối đi. Có hai thanh niên mặc quân phục vải ta đen mang súng sau lần cổng lên tiếng cười:

– Mới về tới hả, Quyết Chiến! Bữa nay đông không mấy?

– Đông! Mười bảy người. – Chú bé trả lời.

– Sao về tới vậy? Bộ ra ngoài xóm mày bị con nhỏ nào dụ khị dẫn đi chơi phải hông?

– Bậy! Tui dẫn về tới đây là tui hết nhiệm vụ rồi đó. Giao mấy anh đó.

Bước qua cổng, tôi thấy bên trong giăng những võng nylon đủ màu, từ cây

này sang cây khác. Phía trên mỗi vồng đều có căng một tấm nylon cao su để che mưa, nắng, giống như một mái nhà con.

Thấy chúng tôi đến, mọi người bỏ vồng ủa ra vây quanh, hỏi thăm lăng xăng:

– Ở đâu tới đó?

– Ở xã nào? quận nào?

– Kiểm coi có ai quen, bà con gì không mà!

Trước tình cảnh này, tôi ngơ ngác không hiểu ra sao.

Tôi ngồi xuống một mô đất đưa mắt nhìn, quan sát. Giữa lúc đó, một người mặc quân phục đen; đội nón vải xanh, mang súng ngắn xệ bên hông từ ngoài đi vào, vỗ tay mấy cái ra hiệu:

– Các đồng chí mới đến đâu? Tập hợp lại đây tôi sinh hoạt chút coi!

Anh ta vừa đi vừa vỗ tay, mắt thì quan sát hết người này đến người nọ. Anh ta đến gần bên tôi, dừng lại. Tôi nghĩ anh ta chắc là cán bộ chỉ huy ở đây.

Đợi cho mọi người tề tựu đủ, anh ta lớn tiếng giới thiệu:

– Tôi xin tự giới thiệu mấy anh em, tôi là Ba Dũng, Cán bộ chỉ huy ở đây.

Anh ta ngừng lại một chút rồi đổi giọng:

– Các đồng chí là tân binh ở quận Bình Tân gởi tới phải không?

Một thanh niên trong đoàn ngơ ngác trả lời.

– Dạ, không phải!

Ba Dũng khó chịu:

– Sao lạ vậy cà? Vậy mấy đồng chí ở đâu?

– Mấy anh em tôi ở trong ấp chiến lược Tân Nhựt.

– Ô! Cái đó có quan hệ gì đâu! Tôi muốn hỏi có phải là mấy anh do Huyện đội Bình Tân gọi tới hay không?

Anh thanh niên trả lời nho nhỏ:

– Dạ... tui hông biết!

Anh cán bộ Ba Dũng nổi cáu lên:

– Mấy anh này nói lạ! Tại sao hông biết? Vậy mấy anh từ đâu tới? Tại sao tới được chỗ này trình bày tôi nghe thử coi?

Anh thanh niên im thin thít. Mọi người cũng im lặng e ngại nhìn Ba Dũng.

Ba Dũng chỉ ngay anh thanh niên:

– Anh! Đâu anh nói tôi nghe!

– Dạ,.. dạ mấy anh em tui ở trong ấp chiến lược Tân Nhựt. Nửa đêm đương ngủ, bỗng có mấy ông giải phóng tới tấn công tốp thanh niên chiến đấu, rồi phá rào tràn vô...

Anh thanh niên ngáp ngừng. Ba Dũng nói:

– Anh cứ tự nhiên. Cứ thành thật kể tôi nghe!

– Dạ... mấy ông vô từng nhà, biểu thanh niên tui phải tập trung lại để nghe nói chuyện. Cán bộ Mặt Trận giải thích một chút rồi về ngủ. Tui tui tập trung được mấy chục anh em thì mấy ông lại biểu ở đó không được an ninh, mời anh em ra ngoài kia nói chuyện xong

mấy anh em trở về...

Ba Dũng khó chịu ngắt ngang:

– Anh nói vòng vo tam quốc, chẳng ra làm sao hết! Mất thì giờ quá đi. Nói vắn tắt thôi.

– Dạ... tôi tưởng đâu đi theo mấy ông ra ngoài ấp chiến lược cho mấy ông nói chuyện, tuyên truyền một chút rồi trở về, ai dè mấy ông hổng nói chuyện gì hết, lừa tụi tui đi cho tới sáng mới dừng lại. Chừng đó mấy ông lại biểu mấy anh em tui lần lượt từng người vô nhà để làm lý lịch...

Ba Dũng nóng thật sự:

– Nữa! Tôi bảo anh đừng có cà kê dê ngỗng, không có ai dư thì giờ ngồi nghe, sốt ruột lắm.

– Dạ, phải kể cho có đầu có đuôi, ông mới hiểu hoàn cảnh tui tui...

Ba Dũng không ngớt chắc lưỡi, lắc đầu nguầy nguậy:

– Thôi, ông ơi! Ông cứ kể tiếp đi! Ông mà giải thích thêm nữa thì tôi có nước trốn đi thôi. Rồi! Vô nhà làm lý lịch rồi sao nữa?

– Làm lý lịch xong mấy ổng lại dẫn tui tui đi nữa, đến cái Trạm gì đó ở Vườn Thơm bảo tui tui là tân binh. Tui tui đòi trở về vì đã nhiều ngày không mang theo quần áo tiền bạc gì hết. Ở nhà cũng không biết tui tui đi đâu. Mấy ổng canh giữ ngày đêm biểu tui tui đưa nào chạy mấy ổng bắn chết thì ráng chịu.

Ba Dũng nói ngay:

– Rồi! Bình Tân. Vậy mà tôi hỏi có

phải Huyện đội Bình Tân gọi mấy anh tới đây hay không, cứ cà kê mãi.

– Dạ tui tui ở xã Tân Nhựt, quận Bình Chánh.

Ba Dũng vỗ tay một cái:

– Nữa! Khổ quá... Mấy anh có biết Bình Tân là gì không? Là Bình Chánh và Tân Bình nhập lại.

Chợt có tiếng xì xào, sục sục của mấy người đứng ở phía sau. Ba Dũng nhón chân lên hỏi:

– Gì đó mấy anh? Gì đó?..

Một anh thanh niên ngoài ba mươi tuổi nước da nâu bóng như tượng đồng đen, vệt đám đông tiến ra trước mếu máo, kể lể:

– Như tui nè!... Đêm đó tui chở vợ

tui ra nhà bảo sanh Chợ Đệm trở về lo soạn quần áo, mền mùng để đi nuôi nó đẻ ít ngày. Chưa kịp thì mấy ông tới lừa đi...

Nói đến đây, anh ta òa lên khóc thật sự như trẻ con. Tiếng khóc anh ta nghe sao buồn lạ.

Ba Dũng tỏ vẻ khó chịu:

– Việc gì thì nói! Anh đừng có khóc kỳ cục vậy, ồn ào quá! Anh không sợ anh em đây người ta cười sao?

Miệng anh thanh niên vẫn méo xệch. Giọng nói anh ta bỗng lớn hơn, thô thiết hơn:

– Hồng biết... mấy ngày nay nó sanh đẻ mần sao, ai nuôi nó? Hồi ở nhà, còn bốn đứa nhỏ lao nhao... Đứa lớn mới bảy tuổi, bà con thân thuộc hồng có, nhà

lại hết gạo. Tui đi bắt tử vầy, mấy bữa nay tui nó sống ra sao trời!... Tui nói thiệt, mấy ông phải cho tui về. Nếu không mấy ông có bắn tui chết tui cũng chạy trốn ra lộ đón xe đò đi về nhà. Mấy ông làm vầy khác gì hại gia đình tui.

Ba Dũng át giọng anh ta:

– Nè! Anh kia! Chuyện đâu còn có đó! Ở đây, không được ăn nói một cách vô tổ chức, vô kỷ luật vầy nghe! Bộ muốn chết lắm hả?

Lừ mắt nhìn anh thanh niên vài giây, đoạn Ba Dũng khoanh tay lại đảo mắt nhìn hết mọi người:

– Mấy anh nghe đây! Tôi nói chung cho mấy anh biết! Cái chuyện ở xã, ở quận, địa phương làm việc thế nào thì tôi không biết. Tôi chỉ biết rằng, trên

giấy tờ mấy anh là tân binh của huyện đội Bình Tân đưa tới.. Chút nữa, người ta sẽ đem võng, đem nylon đến cho mấy anh mượn để dùng trong thời gian còn ở đây. Khi nào đi tới nơi khác, mấy anh trả lại. Tôi cũng sinh hoạt cho mấy anh em rõ, vì vấn đề an ninh, bảo vệ căn cứ trong thời gian ở đây, mấy anh em phải theo nội quy của trạm. Không đốt đèn, đốt lửa, không được cười giỡn, nói chuyện lớn tiếng hay gây tiếng động. Ở đây rất gần đồng bào, gián điệp của Mỹ Diệm có thể đánh hơi ra. Điều cần nhất là không được tự tiện đi sâu vào rừng hay ra khỏi đây. Xung quanh đều có bố trí dây đặc hầm chông, lựu đạn gài. Anh em trốn đi, ai chết thì ráng chịu. Chúng tôi không chịu trách nhiệm. Đó là chưa nói đến ban đêm ban hôm, mấy anh em ra ngoài, mấy đồng chí canh vệ của chúng tôi hay du kích xã địa phương hiểu lắm nỗi sủng,

mấy anh hoàn toàn chịu trách nhiệm, mấy anh em nghe rõ chưa?

Tất cả im thin thít. Ba Dũng buông tay thông xuống, bước tới ra lệnh:

– Bây giờ, yêu cầu mấy anh em, mỗi người phải nộp cho chúng tôi thẻ căn cước và các thứ giấy tờ mà chính quyền Mỹ Diệm đã cấp cho mấy anh.

Hết người này đến người khác, móc túi đưa thẻ căn cước cho Ba Dũng. Cũng có một vài người không có vì trong đêm bị lừa đi bất ngờ nên không mang theo.

Riêng tôi, tôi băn khoăn, nếu Ba Dũng hỏi đến tôi phải trả lời thế nào?

Từ ngày ra đi, tôi xem lần đi này như một cuộc “kết hôn tạm bợ”. Cái chuyện sống với nhau cho đến khi “răng long đầu bạc” làm sao có được. Ý thức tạm

bộ, bất mãn hiện rõ mồn một từ những ngày đầu... Bây giờ đưa căn cước cho Ba Dũng, sau này khi trở về Saigon dọc đường giấy tờ đâu để tôi xử dụng làm “bùa hộ thân” khi người ta hỏi đến. Tôi đâu thể nào là một thứ công dân lậu. Xung quanh đó còn biết bao nhiêu rắc rối, phiền hà, nguy hiểm chờ đợi tôi.

Nhưng không đưa cho Ba Dũng, phải trả lời thế nào cho xuôi? Nếu người ta lục soát ví của tôi, càng nguy hơn nữa. Một giải pháp trả lời chợt đến với tôi. Tôi nhớ đến B39.

Hết đám đông, Ba Dũng quay lại sau lưng và anh lững thững bước tới trước mặt tôi, chìa tay ra:

– Đâu, giấy tờ anh đâu?

Tôi tỉnh bơ:

– Thưa anh, ở B39 họ đã giữ hết giấy tờ căn cước của tôi rồi. Lúc họ rước tôi ở Sài Gòn ra hôm mồng bốn Tết, chứ đâu đợi đến bây giờ.

Ba Dũng nhìn tôi quan sát từ đầu đến chân

– Anh ở Sài Gòn ra? Không thuộc nhóm tân binh Bình Tân?

– Dạ!

– B39 đưa anh đến? Anh biết Bảy Tân thủ trưởng B39 chứ?

– Dạ biết! Biết nhiều!

Ba Dũng nhìn tôi lần cuối rồi quay đi:

– Thôi được, để tôi hỏi Bảy Tân sau.

Ba Dũng đi ra khỏi đây chừng mười

phút thì mấy cảnh vệ khiêng mấy thúng cơm và thùng đựng thức ăn vào, gọi đoàn chúng tôi đến. Trước khi ăn, họ phát cho chúng tôi mượn mỗi người một chiếc võng nylon, một tấm nylon cao su làm nóc che, một đĩa nhôm và một cái muống để ăn. Họ hỏi tên từng người, ghi từng món, bắt chúng tôi ký nhận vào sổ.

Nhìn thúng cơm gạo đỏ và thùng dưa hường kho lều bều những nước, một anh tân binh nói nhỏ vào tai tôi:

– Mười mấy hai chục mạng, cơm có bấy nhiêu sao đủ ăn cà?

Mà thực, tôi chờ cho mỗi người xúc một đĩa cơm xong, thúng hết nhẵn chẳng còn gì, tôi đứng lơ lảo, buồn hiu. Thấy vậy mấy anh em sau cùng, mỗi người sốt lại cho tôi một ít.

Anh cảnh vệ đứng trông chúng tôi ăn, “củng cố” tinh thần chúng tôi bằng câu giải thích, múa tay lên:

– Mấy anh thông cảm cho là cách mạng mình còn nghèo, Đảng mình còn nghèo nên nhìn mỗi người hy sinh một chút. Chúng ta gian khổ nhưng vinh quang. Tinh thần cách mạng chúng ta cao nên chúng ta mới như vậy, chớ như Ngô Đình Diệm đâu đi làm cách mạng như chúng ta được. Nếu cách mạng cũng xe hơi nhà lầu, bơ thừa sữa cặn, phồn vinh giả tạo, Diệm và bè lũ của chúng cũng vô đây làm cách mạng trước chúng ta.

Nghe anh ta thao thao bất tuyệt một cách hùng hồn tôi quay mặt đi cố nén tiếng cười. Không biết ai đã dạy anh ta lý luận cách mạng kiểu đó...

Sau một hồi thuyết về cách mạng và so sánh sống giữa rừng thê này chẳng khác gì ở trong ngôi nhà vĩ đại có lồng kiếng, lúc nào ngược mặt lên cũng thấy trời, thấy trăng, thấy sao trên đầu. Anh ta giải thích về bữa ăn:

– Vì Đảng còn nghèo như vậy nên khẩu phần gạo của giải phóng quân chúng ta chỉ được hưởng tiêu chuẩn hai mươi. Hai mươi lít cho ba mươi ngày. Nghĩa là mỗi người một ngày được hai lon sữa bò gạo cho ba bữa ăn. Cho nên mấy anh em nào xúc cơm trước, yêu cầu đừng xúc đầy đĩa, thiếu cho mấy người sau. Còn tiền khẩu phần ăn, Đảng phát cho mỗi người một ngày có hai đồng cho ba bữa, trong khi mắm ruốc hơn mười đồng một ký, dưa thì ba đồng, đậu đũa bốn đồng. Dĩ nhiên khẩu phần ít không thể có gì ăn khác hơn là mắm ruốc quậy

ra lỏng lỏng, bỏ thêm muối vô kho cho mặn với mấy miếng dưa hường. Dầu vậy, anh em cũng nên biết là Đảng hy sinh lớn lắm, cố gắng dữ lắm. Hàng triệu người làm cách mạng, nội cái chuyện ăn, một ngày biết bao nhiêu là tiền, là gạo phải cung cấp. Mấy anh em nhứt trí với tui chớ?

Ăn cơm xong, một anh cận vệ dẫn chúng tôi vào rừng trong cùng của căn cứ này, khoa tay một vòng, chỉ chỗ giăng võng và cách thức giăng võng, cột nylon và nóc che sương, che nắng.

Tôi leo lên võng, định ngủ một giấc thực dài. Giấc ngủ sẽ làm tôi quên được mọi nỗi buồn phiền, mặc định mệnh đưa đẩy những gì đến với tôi cũng được. Tôi mệt nhọc nhiều quá rồi, đầu óc tôi gần như đặc lại, không đủ sức để suy nghĩ nữa. Tôi chỉ muốn được ngủ và yên thân.

Những tiếng khóc sụt sùi, tử tế của anh thanh niên vợ đang ở nhà bảo sanh với bảy con nheo nhóc còn ở trong ấp chiến lược như xói vào tai tôi. Anh ta giảng võng sát tôi. Tôi không muốn nghe, cố lẩn tránh cũng không được.

Tôi định ngồi dậy để an ủi anh ta mấy câu, đột nhiên tôi nghe có tiếng hỏi lớn:

– Anh Hùng đâu rồi? Anh Vũ Hùng đến cùng với đoàn tân binh hồi chiều đó! Anh Hùng ơi!

Tôi ngạc nhiên, nhòm đầu dậy. Ba Dũng đang dón dác nhìn quanh. Tôi hồi hộp lên tiếng:

– Tôi... tôi đây!

Ba Dũng cười, xăm xăm bước tới:

– Anh Hùng đó hả! Tôi kiếm anh quá trời!

Thấy thái độ cở vể thân thiện của Ba Dũng, tôi đỡ lo.

Tôi nghĩ mau rằng chắc anh ta kiếm tôi không phải vì cái chuyện anh ta khám phá ra tôi còn đang giữ căn cước, giấy tờ trong người. Tôi tuột xuống đất đứng chờ.

Ba Dũng bắt lấy tay tôi, lắc thật mạnh:

– Chào anh! Mệt lắm không anh?

– Dạ, cũng vừa vừa thôi! Tôi trả lời.

– Thiệt sợ ý hết sức! Xin lỗi anh nghe anh Hùng!

Tôi lấy làm lạ, không hiểu anh ta xin lỗi mình về việc gì. Chưa kịp hỏi thì anh ta nói tiếp:

– Hồi nãy, ở đây về văn phòng, tôi đọc thơ giới thiệu của B39 và lý lịch của anh tôi mới hay anh là... Xin lỗi anh nghe. Bây giờ anh cuốn vớng mang đồ theo tôi, đi anh!

Tôi thoáng hiểu thái độ vồn vã của Ba Dũng do nguyên cớ vì sao. Nhưng tôi cũng hỏi:

– Chi vậy anh?

Chợt Ba Dũng hạ thấp giọng xuống, kê miệng gần vào tai tôi, thì thầm như sợ những người chung quanh nghe thấy:

– Anh ra ngoài nhà đồng bào ở chung với tụi tôi cho nó thoải mái hơn. Ở đây vất vả lắm, bức bối lại mất tự do đủ thứ! Chỗ này là trạm nghỉ dành riêng cho tân binh.

– Tôi cũng là tân binh mà!

Ba Dũng suyt khẽ một tiếng:

– Nhỏ nhỏ vậy. Nói lớn hổng nên! Anh là cán bộ cũ lại là trí thức. Đảng phải chiếu cố, có chính sách riêng biệt chớ! Tui tui đâu có coi anh như cá mè một lứa được.

– Sao trên đường đi, nơi nào họ cũng bảo tôi là tân binh, giống như mọi tân binh khác thôi?

Ba Dũng cười nửa miệng:

– Anh để ý làm gì! Máy trạm dọc đường toàn anh em cán bộ sơ cấp lớp dưới, thiếu hiểu biết, xin anh đừng để ý đến. Họ là những cán bộ thuộc đường dây của huyện, của tỉnh có nhiệm vụ dẫn đường tập trung đưa về đây để tui giải quyết. Không nói chắc anh cũng đoán ra... đây là Phòng Tuyển Mộ tân binh của I tư.

– Tùy mấy anh, tùy tổ chức, tôi đâu có ý kiến gì

– Vậy thì, anh đi! Anh dọn đồ đạc theo tôi.

Tôi cuốn võng, mang đồ đạc theo Ba Dũng đi ra khỏi rừng. Bấy giờ trời đã tối hẳn. Ba Dũng đi trước, ánh đèn pin loang loáng quất ngang dọc theo đường mòn, soi rõ lối đi.

Tôi không dám nghĩ rằng mình vừa thoát ra khỏi trại giam. Nhưng sau khi đến đây được nhìn cảnh hàng bao nhiêu thanh niên bị gò bó, không được đi lại trong góc rừng nhỏ, giăng võng gối ngang nằm một chỗ, chung quanh bao bọc bởi những hầm chông và hệ thống lựu đạn gài, rồi còn những anh lính cảnh vệ gác ngoài ngõ, làm tôi liên tưởng cảnh tù tội. Tôi băn khoăn không hiểu tại sao

người ta có thể làm được như vậy đối với những người sẽ là đồng chí của mình, những người được mình khoác cho những danh từ đẹp đẽ là giác ngộ cách mạng, là chủ nhân ông, giai cấp lãnh đạo của cách mạng.

Tôi hỏi Ba Dũng:

– Anh Ba, tại sao không để anh em tân binh cùng ở bên ngoài đồng bào, lại nhét họ vào rừng, e không có lợi về mặt chính trị đó anh?

– Anh xem, sinh hoạt của Phòng Tuyển Mộ tân binh, kẻ đi, người đến hàng ngày như đi chợ. Để họ ở ngoài không có lợi về mặt phòng gian bảo mật. Nhưng điều quan hệ hơn hết là để họ không thể đào ngũ trốn đi được. Vậy mà cái cảnh đào ngũ, trốn đi vẫn xảy ra luôn.

– Chung quanh toàn hầm chông, lựu đạn gài, còn có cảnh vệ canh gác làm sao trốn được? Chưa nói đến địa phương lạ, không thông thuộc đường đi nước bước...

– Vậy mà họ vẫn cứ trốn, trốn được như thường. Tôi nghĩ hoài không hiểu sao họ liều mạng quá vậy nữa. Từ trước đến nay chỉ có một số ít bị thương, bị chết vì hệ thống bố phòng thôi còn phần lớn vẫn thoát ra được. Có lần chúng tôi phát giác kịp, rượt theo gọi lại, họ không dừng đành phải bắn để họ không thể đầu giặc, khai báo cho giặc rõ về tổ chức hoạt động của ta.

– Làm sao mấy anh biết họ trốn đi về ngõ nào mà đuổi theo?

– Anh không rõ chớ họ thì rõ lắm. Họ biết ở đây chỉ có cách trốn ra Trung

Hòa. Họ trốn họ đâu có dại gì đi theo đường lộ, toàn băng đồng, lại trốn về đêm. Đêm thì đồn Trung Hòa bắn hỏa châu sáng đêm, khác gì chỉ đường cho họ. Biết vậy, tui tui cho cảnh vệ chạy một mạch ra Sa nhỏ và Đồng lớn đón đường thấy họ ngay.

– Mấy anh em bị thương mình làm sao anh?

– Anh xem có cách giải quyết nào khác hơn là đem họ về trong trạm băng bó cho họ. Mỗi ngày cho y tá vào chích thuốc, thay băng. Họ lành lại thì hay, còn không, có “qua phần” cũng đành chịu chớ đâu đưa họ đi quân y được. Đưa họ tới đó, ai làm sao canh giữ, càng rối rắm thêm.

Đến trước một căn nhà lá, đèn sáng hắt ra sân, tôi nghe tiếng cười của nhiều

người vui vẻ. Một tiếng la lớn:

– Cu chủ đây! Hốt! Hốt lệ lên chú em!

Và một giọng nói khác:

– Còn khuya mới hốt! Già chủ nè! Còn gì nữa hết? Thách đó!

Tôi ngờ ngác, không hiểu họ làm trò gì. Ba Dũng lên tiếng, nói vọng vào:

– Hăng dữ vậy tui bây! Nho nhỏ vậy chớ! Không thiên hạ đi ngoài đường nghe sao? Ờ, ủa! Tối nay thằng nào gác, bỏ đi đâu rồi?

PHẦN 6

CHIẾN KHU D! CHIẾN KHU D!

Hai hôm sau, giữa lúc tôi đang ngồi học đánh bài «tu lơ khơ» với mấy anh em cảnh vệ ở bộ ván giữa nhà, Ba Dũng không biết đi đâu về cùng hai cán bộ lạ. Người nào cũng mang súng lục lủng lẳng bên hông. Quần áo là loại quân phục may bằng vải xám ngắt như màu đất, rộng thùng thình.

Cổ áo lại cao, cài nút cẩn thận. Hình ảnh đó làm tôi nhớ đến mấy bức hình mà tôi được xem trước đây về những người lính Hồng quân của đảng Cộng sản Trung Hoa.

Ba Dũng nhìn tôi cười:

– Ông học đánh “tu lơ khơ” à? Sao, sạch nước cản chưa?

Tôi cũng cười, ngượng ngập:

– Dạ, mới biết sơ sơ...

– Có khách đến thăm ông nè!

Tôi lúng túng tuột xuống đất. Ba Dũng giới thiệu:

– Đây là anh Hùng. Còn tay này là Năm Râu. Bị râu rậm quá nên lâu ngày thành danh Năm Râu, hổng ai còn nhớ tới tên cúng cơm của ông nữa. Và đây,

anh Năm Bàng y sĩ trên Rờ (R) xuống liên hệ công tác với tụi tôi đó.

Tôi đã quen cái cách, cái công thức chung của “người ta” từ lâu rồi. Nên tôi hiểu “khách đến thăm” của Ba Dũng nói, nó không có ý nghĩa của tình cảm, xã giao mà là biểu hiện của công việc, của một thái độ chính trị không có lấy một chút tình, dù là tình người.

Tôi đã hiểu đúng. Sau một hồi thăm hỏi xã giao thường lệ, nhâm nhi vài ngụm trà bốc khói, Năm Râu để lộ chân tướng mình là anh ta và Năm Bàng thuộc Ban chỉ huy của một đoàn Tiếp nhận tân binh cho đơn vị U.50 – U.50 là một trong những cơ quan trực thuộc Rờ (R). Anh ta đến thăm tôi và cũng để “nhận” tôi đưa về U.50 sau khi được nghiên cứu lý lịch tôi và có sự đề nghị của Đảng bộ Phòng Tuyển Mộ I4.

Năm Râu giải thích cho tôi rõ, danh từ R là ám hiệu, mã tự của Bộ chỉ huy tối cao các lực lượng võ trang, ban võ trang của Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam. Nói cách khác gọn hơn, R là Bộ Tư lệnh tối cao Giải Phóng quân Miền Nam.

U.50 cũng là một cái tên nghi trang, tôi sẽ được rõ hơn nếu tôi ưng thuận về công tác ở cơ quan này. Và y sĩ Năm Bàng sẽ khám sức khỏe chung cho tôi ngay bây giờ, như Quốc Gia khám lính quân dịch đúng theo thủ tục quân đội. Tôi suy nghĩ một lúc trả lời cho Năm Râu biết:

– Xin anh cho tôi trả lời sau. Nhưng tôi còn băn khoăn điều này. Khi B39 rước tôi ra khỏi Sài Gòn, anh Bảy Tần có nói với tôi, nếu tôi muốn, khi đến đây, tôi sẽ được giới thiệu về Ban Tiếp Tân của Mặt Trận. Mặt Trận sẽ xử dụng hợp khả năng

tôi. Khả năng tôi không phải là khả năng quân sự, e rằng...

Không chờ tôi nói hết câu, Ba Dũng cười, ngắt ngang câu nói của tôi:

– Có, có anh! Phòng Tuyển Mộ của tôi có điện về Trên báo cáo trường hợp anh. Ở Trên điện trả lời cho biết là công tác nơi nào cũng vậy. Công tác của Mặt Trận hay công tác quân đội đều là công tác cách mạng. công tác của Đảng. Hiện giờ quân đội đang cần người hơn nên ở Trên yêu cầu anh phục vụ bên phía quân đội. Nếu sau này anh thấy không hợp thì anh đề nghị. Mặt Trận sẽ rút anh về. Anh nhứt trí chớ?

Năm Râu tiếp theo Ba Dũng:

– Tôi xin nói để anh rõ, đâu phải hễ là quân đội thì ai cũng đi chiến đấu, đánh

giặc hết đâu! Ngay như U.50 cũng không phải đơn vị chiến đấu. Anh hiểu lắm rồi. Quân đội cũng cần trí thức. Quân đội có biết bao nhiêu công tác quan trọng như nghiên cứu, công tác chính trị v.v... thiếu gì các ngành như quân y, quân nhu, điện ảnh, văn nghệ, báo chí... Tôi thiết nghĩ, thiếu gì chỗ hợp với khả năng anh, mặc sức anh tung hoành thi thố tài ba. Dù sao, chúng tôi cũng sẽ báo cáo về R trường hợp của anh. Anh đồng ý chứ?

Không phải đợi Năm Râu nói tôi mới biết những ngành chuyên môn trong quân đội. Vấn đề đâu phải ở đó. Cái chính là tôi không thích quân đội. Tôi ghét chuyện bắn giết nhau.

Và nhất là tôi không thích bị gò bó vào cái người ta gọi là kỷ luật sắt của quân đội. Tôi vốn con người phóng khoáng, nhiều nghệ sĩ tính, gần như buông thả

với chính mình. Quen rồi.

Lâu rồi. Nếp sống quen thuộc của tôi là vậy. Tôi hiểu tôi, tôi biết tôi cần gì, muốn gì, có thể làm được những gì khi đặt tôi vào một hoàn cảnh nào đó. Tôi cũng hiểu thật rõ đời sống và sinh hoạt về nội quy, kỷ luật của quân đội ra sao. Chính vì vậy, tôi cố tìm cách từ chối, ngăn ngừa...

Nhưng giờ thì rõ ràng rồi đấy. Người ta cho biết quân đội đang cần người, người ta chỉ bằng lòng cho tôi phục vụ bên phía quân đội mà thôi. Tôi có kêu nài, xin xỏ cũng bằng thừa, vô ích!

Ba Dũng nhắc tôi lần nữa:

– Thế nào, anh Hùng? Đồng ý chứ?

Tôi thở dài và gật đầu.

Năm Bàng nãy giờ lặng thinh uống trà chờ phản ứng của tôi. Bây giờ anh ta cũng vui vẻ, thoải mái:

– Vậy là tốt quá! Tôi khám sức khỏe ngay, anh nhé? Nhé?

Tôi lại gật đầu.

Thế là từ giờ phút đó, tôi đã trở thành một chiến sĩ giải phóng quân thuộc quân số đơn vị U.50 của Bộ chỉ huy tối cao R. Người ta cấp phát ngay cho tôi một số trang bị cần thiết như bình ton, ca, muông, mùng, võng, tấm đắp, hai bộ quần phục vải ta đen, thắt lưng, dép râu, khăn tắm, nylon choàng, nylon nóc, bông v.v... tất cả là mười sáu món.

Tôi liệng cái túi vải cao su, cho đồ đạc đựng vào cái bông mới, có quai mang như ba lô. Năm Râu cho tôi biết về

nguyên tắc như vậy là xong. Tôi không còn dính líu gì đến Phòng Tuyển Mộ Tân Binh I4 nữa. Tôi phải vác đồ đạc theo Năm Râu đến một nhà đồng bào ở gần đây sống với đoàn tiếp đón tân binh của U.50, chuẩn bị về U.50 vào mấy ngày sau.

Trước khi đi khỏi nhà Ba Dũng, tôi hỏi Dũng về cái radio và cây đàn vĩ cầm của tôi như thế nào? Ba Dũng nhăn mặt:

– Chà! Chuyện đó tôi không biết gì hết! Như vậy chắc không ổn rồi! Để tôi viết thư hỏi lại dùm anh xem sao... chớ chẳng hy vọng gì đâu! Thôi, nó không đến tay anh thì đến tay người khác. Ở đâu cũng đều xử dụng cho cách mạng. Cũng tốt! Đồng ý chớ anh?

Dĩ nhiên, tôi không thể nào đồng ý nổi. Nhưng không đồng ý thì làm gì bây

giờ? Suy cho cùng cũng tại tôi ngây thơ, quá tin người, có làm gì chỉ xấu hổ thêm.

✱

Từ ngày vào chiến khu, để thống nhất giờ giấc với mọi người quanh mình tôi phải vận động hồ lui lại một giờ. Giờ đó người ta không gọi là giờ Hà Nội mà gọi là giờ Đông Dương. Cho đến một vài danh từ, vài cách nói, rồi những thói quen tôi cũng phải soát lại cẩn thận trước khi nói, trước khi làm. Thực khổ cho tôi nhưng biết làm sao hơn?

Có lẽ thông cảm được nỗi khổ sở đó, một buổi tôi, sau mấy ngày về ở chung nhà với Năm Râu, ngồi nhâm nhi trà Blao, anh ta nói nhỏ với tôi:

– Tôi coi bộ ông giữ gìn kỹ quá. Tôi gì khổ vậy ông? Con người sống phải tự nhiên, thoải mái nó mới khoái chứ? Anh em đồng chí với nhau không mà.

Tôi chỉ cười tỏ vẻ phục thiện. Nhưng Năm Râu đâu phải là tôi. Vị trí đứng của anh ta, cương vị của anh ta, thuận lợi của anh ta v.v... những gì anh ta có, tôi không có một chút nào. Ở cương vị của một cán bộ chỉ huy, cương vị của Đảng, những người quanh anh ta nhìn anh ta với cặp mắt khác: kính nể, phục tùng. Ngay cả nếp sống thường ngày của anh ta là một nếp sống quen thuộc, từ cách nói, cách suy nghĩ, nhận xét phán đoán về một vấn đề gì, cách dùng danh từ để diễn đạt, nó đã được tinh luyện, nhồi nắn trong một cái khuôn đồng nhất với những công thức riêng, khác biệt với cái xã hội thông thường. Lâu ngày, nó đã

hần thành những nếp gấp, những thói quen, nhập vào cử chỉ, vào hơi thở của anh ta.

Còn tôi, tôi chỉ là một tân binh. Tôi còn thua cả một chiến sĩ quèn, đội viên quèn, thứ binh nhì “đơ dèm cùi bắp”. Huống hồ tôi là sản phẩm của một chế độ xã hội trái ngược với chế độ xã hội của anh ta...

Đoàn Tiếp Nhận tân binh U.50 do Năm Râu làm Đoàn trưởng, ngoài ra còn có một Đoàn phó kiêm chính trị viên và Năm Bàng, y sĩ, cũng thuộc cán bộ chỉ huy. Phía dưới, là một tiểu đội võ trang.

Cái kết của tôi khi Năm Râu đưa tôi về đây là Năm Râu không xác định cho tôi một cương vị rõ rệt đối với đoàn. Đã đành, tôi không thể nào thuộc thành phần cán bộ, hàng ngày sinh hoạt với tổ

cán bộ ba người này, mà với tiểu đội võ trang tôi cũng không thuộc vào tiểu đội đó, ghép vào sinh hoạt với họ, chịu sự phân công của họ đúng theo vị trí một tân binh, một tên lính mới như tôi.

Tình trạng đó đặt tôi vào loại lính không ra lính, quan chẳng ra quan, trên với không tới, dưới chẳng sờ đụng ai, chơi với đám nào cũng không được.

Mỗi sáng, tổ cán bộ kéo nhau ra ngoài sân xì xầm to nhỏ, họp với nhau. Tôi ngồi chong góc trong nhà, ngáp vặt. Mỗi chiều, sau khi ăn cơm xong, tiểu đội lính chia thành từng tổ tam tam kiểm thảo ở góc nhà, ở ngoài sân, ở xó bếp thì tôi phải thả rong ra lộ, ngược mắt nhìn trời, liệu chừng khi nào thiên hạ họp xong tôi mới thất thủ đi vô. Dĩ nhiên trong những lần họp như vậy, người ta có nhận xét, có phê bình tôi, có nói gì

đến tôi, không tài nào tôi biết được, cũng không thể thanh minh, thông cảm được với ai.

Nỗi khổ sở của tôi là vậy. Năm Râu có nói gì đi nữa, khuyên gì đi nữa tôi không sao không giữ gìn, sống một cách tự nhiên như mọi người được. Đối với tiểu đội võ trang, tôi trở thành một cái đích nhắm để suy bì, để công kích. Vì là lính, tại sao tôi không sinh hoạt như họ, không chịu sự phân công của tiểu đội như mọi chiến sĩ khác trong việc trực nhật nấu cơm hàng ngày, phải tập thể dục chung mỗi sáng, phải đi làm công tác lao động kiếm củi, xách nước, phải cầm súng đứng gác mỗi đêm... Tôi đâu phải là cán bộ, đâu được quyền “ngồi chơi xơi nước”.

Với tổ cán bộ, dù người ta có viện có “chính sách chiếu cố trí thức”, viện có

“cán bộ cũ” trên lý lẽ nhưng tình cảm của họ không thể nào ưng thuận cho tôi được hưởng tiêu chuẩn cán bộ như họ được. Vì trong tổ cán bộ này, họ đều là những người được tập kết ra Bắc 1954 rồi trở về Nam, họ đã đóng góp nhiều công sức cho chế độ, được học tập trường Đảng này, trường chính quy nọ, hơn thế nữa, họ là những đảng viên lâu năm, cấp bậc Đảng ít nhất cũng phải chi, ủy viên, họ lý luận giỏi, lập trường Cách mạng vững, lập trường giai cấp sắt đá, trung thành v.v... Hàng ngàn thứ.

Huống hồ, tôi là một anh chàng mang trong đầu thứ “trí thức phản động” do “đế quốc” nhồi sọ “dạy” cho. Thành phần lại là “tiểu tư sản trí thức, tư tưởng, lập trường lung chùng, dốt nát về chính trị v.v....”.

Tôi hiểu như vậy, hiểu rất rõ làm sao tôi không giữ gìn? Nhất cử, nhất động của tôi đều bị người ta giám sát, theo dõi kia mà!.

Thấy không khí có vẻ thuận tiện, ngồi uống trà chỉ có tôi với Năm Râu, xung quanh không có ai, tôi thực thà trình bày hoàn cảnh đặc biệt của mình để anh ta hiểu rõ tôi hơn. Năm Râu cười, phủ nhận:

– Cái đó không thành vấn đề đâu! Tại anh có mặc cảm nên nghĩ vậy, chứ tôi biết anh em không có những cái như anh vừa nói. Anh em ở đây có cảm tình với anh lắm.

Tôi thừa rõ đó chỉ là câu nói... xã giao, không thực.

Tuy vậy, tôi cũng làm ra vẻ thực thà,

biết đâu nhân đó tôi sẽ tìm được điều tôi muốn biết. Nghĩ vậy, tôi nói với Năm Râu:

– Có lẽ điều anh nói đúng đó anh Năm. Tôi sẽ cố gắng sửa chữa, nhưng anh phải giúp đỡ mới được.

– Giúp cái gì?

– Anh giúp nhận xét dùm tôi. Trong mấy ngày đến đây sống chung với mấy anh, anh thấy tôi có những khuyết điểm gì, anh em phê phán tôi ra sao anh làm ơn cho tôi biết. Tôi không tự ái đâu! Chẳng những vậy, tôi còn ao ước, thành khẩn được nghe những lời phê phán. Có như thế mới tiến bộ được, chứ anh!

Năm Râu nhìn tôi một lúc như để đánh giá lời tôi nói.

Sau cùng, anh ta ngập ngừng:

– Tôi... tôi biết nói gì bây giờ? Anh có khuyết điểm gì đâu... Tôi thì tôi không thấy gì, nhưng qua sự “phản ánh” của các đồng chí trong đoàn, anh em họ “giới thiệu” với tôi mấy sự việc xin đề nghị anh “nghiên cứu” thử xem. Đó là ý kiến của anh em chứ không phải ý kiến của tôi, anh hiểu cho.

– Xin anh cứ nói!

– Một là, họ bảo anh tác phong tiểu tư sản, thiếu quan điểm quần chúng, ít xáp, ít chịu hòa mình với tập thể, cởi mở tâm tình với anh em. Hai là, anh ít... lao động. Ba là, ngày hôm qua nhân lúc anh em hỏi chuyện về gia đình, anh nói lúc còn ở Sài Gòn, ngoài việc đi học, anh làm thêm nghề gõ đầu trẻ. Anh em đề nghị anh không nên dùng chữ “gõ đầu trẻ”. Ba chữ đó nó biểu hiện bản chất phi giai cấp, phi cách mạng, khinh kẻ ít học,

nặng đầu óc đế quốc phong kiến! Quan niệm đứng đắn là thầy và trò học lẫn nhau, kính trọng lẫn nhau, bình đẳng về chính trị, vậy thì tại sao lại gọi là nghề «gỗ đầu» dù là trẻ cũng vậy.

Đã chuẩn bị sẵn, đã bảo là không tự ái nhưng những lời Năm Râu vừa nói làm tôi choáng váng đến ngậy người ra. Năm Râu vừa nói vừa nhìn xuống, xoay xoay chung trà đậm nèn chưa phát giác được phản ứng trên mặt tôi. Giọng anh ta vẫn đều đều, thì thầm như tâm sự:

– Anh cũng nên thông cảm cho, anh em họ xuất thân thành phần bản cổ nông, thành phần cơ bản nông cốt của cách mạng nhưng thành phần đó cũng có cái nhược điểm là dễ thành kiến hẹp hòi, tự ái giai cấp rất cao. Họ nhạy phản ứng lắm. Như chuyện anh nói “Radio” ở Sài Gòn rẻ lắm, họ cũng phản ảnh với

tôi, thắc mắc sao anh không gọi đó là cái đài. Các cán bộ mùa thu từ Hà Nội về Nam ai cũng gọi đó là cái đài, nó trở thành danh từ thông dụng. Như anh nói cái túi vải cao su là cái “xắc”, cái dây kéo là “phệc mơ tuya”, cái ống nghe của anh Năm Bàng là cái “S-tê-tô” và vài ví dụ cùng loại khác nữa. Họ bảo anh sao hay nói tiếng Tây quá, như vậy là vong bản, nô lệ tính. Nhưng cái điều họ đề nghị anh nên sửa chữa cấp thời là không nên dùng chữ “Ba Tàu”, chữ “Chệt Chợ Lớn” mà nên gọi là Trung Quốc, là “Hoa Kiều Chợ Lớn”. Vì anh gọi như vậy tỏ vẻ xấc xược với nước bạn Trung quốc vĩ đại, mất tình đoàn kết với các uớc anh em trong phe xã hội chủ nghĩa...!

Năm Râu còn nói nhiều, nhưng lúc đó tai tôi như ù lên, không còn nghe thêm được gì nữa. Tôi không biết phản

ứng của mình đúng hay sai, nhưng trong nhất thời tôi không thể nào chấp nhận nổi những nhận xét phê bình kia. Tôi cho đó là một thậm vô lý, quái gở là đằng khác.

Bọn gian thương Chợ Lớn tôi kính nể nó sao được? Nó là bạn vĩ đại của tôi sao? Theo cái đà đó, thịt heo kho Tàu, gà Tàu cũng phải kiêng cử, đổi lại là “thịt heo kho Trung Quốc” “gà Trung Quốc” sao? Quá quái, quái gở không chịu được!

Rồi cái radio phải gọi cái đài, không được gọi radio, vô lý hết sức! Nếu bảo tôi phải gọi là máy thu thanh để không phải nói tiếng Tây, điều đó khả dĩ nghe được. Nhưng radio nó trở thành thông dụng, bị Việt hóa đi rồi, chẳng khác nào cái tách (tasse), cái bu-gi (bougie), cái bù-lon (boulon), xì-gà (cigare), ô-tô (auto) v.v... Cho đến cái xắc (sac), cái phọc-mơ-

tuya (fermeture) bảo tôi là hay nói tiếng Tây, vong bản, nô lệ tính.

Ức không chịu được! Nổ đom đóm mắt là đằng khác. Tôi muốn la lên, nhưng kịp nghĩ đến thân phận và hoàn cảnh mình lúc ấy không khác con cá đã nằm giữa ruộng khô thì có trườn, có dẫy dựa, có làm gì đi nữa chỉ tróc vẩy trầy mình. Mau chết hơn thôi. Vô ích! Chế độ này, thẳng nào ngu nhất, rách nhất sẽ được làm cha thiên hạ.

Tôi chỉ còn biết thở dài, cúi mặt xuống cho giọt nước mắt không còn đọng ở vành mi.

Nói xong, Năm Râu ngẩng đầu lên hỏi tôi:

– Anh thấy những lời phản ánh, đề nghị của anh em đó thế nào? Anh không buồn và thắc mắc gì chứ?

Chợt thấy thái độ “hơi lạ” của tôi, Năm Râu hỏi ngay:

– Anh sao vậy?

Tôi đang lấy khăn tay chùi nước mắt, vội dụi thêm mấy cái, cố lấy giọng hết sức tự nhiên nói lấp đi:

– Có con bù hóng hay con gì chui vô mắt tôi. Anh Năm! Anh thổi đùm tôi đi, anh Năm.

Tôi đưa mặt tôi sát mặt Năm Râu chờ đợi. Anh ta tưởng thật, vạch lấy mi mắt tôi ra, thổi phù phù mấy cái:

– Sao? Còn xót hết?

– Ủ, hình như ra rồi.

– Nếu chưa, để tôi múc cho anh tô nước đầy, thọc mắt vô nháy nháy mấy cái hết ngay.

Nhờ chuyện thối mắt, vấn đề được chuyển hướng sang hướng khác và tôi khỏi phải trả lời câu hỏi của anh ta.

Dường như quên chuyện vừa nói, anh ta chợt thốt lên

– O, anh! Tôi quên chưa đưa tiền anh!

Tôi hỏi lại:

– Tiền gì vậy?

– Tiền phụ cấp tiêu vật tháng hai của anh!

Năm Râu cho tay vào túi quần móc ra đưa tôi hai mươi lăm đồng. Anh ta giải thích:

– Tiền này là tiền tiêu vật, sinh hoạt phí hàng tháng. Mỗi người, hàng tháng ngoài tiền gạo, tiền ăn, tiền thuốc men,

tiền quần áo v.v... Đảng còn trợ cấp cho mỗi người hai mươi lăm đồng để tiêu vặt. Các khoản tiền kia do quản lý đơn vị giữ. Tiền này đối với anh chẳng nhằm gì nhưng hiện giờ, trong khi Đảng còn nghèo, đấu tranh gian khổ với kẻ thù thì việc cung cấp hết cho mọi người như vậy là một cố gắng, một chi phí lớn lao.

Tôi ngượng ngịu lấy tiền cho vào túi. Năm Râu cười hỏi tôi:

– Anh có biết tôi năm nay bao nhiêu rồi không?

– Bao nhiêu gì?

– Tuổi chớ còn gì nữa! Anh đoán chừng bao nhiêu?

– Khó quá! Cỡ bốn mươi. Đúng không anh Năm?

Anh ta cười to lên:

– Anh đoán kiểu đó chết tôi rồi! Vậy làm sao còn kiếm vợ được? Người ta mới có ba mươi đó cha nội! Sinh 1934. Tại anh thấy râu rậm, bó hàm anh tưởng tôi già. Tôi mà già là già râu thôi. Tôi đọc lý lịch anh, anh cùng một tuổi với tôi đó. Mà anh thì còn “măng” quá! Coi như mới hăm lăm!

Tôi cũng ngạc nhiên:

– Vậy mà mấy hôm nay tôi tưởng anh ít ra cũng là bốn mươi.

– Ủ, ai cũng nói vậy. Anh coi, vừa phong trần gian khổ suốt từ nhỏ tới lớn, giờ thêm bộ râu rậm như chổi chà, làm biếng cạo người ta không nói tôi già sao được. Mấy cô hăm bốn hăm lăm còn kêu tôi bằng bác thì anh biết! Còn trông

mong cơm cháo gì nữa! Ác thật l

– Anh chưa có gia đình sao?

– Chưa! Anh coi, bọn Nam tẩu Bắc, chân đi không ngừng làm sao còn có thì giờ để tìm hiểu với ai. Lúc còn ở Bắc thì nhất định chờ về Nam mới lấy vợ. Về Nam năm ngoái, năm nay nhận nhiệm vụ ở U.50, tuốt trên rừng Đông Bắc chiến khu D. Kiểm soát con mắt cũng không ra chư vị nữ nào. Nữ hiếm như vàng. Còn đi công tác xuống đồng bằng như vậy, cứ đi đi về về như thăm bầy, làm sao? Đó, tôi mới trên rừng xuống đây bữa trước thì bữa sau gặp anh. Rồi mai này, tôi lại phải đưa anh trở về trên ấy theo lệnh của đảng ủy U.50.

– Ủa? Sáng mai nay tôi về U.50 với anh?

– Ủ! Tôi với anh và hai cậu cảnh vệ nữa!

– Sao anh không cho tôi hay sớm để tôi chuẩn bị?

– Có gì phải chuẩn bị? Bộ đội mà! Hô đi là đi ngay, chuẩn bị nhiều lắm là mười phút.

– Đường đi có xa không, lâu không?

Năm Râu ngăn ngừa một lúc:

– Mình ở khu A mà! Đi lâu thì... bảy tám bữa. Sớm thì bốn năm bữa. Qua ba con lộ tới sông Bé thì coi như về gần tới nhà rồi.

Thấy tôi tò mò muốn biết, Năm Râu cho biết thêm vắn tắt U.50 là một bộ phận của Cục Hậu Cần R, quản lý khu A. Cục Hậu Cần là một trong ba Cục của Bộ chỉ

huy R Cục Tham Mưu, Cục Chính Trị, Cục Hậu Cầu. Về khu A, anh ta cho biết đó là khu D cũ. Ngày nay ngôn từ chiến khu D không còn dùng đến nữa. Chiến khu, rừng núi miền Đông ngày nay được R phân định thành những khu A, khu B, khu C, khu E, khu H v.v... Tôi muốn biết rõ hơn thì khi về khu A, công tác ở U.50 ít lâu, tự khắc tôi sẽ biết rõ.

✱

Mới 5g30 sáng, giờ Đông Dương, tôi đã thức dậy, súc miệng, ra sân cử động vài động tác thể thao. Phía đông, chân trời ửng hồng đẹp mắt với những đám mây viền ngang như những ngày tôi thức sớm, bất kỳ ở nơi nào trên đất nước này.

Không khí buổi sáng sớm, đồng quê thực trong lành mát mẻ, yên tĩnh khác

thường. Những chiếc pháo dù cuối cùng ở đồn Trung Hòa bắn muện vào rừng cao su bên kia suối từ Phú Hòa chạy dài đến tận Hồ Bò, lơ lửng trên không, le lói màu thiếc mới, chói mắt. Nếu không có những cái đó thì tôi ngỡ mình đang sống trong cảnh thanh bình, quên mất cuộc chiến tranh chết chóc tàn bạo này.

Mấy đồng chí của tôi trong đoàn cũng đều thức giấc. Tôi quay vào nhà, thu xếp đồ đạc cho vào bồng cột lại. Đồng chí cảnh vệ trực nhật lấy son cơm gạo đỏ, dĩa dưa leo xắt mỏng và chén nước mắm mỡ đem bày trước hàng hiên. Bữa ăn sáng thường ngày của chúng tôi như thế đó.

Năm Râu đã chuẩn bị đồ đạc xong xuôi, vừa bước ra sân, vừa cài sợi thắt lưng lủng lẳng những súng đạn và vật dụng quen thuộc. Anh ta hỏi tôi:

– Ông chuẩn bị đồ đạc xong rồi chứ?

– Xong rồi! Tôi trả lời.

– Hôm nay lên đường về khu A, chỉ có ông, tôi và hai đồng chí bảo vệ nữa thôi! Mình đi tự lực. không theo đường dây. Họ dẫn đường vòng xa lắm.

Đột nhiên Năm Râu nheo mắt, hấp háy hạ giọng xuống thì thầm vào tai tôi:

– Ngân quỹ của ông còn khá chứ?

Tôi nhìn anh ta một thoáng để đoán hiểu ý định thực sự của anh ta qua câu nói đó. Dường như biết cái nhìn của tôi, anh ta nhe răng cười:

– Nếu anh còn khá thì mình ra lộ số 7, ghé quán hủ tiếu đớp một bụng la-ve, cà phê cà pháo rồi đi luôn cho nó sướng cái bụng. Tội cha gì cứ nước mắm mỡ với dưa leo.

Biết anh ta nói thật, tôi cũng hiểu cái khoái thường ngày của anh ta vốn đồng điệu với dạ dày tôi. Tôi gật đầu cười mỉm. Mắt anh ta sáng lên, mừng rỡ:

– Vậy thì đừng ăn cơm nhà! Ông còn bao nhiêu tiền cố gắng xài cho hết trên đường đi từ đây đến lộ 16 đi. Ông có để dành, mang tiền vô rừng cũng vô ích, tổ cho nó đóng mốc, đóng meo chớ có gì đâu mà mua.

Tôi lại cười, gật đầu lần nữa. Anh ta nói đúng. Và dọc đường anh ta cũng được hưởng chung, cái đó còn đúng hơn nữa. Tôi tính nhẩm sơ qua... trong túi cũng còn hơn năm ngàn bạc. Ít ra cũng đủ vung phí dọc đường.

Chúng tôi bốn người, mang bổng lên vai. Ruột tượng gạo mười ngày ăn choàng qua cổ. Chúng tôi nhắm hướng

lộ số 7 xuất quân, vừa đi nói chuyện bàn về những thực đơn khoái khẩu.

Theo chương trình dự định, sau khi ăn xong thì chúng tôi sẽ xuôi lộ số 7 băng qua rừng cao su xuống Hồ Bò, rồi ra bến Bò Cạp sang sông Sài Gòn, đổ bộ lên Bưng Còng đi về Đường Long. Chiều tối thì đến Long Nguyên. Nghỉ một đêm, ngày sau sẽ qua lộ 13 đến Phú Giáo. Ngày sau nữa sẽ qua lộ 16 đến Nước Trong. Rồi từ Nước Trong vượt qua sông Bé về đồi Tam Điệp. Kế đó sẽ qua sông Rạc, suối Bé, bàu Chân Ra, Bàu Đồng Triêng. Ngày cuối cùng, Bàu Đồng Triêng đi thẳng một mạch qua lộ Ủi, vượt Mã Đà cầu dây, chiều lại tới Phòng Thường Trực U.50.

Vị chi mất sáu ngày đường thì đến đơn vị. Quãng đường găng nhất là lộ 13 và lộ 16. Qua được hai lộ đó, xem như

"thắng lợi hoàn toàn". Tuy hôm nay, ngày đầu sang sông Sài Gòn, đổ bộ lên ấp chiến lược Bưng Còng và qua con lộ 23 tức lộ từ Bình Dương đi Bến Súc Dầu Tiếng, chỗ qua lộ chỉ cách đồn Bến Súc chừng năm cây số nhưng nguy hiểm không đáng kể lắm vì ở đây có du kích canh gác và đường xe cộ cũng ít chạy. Hai bên đường toàn rừng cao su.

Năm Râu cho tôi biết sơ qua lộ trình dự định như vậy. Mười một giờ rưỡi trưa, chúng tôi nhờ đồ đưa ngang qua sông Sài Gòn.

Không biết nghĩ sao, Năm Râu đột nhiên thay đổi lộ trình dự định là không đi ngõ ấp chiến lược Bưng Còng mà xuyên đường tắt ở bờ sông Sài Gòn ra lộ 23. Chừng hơn mười lăm phút rời sông Sài Gòn, đến một khoảng tranh thưa, Năm Râu ra hiệu dừng lại và nói với tôi:

– Tới lộ Bến Súc – Bình Dương rồi đó anh! Phía trước cách đây chừng trăm rưỡi thước. Phía tay trái mình là đồn Bến Súc chừng năm cây số. Phía tay mặt là đồn Rạch Bắp chừng hai cây số rưỡi.

Và Năm Râu chu miệng cười, cái cười ranh mãnh dí dỏm bảo hai cảnh vệ:

– Nè! Dân, Ngà! Hai đứa bây chuyển này ra bám lộ cho Trung đoàn hành quân ngang qua nghe! Thằng Dân bên này, thằng Ngà bên kia. Năm phút nữa, không có gì thì Trung đoàn bộ sẽ qua trước. Sáu tháng nữa lính tráng của Trung đoàn sẽ qua sau!

Dân và Ngà, hai cậu cảnh vệ chúm chim cười, không nói. Năm Râu vỗ vai Ngà:

– Nè, tụi bây mà thấy có thằng nào

cỡi xe đạp, xe gắn máy, hoặc đi bộ, cả đàn bà con nít cạo mũ cao su bên kia đường cũng xách súng chặn lại hết.

Ngà hỏi:

– Chi vậy anh Năm?

– Đéo quả! Cái thằng dốt quá! Trung đoàn hành quân qua lộ chiến lược phải giữ xe cộ lại chớ. Nó đi báo giặc thì làm sao?

– Trời đất! Mình chỉ có 4 ngoe. Vũ khí thì chỉ có một cây Mi Tuilles, một trường Mass và khẩu súng lục. Trung đoàn gì lực lượng có bấy nhiêu đó anh Năm? Chơi rắn mắc kiểu này gặ xe lính nó rượt mình chạy vắt giò lên cổ đó.

Nẫu Râu hơi bực:

– Cái thằng khéo lo! Lâu lâu mình

dọa lính Bến Súc chơi mà! Nó mà nghe đồng bào về nói lại, có một trung đoàn quân giải phóng về đây nó hoảng vía liền. Chiến tranh cân não mà vậy! Mấy thiệt dở ẹt. Thôi, tội bay đi lẹ lên đi. Năm phút nữa, Ban Chỉ Huy Trung đoàn ra lộ đó! Nhớ đồn người ta lại, bắt quay mặt vô rừng nghe!

Dân và Ngà lên đạn, súng xuống tay, miễn cưỡng bước đi. Năm Râu nheo mắt với tôi:

– Tội tôi thỉnh thoảng qua lộ cũng chơi cái mừng này hoài. Hai thằng này trước giờ chưa tham dự lần nào, coi bộ nhát quá! Mình đi anh!

Năm Râu đi trước, tôi theo sau men lần ra lộ. Đường tráng nhựa kia rồi. Phía bên kia đường là rừng cao su từng hàng thẳng tắp. Năm Râu kéo tôi núp vào một

bụi cây rau mui kín mít, rậm rạp cách đường mười thước, vạch lá nhìn ra.

Tôi nghe có tiếng xe gắn máy nổ xa xa về hướng Bến Súc. Và tôi cũng chợt nghe có tiếng con gái nói chuyện, đạp xe đạp cốt kết từ phía Bạch Bấp lên. Tôi nhìn dáo dác không thấy hai cậu cảnh vệ đâu cả.

Bốn cô con gái đạp xe hàng tư trở tới. Trên ghi đông mỗi xe đều có mang những thùng sắt nhỏ. mấy cán dao lòi lên trên. Nhìn dáng dấp, kiểu cách của họ tôi hiểu ngay đó là bốn cô gái phu cạo mũ cao su của đồn điền.

Thình lình, từ sau đám cỏ ở vệ đường, Dân nhẩy ra đưa tay cản lại. Khẩu Mi Tuilles quay ngang. Dân nói lớn:

– Dừng lại! Mấy chị ngừng lại!

Bốn cô gái hoảng hốt, mặt tái xanh, ngưng cười thẳng xe lại một cách hối hả, nhảy xuống đất. Bốn cô sợ sệt, giương mắt thao láo nhìn Dân. Dân khuyếch chân ra đồng dặc, chỉ tay về phía bên kia rừng cao su:

– Mấy chị dẫn xe qua bên kia, đi sâu vô rừng cao su; quay lưng lại đường mòn, ngồi xuống không được nói chuyện. Cũng không được quay mặt nhìn lại. Trung đoàn giải phóng hành quân qua đây. Khi nào chúng tôi bảo thôi thì mới được quay mặt lại, ra đường. Ai nhúc nhích, có ý nhìn lén chúng tôi không bảo đảm an ninh đó!

Bốn cô gái ríu ríu dẫn xe đạp đi. Chiếc Mobylette từ hướng Bến Súc cũng vừa đến và dừng lại. Dân lặp lại câu nói trên. Người cỡi xe là một đàn ông ngoài bốn mươi, ăn mặc chỉnh chặc, mang

giày, tuân theo lệnh của Dân.

Hơn ba phút sau, đường im phăng phắc. Dân quay đầu vào, nói lớn lên:

– Báo cáo thủ trưởng, đường đã dọn dẹp xong!

Ngưng lại một chút, Dân nhìn xuôi ngược, đoạn đưa tay che miệng làm loa, nói nhỏ nhỏ vừa đủ nghe:

– Ra lệ đi, anh Năm! Thằng Ngà bên kia nó dẫn họ ngồi xuống hết rồi. Lệ đi!

Năm Râu cười nụ, kéo tay tôi chạy lúp xúp ra đường rồi băng ngang qua đường mòn phía bên kia. Vườn cao su trống hoang, không có lấy một bụi cỏ, thẳng tắp, sâu mãi vào trong kia. Tôi thoáng nghĩ, trống quá, kiểu này có xe chạy tới không làm sao thoát kịp và tìm ra chỗ núp.

Tôi vừa chạy vừa nghĩ vậy thì Dân từ phía bên kia đường la toáng lên:

– Chết cha! Xe lính! Chạy mau lên đi, anh Năm ơi!

Năm Râu bắt tôi thực nhanh, vọt lên trước. Tôi điếng cả hồn vía, chân như muốn rú lại, hấp tấp chạy thực mạng theo sau. Tiếng động cơ xe nhà binh rõ dần và... tạch tạch tạch...

Nhiều loạt súng máy nổ liên hồi, nhiều tiếng la hét ngoài lộ, phía sau lưng tôi. Tiếng đạn xé gió rít lên chung quanh lẫn với tiếng cành cây cao su gãy đổ trước mặt. Chân tôi như rũ ra. Tôi té nhủi. Nảy đom đóm mắt. Lại lom còm đứng dậy, cầm đầu chạy vắt giò lên cổ theo Năm Râu.

Thú thực, lúc đó tôi không hiểu tôi

ra sao nữa, ngoài việc cầm cổ chạy như một cái máy, hết còn biết ngoại cảnh chung quanh ra sao? Cho đến lúc gặp Năm Râu ngồi bệt xuống đường mòn, mở áo phanh ngực lấy nón quạt phành phạch nhe răng cười, chờ tôi, thì tôi thấy hai chân tôi như rời ra rồi khuyu xuống ngồi phịch kể bên.

Một cơn mệt dường như không còn thở kịp đến với tôi. Thấy vậy, Năm Râu quay nón, quạt cho tôi. thở hổn hển nói:

– Dở... quá vậy ông!

Tôi mở miệng nhưng nói không ra tiếng, chỉ biết lắc đầu, thở dốc. Tôi thấy oán trách anh ta, giận anh ta vô kể. Cái đòn “chiến tranh cân não” của anh ta đã hại tôi suýt mất mạng và mệt đến thế này, vậy mà anh ta còn chê tôi dở , có ức cho chưa?

Năm Râu thở phì phì, nói tiếp:

– Chút xíu nữa... "qua phần" rồi!
Đạn đi chéo chéo bên tai... đáo quả! Mất
cái mặt hết sức!

Cơ mệt của tôi đã dịu đi nhiều.
Đầu óc cũng đã tỉnh táo, hoàn hồn lại.
Tôi sờ soạng chung quanh. Súng vẫn còn
nổ từng loạt gần xa xa.

À, thì ra tôi đã chạy ra khỏi rừng
cao su hồi nào mà tôi không biết. Chỗ
tôi và Năm Râu đang ngồi đây là đường
mòn giữa rừng cây tạp rậm rạp, mấy con
sóc bông đang đuổi nhau trên ngọn cây
trước mặt kêu chí chöhe.

Cũng may, tôi không bị thương hay
xây xát gì... Bỗng tôi phát giác ra rằng
cổ tôi sao nghe nhẹ. Thôi, cái ruột tượng
đựng mười ngày gạo rơi mất tự bao giờ
rồi.

Tôi nói với Năm Râu:

– Cái ruột tượng của tôi rớt mất rồi anh Năm!

Năm Râu cười:

– Kệ nó! Đến Long Nguyên kiểm cái khác!

Chợt có tiếng chân chạy thành thịch ngày càng rõ từ phía đường vọng vào. Tôi và Năm Râu giật mình, cùng nhổm người dậy. Nhưng nhờ có tiếng gọi “anh Năm ơi! Anh Năm” nên chúng tôi yên tâm, biết đó là cậu bảo vệ của mình cũng vừa thoát chết.

Thực là một phen hú vía! Cả bốn chúng tôi đều chạy thoát chỉ có đồ đạc bị rớt mất, phải để cho hai cậu bảo vệ lộn đi lộn lại nhiều lần tìm kiếm. Chính vì vậy, mãi đến 10 giờ đêm chúng tôi mới đến

Long Nguyên thay vì 4 giờ chiều như đã định.

Xem chừng Năm Râu cũng ngán qua lần chết hụt đó và bắn khoản sợ chúng tôi về căn cứ báo cáo lại, tất anh ta sẽ bị kiểm thảo, cứ theo năn nỉ tôi và hai cậu bảo vệ, yêu cầu đừng nói lại nguyên có chuyện đã xảy ra.

Nghỉ tại Long Nguyên một đêm. Chiều lại, chúng tôi tiếp tục lên đường đi về đồn điền cao su Bầu Bàng qua lộ 13 đến Phú Giáo. Chúng tôi nằm lại ở Phú Giáo hai hôm rồi vượt Dinh Điền I, Dinh Điền II qua lộ 16 đi về sông Bé.

Ngày thứ sáu, chúng tôi đến sông Rạc, con sông mà công binh khu A phải bắc cầu bằng mây, treo lơ lửng giữa hai tàng cây rậm rạp ở hai bên sông. Phía dưới, nước chảy qua mấy gộp đá ào ào

như thác đổ. Đi trên cầu, cầu đóng đưa như đưa võng, không cần thận rơi tòm xuống những gộp đá mất mạng như chơi.

Mấy anh lính bảo vệ cho biết con sông này chảy từ tỉnh lỵ Phước Thành đổ về. Nghĩa là từ đây là rừng sâu khu A, bóng cả cây già, lính Quốc Gia chưa bao giờ đi tới. Giang san này là cửa thú dữ, của “ông bà rừng” đối với đồng bào Thượng.

Tôi ngược mắt nhìn quanh. Những cây dầu, cây bằng lăng, cây gõ, vên vên và những giống cây khác mà tôi không biết tên, to hàng ba bốn người ôm, đứng thẳng, song song tựa những chiếc đũa khổng lồ đâm lên cao vút, ba bốn mươi thước. Tầng cây rậm, cành lá đan vào nhau che mất ánh sáng mặt trời. Tôi nghĩ đến những trại cửa máy, những nhà khai thác lâm sản, tính giá ba nghìn đồng

một thước khối thì cây rừng ở đây quả thực là vô giá. Những súc gỗ được kéo về Sài Gòn chỉ là những cây con, không nghĩa lý gì đối với những cây chung quanh nơi tôi đang đứng. Chỉ cần khai thác một mẫu rừng ở đây, người ta kiếm hàng triệu như chơi.

Đến suối Bé, chúng tôi dừng lại nghỉ, nấu bữa cơm chiều. Tôi và Năm Râu, kẻ thì đi vo gạo nhóm bếp, kẻ đi hái rau rừng. Hai cậu bảo vệ thì theo lệnh Năm Râu, khi đến gần suối Bé đã tách vào rừng săn giộc “ưu điểm” một bữa, bồi dưỡng lấy sức sau những ngày mệt nhọc đường xa.

Tôi kê đá, nấu chín nồi cơm. Có đến hơn hai tiếng đồng hồ sau hai cậu bảo vệ mang về một con giộc to, nặng chừng mười ký. Giộc là một loại khỉ to con, lông dài màu xám tro. Lần đầu tiên nhìn thấy,

tôi tưởng chừng đó là một đứa trẻ con, có đôi tay rất dài, cái mặt xanh dờn trông đến dễ sợ, chiếc đuôi dài lê thê, lông lại trắng toát như bông.

Hai cậu bảo vệ đem lột da xong, đốt lửa thui lại. Thế là chúng tôi được một bữa cháo giộc và thịt giộc nướng chấm muối. Cái mùi giộc hơi hăng hăng, thịt vẫn ngọt vô cùng..

Trời đã tối hẳn. Năm Râu lấy chiếc đèn chai mang bên hông ra đốt để phụ họa với lửa bếp bập bùng. Bỗng Năm Râu nói to lên:

– Ê, máy bay nghe tụi bây!

– Còn xa mà! Một cậu bảo vệ nói.

Tôi nghe có tiếng động cơ rì rì của phi cơ từ xa vọng lại.

Tôi thắc mắc không hiểu, ban đêm ban hôm phi cơ có ảnh hưởng gì quan trọng đến chúng tôi đâu? Tiếng phi cơ càng ngày càng rõ. Qua kinh nghiệm, tôi phân biệt được đó là loại phi cơ vận tải thông thường.

Tức khắc Năm Râu thổi phụt, tắt đèn. Hai cậu cảnh vệ hấp tấp kéo củi ở bếp lửa ra, tạt nước xèo xèo, bếp lửa tắt ngóm. Chung quanh tôi tối đen như mực.

Năm Râu chửi đồng một câu:

– Đéo quả! Máy chiếc máy bay chó chết này hoạt động tích cực dữ ta! Ban ngày chưa đã, còn bay đêm, bộ thèm thịt giộc lắm sao chứ! Phá hoại không cho ông ăn hả?

Tôi tò mò muốn biết:

– Nó bay thì kệ nó. Dakota mà! Đâu phải khu trục hay chuẩn chuẩn (tức LI9) mà mình sợ nó phát hiện anh Năm?

– Vậy là anh thiếu ý thức cảnh giác rồi! Máy bay nào không là máy bay của địch. Dakota tuy nó không oanh kích nhưng nó cũng thấy được ánh lửa. Nhất là ở giữa rừng, đồng bào, nhân dân làm gì có, vậy chỉ có giải phóng quân thôi. Thế nào thằng phi công Dakota cũng báo cho thằng phi cơ khu trục. Nó mà báo thì mình “lãnh đủ” rồi.

Tôi lặng thinh. Điều anh ta nói cũng có lý thật. Anh ta nói thêm:

– Cái này đã trở thành kỷ luật, thành nguyên tắc của Đảng đề ra cho bộ đội. Ở rừng ban ngày thì cấm khói. Ban đêm thì cấm lửa. Nấu cơm anh phải kiểm củi khô, nhóm củi vào bếp phải có kỹ thuật, làm

sao cho lửa cháy nhiều, cháy tốt không có khói bay lên ngọn cây. Củi ứt anh phải xông cho khô, không bảo đảm được khói thì không được phép nấu, đói thì ráng chịu. Chớ nấu cơm mà không được ăn cơm lại bị ăn bom ăn đạn, chết còn bị đào mả lên kiểm thảo cảnh cáo nữa đó!

– Vậy ở căn cứ vào mùa mưa làm sao nấu?

– Lò Hoàng Cầm! Đơn vị nào cũng vậy, đi đến đâu phải đào lò Hoàng Cầm đến đó.

Để cho hiểu về cái gọi là lò Hoàng Cầm, Năm Râu giải thích cho tôi nghe đến sùi cả bọt mép, quên đốt đèn dù tiếng phi cơ đã tắt mất từ lâu.

Theo Năm Râu nói, lò Hoàng Cầm là một kiểu lò đào dưới đất, do sáng kiến

của một chiến sĩ anh nuôi (lính hoả đầu quân!) tên Hoàng Cầm, phát minh trong chiến dịch Điện Biên Phủ. Vì ở chiến dịch Điện Biên Phủ, bộ đội, dân công tham dự hơn trăm ngàn người. Ngày ba bữa vẫn phải nấu cơm ăn, tập trung ở khu vực chung quanh nên phi cơ Pháp phát hiện rất dễ nhờ khói. Do đó nhiều bộ phận bị phi cơ oanh tạc thiệt hại nặng. Anh nuôi Hoàng Cầm, phải lo nấu cơm suốt ngày để cung cấp cho đơn vị nằm ngoài chiến tuyến, nguy cơ bị phi cơ Pháp tiêu diệt nặng nề hơn ai hết nên đã tự chế tạo cho mình một kiểu lò không khói.

Kiểu lò này giống như những lò đắp nổi trên mặt đất, nhưng khác ở chỗ đào sâu xuống đất, khoét đất tạo thành căn hầm trước miệng lò, cũng như miệng lò v.v... làm cho chảo, nồi nằm thấp hơn mặt đất. Phía trong cùng của lò, lỗ thông

hơi to bằng cổ chân theo chiều dốc, giáp những đường hầm dẫn khói. Mỗi đường dẫn khói dài chừng ba thước, chéch lên hướng mặt đất. Cuối đường dẫn khói là một cái hầm rộng chứa khói, vừa sâu vừa rộng. Hầm khói đó là hầm một, được đào nối tiếp với hầm chứa thứ hai cách đó vài thước. Từ hầm chứa khói thứ hai, lại có một đường hầm khác rộng vài tấc chạy dài sâu vào rừng chừng năm đến mười thước. Cuối đường hầm là một lỗ khói xông lên, to bằng bắp tay.

Nhờ khói đi chu du trong lòng đất, qua hầm hố, qua những đường hầm, vốn đã ẩm ướt nên khi khói đến lỗ thông hơi đã bị hóa giải gần hết. Nếu còn, khói trở thành một thứ hơi nước nặng nề, trắng đục bay là là sát mặt đất, chỉ cần một làn gió nhẹ đưa qua, khói đó tan biến ngay, không để lại một vết tích nào. Như vậy,

nấu cơm bằng kiểu lò đỏ, củi khô củi ướt gì chụm cũng cháy ráo trọi và “còn khu-ya” phi cơ trinh sát mới tìm thấy vết tích của khói vương trên ngọn cây rừng.

Kiểu lò này do Hoàng Cầm sáng chế, nên tên Hoàng Cầm được đặt cho tên lò. Và nhờ tác dụng tốt của nó, tác giả được Đảng phong cho chức anh hùng quân đội.

Và cũng từ đó, lò Hoàng Cầm trở thành duy nhất, bắt buộc các đơn vị quân đội sống ở núi rừng, nhất là ở chiến trường Lào và Nam Việt Nam.

★

Sau một đêm ngủ ở suối Bé, sáng dậy chúng tôi cuốn nylon, cuốn võng, đi một mạch đến trưa thì vượt qua lộ Đồng

Xoài – Mã Đà và chiều tối thì về đến B2 tức Ban Chính Trị của U.50.

Khi vượt qua hàng rào chiến đấu thứ hai bằng dây xanh, gặp một cánh cổng bằng cây, mở hé, chặn ngay lối mòn, vừa đủ một người lách qua. Chung quanh cổng và dọc theo đường đi, rải rác những hố chông trần chưa lấp.

Năm Râu nói với tôi:

– Đến nơi rồi đó, anh Hùng!

Tôi hỏi lại:

– Đến U.50 đơn vị mình đó hả anh Năm?

– Không phải đâu! U.50 là một bộ phận lớn, là Đảng ủy khu A, quản lý cả vùng Đông Bắc chiến khu D cũ, từ đường quốc lộ 13 đến sông Đồng Nai Thượng.

Đây chỉ là một bộ phận trực thuộc của U.50. Tên thông thường gọi là B2, tức Ban Chính Trị của Khu A đó.

– A! Tôi khế thốt lên.

Tôi chợt nghe tiếng cười vang. Qua khúc quanh đầu lối mòn hiện lên bốn căn nhà lá và những cái sân rộng sạch sẽ, dưới những tàng cây dầu kín mít. Hầu như gian nhà nào cũng không phen vách, giống như những cái chòi ruộng ở làng tôi.

Năm Râu dẫn tôi vượt qua hai gian nhà đầu đến gian nhà thứ ba:

– Nhà này, chỗ anh Ba Biểu với anh Bảy Cảnh ở đây!

Tôi ngơ ngác chưa hiểu thì Năm Râu thì thầm nói tiếp:

– Anh Ba Biếu, thủ trưởng B2, anh Bảy Cảnh là phó thủ trưởng.

Lần đầu tiên, nghe danh từ thủ trưởng, rất lạ tai, nhưng tôi cũng kịp hiểu rằng thủ trưởng là người chỉ huy, người đứng đầu của một cơ quan, một đơn vị. Tôi nhìn vào nhà. Giữa nhà là một cái bàn dài, phía trên để một cái phích chứa nước sôi, kế bên là hộp trà và ba bốn lon sữa guigoz đã bóc giấy. Hai người đàn ông tuổi ngoài bốn mươi, một người mập phì, trắng trẻo mặc đồ bà ba đen, một người gầy ốm, đen đúa, mặc quân phục cũng đen, đang ngồi đối diện nhau trước bộ bình trà, đăm đăm nhìn tôi và Năm Râu đang bước qua giữa sân nhà.

Người đàn ông, đen đúa, gầy ốm, nhe chiếc răng vàng ra cười:

– Chà! Cậu từ Lộc Thuận mới về đó hả? Có phải cậu đưa đồng chí Vũ Hùng đến đây không?

Năm Râu lột nón vải xuống, bước qua thêm:

– Dạ, mới về tới, anh Bảy! Dạ báo cáo anh Ba với anh Bảy, đây là đồng chí Vũ Hùng đây ạ!

Đúng người vừa hỏi Năm Râu là Bảy Cảnh, phó thủ trưởng, đứng dậy tiến ra bắt tay vồn vã, cười toét miệng đến mang tai:

– Mạnh giỏi đồng chí Hùng? Đi đường xa chắc đồng chí mệt dữ lắm?

Ba Biếu người mập mạp, trắng trẻo – cũng đứng dậy – đưa cái bụng phệ nhô về phía trước, ti hí mắt, cười vui vẻ không kém. Anh ta thay vì bắt tay, đưa hai bàn

tay hộ pháp vỗ lấy hai vai tôi như một người bạn rất thân lâu ngày mới được gặp nhau:

– Dữ ác! Tới bữa nay mới được gặp anh! Tụi tui chờ anh đến sốt ruột mấy bữa rồi. Lo sợ không biết anh đi dọc đường có được bình yên không? Ngồi uống nước trà một chút cho ráo mồ hôi rồi tôi đưa anh ra suối tắm. Năm! Ngồi uống nước cậu, rồi xuống bếp điều động chị nuôi đãi đằng khách khứa với chó!

Giữa hai câu hỏi của hai người cùng một lúc, tôi không biết trả lời thế nào. Tôi vừa lộn bồng để xuống ghé ngồi, vừa lúng túng:

– Dạ... cảm ơn hai anh! Tôi đi đường vẫn bình yên, vui vẻ ạ! Dạ, cũng không... mệt gì lắm.

Ba Biểu đẩy cốc về phía tối, nghiêng bình rót một cốc nước trà đầy, bốc khói, đen như nước cau ngâm:

– Mời anh!

Tôi nâng cốc, và trả lời một thôi dài những câu hỏi về đủ mọi thứ chuyện.

Gọi là để chào mừng tôi, “chào mừng một trí thức cách mạng”, Ba Biểu ra lệnh cho chị nuôi làm gà nấu cháo, “chiêu đãi người xa”. Trong khi gà la oang oác, dầy chết ở nhà bếp, thì Ba Biểu cũng đang loay hoay pha mấy cốc cà phê sữa, lấy bánh bích quy, kẹo bày ra bàn để đãi tôi.

Cái chính sách chiêu cố, đãi ngộ này là một hình thức công tác chính trị hữu hiệu nhất, động viên phấn khởi tốt nhất. So với các cán bộ cấp dưới, dọc trên đường đi, việc đối xử với tôi quả là một

sự khác biệt quá xa. Nhưng cái hình thức này càng làm cho tôi sợ hơn.

Tôi đã quen, đã hiểu quá rõ cái hình thức này rồi. Cái hình thức “buổi ban đầu lưu luyến ấy...”, để rồi mấy hôm sau chỉ còn là một dư hưởng nhiều cay đắng mà thôi. Chính trong lòng tôi, tôi không biết nên buồn hay nên vui đây?

Sau những phút “tao ngộ” qua chén trà, cốc cà phê sữa, bánh ngọt, Ba Biểu đưa tôi ra suối tắm giặt. Lúc trở vào nhà, trời đã nhá nhem tối. Đèn được đốt sáng tự bao giờ. Ba Biểu đang nằm dài trên chiếc chõng tre nghe đài BBC nói vang vang, vội nhổm dậy vặn nhỏ chiếc radio Phillip lại:

– Anh thấy thực khỏe khoản chưa anh?

Tôi đáp:

– Dạ, khỏe nhiều rồi anh!

– Có trên hai mươi năm rồi... tôi xa Sài Gòn. Bây giờ chắc thay đổi dữ lắm! Tối nay, thế nào cũng phải yêu cầu anh kể chuyện Sài Gòn nghe cho “no” một bữa!

– Nếu anh xa lâu đến như vậy thì anh khó mà tưởng tượng được sự thay đổi đến mức độ nào!

– Chắc chắn là vậy rồi. Ngày tôi xa Sài Gòn, ở đường xe lửa giữa, anh biết chớ? Đường Galliéni cái khoảng từ Nancy vô khỏi nhà thờ Chợ Quán nhiều khu đất hầy còn bỏ hoang, đường Hai Mươi toàn là ruộng..

– Đấy, bây giờ đường Galliéni, quảng anh nói đó, building, cao ốc, phố lầu năm

bảy tầng. Nhà cửa phố xá, san sát. Đường Hai Mươi cũng vậy, chính trên những miếng ruộng, trên vũng rau muống đó bây giờ là những dãy phố lâu, những nhà bê-tông cốt sắt, đường ngang, ngõ dọc, không làm sao tìm ra một chỗ nào trống để cất thêm một căn nhà.

– Bây giờ tôi về Sài Gòn chắc thể nào cũng bị lạc thôi.. Hôm anh đến Phòng Tuyển mộ I4, các đồng chí ở đó đánh điện báo cáo về Khu B trường hợp của anh. Ở bên đó, Rờ (R) lại đánh điện chỉ thị cho chúng tôi đón anh về. Vì vậy khi anh còn ở Lộc Thuận chúng tôi đã nôn nao chờ anh rồi. Chính tôi đến đăng B1 bảo bộ phận điện đài, điện xuống ngay cho đoàn tiếp nhận tân binh của U.50 hay liền, chỉ thị cho đồng chí Năm Râu đưa anh về đây gấp.

Tôi thấy cần phải khách sáo một câu trả lễ:

– Cám ơn anh đã quan tâm đến! Tôi thì có đáng gì đâu để anh phải cực lòng như vậy. Bất quá, tôi chỉ là một lính mới, đi sau, còn phải cố gắng nhiều...

Ba Biểu cười:

– Anh cảm ơn, tôi ngại quá! Thôi! Bỏ chuyện đó đi anh! Anh em, đồng chí với nhau cả mà! Bốn phận, nhiệm vụ của mình được Đảng giao cho mình phải lo cho tròn, cho tốt, có gì đâu. Bây giờ, mời anh đi qua nhà ăn, mình nhậu lai rai được rồi đó. Cháo gà nhậu rượu đế thì tuyệt, chỉ tiếc thiếu cái món rau răm. Đi anh!

Ba Biểu nhảy xuống đất, bấm đèn pile soi lối bước ra. Tôi không biết uống

rượu, nhưng vì “nể” tình nhau, không tiện từ chối nên trong bữa tiệc tôi cũng uống hết một ly rượu hồi “Anis”. Nhờ thế, đêm đến tôi ngủ được một giấc ngon lành.

Sáng ra tôi dậy muộn, trong khi mọi người đã thức giấc từ lâu, đang sửa soạn ăn cơm sáng. Tôi xuống xuôi súc miệng, trở lên ngang qua nhà ăn tôi thấy trên mỗi bàn làm bằng tre, chôn chân sâu dưới đất để một thau khoai mì luộc. Tôi không hiểu khoai mì đâu thế này nhỉ? Trên đường đi từ lộ 13 về đến đây, tôi chưa hề thấy một rẫy khoai mì nào. Chà! Giữa rừng sáng sáng có khoai mì luộc ăn chơi thế này, sang thực!

Tôi đụng đầu Ba Biểu đang xách ca, muống giữa đường xuống nhà ăn. Thủ trưởng Ba Biểu nhoẻn miệng cười:

– Xong rồi anh xách ca, xuống đây mình ăn sáng nhe anh!

Tôi cũng cười đáp lễ, dạ một tiếng:

– Dạ! Tôi xuống ngay. Xin các anh cứ dùng trước đi!

Tôi quay trở lại nhà ăn thì anh chị em trong Ban Chính Trị, tức B2 của U.50 non hai mươi người đã tề tựu. Mọi người xầm xì to nhỏ đưa mắt nhìn tôi. Người ta, anh chị em chắc đang bình phẩm, nói chuyện về tôi đó! Tôi là bộ mặt mới, lính mới đến đây, đến hôm qua, giờ anh chị em mới được biết, nhìn rõ mặt, trách sao người ta không đổ đồn mắt, xầm xì về mình.

Bước vào nhà ăn trước đông người, tôi thấy lúng túng thật sự. Tôi khẽ cúi đầu chào mọi người. Ba Biểu, Bảy Cảnh,

Tám Chi và Năm Râu đang ngồi quanh một bàn giữa nhà ăn cũng đang mỉm cười nhìn tôi. Năm Râu đưa tay ra hiệu cho tôi lại ngồi chung. Ba Biểu đứng dậy nhìn mọi người, lên tiếng:

– Xin giới thiệu với các đồng chí, đây là đồng chí Vũ Hùng vừa ở Sài Gòn ra tham gia cách mạng với chúng ta. Đồng chí Vũ Hùng là một trí thức và cũng là một cán bộ cũ của cuộc kháng chiến lần thứ nhất chống Pháp. Kể từ hôm nay đồng chí sẽ công tác chung với chúng ta ở B2 này trong khi chờ đợi Cục Chính Trị R xác định cấp bậc và vị trí công tác mới.

Tiếng vỗ tay let đẹt nổi lên. Ba Biểu nhìn tôi nói tiếp:

– Trước lạ sau quen. Toàn là anh em đồng chí với nhau cả, thủng thẳng rồi

anh sẽ biết hết, quen hết tên, tuổi, công việc của anh chị em ở đây. Thay mặt cho tập thể B2, chúng tôi rất hoan nghênh và vui mừng được anh đến công tác.

Tôi càng lúng túng, không biết nên làm gì cho thích hợp, đành phải nói lí nhí trong cổ họng:

– Xin cảm ơn anh! Cảm ơn các đồng chí tập thể có lòng nghĩ đến tôi.

Ba Biểu kéo tay ngồi xuống bàn ăn, đối diện:

– Có gì mà cảm ơn, anh! Khách khứa gì!

Tôi ngồi xuống. Trên bàn ăn, ngoài thau mì luộc còn có một đĩa nhâm thịt kho mặn và một đĩa nước mắm mỡ nổi màng màng.

Ba Biểu nói:

– Bữa ăn sáng của mình thế đấy. Khoai mì luộc, thịt nai kho mặn và nước mắm.

Tôi phát biểu một câu:

– Vậy là sang quá rồi anh Ba! Ở thành thị, khó kiếm được miếng ăn lạ miệng, ngon như thế này.

– Đấy! Bữa ăn đầu tiên, anh thấy đây là món ăn lạ miệng, ngon lành, món ăn sang nhưng được vài hôm thì nhất định anh không còn giữ ý kiến này nữa đâu. Như tại tôi người nào cũng ngán đến tận cổ.

Tôi tò mò, muốn biết sinh hoạt ăn uống ở đây.

– Sáng nào mình cũng ăn vậy à? Anh Ba!

– Lúc vậy lúc khác. Trước đây có mua gạo, tải gạo từ đồng bằng về dễ dàng thì sáng ăn cơm phải độn khoai. Bắt đầu từ tháng mười một năm ngoái đến nay thì khẩu phần gạo không được cấp phát nữa, phải ăn khoai mì thay gạo. Tuy vậy, ở trên vẫn hạn chế, ăn khoai mì cũng có khẩu phần. Một người một ngày là 2 ký, không được ăn quá số đó. Xui xẻo cho anh là anh đến khu A nhằm lúc này, mức chịu đựng gian khổ khó khăn lên đến đỉnh cao...

Bảy Cảnh ngồi bên tôi, chen vào:

– Như vậy phải có tinh thần hy sinh, chịu đựng gian khổ mới kham nổi, mới làm cách mạng được phải không anh Hùng? Mà chịu đựng gian khổ, hy sinh, trải qua những thử thách, khó khăn, chiến sĩ cách mạng mới thấy vinh quang hơn bao giờ hết. Trước khi bước chân

vào cách mạng chắc anh Hùng cũng rõ điều này chứ?

Tôi thấy khó chịu trong lòng, nhất là phải ngồi nghe cái lý luận quá cổ điển đó. Lý luận chính trị tôi vốn không ưa nó lâu rồi. Nhưng giờ Bảy Cảnh hỏi, tôi đành phải vui vẻ trả lời:

– Thưa anh, tôi hiểu và tôi còn chuẩn bị tư tưởng chịu gian khổ hơn vậy nữa kia. Như thế này hãy còn là quá sướng. Có gì đáng gọi là gian khổ đâu! Nếu sợ khó, sợ khổ thì tôi đã không vào đây.

Mọi người đều vui vẻ, tán thưởng lời tôi nói. Năm Râu hỏi tôi:

– Thịt nai ông ăn thấy thế nào?

– Ngon, anh! Khác gì thịt trâu, thịt bò!

– Vậy chó ăn nhiều “Tào Tháo đuổi” xách quần chạy không kịp đó! Các loài thú ở rừng chỉ có thịt bồ với thịt min là hiền nhất. Ăn nhiều bao nhiêu cũng không sao. Chó heo rừng với nai, độc địa lắm!

Tôi hỏi:

– Thịt bồ là thịt gì anh?

– Thịt voi đó! Ở đây ai cũng kêu là thịt bồ. Còn thịt min là thịt trâu rừng...

Nhân câu chuyện về thịt rừng, Năm Râu kể cho tôi nghe một mạch. Những thú lớn ở rừng Đông Bắc khu D săn bắn được gồm có nhiều thú như voi, min, bò rừng, nai, heo rừng, cọp, gấu, hươu v.v... nhưng cọp, gấu thỉnh thoảng mới hạ được một con. Voi, min, bò rừng cũng khó săn hơn heo rừng với nai. Muốn bắn

nai với heo rừng chỉ việc bò theo mấy rẫy khoai mì, rẫy bắp, hoa màu. Cho nên từ trước giờ, thực phẩm tươi, nai với heo rừng là món phổ thông nhất. Muốn ăn nai, heo rừng cứ vác súng lòng theo rẫy thế nào cũng bắn được.

Những trường hợp bắn được cọp hay gấu, hầu hết đều là những lúc tình cờ, do những anh em chiến sĩ đi công tác phát phơ hoặc những lúc đội đèn đi bắn cheo ban đêm, hay những lúc theo dấu một bầy heo rừng. Ở trường hợp này, người và cọp gặp nhau cùng mục đích. Cọp rình theo bầy heo để chộp, người cũng theo dấu heo để bắn. Rốt cục, cọp mê mồi, quên phía sau lưng mình còn có người và khẩu trường Nga, trường Mas hay Carbine M1.

Với voi hay min cũng vậy, tình cờ có một tổ võ trang nào đó đi cảnh giới hay

công tác quanh vùng căn cứ, đột nhiên nghe tiếng càn rừng ào ào hoặc ngọn le gãy rôm rốp nom theo. Cuối cùng là súng nổ. Bắn min không khó lắm, nhưng bắn được voi là cả một vấn đề khó khăn. Súng trường bắn không nhắm chỗ, dù cho bắn đến hai mươi phát vẫn chưa hạ nổi nó. Hoặc là nó chạy mất, hoặc là bị nó rượt lại đập cho nát thân để trả thù.

Muốn bắn hạ voi, người bắn phải nhắm đúng vào chỗ u lên, phập phồng theo hơi thở dưới mang tai. Ngoài chỗ đó ra, bắn vào đầu, vào ngực, vào bụng chỉ mất công toi lại còn có thể bị mất mạng vì nó. Nếu không bắn được chỗ u lên, thì bắn ngay vào ống chân trước, nó nháy chồm tới, sức nặng của nó sẽ làm gãy ống chân, ngã quỵ xuống không tài nào đứng lên được. Sau đó sẽ tìm cách hạ cho nó chết sau.

Voi ở đây thuộc loại voi khổng lồ, đi ăn từng đàn nhỏ từ ba đến năm con. Sức nặng của mỗi con ước định có đến tám ngàn ký. Khi nó ngã xuống rồi, nó vẫn cao hơn đầu người ba bốn tấc. Người đứng bên này không làm sao thấy được người đứng bên kia.

Từ 1963 trở về trước, tại khu A, anh em cũng đã hạ hơn một chục rồi. Nhưng chưa lần nào lấy hết thịt của nó mang về. Vì rằng U.50 có đến mấy chục đại đội, trung đội trực thuộc những rừng núi khu A rộng mênh mông, có nhiều đơn vị cách nhau phải đến ba ngày đường rừng, việc thông báo nhau đến chia thịt là chuyện không thể thông báo được. Dù có cho hay, khi đến nơi, thịt cũng đã thúi từ mấy ngày trước. Việc thông báo nhau biết đến xẻ thịt mang về ăn chỉ vài đơn vị chung quanh.

Huống hồ việc tải thịt từ chỗ voi bị hạ về đến đơn vị, vừa đi vừa về ít ra cũng phải tròn 1 ngày đường. Và việc tải thịt khó khăn hơn tải bất cứ một thứ gì khác. Thịt cho vào bồng, mềm nhũn, đông đưa, khi mang trên lưng làm cho người mang đi đứng khó khăn hết sức.

Mỗi người mang nhiều lắm chỉ hai mươi kí thịt là cùng. Nhưng thịt một con voi xẻ ra có đến trên hai ngàn kí. Đơn vị nào có đủ người để đi tải từng ấy thịt? Đơn vị nào có đủ người để ăn, tiêu thụ hết số thịt đó trong vòng hai ba ngày?

Để lâu thì bằng cách nào? Nồi niêu, thau, chậu đâu để chứa? Muối, làm mắm không có gì đựng. Phơi khô, rừng không có nắng, quần áo giặt phơi hai ba ngày còn chưa khô huống gì phơi thịt voi?

Vì những lý do kể trên, trong những

lần bắn voi vừa qua, lần nào cũng để thịt thúi om rừng. Chuyện đó thấu đến tai Năm Quốc Đăng, Thủ trưởng của U.50. Đăng ra lệnh cấm bắn vì như vậy là phạm thịt rừng, còn làm mất vệ sinh khu căn cứ...

Năm Quốc Đăng ra lệnh trên, khu A không ai còn bắn voi lấy thịt nữa. Cho đến khi Hai Cà về thay Quốc Đăng làm thủ trưởng U.50, còn gắt gao hơn. Thường ngày, để cải thiện sinh hoạt, mỗi đơn vị đều nhắm vào việc săn giộc, săn heo rừng, nai, bắn mễn, bắn cheo và những loài thú nhỏ.

Tôi vừa ăn vừa say mê theo chuyện săn thú rừng của Năm Râu. Bữa ăn lạ miệng, ngon sao là ngon. Khi Năm Râu ngừng nói thì mọi người chung quanh họ đã ăn xong, đi tứ tán tự bao giờ. Bàn tôi, Tám Chi, Bảy Cảnh cũng xách ca đi

mất, chỉ còn lại tôi, Năm Râu và Ba Biếu.

Ba Biếu ngồi đối diện với tôi, nhai một cách uể oải mấy mẫu khoai mì nhỏ, theo kiểu cầm khách:

– Anh ăn coi bộ ngon thiệt! Nhưng chắc chỉ đến mai là cùng. Anh nuốt không vô cho coi.

Tôi cười và hỏi lại:

– Khoai mì này mình trồng ở đây hả anh?

– Gần đây, chung quanh đây thôi! Anh cũng nên rõ U.50 của mình là một đơn vị hậu cần của Cục Hậu Cần, quản lý vùng khu A.

Cho nên công tác chính của U.50 là công tác Hậu Cần, cung cấp lương thực, thực phẩm, quân nhu, quân trang cũng

như quân y, thuốc men cho quân chủ lực R. Ngoài những nhiệm vụ đó, U.50 còn mười mấy đơn vị trực thuộc chuyên phá rừng, trồng rẫy để sản xuất bắp, lúa, khoai mì. Chủ yếu là khoai mì. Nó được xem là thực phẩm dự trữ chiến lược, để bao lâu cũng không hư.

– Như vậy, mình ở đây hoàn toàn lấy khoai mì ăn thay gạo hả anh Ba?

– Từ trước đến nay vẫn ăn gạo đấy chứ! Nhưng mới đây phải ăn khoai mì thay gạo vì cơ sở thu mua của mình ở Bình Mỹ – Vĩnh Tân bị địch phá vỡ, con đường vận chuyển của bộ phận vận tải xe cam nhông cũng bị địch chiếm đóng, án ngữ chặn ngang trên đường đi. Trong tạm thời, Khu A mình đây bị phong tỏa, cắt đứt đường tiếp tế lúa gạo thực phẩm. Bây giờ còn một số gạo dự trữ khá lớn nhưng vẫn phải dự trữ... đâu dám xử

dụng trước khi cơ sở thu mua của mình hoạt động lại bình thường. Chỉ có các thương bệnh binh tại ba bệnh viện G1, G2, G3 hoặc tại quân y của các đơn vị trực thuộc mới được cấp phát với tiêu chuẩn hạn chế là 10 lít một tháng. Tức là mỗi người một ngày được một lon sữa bò gạo. Còn tất cả chúng ta đều phải ăn khoai mì thay cho gạo. Trong khi đó, nếu đơn vị nào có khả năng tự mua lấy gạo được thì cứ lo. Tài Vụ sẽ thanh toán theo tiêu chuẩn.

Nghe Ba Biểu nói tôi tính nhẩm có lẽ quân số của riêng U.50 thôi cũng đã trên hai nghìn người. Chưa kể quân số của những bộ phận, đơn vị khác. U.50 mỗi ngày tiêu thụ ít ra cũng trên bốn ngàn kí khoai mì. Quả là một số lượng đáng kể, làm sao có thể cung cấp được trong nhiều tháng? Tôi tò mò hỏi:

– Nhưng nếu tình trạng ăn khoai mì kéo dài trong nhiều tháng khoai mì đâu đủ...

– Kể cũng đáng ngại thực. Tôi đang lo sốt vó đây!

Ba Biểu nhìn xuống bàn như mơ màng đến một hình ảnh xa vời nào đó, tay cầm chiếc muỗng «i-nốc» lơ đãng gõ nhẹ đều vào miệng đĩa kê leng keng:

– Toàn khu A mình hiện giờ trông được khoảng trên dưới ngàn mẫu khoai mì. Khổ nỗi, gần phân nửa là khoai mì non chưa ăn được. Số ăn được cũng phải để dự trữ ba trăm mẫu. Cấm xử dụng. dành cho mấy trung đoàn thực binh từ miền Bắc vào, có lẽ nay mai gì sẽ đến khu A.

Hơn tháng qua, số rẫy khoai mì được phép xử dụng, có đơn vị họ đã nhổ sạch cả rồi. Họ vừa báo cáo cho tôi biết và xin cấp thêm rẫy mới. Biết làm thế nào?... Thôi! Ta đi rửa ca rồi về nhà uống trà anh!

Ba Biểu đứng dậy. Tôi và Năm Râu đứng lên theo đi xuống suối. Nhà bếp cất trên gò đất cao. Suối nằm bên dưới cách chừng hai mươi thước. Đường đi xuống suối mòn lảng, giữa những cây dầu, và nhiều cây khác gốc to đến mấy người ôm, cao vút che kín ánh nắng mặt trời. Dọc theo suối những bụi mây nước, cây to bằng cổ tay, lá um tùm, gai lồm chồm, bò quấn theo mấy cành cây trên cao.

Đêm qua, tối mò, lúc tắm không thấy được gì. Hôm nay nhìn rõ, hình ảnh trước mắt gọi cho tôi một cái gì hoang dã, rừng rợn lạnh, ngăn cách hẳn với đời

sống con người bình thường. Đời sống ở đây chỉ có rừng và rừng, sống không ai biết, chết chẳng ai hay.

Lòng suối cạn, trong vắt. Nó lên đến tận gối, chảy nhanh. Đá suối toàn đá cuội, đá đỏ lớp lớp nằm chồng lên nhau. Tôi xắn quần cao, đứng giữa dòng nước chao mạnh dĩa. Dĩa nhôm dính đầy mỡ lầy nhầy. Không có xà-bông tôi càng kỳ cọ, nó càng dầy thêm ra tay.

Năm Râu thấy vậy, liệng cho tôi cục xà-bông nhỏ:

– Bắt ông! Xà-bông nè! Sau này, khi nào kẹt không có xà-bông, rút kinh nghiệm tụi tôi, ông ngắt mấy cái lá dầu non chùi dĩa. Khá lắm! Nó sạch bóng. Chắc ăn hơn nữa, ông ghé bếp xúc một dĩa tro, cái gì ông rửa nó cũng sạch.

Tôi ngượng ngùng đón nhận “kinh nghiệm” của Năm Râu. Vào buổi sáng, nước suối lạnh như ngâm nước đá, tôi rửa mặt xong, lững thững bước lên bờ. Chợt nhìn xuống ống chân, tôi thấy một con vắt lớn hơn cọng chân nhang đang ngo ngoe, quơ đầu tìm chỗ bám để bò lên trên. Tuy dạn dĩ không sợ gì đĩa hay vắt nhưng tôi thấy nổi gai ốc. Tôi co chân, lấy tay búng cho nó rơi giữa suối, hỏi Năm Râu:

– Ở đây coi bộ nhiều vắt quá anh Năm! Nó mới cắn tôi nè!

Năm Râu cười:

– Đủ xài thôi! Coi vậy chớ chưa nhằm gì đâu, ông! Tháng nắng, vắt nó không ở trên khô, nó chui xuống đất hoặc xuống mé suối ở hết nên đi dọc đường chưa gặp. Thêm nữa, trên đường đi, anh em

qua lại hằng ngày, chẳng còn mấy con. Đến mùa mưa, ông sẽ biết. Nhút là sau mấy đám mưa đầu mùa, gần như là vất bò đặc đất. Ra đường không dám bước, vừa đi vừa chạy phóng như bay cũng vẫn bị nó đeo đen chân. Con nào con nấy có sọc lưng, nghênh cổ như súng cao xạ. Đi đường bị nó cản, nếu ông đứng lại bắt nó tức khắc năm sáu con khác bám ông liền, ông không tài nào gỡ kịp. Cái cảnh vất chui vào quần, vào bụng, bò lên nách, đến cổ cắn no nóc như múi bưởi là thường. Đêm, leo lên vồng ngủ, sáng ra máu chảy đỏ cổ, đỏ áo, dính vồng, dính mùng không ai là không bị. Thanh niên bọn mình không nói làm gì chớ mấy chú vị nữ, mới đến Khu A chú vị nào cũng sợ xanh mặt. Có nhiều tay, đang lúc máy bay khu trục oanh tạc, bom nổ âm âm vậy mà không chịu nằm xuống đất, cứ leo lên mấy rễ cây tránh vất. Sợ vất hơn

sợ máy bay mà. Ông coi chừng có ngày thế nào cũng bị con gái khu A nó ôm ông cứng ngắt, gỡ không ra cho coi!

Tôi còn như thế, trách gì mấy cô gái từ bé đến lớn chưa hề biết mặt mũi con vắt ra sao?

Khu vực của Ban Chính Trị U.50 gồm có sáu nhà, chưa kể nhà bếp, nhà ăn.

Nhà tôi ở là nhà của Ban Chỉ Huy mà Thủ trưởng là Ba Biếu. Hai ông phó là Bảy Cảnh và Tám Chi. Mái nhà lợp bằng lá trung quân khô, hiện lên một màu mốc, tròn và dài, khi chằm kết lại liền mí, chồng lên nhau, thoát nhìn từ xa tôi ngỡ nhà lợp bằng ngói. Đến lúc lại gần nhìn rõ mới biết đó là một loại lá rừng.

Nhà không vách, trống trơn, từ ngoài nhìn vào không khác một cái chòi ruộng. Tất cả những gì trong nhà, ở ngoài thấy rõ mồn một. Nhà này trước đây chỉ có ba người, giờ tôi đến, được xếp ở chung thành ra bốn người. Ba Biểu có cái giường bằng tre đóng cọc chôn xuống đất ở một góc như Bảy Cảnh. Tám Chi và tôi ngủ võng. Võng giăng xéo qua bốn góc nhà. Mùng thì, bốn góc cứ hai góc mỗi đầu chập lại một thành ra mùng không nóc, cột dây giăng xuôi theo võng ở phía trên. Vách mùng buông phủ xuống bao lấy thành võng.

Cái lối ngủ võng này kể ra cũng tiện thật.

Giữa nhà kê một bàn dài, trên để một cái phích đựng nước sôi, bộ chung trà, mấy lon sữa guigoz đã bóc giấy xếp thành hàng, bên trong đựng trà, đường

cát, kẹo đậu phộng.

Tất cả ngồi quay quần đối diện nhau quanh chiếc bàn dài uống trà, ăn kẹo. Thành thực mà nói, tôi chỉ khoái ăn kẹo chứ không thích uống trà đậm thế này.. Dẫu rằng, kể từ hôm mồng bốn Tết đến nay, hai tháng rồi, tôi đã tập tành “u-tê-cu” (U.T.Q) nghĩa là “uống trà quạo” với Ba Dũng ở Phòng Tuyển Mộ tân binh I4, rồi với Năm Râu và đoàn Tiếp nhận tân binh của U.50, tôi vẫn chưa thể nào hiểu nổi, thông cảm nổi cái trình độ thưởng thức “u-tê-cu” đó.

Bởi “u-tê-cu” nó không phảng phất một hơi hương tao nhã, “phong lưu quân tử” theo cái kiểu “tao nhân mặc khách” của trà đạo.

Nó chỉ là một thói quen, một tập quán hơn là ghiền.

Mặt khác, nó còn biểu hiện cho một trạng thái tâm lý bốc đồng, lập dị, bất chước, khoe khoang không chịu nhường ai như một cái “mốt” thời trang.

Trà bỏ cho thật nhiều vào bình, nước ngả màu đen, uống vào chất quánh miệng, đắng hơn cả thuốc bắc, vậy tôi làm sao hào hứng thưởng thức trà?

Ba Biếu đẩy chung trà sát vào tôi:

– Uống anh! Thứ này khá lắm! Blao chính cống đó!

Tôi đưa lên miệng nhắm nháp. Đắng thật. Trông thấy cử chỉ của tôi, Ba Biếu cười:

– Tại anh chưa quen, chứ khi quen rồi, pha cỡ này anh sẽ chê là pha dợt, uống không đã cho coi.

Bảy Cảnh nói thêm vào:

– Mình uống vậy chớ mấy anh em ở bộ đội chiến đấu, thấy mà phát sợ. Trà họ đổ cho đầy lon guigoz rồi chế nước sôi vào. Bấy nhiêu trà, bấy nhiêu nước. Đến nổi, trà mới pha nước thứ hai nó nở ra, xác trà đội nắp hộp không đầy được nữa. Uống với họ, bọn mình ở đây có lẽ phải đợi đến nước thứ mười trở đi mới dám uống. Cái gì chớ ăn uống, bộ đội nó bạt mạng dữ lắm.

Tôi hỏi Ba Biểu:

– Dạ, hồi 9 năm đó anh Ba, bộ đội cũng uống trà, cũng “u-tê-cu” nhưng đâu có dữ vậy. Sao bây giờ uống dữ vậy anh Ba?

Ba Biểu cười nụ, suy nghĩ một thoáng, trả lời tôi:

– Thực ra... thành thực mà nói, anh em bộ đội miền Nam tập kết ra Bắc hồi 1951, ai cũng biết uống trà nhưng uống loãng, ít thôi. Chỉ có từ sau Tết năm 1957 cái hy vọng Tổng tuyển cử thống nhất đất nước không thành, việc anh em cán bộ, chiến sĩ miền Nam tập kết không biết đến bao giờ mới được trở về Nam, sum họp với gia đình nên hầu hết cán bộ chiến sĩ hai sư đoàn 330 và 338 đều sinh tật rượu chè be bét. Đạo đó, tôi ở sư đoàn 338 do anh Ba Tô Ký làm Sư trưởng kiêm Chính ủy. Ba ngày Tết đầu năm 1957 sao mà nó buồn ghê gớm nhớ nhà không chịu được. Đêm 30 Tết, rồi suốt ngày mồng một, mồng hai anh em tùm năm, tùm ba nhậu say mềm, ôm nhau khóc như đám ma. Không riêng gì sư 338 mà sư 330 do anh Bảy Cống làm sư trưởng cũng vậy, đứa nào đứa nấy khóc sùng húp cả mắt. Mấy ngày sau, cơn dịch khóc đó lan sang

sư 304 của anh em bộ đội khu 5. Chuyện đó làm mất tinh thần anh em dữ lắm, có một số đâm ra vô kỷ luật, rồi hủ hóa, ăn nói bạt mạng không ai chịu nổi. Phòng Chính Trị sư đoàn đành bắt lực không giải quyết nổi vấn đề đó, báo cáo lên Tổng cục Chính Trị rồi Quân Ủy Trung ương Đảng. Cuối cùng Hồ chủ tịch phải xuống từng sư đoàn an ủi, ủy lạo, động viên chính trị mới tạm êm. Đồng thời, Bộ Tổng Tư Lệnh kèm theo biện pháp đối phó là thuyền chuyển, cắt xén, thay đổi toàn bộ tổ chức về nhân sự để cách ly anh em ra, không còn sống chung với nhau để khóc lóc, ăn vạ nhà nước nữa.

Ngừng lại một chút, Ba Biểu kể tiếp:

– Đấy, bắt nguồn từ nỗi nhớ nhung gia đình vợ con, quê hương miền Nam, nên từ đó anh em bộ đội miền Nam cứ đêm đêm là uống trà thật đậm để thức,

ngồi nhắc nhở tâm sự với nhau về những kỷ niệm miền Nam. Lâu dần nó thành thói quen. Hồi số anh em cán bộ chiến sĩ đó trở về Nam hoạt động mấy năm nay, mang theo cái thói uống trà đậm, chiến sĩ trong này nó bắt chước, nó đi quá trớn, ý muốn bảo mình đây cũng có cái thói quen sinh hoạt chẳng khác gì cán bộ của miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Anh em họ hãnh diện về cái miền Bắc xã hội chủ nghĩa đó, ai ngờ cái tốt không bắt chước lại đua nhau tập cái thói quen, suy cho cùng chỉ đáng xấu hổ chứ vinh hạnh gì đâu!

Năm Râu thấy ngứa miệng:

– Thiệt anh! Tết năm đó tôi ở Sư đoàn 330, không biết mắc ông mắc cha gì mà xúm ôm nhau khóc, như đám ma cha mình. Cho đến cái hôm bác Hồ xuống thăm an ủi, động viên tại này, mới thấy

mặt ổng là một đứa òa lên khóc. Đứa nào cũng vậy, bụng bảo dạ là sẽ không khóc nữa khi bác tới, nhưng có một đứa khóc là cả Sư đoàn ò lên khóc theo. Đứa hu hu, hi hi, ho ho đủ hết. Cái kiểu khóc tập thể nghe sao nó thảm quá chừng. Sau này, có mấy đứa nó làm thơ, nó ví tiếng khóc đó như tiếng sấm làm lung lay Hà Nội, làm Đảng và nhà nước mất ngủ bỏ ăn.

– Rồi bác Hồ thế nào? Tôi hỏi.

Năm Râu cao giọng:

– ổng khóc theo chớ làm sao!

Ba Biếu đưa gói thuốc ra trước mặt tôi:

– Hút thuốc anh!

Tôi nhón lấy một điếu châm lửa.

Thuốc thơm này sản xuất ở Nam Vang nhưng cũng được chở lậu về Sài Gòn bán đầy dẫy. Trong khi Ruby 15 đồng một gói, nó chỉ 10 đồng. Nhờ rẻ và hương vị chẳng kém Ruby bao nhiêu, giới ít tiền, bình dân, lao động tiêu thụ nhiều. Thỉnh thoảng tôi vẫn hút nó. Tôi hỏi Ba Biểu:

– Thừa anh Ba, trong này thuốc thơm chắc hiếm lắm. Ruby chắc cũng ít khi có?



– Không anh! Không hiếm đâu! Muốn mua bao nhiêu chẳng có. Chỉ có cái là tốn công đi xa. Còn Ruby cũng thiếu

gì nhưng tại nó mắc hơn Ara nên không mua đó thôi. Anh nghĩ, anh em mình đi làm cách mạng, thoát ly gia đình, mỗi tháng chỉ có 25 đồng tiền sinh hoạt phí phải mua nào xà-bông tắm, xà-bông giặt, kem đánh răng rồi lưỡi dao bào cạo râu, đủ thứ vật vạnh khác nữa. Chưa kể tiền trà lá, thuốc rê, đường... Những anh em có liên lạc được gia đình, gia đình tiếp tế cho thì không nói. Những anh em khác, hoặc vì gia đình nghèo, hoặc nhiều năm rồi không gặp gia đình thì anh tính xem tiền đâu hút Ara hay Ruby?

Năm Râu giải thích thêm cái khoản làm thế nào để mua:

– Vấn đề mua dễ ợt thôi, anh! Thượng vàng hạ cám. Ở đây anh muốn mua gì cũng có. Này nhé. một mặt cơ sở thu mua của U.50 họ mua dưới Sài Gòn, Bìnhh Dương hay ở đường 13, họ chở

cam không về giao cho B4 cất giữ. Quản lý của đơn vị hàng háng đến mua lại, mang về chia cho anh em. Nếu không, mấy tổ tiếp phẩm của mỗi đơn vị, tự lực đi xuống đồng bằng hay đường 13, mua bán với đồng bào. Ngay những anh em đi công tác dưới đồng bằng như tụi tôi nè, ở nhà anh em nào cần gì thì gửi tìm, tụi tôi mua mang về dùm cho. Muốn rẻ thì vậy. Nếu không, qua bên kia hồ sông Bé, mấy cái quán ở Đất Cuốc, Nước Trong hay ở đồi Tam Điệp, những vật dụng cũng không thiếu món nào. Duy có cái là bọn con buôn đó, nó cắt cổ dữ lắm.

Tám Chi này giờ ngồi yên, nhai kẹo nhấm trà, giờ cũng lên tiếng. Luận điệu sắc mùi chính trị:

– Tôi cũng cần đả thông cho anh rõ. Cái chuyện thuốc thơm, cái chuyện ăn to xài lớn chỉ là bất thường. Khi nào có liên

hoan, lễ lộc hoặc thỉnh thoảng có khách đặc biệt đến thăm, hoặc công tác tại đây. Hôm nay có anh đến, nên gọi là đặc cách chiêu đãi người xa. Đúng về phương diện lãnh đạo tư tưởng, Đảng không chấp nhận sự phung phí, xa xỉ. Dù rằng có nhiều đồng chí gia đình rất giàu, mỗi lần liên lạc gia đình đến thăm, có thể cho đến hàng năm bảy chục ngàn gọi là xài chơi. Đảng không cho phép các đồng chí đó nhận nhiều tiền như vậy. Vì có tiền thì tư tưởng nó cũng thay đổi. Nó biểu hiện tư tưởng ngại khó ngại khổ, tinh thần chịu đựng gian khổ kém, dễ mất lập trường, dễ bị địch mua chuộc, cám dỗ, lợi dụng. Nó còn gây nhiều ảnh hưởng không tốt khác đến tập thể, mất đoàn kết nội bộ, so sánh, suy bì v.v.. Về việc hút thuốc, chỉ có thuốc rê, giấy quuyến là trường kỳ. Chiến trường du kích, gian khổ mà...

Tôi hiểu những lời Tám Chi vừa nói. Và với cái vốn hiểu biết cũng như “nhảy cảm” của tôi, tôi còn có thể hiểu nhiều hơn, đo lường trước được những gì Tám Chi chưa nói hết, về tác phong, sinh hoạt, cũng như hành động thường ngày.

Kẹo trên bàn đã hết. Trà cũng nhạt màu, nước trắng nhách. Tám Chi kéo tay Năm Râu đứng dậy:

– Cậu xuống dưới này làm việc với tôi một chút coi!

Cả hai kéo nhau đi xuống nhà bếp. Sực nhớ lại mình, không biết kể từ hôm nay số phận tôi sẽ được định đoạt ra sao. Đây là B2, tức Ban Chính Trị của U.50, tức khu A. Tôi sẽ được phân công làm gì ở đây? Hiện tôi có thể nhận công việc nào phù hợp với khả năng mình?

Tôi xoay tròn chung nước, thấp giọng xuống, lựa lời nói với Ba Biểu:

– Da. thưa anh Ba, mấy anh định... thu xếp công tác cho tôi ra sao? Tôi nghĩ rằng hôm nay tôi có thể nhận...

Ba Biểu đưa tay xua lia lia:

– Khoan! Khoan đã, anh! Vội gì! Anh đi đường xa hãy còn mệt. Anh phải nghỉ ngơi ít ra là ba bốn hôm cho khỏe đã!

– Dạ không sao, anh Ba! Thú thực với hai anh, tôi muốn được làm việc càng sớm càng tốt. Trong lúc mọi người ai cũng tối mắt tối mũi vì công việc, mình ngồi không, trong lòng nó xốn xang làm sao.

– Cái chuyện tham công tiếc việc ai ai cũng có hết! Nhưng anh hãy nghỉ đã! Tôi với anh Bảy đây đã hội ý với nhau

rồi. Để anh nghỉ ít hôm cho lại sức, nhứt là tập cho quen, thích ứng với khí hậu ẩm thấp của núi rừng, cũng chẳng muộn màng gì. Chừng đó, anh Bảy ảnh sẽ thay mặt Đảng ủy Khu A cũng như Ban Chỉ Huy U.50 về phía chính quyền, bàn bạc kỹ với anh về những công tác mà anh đảm nhận. Xin giới thiệu với anh, anh Bảy đây phụ trách về cán bộ. Những việc nghiên cứu, xử dụng, phân công, nói chung là những gì liên quan tới chính sách cán bộ, quản lý cán bộ của toàn khu A đều do anh Bảy phụ trách. Anh Bảy sẽ làm việc trực tiếp với anh.

✱

Quả thực tôi ngán khoai mì lên đến tận cổ, ngay ngày hôm sau, khi tôi đến đây. Buổi sáng đầu tiên, ăn khoai mì

luộc với thịt nai kho mặn sao mà ngon thế, không biết nữa. Đến bữa trưa, tuy tôi chưa ngán nhưng tôi không còn thấy thèm, thấy hào hứng khi bóc đến củ khoai mì.

Chiều lại, để thay đổi cách nấu cho dễ ăn, khoai mì không luộc nữa mà được mài ra, vò viên đem hấp chín. Thoạt trông như chiếc bánh bao. Duy nó không trắng, lại trong ngần, nhìn thấy những xơ vụn điểm lốm đốm trắng bên trong. Dù vậy, dù được thay đổi cách nấu và bụng tôi đang đói ngấu ngiến, cũng không tài nào nuốt hết viên thứ hai.

Và sáng hôm sau, khi thức dậy tôi đói một cách kỳ lạ.

Cái đói vừa xót xa, bào bọt không bắt nguồn ở chỗ dạ dày trống rỗng, cần ăn mà là cái đói của những trường hợp ăn

me chua, của những đêm thức suốt sáng nốc vôi ly cà phê đắng. Đói nhưng khi ngồi vào bàn ăn, tôi chỉ có thể gỡ từng mẩu khoai mì luộc nhỏ nhấm nháp với miếng thịt nai kho nhiều lửa nát nhừ.

Tôi thấy thèm cơm vô hạn. Cái thèm tôi tưởng chừng như mình chịu đói đã lâu, không ăn cơm từ nhiều tháng trước. Tôi ngán khoai mì luộc thực sự rồi. Nhưng tự ái của tôi không cho phép tôi nói điều đó với bất cứ một người nào ở đây. Tôi sợ bị người ta đánh giá thấp, bị người ta xem thường, bị người ta cho là ý thức chịu đựng gian khổ kém v.v... Tôi phải cố nuốt, phải ăn như mọi người. Tôi nghe bọn dạ buồn nôn, khó chịu, bút rút không tả được.

Tôi cố gắng hết sức, vậy mà Thủ trưởng của tôi, Ba Biểu, vẫn nhìn thấy rõ mồn một. Anh ta khuyến khích tôi:

– Lúc mới bắt đầu ăn khoai mì thay cơm tôi cũng phải trải qua mấy hôm xót xa, ngán mứa, khó chịu như anh bây giờ vậy! Vài ngày sau nó sẽ quen dần. Mấy ông thầy thuốc của mình, họ giải thích đó là do cái phản ứng “lạ lòng” chưa quen dung nạp của dạ dày thôi. Tình trạng đó không lâu đâu. Anh nghĩ, có chịu đựng gian khổ, có thử thách nhiều thì giá trị cách mạng nó mới cao, vinh quang mới lớn chứ, phải không anh!

Vẫn biết mình không giấu giếm được ai, người ta trông rõ quá rồi, tôi vẫn thấy tự ái bùng lên mắt, tìm cách chối quanh. Cái cố tật của trí thức, tiểu tư sản nó vậy mà, ít khi chịu chấp nhận cái dở của mình. Tôi vờ đưa tay xoa bụng:

– Dạ, không phải ngán mứa gì đâu, anh Ba! Có lẽ như anh nói, tại ăn khoai mì nó lạ bụng nên sáng nay tôi thấy đau

ngâm trong bụng không muốn ăn! Sợ không ăn nó đói nên miễn cưỡng ráng ăn đó thôi.

Ba Biếu tưởng thật, mắt mở lớn tròn xoe:

– Ý chết! Anh đau bụng sao anh không nói để đồng chí Thu y tá đưa thuốc cho anh uống. Bậy chưa!

Và Ba Biếu đứng lên:

– Thu ơi! Thu!

Có tiếng con gái dạ từ phía bếp. Và một cô con gái nhỏ nhắn, tóc kẹp đuôi gà ở dưới miệng hầm lò Hoàng Cầm thông thả bước lên:

– Dạ, chú Ba kêu cháu?

– Ờ! Đồng chí làm gì đó?

– Dạ, cháu nướng khoai mì để lát nữa đi tải khoai mì, đem theo ăn chơi.

Trời đất! Tôi nghĩ bụng, ớn đến tận cổ thể này mà cô ta còn nướng nổi khoai mì đem theo ăn chơi thì còn hiểu làm sao nữa!

Thu bước vội đến:

– Dạ, có chuyện chi, chú Ba?

Bảy Cảnh ngồi bên tôi buột miệng:

– Bộ đội đâu có “bộ đội chú”, “bộ đội cháu”, đồng chí Thu? Tác phong huynh trưởng, lối xưng hô chú cháu, thuộc về gia đình ở ngoài đời, đâu phải của cách mạng, đồng chí?.

Thu khép nép, cười bẽn lèn ngó xuống đất:

– Dạ, cháu quên! Tại cháu quen miệng rồi, cháu xin nhận khuyết điểm!

– Nữa, cháu nữa!

Ba Biểu mỉm cười:

– Nè, đồng chí Thu! Đồng chí lấy cho anh Hùng mấy viên thuốc đau bụng. Anh Hùng bị đau bụng từ sáng giờ đó. À!.Này! Còn thuốc phòng nữa, đồng chí có cho anh ấy uống chưa?

– Dạ, chưa! Dạ để cháu đi lấy.

Thu thoát chạy đi. Một chốc sau trở lại đưa cho tôi 2 viên thuốc lớn và hai viên thuốc nhỏ:

– Hai viên lớn này là Pa-re-go-ric, trị đau bụng. Còn 2 viên thuốc nhỏ là thuốc phòng. Thuốc Pa-lu-rinh đó. Anh uống đi.

Tôi cầm lấy, Paregorique tôi đã uống vài lần nên tôi hiểu. Còn Pa-lu-rinh, nghe Thu nói tôi đoán mãi không hiểu là thuốc gì. Thuốc phòng, phòng gì mới được chứ?

Ba Biểu giải thích cho tôi biết:

– Mình ở đây có chế độ uống thuốc phòng. Bô đội là phải uống thuốc phòng. Lúc tụi này tập kết ra Bắc, cứ mỗi sáng thứ ba và sáng thứ sáu trong tuần, sau khi họp đơn vị điểm danh xong là phải đứng tại quân hàng, chờ uống thuốc. Y tá nó bưng bình ton nước chín, rê hết người này đến người khác, đưa ra hai viên Pa-ludrine, loại 0,10 bắt uống tại chỗ. Uống xong mới được giải tán. Nhờ vậy mà ít bị sốt rét, nếu có, cũng nhẹ thôi không đến độ làm accès pernicieux.

À, thì ra Pa-lu-rinh của Thu là Paludrine, loại thuốc trị sốt rét hóa hợp. Tôi chợt nhớ đến lúc ở Lộc Thuận, Năm Râu nói với tôi về cái chuyện nói tiếng Tây là nô lệ tính, vong bản. Ba Biếu nói tiếng Tây dòn và đúng giọng đấy chứ! Không hiểu ai có dám nhận xét, phê bình anh ta không? Và anh ta nghĩ thế nào về việc đó.

Ba Biếu nói tiếp:

– Từ khi anh em bộ đội mình ở Bắc trở về Nam kháng chiến lần thứ 2, chống Mỹ Diệm thì nguyên tắc uống thuốc phòng được áp dụng theo điều lệnh quân y của miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Anh biết không, tôi nói anh đừng sợ nha! Vùng mình đang ở đây là vùng Mã Đà. Trong tất cả vùng rừng núi, khu A nổi danh là khu sốt rét. Nhưng toàn khu A chỉ có vùng Mã Đà này là găng nhứt, được

xem như căn cứ địa của sốt rét. Ở đây, vì trùng sốt rét là vua. Không một người nào tại khu A này mà không bị sốt, dù cho phòng bệnh kỹ lưỡng đến đâu cũng vậy. Điều lệnh quân y như: bắt luận ngày đêm, có đổ mồ hôi khi công tác lao động cũng không được cởi trần, buổi chiều phải mặc áo dài tay, quần dài để chống muỗi cắn. Ngủ phải ngủ mùng. Có tắm phải tắm nhanh đừng để bị lạnh. Uống nước phải uống nước chín. Hàng tuần, thứ ba, thứ sáu phải uống thuốc phòng đều đặn. Vậy mà. trung bình mỗi năm, người khỏe nhất, số ngày sốt rét cộng lại ít ra cũng phải hai tháng. Có người đến sáu tháng. Cho nên anh thấy tội tôi người nào cũng xanh, xanh như mặt giộc. Như anh đó, mới đến chưa thấy gì, vài bữa rồi anh biết. Khác khí hậu, phong thổ, vì ở rừng khí hậu rất thấp, độ ẩm rất cao. Muỗi truyền bệnh sốt rét đầy dẫy. Cho

nên trong thời gian đầu, tụi tôi xem như là để tập anh chịu sốt rét vài keo cái đã. Cho nó quen, thích ứng khí hậu ở đây cái đã.

Anh ta cười cười:

– Chưa đóng góp sốt rét với “ông bà rừng”, chưa phải là chiến sĩ khu A. Có đóng góp thành tích sốt rét càng nhiều, giá trị chiến sĩ khu A mới càng lớn. Anh chuẩn bị tinh thần đi!

Tôi cũng cười. Tôi đã từng bị sốt rét, tôi không sợ điều đó. Ngay cả mọi thứ người ta gọi là gian khổ về vật chất, tôi cũng chẳng ngại chút nào. Người ta chịu được, tôi chịu được. Tôi chỉ sợ khổ về tinh thần, bị hành hạ về tinh thần, căng thẳng thần kinh, tôi sẽ hóa điên thôi. Trong suốt những ngày rời Sài Gòn đến

giờ, quả là tinh thần của tôi đã bị hành hạ, khổ nhiều rồi.

Mong rằng từ nay tôi sẽ không còn bị du vào cái thế đối xử hành hạ đó nữa.

Ăn xong trở về nhà, tôi vờ bụng ca nước trà pha loãng ra sân, ngưỡng cổ uống thuốc. Kỳ thực, tôi đã liệng bốn viên thuốc của Thu đưa cho ban nãy xuống suối mất rồi. Parégorique, tôi không đau bụng thì uống làm gì. Còn Paludrine đắng quá, đắng đến buồn nôn, cái chuyện uống nó, đành để khi nào bị sốt rét hản hay.

Kể ra về vấn đề phòng bệnh sốt rét cũng tích cực, ráo riết dữ đấy chứ! Ráo riết đến thế mà không người nào không bị sốt rét, theo như lời Ba Biểu nói. Quả bệnh sốt rét ở đây kinh khủng thật. Từ nam đến nữ, mặt mũi người nào người

nấy xanh như mặt giộc, không sai!

Tôi liên tưởng đến những đơn vị chiến đấu, trong hoàn cảnh thiếu thốn, gian khổ lại sống giữa vùng đất mà vi trùng *Falciparum* làm chúa tể, thì chỉ có thể chiến đấu với sốt rét chứ đừng nói chiến đấu với kẻ thù trên chiến trường. Những giai thoại về sốt rét của chiến khu D trong 9 năm kháng chiến chống Pháp trước đây là chứng cứ hùng hồn nhất. Trong một đơn vị, tỷ lệ sốt rét năm mươi phần trăm thôi cũng đủ để cho đối phương “làm gỏi” với một lực lượng tương đồng, hoặc hơn cũng vậy. Phòng sốt rét là phải!

Mấy hôm nay, mỗi khi xuống bếp, tôi thấy trên miệng lò Hoàng Cầm bao giờ cũng có sẵn một nồi nước sôi. Lúc đầu tôi thấy băn khoăn ở chỗ nhà bếp trống trơn, chẳng có gì để đựng nước

mang dưới suối lên. Nấu ăn, vo gạo phải xuống suối. Rửa chén đĩa, thực phẩm, làm gà, làm giộc, làm nai cũng xuống suối. Múc nước nấu, lại xuống suối. Suối là cái bể chứa nước. Rồi mỗi nhà, cũng chẳng có vật gì để chứa nước chín uống. May là tôi ở chung nhà với Ban Chỉ huy, lúc nào cũng có trà, có phích đựng nước sôi. Nhưng giờ thì tôi hiểu rõ tác dụng của cái bình ton rất lớn. Ai cũng có bình ton riêng, ca, muống riêng, luôn luôn mang bên người. Mỗi người, sau khi ăn cơm phải đến đổ nước chín vào cho đầy bình ton để uống lấy. Ở nhà, cũng như đi công tác, bình ton là vật bất ly thân. Kẻ nào không có, quả là một khốn khổ, một bất hạnh nhất đời.

Thực ra, cái sinh hoạt và nếp sống trong chiến tranh, đối với tôi không phải là chuyện mới lạ gì. Nhưng trước kia,

suốt 9 năm kháng chiến chống Pháp, tôi chỉ được sống ở các tỉnh miền Trung miền Tây Nam Bộ nên tôi không sao hình dung rõ nét thực thể của nó. Và trong 9 năm chống Pháp, cách thức làm việc, lề lối làm việc, nguyên tắc chỉ đạo về chính trị, về tư tưởng nó cũng khác xa ngày nay, tôi tưởng chừng ngày nay mình bị lạc vào một thế giới mới lạ – thế giới mà mình chưa từng sống.

Thu hẹp cái nhìn của tôi trong phạm vi nhà bếp thôi, cũng đã vô vàn mới lạ rồi. Lần đầu tiên, tôi nghe gọi danh từ chị nuôi, anh nuôi, tôi ngơ ngác không hiểu nuôi theo cái kiểu nào đây? Tôi tò mò, để ý xem công việc của anh nuôi, chị nuôi thì họ toàn nấu bếp. Trước kia người ta gọi là hỏa thực. Năm Râu giải thích cho tôi biết, Đảng và chính phủ không cho dùng danh từ hỏa thực nữa vì nó là tiếng

Hán Việt, mất gốc, khó hiểu, cầu kỳ trái với bản chất giai cấp công nông. Giai cấp công nông là giai cấp nghèo đói, ít học. Đối với họ, việc dùng danh từ Hán Việt chẳng khác nào nói tiếng Tây, tiếng Ảng Lê. Điều đó có nghĩa là mất lập trường giai cấp, xa rời quần chúng công nông, nếu không nói là khinh thường, chống đối lại khối quần chúng căn bản đó. Vì vậy «hỏa thực» là tiếng Hán Việt phải thủ tiêu nó đi, thay vào danh từ «anh nuôi» nếu đàn ông nấu bếp và «chị nuôi» để gọi phụ nữ, thanh thiếu nữ.

Nuôi nghĩa là nuôi quân. Tôi cười. Với chút hóm hỉnh, tôi hỏi Năm Râu bên quân đội đúng là nuôi quân, còn nếu ở các cơ quan «dân, chính đảng» đoàn thể v.v... hỏa thực gọi là anh nuôi, chị nuôi, họ đâu phải nuôi quân vậy họ nuôi đảng, nuôi dân à?

Năm Râu bảo tôi:

- Ăn nói móc họng quá trả lời thế chớ nào được!

Đến lò Hoàng Cầm, Năm Râu dẫn tôi “đi xem cho biết” và giải thích đó là kiểu lò chống khói, đào dưới đất cho phi cơ không phát hiện được chỗ đóng quân.

Trong chiến trường du kích miền Nam ngay nay, Đảng ra lệnh phải áp dụng triệt để lò Hoàng Cầm cho bộ đội như một thứ công tác bắt buộc, một thứ kỷ luật mà điều lệnh, nội quy bảo vệ đặt ra phải tuân theo.

Trong “tứ đại công tác” của bộ đội ở rừng núi miền đông Nam bộ hôm nay, đối với mọi người ai cũng phải nằm lòng như một Kinh nhật tụng là: Hầm, tải, lò, giếng. “Nhất hầm, nhì tải, tam lò,

tứ giếng” như một khẩu hiệu, một ngạn ngữ. Không hiểu ai đã đề ra cái khẩu hiệu đó, sao mà nó đúng vô tả. Bộ đội muốn sống thì phải làm bốn công việc đó.

Hành quân đến bất cứ nơi nào, dù là 5 giờ sáng, buồn ngủ đến mắt phải chống sào mới mở ra được cũng phải đào xong hầm hố, công sự cái đã. Buồn ngủ chưa chết nhưng không có hầm hố, công sự nhất định khó sống nếu bị phi cơ địch oanh kích hay pháo địch hải thẩm.

Hầm xong rồi, thứ đến phải lo đi tải gạo. Mỗi đại đội, trung đội đều phải cử ra một toán đi tải gạo. nếu không, không chết bom chết đạn cũng chết đói. Ông bà ta từ xưa đã bảo: “Dĩ thực vi tiên”, vấn đề bao tử là nguồn gốc của vấn đề sinh tử, hục hặc đâm nhau đến bươi đầu sút trán mà!

Hầm xong, tải gạo xong cũng chưa phải là sống. Vì có hầm, có gạo phải nấu ăn, nhưng nấu khơi trên mặt đất, nhất là về mùa mưa, củi rừng ướt mem, khói như cháy nhà, thế nào tử thần cũng đến viếng bằng khu trục, với bom, với pháo nhất là với bom B.52, không biết đường nào lẩn tránh.

Cũng chưa đủ... Nấu cơm, nấu nước đâu phải chỉ có nồi, có gạo, có lửa mà đủ? Phải có nước nữa chứ. Nhưng, nước ở suối mới có. Chỗ có suối lại bị cấm không được để đại quân, đơn vị đông người đóng quân. Đóng quân theo suối có lợi thực. Tuy vậy suối cũng là điểm cho phi cơ, pháo oanh kích. Do đó, khi đóng quân ở rừng phải đóng quân cách xa suối để bảo toàn lực lượng. Xa suối thì nước đâu? Người ta có thể nhịn cơm nhiều ngày chứ ai có thể nhịn nước nổi

hai ngày? Vậy thì phải đào giếng. Đất cao, mùa khô đào đến hai mươi thước mới có nước cũng phải hì hục mà đào. Nổ đom đóm mắt cũng phải đào.

Ấy thế là “Nhất hãm, nhì tải, tam lò, tứ giếng” ra đời, – truyền miệng với nhau như một thứ kinh nhật tụng về “tứ đại công tác”.

*

Suốt bốn hôm liền, tôi ở tại Ban Chính Trị (tức B2) của U.50, ăn rồi ngủ. Ngủ rồi thức dậy đọc sách. Đọc sách rồi ăn. Tám Chi đi moi ở đâu ra được mấy bộ truyện dài của Liên Xô và Trung Hoa đưa cho tôi mượn đọc. Nhìn chồng sách cao ngất, tôi nghĩ chắc mình không sao đọc hết trong những ngày đầu nghỉ ngơi chờ

đội này, dù tôi vốn rất mê đọc sách, đọc nhanh như gió, ngẫu nhiên quên cả ăn, trong những ngày còn ở Sài Gòn. Nhưng rồi, trong bốn hôm đó, tôi “nghiến” sách chồng sách trên. Quả là một kỷ lục.

Đây là bộ tiểu thuyết nổi tiếng được giải thưởng Lénine: “Đoàn Thanh Niên Cận vệ đội” của Fadéev. Kìa là bộ “Thép đã tôi thế đấy”. Nọ là “Mùa Xuân trên sông Ô Đe”, “Những cuộc chiến đấu trên đường Vô Cô Lam xơ”. “Thượng Cam Lĩnh” của Trung Quốc v.v... Nhiều quá! Toàn sách dịch xuất bản ở Hà Nội, do nhà xuất bản Quân đội Nhân dân của quân đội miền Bắc ấn hành.

Thành thực mà nói, tôi rất mê đọc sách, nhưng tôi cũng rất sợ bị người ta nhận xét là thiếu tinh thần xung phong công tác, thiếu “lửa cách mạng” trong những ngày đầu bước chân đến đây. Tôi

ngĩ bụng, mình không sao đọc hết đồng sách này cũng vì lý do đó.

Tôi yêu cầu người ta phân công cho tôi một công tác nào cũng được. Tôi không muốn nằm không để đọc sách trong khi mọi người ai cũng có công việc làm. Trong đời, tôi ghét những kẻ lười, ăn không ngồi rồi, không chịu làm việc. Làm con người, ai cũng phải làm việc để biến mình thành một người có ích. Một con người hoàn toàn ý thức được sự có mặt của mình trong cuộc đời. Và nhất là sự làm việc làm cho mình vui vẻ, không phải suy nghĩ bâng quơ, chán nản, ray rứt với chính mình. Lần nào cũng vậy, hễ tôi mở miệng ra yêu cầu được làm việc thì Ba Biểu, Bảy Cảnh trả lời y như nhau:

– Anh đi đường mệt nhọc, cần phải nghỉ ngơi lấy sức mấy hôm. Anh cứ đọc

sách cho vui. Vừa đọc vừa nghiền ngẫm những tư tưởng cách mạng chính yếu chỉ đạo qua tác phẩm để học tập. Như là trong quyển “Những cuộc chiến đấu trên đường Vô Cô Lam xơ” với anh chàng Tiểu đoàn trưởng xây dựng tác phong, kỷ luật cho Tiểu đoàn ô hợp của mình. Hay là trong quyển “Thượng Cam Lĩnh” với tinh thần bất khuất gian khổ hy sinh cao độ của đội chí nguyện quân tử thủ một ngọn đồi, nhịn đói mà chiến đấu suốt tháng trường, kiên quyết không lùi trước bọn đế quốc Mỹ.

Kể cũng buồn cười. Người ta bảo mình đọc sách cho vui. Đọc sách cho vui mà “nghiên ngẫm những tư tưởng cách mạng chính yếu chỉ đạo trong tác phẩm để học tập”, thế còn vui nổi gì? Mấy lời nói đó, dù tôi kém thông minh nhưng tôi

cũng hiểu được những gì ẩn chứa trong ấy.

Từ trước, từ 9 năm kháng chiến chống Pháp, tôi vẫn biết một cách rõ ràng là bất kỳ một nhân viên, cán bộ mới nào cũng phải được thử thách về công tác, thử thách về lập trường tư tưởng, về tác phong, đạo đức, sau đó mới có thể giao cho một công tác thích đáng, căn cứ vào sự thử thách đó.

Bây giờ, tôi đang ở trong thời kỳ “được” thử thách này.

Thử thách gì tôi cũng xin nhận, có từ chối đâu! Riêng về phần tôi trong bước đầu, ngoài việc để ý, quan sát cách thức, lề lối sinh hoạt, làm việc để mình làm quen với không khí mới, thích hợp với môi trường mình sẽ sống, tôi còn muốn tìm hiểu thêm về tổ chức, về nhiệm vụ

của đơn vị mình. Nhất là những cá tính, thái độ đối xử của cấp chỉ huy. Có thể mới «lựa cơm gạo mắm», mới tạo được sự thuận lợi, tình cảm công tác buổi ban đầu.

Tìm hiểu về tổ chức, nhiệm vụ thì tôi đã rõ U.50 là một cơ quan Hậu Cần, đơn vị Hậu Cần trực thuộc Cục Hậu Cần R. Nói cách khác, nó là một Phân cục của Cục Hậu Cần ở Khu A, quản lý suốt một vùng rừng núi thật rộng, giới hạn bởi đường quốc lộ 13, quốc lộ 1, sông Đồng Nai và biên giới Miên. Nhiệm vụ chính yếu của nó là sản xuất, cung cấp, dự trữ tất cả mọi nhu cầu chiến lược cũng như chiến thuật của quân đội chủ lực mỗi khi cần đến nó.

Rập theo nguyên tắc tổ chức chung của quân đội miền Bắc, ngoài những bộ phận trực thuộc về chuyên môn sản xuất

tự túc, thu mua thực phẩm, vận chuyển dự trữ thực phẩm, thuốc men, súng ống, đạn dược, nó giống như bất kỳ đơn vị quân đội nào, cũng có các bộ phận có tính cách văn phòng.

B1 là Ban Tham Mưu, quân lực.

B2 là Ban Chính Trị.. nơi tôi đang ở đây, quản lý chính sách, quản lý cán bộ, quản lý tinh thần, tư tưởng chung cho đơn vị.

B3 là Ban Sản Xuất.

B4 là Ban Tài Vụ, tức Ban Tài Chánh lo việc phân phối kiểm soát tiền nong.

B5 là Ban Quân Y với hệ thống bệnh viện và xưởng dược bào chế thuốc men của nó.

B6 là Ban Tiếp Liệu vận tải v.v...

Theo tập quán chung, hễ khi nào nói đến B1, B2, B3, B4, B5 v.v... của bất kỳ đơn vị cấp Sư đoàn, hay cấp Tiểu đoàn, chủ lực hay địa phương, mọi người đều hiểu giống như nhau. B1 luôn luôn là tham mưu, quân lực. B2 luôn luôn là chính trị. B5 luôn luôn là quân y.

Nhưng tìm hiểu về cấp chỉ huy trực tiếp của tôi như Ba Biểu, Bảy Cảnh, Tam Chi v.v... thì bị tắc tị, chẳng tiến được bước nào. Mấy hôm nay, mỗi ngày sau những giờ ăn, tôi la cà ở nhà bếp để nói chuyện với chị nuôi, anh nuôi, với những chiến sĩ, nhân viên khác, làm quen, gây cảm tình với mọi người. Qua những cuộc nói chuyện đó, tôi thấy người nào cũng sợ hãi mỗi khi nói đến các thủ trưởng của mình, nhất là những việc gì có dính dáng đến “chất” Đảng. Họ không dám phê phán, không dám có một nhận xét

nhỏ nhoi nào. Tôi không hiểu tại sao họ lại sợ kỳ cục thế nữa. Anh em, đồng chí với nhau việc gì lại sợ?

Buổi tối ngày thứ năm, kể từ khi tôi đến đây, sau khi nghe đài BBC xong, Ba Biểu tắt radio mời tôi uống nước và hỏi:

– Sao, mấy hôm nay anh dễ chịu chứ? Sách hay chứ?

– Dạ, hay. Anh Ba! Tôi trả lời.

– Có gì lạ không anh? Cũng không có triệu chứng gì báo hiệu là sốt rét chứ?

– Dạ, không!

Ba Biểu cười:

– Những anh em khác khi mới đến khu A chừng bốn năm hôm sau, phần nhiều là nằm trùm chần rên hù hù rồi.

Kể ra sức khỏe của anh thuộc loại khá đấy.

– Dạ, sốt thì uống thuốc chứ lo gì, anh Ba! Chắc bây giờ thuốc men mình ở đây đầy đủ lắm? Tôi thấy mấy anh tuy người nào nước da cũng xanh nhưng vẫn khỏe mạnh cả mà!

Ba Biếu không trả lời, đột nhiên hỏi tôi:

– Anh Hùng! Anh có thích rẫy bái không? Không khí ngoài rẫy thật mát mẻ, khoáng khoáng. Thích lắm! Nó không nặng nề như ở nhà.

Tôi chợt hiểu, và trả lời:

– Dạ, thích chứ anh! Cái không khí đồng ruộng, rẫy bái mát mẻ, dễ chịu đã đành, mà tôi cũng thích trồng trọt nữa.

– Chả là B2 mình có một cái rẫy trồng hoa màu ở ngoài suối Ràng đấy. Cách chừng ba bốn cây số thôi. Ngoài những thứ hoa màu mình trồng như rau, đậu, khoai môn, mướp, bí v.v... còn có cá ở dưới suối và gà rừng thật nhiều. Làm siêng biết cái hoạt, thức ăn đầy đủ gấp mấy lần ở đơn vị. Tôi cũng thích nó hết sức nhưng công tác bận rộn nên ít khi nào ra rẫy ở chơi.

– Ở dưới suối, cá gì nhiều, anh Ba?

– Ô, thiếu gì! Nhứt là cá trê, cá lăng, cá mè, cá chạch lấu. Những loại cá khác cũng có nhưng ít hơn.

– Cá suối nhiều, mình ở đây tổ chức đi cắm câu mỗi đêm không chừng khá lắm anh!

– Câu thì đơn vị mình thiếu gì. Đồng chí quản lý B2 mình có mua nhiều lưỡi câu lắm. Vậy thì...

Ba Biểu ngáp ngừng, nhìn tôi:

– Vậy thì... ngày mai anh ra rẫy cho biết, anh Hùng nhé! Anh tha hồ đi câu. Anh gặp ông quản lý hỏi xin lưỡi câu đi... Trước khi nhận công tác mới, anh cũng nên đi chơi cho nó thoải mái, cho nó quen khí hậu núi rừng.

Tôi hiểu giai đoạn mới bắt đầu đến với tôi rồi đây! Người ta muốn đưa tôi đi làm công tác lao động để cải tạo tư tưởng, thử thách sức chịu đựng và phản ứng của tôi ra sao. Thủ trưởng của tôi khéo thật. Nói chuyện toàn những việc đầu đầu rồi nhắc đến những cái thú, đời sống nhàn hạ ở rẫy bãi để sau cùng mời tôi ra rẫy chơi. Ra rẫy để câu cá, để hưởng

không khí trong lành. Ra rẫy để chơi mà!
Ôi, thú biết bao!

Sáng hôm sau, ăn xong nửa củ khoai mì luộc, tôi lẳng lặng thu xếp đồ đạc, quần áo, đồ dùng bỏ vào bong và đến nhà quản lý xin ba chục lưỡi câu với năm mươi thước nhợ bằng nylon. Mười phút sau, Sơn, một chiến sĩ ở tiểu đội quản trị và Hoa, chị nuôi của đơn vị, đầu đội nón vải xanh, lưng mang bong đến gặp tôi để chờ dẫn tôi ra rẫy.

Tôi mỉm cười, chào Ba Biếu, Bảy Cảnh rồi bước ra sân nhập bọn. Bảy Cảnh cũng cười lại:

– Chà! Anh ra rẫy ít hôm thế nào cũng có sự khác lạ cho coi! Mập mập, hồng hào, lên cân như lực sĩ là chắc! Câu được nhiều cá, nhớ ăn dùm tụi tôi ở nhà với nghe!

Tôi vội vã nhanh bước theo Sơn, ra khỏi cổng chiến đấu. Không biết Sơn đang nghĩ gì mà nói với tôi:

– Thủ trưởng mình bình dân lắm đó. Anh Ba với anh Bảy là cán bộ cao cấp ở miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Ông nào cũng Thiếu tá không, bình thường, dễ gì được gặp.

Tôi ngần ngừ, nhưng cũng cố bước theo Sơn.

PHẦN 7

CHIẾC LÁ CUỐI THU

Mấy hôm nay quanh quẩn trong nhà, hết ăn lại nằm có đi cũng chỉ quanh khu vực B2, không quá một trăm thước đường kính. Chung quanh toàn rừng và rừng, yên tĩnh, âm u. Cái vòm lá xanh như một nắp huyết đóng kín, bắt di bắt dịch một màu xanh mỗi mắt, ngọt ngọt, chôn chặt tầm mắt tôi trong đó.

Tự nhiên tôi thấy thèm, khao khát kỳ lạ muốn được nhìn một khoảng trời xanh nho nhỏ, một chút ánh sáng mặt trời với cụm mây trắng hiện giữa trời cao. Hơn thế nữa, tôi muốn nhìn được thấy một khoảng chân trời nào đó. Quả thực ở đây, nơi tôi đang đứng đây, bị chìm ngập trong màu lá xanh, trong một cái biển tối, không trông thấy một mảnh trời trong bằng bùm tay thì còn trông mong gì thấy được chân trời.

Cái căn cứ không rộng quá trăm thước đường kính làm tôi thấy nôn nao bâng quơ, sợ hãi lẫn với cái cảm giác chồn chân bứt rứt lạ thường. Bây giờ được đi ra khỏi nơi đây, lần đầu tiên, tôi thấy mình như dịu lại, thư thái tuyệt vời.

Sơn đi trước cứ phóng đi như chạy, vất vả lắm tôi mới theo kịp. Mồ hôi trên người ra như tắm nhưng tôi vẫn thấy

khoan khoái hài lòng. Từ đơn vị ra rầy mất khoảng một tiếng rưỡi đồng hồ quanh co theo đường rừng với những đôi dốc con con.

Trên đường đi, Sơn cho biết công việc thường xuyên của đơn vị giao cho cậu ta là làm rầy, sản xuất hoa mầu cung cấp cho đơn vị. Còn Hoa là chị nuôi, cứ vài hôm quảy bông ra rầy tải rau cải, hoa mầu về đơn vị. Ngoài rầy, có cất sẵn một cái chòi con đủ cho bốn người giăng võng nghỉ ngơi, nấu nướng, cơm nước. Hiện giờ, ngoài ấy còn hai anh em khác nữa.

Bằng ngang qua một con suối, nước cao hơn đầu gối một tí, bước lên bờ, tôi gặp ngay căn chòi trống, lợp bằng tranh ẩn dưới đám lồ ô rậm bên bờ suối. Cách phía trong hơn mười thước là đám rầy mọc đầy những cỏ, sậy và cây cỏ hôi.

Chen vào giữa đám cỏ, sậy ấy những cây dầu, cây bằng lăng rất to cao lêu nghêu cháy nám đen, trơ những cành trụi lá. Ánh nắng vàng trải đầy, chói mắt.

Sơn bảo tôi, cốc lốc:

– Rẫy của mình đó. Cất đồ đi, rồi nghỉ!

Nói xong, Sơn thả bóng để lên đồng củi cạnh bếp, đoạn dẫn Hoa đi luôn ra rẫy. Tôi thắc mắc không yên. Suốt trên quãng đường đi, nhớ lại tôi chưa có một cử chỉ nào hay lời nói nào có thể làm cho Sơn phật ý, mất lòng. Và trong suốt thời gian đến B2, tôi cũng chưa lần nào trò chuyện với Sơn. Vậy thì tại sao, trong câu chuyện dọc đường hỏi thăm về cách trồng rẫy, sinh hoạt ở rẫy, Sơn trả lời tôi một cách miễn cưỡng, bực dọc, giờ lại ăn nói cốc lốc thế kia? Tôi có gì để cho

Sơn ghét? Mặt mày tôi, tác phong tôi có gì khác lạ, quái gở để đến nỗi mới nhìn mặt đã có thể khó chịu, không ưa?

Tôi thắc mắc, suy nghĩ mãi mà chưa tìm ra nguyên do. Tôi định bụng trưa nay, ăn cơm xong thế nào tôi cũng phải tìm cách thân thiện, gây cảm tình với Sơn để vừa xóa tan được bầu không khí nặng nề vừa tìm xem duyên cớ vì đâu. Sống chung với nhau chưa chi đã thế này, buồn biết bao nhiêu.

Sau bữa ăn trưa bằng khoai mì luộc, canh chua bạc hà nấu cá và đậu đũa kho, tôi chưa kịp mở miệng nói với Sơn lời nào thì Sơn đã thì thầm với hai cậu kia, bảo nhau ra ngoài rầy “hội ý”. Hội ý gì nhỉ?

Nhưng thôi! Tôi biết “trục trặc” lại bắt đầu nữa rồi.

Tôi giăng võng định nằm, chợt nhớ đến câu cá nên lui cui mở bồng cột lưới câu, lấy dao chặt nhánh lồ ô làm cần.

Tôi cặm cùi làm suốt buổi trưa, đến chừng bọn Sơn từ ngoài rẫy vào vác cuốc, rửa đi làm chiều thì Sơn hỏi tôi:

– Anh Hùng ra rẫy chưa?

Tôi cười cái cười câu tài với Sơn:

– Chưa anh! Tôi cột lỗ nhợ câu chưa xong. Xong, tôi ra ngay. Anh với mấy em ra trước đi.

Sơn vẫn giữ bộ mặt khó thương, xách mé:

– Bộ anh tính ra đây chỉ câu cá thôi hả?

Tôi bắt đầu thấy nóng mặt trước câu nói sỗ sàng đó, nhưng cố giữ bình tĩnh

trả lời:

– Giả dụ như tôi có câu cá không đi nữa, cũng chỉ có lợi chứ hại chi đâu, anh Sơn! Mấy anh em mình có cá ăn mà. Thừa, gởi về nhà cho anh em hưởng với.

– Cái đó không cần! Anh ra đây để làm rẫy mà! Thủ trưởng dặn tôi dẫn anh ra đây cho anh đốn cây, cuốc đất, làm cỏ phụ với tụi tôi chờ đâu phải để đi câu!

Lần này tôi không thể bình tĩnh được nữa:

– Ai nói với anh như vậy? Anh Ba Biếu phải không?

Sơn liệng cái cuốc xuống đất:

– Ủ! Đúng! Tôi nói cho anh biết, tôi là người phụ trách tổ trưởng sản xuất. Tôi có bốn phận phân công công việc

cho anh, hội ý với anh mỗi ngày. Tôi đâu có phân công anh đi câu cá? Muốn làm gì phải có ý kiến tôi đã chớ! Anh nghe rõ chưa?

Tôi giận đến tím mặt. Người tôi cơ hồ run lên. Khả năng của tôi chỉ đáng đi làm rẫy, cuốc đất. trồng rau cải cho người ta ăn thôi ư? Tôi là loại cán bộ gì đây nhỉ? Cán bộ gì mà lính muốn sai, muốn mắng, muốn hoạnh hộc lên mặt lãnh đạo chừng nào cũng được.

Tôi không thể chịu đựng được cái thái độ mà người ta cố tình giao cho một tên chiến sĩ hạng bét sai như vậy. Hừ! Trí thức, lại là cán bộ cũ bước chân trở lại cuộc kháng chiến lần thứ hai. Đảng tiếp đón, Mặt Trận tiếp đón như vậy đó. Tôi đứng thẳng dậy nhìn ngay vào mặt Sơn:

– Nè chú! Dù gì đi nữa, chú cũng đừng có giở cái giọng đó ra. Tôi không ưa! Phân công tôi hả? Điều khiển tôi hả? Phải là thủ trưởng của chú mới có quyền. Còn chú, mới ti toe, tập tễnh bước vào cách mạng một vài năm, đừng có giở cái giọng khó người. Tôi không ngửi được đâu!

Sơn cũng giận dữ, đứng khuyệnh hai chân ra:

– Cái giọng thế nào? Đồng chí đừng tưởng đồng chí là trí thức là làm trời được. Đồng chí có biết cuộc cách mạng này ai lãnh đạo không? Đảng đấy! Mà Đảng là giai cấp công nông! Công nông là chủ nhân ông của cách mạng.

– Chú có thể nói với con nít chứ đừng nói với tôi. Chú học đòi được năm ba câu lý luận chẳng có nghĩa gì đâu!

Sơn lỗ mắt:

– Đồng chí chống đối Đảng hả? Kẻ nào chống đối Đảng là phản động!

Hai cậu kia từ phía ngoài rầy đi vào.

Một cậu hỏi:

– Gì đó Sơn?

– Hồng có gì hết!

– Hồng có gì hết sao tao nghe la lối om sòm vậy? Đồng chí với nhau cả mà! Có chuyện gì mà coi bộ anh không vui vậy anh Hùng?

Tôi miễn cưỡng trả lời:

– Chẳng có gì! Tôi ngồi tóm nhợ câu, chú Sơn bảo tôi ra rầy làm. Tôi nói chú đi trước đi, tôi lờ làm chưa xong. Một chút tôi sẽ ra sau. Chỉ có vậy mà chú Sơn giờ

cái giọng chỉ huy, lãnh đạo của chú ra rồi dạy lý luận cách mạng cho tôi nữa chứ. Vậy thôi!

– Cái thằng Sơn kỳ thiệt! Có gì thì chiều hội ý mặc sức mà tranh luận với nhau. Thôi bỏ đi anh Hùng. Anh cứ tóm câu đi, chừng nào xong rồi ra rầy với tui tôi.

Sơn không phản ứng gì. Cậu kia kéo tay Sơn đi ra rầy. Trong chòi giờ chỉ còn lại mỗi mình tôi.

Tôi không còn thấy một chút hứng thú để câu kéo gì nữa. Tuy vậy, tôi vẫn tiếp tục ngồi cột xong đến lười câu cuối cùng vào ngọn một nhánh lồ ô chặt sẵn làm cần.

Tự ái tôi bị tổn thương quá lớn. Người ta đã dàn cảnh để cố tình hạ nhục

tôi, nhưng làm sao giờ? Cột nhợ câu xong rồi, tôi ngồi thừ một lúc lấy thuốc rê ra vắn hút, suy nghĩ liên miên. Sau cùng, tôi tìm một cái rựa, mon men theo lối mòn mà ra rẫy, cùng ba cậu thanh niên chặt cỏ hôi, dọn chỗ trồng rau muống và cải.

Làm được một lúc, bỗng dưng tôi thấy trong người sao khó chịu lạ. Đầu nghe nặng. Người nghe lạnh dù nắng buổi chiều đang gay gắt và toàn thân tôi ướt đẫm những mồ hôi. Tôi biết cơn sốt rét đầu tiên của núi rừng khu A đến với tôi rồi đây. Khi sáng, trong bữa ăn trước khi đi, cô y tá đơn vị phát cho tôi hai viên Paludrine 0,10 để uống phòng. Đã uống khi sáng giờ này vẫn sốt, quả «thần sốt rét» khu A mạnh thực. Tôi nghe cơn lạnh càng ngày càng tăng đến độ tay tôi cầm rựa không vững nữa.

Hai hàm răng đánh lập cập vào nhau. Mắt tôi hoa lên. Đầu váng. Tôi đánh ngối bịch xuống cỏ. Cậu thanh niên ban nãy mà tôi chưa biết tên, lên tiếng hỏi:

– Sao đó, anh Hùng? Bộ anh bị sốt hả?

Tôi gật đầu. Cậu ta la lên:

– Ý chết! Sốt mà ráng gì anh! Anh đi vô nhà nằm nghỉ đi! Anh đi nổi không? Để tôi dìu anh đi.

Tôi gắng gượng trả lời:

– Được! tôi đi một mình được!

Tôi lão đảo đứng dậy, gắng gượng bước chậm từng bước dẫm lên cỏ, mắt nhắm mắt mở như người say rượu.

Tôi nghe có tiếng gọi sau lưng:

– Coi chừng cái mường đó anh Hùng!

Nhưng vừa lúc đó tôi cũng chợt hiểu ra rằng chân tôi đang rơi vào một khoảng không, chơi vơi. Và tôi còn kịp nghe tiếng Sơn hét lên:

– Rồi! Nhào rồi!

Tôi không còn nghe thấy gì nữa...

✱

Khi tôi tỉnh dậy thì thấy mình đang nằm trên võng, mùng trắng căng giữa hai đầu võng buông xuống. Tôi nghe khô cổ và khát nước đến một cách lạ lùng và đầu óc tôi sao lơ mơ, nặng nề, không hiểu nó ra làm sao nữa. Chung quanh lặng trang, không một tiếng động nhỏ. Ánh sáng lơ

mờ, hình như trời đã về đêm.

Tôi cựa mình, co chân lên cho bớt mỏi. Ui cha! Sao mông tôi đau thế này nhỉ? Tôi nhớ mình vừa ở ngoài rẫy, cơn sốt lên chịu không nổi nữa, mấy cậu kia bảo tôi vào nhà, rồi tôi bước đi.

Bây giờ ba cậu ấy đâu rồi, chắc đã ngủ hết cũng nên? Tôi đưa tay vén mùng, ngóc đầu dậy, thò chân xuống đất quơ đôi dép râu, định đi lại bếp tìm nồi nước đun sôi nhưng... Ở kia! đây là đâu? Lạ quá! Trước mắt tôi là một căn nhà rộng, phen vách hắt hoi. Ở góc đằng kia có kê hai cái chõng bằng ván, trên có trải chiếu trắng.

Gần tôi hơn, phía đầu võng kê một cái bàn dài trên phủ vải trắng toát, sát bên trong một hàng những chai lọ và mấy cái hộp nhôm. Giữa bàn là một cái đèn ống

khói cháy sáng để trước một chồng sổ sách, có một tập giấy học trò đang mở ngỏ. Cây bút nguyên tử xanh dăng lên trên. Kế bên bàn là một chiếc băng ngồi đóng bằng cây bào nhẵn. Lạ thực!

Không có một bóng người. Đây là đâu kia? Tôi hoang mang không hiểu, tôi định thần quan sát lại lần nữa. Bốn bên vách nhà, chung quanh căng một lớp vải mùng trắng. Hàng chai để trên bàn đều có dán nhãn và ở cuối bàn có để một cái plateau tráng men chứa đầy những kềm, kéo, ống tiêm, lọ thuốc đỏ.

À, thì ra đây là bệnh viện. Thảo nào! Mấy anh em ấy họ đưa tôi đến bệnh viện hồi nào, tôi không hay biết và tôi sốt đến cái độ mê man lúc nào tôi không hay? Tôi chợt thấy ở phía cửa sau nhà có ánh lửa bập bùng. Và tôi nghe có tiếng chân người bước nhẹ.

Một cô gái hiện ra ở cửa, mặc áo choàng trắng. Trên tay xách một ấm nước sôi, khói hầy còn phụt ra ở vòi ấm. Cô ta nhìn về phía tôi reo lên nho nhỏ:

– A! Anh tỉnh rồi à? Anh có khát nước không?

Dáng điệu, cử chỉ của cô ta báo cho tôi biết, cô ta là y tá trực. Lời nói êm ái nhẹ nhàng kia làm tôi thấy lòng mình ấm lại và lâng lâng trong một cảm giác sáng khoái vô tả. Tôi trả lời cô ta:

– Có! Tôi khát lắm. Cô cho tôi xin một ca đi!

– Anh có đói không? Anh uống sữa nhé!

– Tôi không đói! Chỉ khát thôi!

Cô ta để ấm nước xuống đất, đoạn

lấy chai nước lọc để trên bàn rót vào ca nhôm:

– Cơn sốt của anh dữ quá chừng. Khi khiêng anh đến đây, nhiệt độ 40 độ 7, mạch đến 120. Cứu cấp suốt mấy giờ liền, truyền cho anh hết 500 cc xê-rum ngọt, bây giờ mới tỉnh dậy. Anh bị sốt rét ác tính đó.

Cô ta đi lại đưa ca nước cho tôi. Tôi đón lấy hai tay, ừng ực uống một hơi. Một ca nước đầy sao tôi uống vẫn chưa hết khát. Thực lúc này sao nước ngọt lạ thường ngon vô tả.

Cô y tá đứng ở đầu võng, kể lễ:

– Ở đơn vị anh, khiêng anh đến đây hồi 6 giờ chiều. Bây giờ... bây giờ là 12 giờ 7 phút. Mấy đồng chí khiêng võng bảo anh đang làm ngoài rẫy, bị sốt, lò

dò đi vào nhà nghỉ, nửa chừng thì ngã xuống đất mê man. Mấy đồng chí đó phải khiêng vội, khiêng vàng đến đây, không kịp thay quần áo, rửa ráy cho anh. Về đến đây, tụi tôi thay đồ đạc và lau rửa cho anh đó.

Ngừng một chút, cô ta ngáp ngừng hỏi tôi:

– Xin lỗi... anh tên chi?

– Hùng! Vũ Hùng! Tôi trả lời.

Cô ta suy nghĩ một giây, môi mấp máy định nói gì, nhưng không hiểu sao cô ta lại thôi, nhìn tôi từ đầu đến chân. Cái nhìn chăm chú, soi mói của cô ta làm tôi thấy ngượng ngịu lạ. Hay là lúc chiều chính cô đã lau rửa, thay quần áo sạch cho tôi? Trời đất! Như vậy “người ta” đã “thấy hết”... của tôi rồi! Tức mình

hết sức! Uống công trình gìn giữ mấy chục năm nay. Giờ chỉ vì một cơn sốt rét mà để cho người ta tha hồ muốn ngắm thế nào thì ngắm.

Tôi đang cúi đầu vừa để tránh nhìn cặp mắt xoi mói đó, vừa mừng tượng hình dung lại cái cảnh lau rửa, thay quần áo cho tôi lúc ban chiều thì cô ta lên tiếng.

Giọng nói cô ta ngập ngừng:

– Em... em tên Duyên. Anh có phải là... là ông trí thức mà anh chị em người ta đồn mấy hôm nay là anh ở Sài Gòn mới ra theo cách mạng hay không?

Tôi mỉm cười, thoáng thấy vui vui, quên mất mình là bệnh nhân sốt rét mới tỉnh dậy:

– Ai nói với cô như vậy? Và sao cô lại nghĩ người đó là tôi?

Duyên không trả lời câu tôi hỏi:

– Mà có phải là anh không chứ?

Tôi lắc đầu nhè nhẹ:

– Không phải tôi đâu!

Duyên sượng người, im lặng một lúc, thắc mắc:

– Chả lẽ em nhìn lầm? Cán bộ chiến sĩ ở B2 em quen mặt gần hết mà! Hơn nữa, em nghe Ban Chỉ Huy, anh y sĩ Mười Phương phổ biến tại nhà ăn trưa hôm qua, tên ông trí thức đó cũng tên Hùng!

Tôi không trả lời Duyên. Nghe mỗi, tôi ngả nằm xuống võng, vệt mừng bỏ về phía sau, gối đầu lên thành võng. Nhanh

thật, tôi nghĩ vậy. Tôi mới đến Khu A chưa đầy tuần lễ, chắc có lẽ khắp cả khu A này, người ta đã phổ biến sự kiện đó, không phải vì tôi là một « nhân vật » đáng được chú ý qua khả năng, đạo đức hay tài nghệ cá nhân. Sở dĩ người ta phổ biến tên tôi, thổi phồng tôi lên từ chỗ sinh viên Luật trở thành cử nhân Luật, luật sư gì đó, mục đích nhằm vào tuyên truyền, đề cao cách mạng, đề cao chính nghĩa kháng chiến chống Mỹ Diệt đã giác ngộ được giai tầng trí thức. Hơn thế nữa, người ta nhằm củng cố lòng tin tưởng, động viên tư tưởng, động viên sự hy sinh gian khổ cho các cán bộ chiến sĩ hiện đang sống tại khu A.

“Trí thức còn như thế đó, dám hy sinh quyền lợi cá nhân và giác ngộ cách mạng, nhắm mắt vui lòng đi theo Đảng, hy sinh cho Đảng thì các đồng

chí là thành phần cơ bản, chủ nhân ông của cách mạng, các đồng chí phải thấy là chính nghĩa của chúng ta ngời sáng, chúng ta phải vững lòng tin nơi thắng lợi sau cùng của chúng ta.

Chúng ta hãy kiêu hãnh, tự hào vì chúng ta là giai cấp công nông, đã lôi kéo và đánh ngã những giai cấp chống đối chúng ta, hoặc là họ đầu hàng giai cấp chúng ta, phục vụ cho chúng ta hoặc là những giai cấp phản động đó bị chúng ta đánh gục. Trường hợp của Vũ Hùng, chúng mình cho các đồng chí thấy đó là một thắng lợi của giai cấp chúng ta v.v..”

Tôi liên tưởng tới trong một buổi họp tổ Đảng hay họp Chi bộ hoặc họp đơn vị của một đơn vị nào đó của khu A; biết đâu chính trị viên đơn vị hay Bí Thư Chi bộ chả phổ biến tin Vũ Hùng đến tham gia công tác ở khu A và lãnh đạo

tư tưởng đảng viên mình, cán bộ chiến sĩ mình như trước đây người ta đã từng làm.

Vấn đề “chính sách chiếu cố” chỉ là một nụ cười ngoài mặt không mất tiền mua, một tấm màn nhung đẹp đẽ, hấp dẫn với khán giả bên ngoài, trong nháy mắt nó có thể được kéo lên hay buông xuống tùy theo lớp lang của vở tuồng đang diễn.

Duyên ngồi vào bàn. Gương mặt nàng tôi thấy gợn lên một cái gì không hài lòng, phật ý. Tôi hiểu nhưng tôi biết làm sao bây giờ? Tôi thấy tiếc nụ cười duyên dáng, sự vui vẻ của mấy phút trước đây. Nàng nhìn xuống tập giấy học trò mở ngổ, một lúc đoạn cầm bút lên tay, lôi mấy tờ giấy khác ở xấp bìa cứng ra, húy hoáy viết.

Được một lúc, nàng quay lại:

– Bây giờ anh có mệt lắm không?

Tôi trả lời:

– Đỡ nhiều rồi cô.

– Ở đơn vị anh, người ta khiêng anh đến đây, không có quân y đơn vị đi theo, cũng không có giấy giới thiệu, không có bệnh án nên chưa ghi chi tiết, lập bệnh án theo thủ tục nhập viện được. Bây giờ anh có thể cho tôi hỏi vài chi tiết được chớ?

Qua giọng nói của Duyên tôi nhận thấy đã có sự thay đổi “làm mặt lạ”. Cái tiếng “em” êm dịu trước đây đã nhường cho tiếng “tôi” thay vào. Và làm bệnh án gấp gáp đến nỗi phải viết lúc nửa đêm thế này? Huống hồ bệnh nhân mê man vừa tỉnh dậy. Tôi hiểu nguyên cơ của sự thay

đổi ấy. Và tôi trả lời:

- Được đấy cô! Xin cô cứ hỏi!
- Anh cho biết cả tên lẫn họ?
- Vũ Hùng.

Ngừng một tí để viết. Duyên lại hỏi:

- Anh bao nhiêu tuổi?
- Hai mươi chín.
- Cấp bậc?

Tôi ngỡ ngàng, bàng hoàng một lúc, không biết phải trả lời ra sao? Bởi tôi có cấp bậc nào đâu. Lính không ra lính. Quan chẳng ra quan. Đúng là trong cảnh ông chẳng ra ông, thằng chẳng ra thằng, «bán thầy, bán thợ, bán cu li».

Duyên tưởng tôi chưa hiểu, giải thích:

– Nghĩa là cấp bậc trong bộ đội, chiến sĩ hay cán bộ a, cán bộ b, cán bộ c, vậy đó.

– Tôi là tân binh mà cấp bậc gì?

– Vậy là chiến sĩ, cấp bậc anh là chiến sĩ! Đơn vị? À! Đơn vị anh là B2, có đây rồi. Phương tiện chuyển bệnh? Khiêng vớng. Chẩn đoán tạm thời sốt rét ác tính. Bệnh sử? Thôi, để sáng mai y sĩ khám cho anh chớ tôi là cứu thương, tôi... tôi....

– Cô chưa học y tá sao?

– Chưa!

Duyên đứng dậy, vớ lấy một nhiệt kế đi lại bên tôi, vẩy vẩy mấy cái:

– Bây giờ anh cho tôi lấy nhiệt một chút! Anh cho vào nách cặp lại.

Năm phút sau, nàng bảo tôi lấy nhiệt kế ra và đưa tay cho nàng đếm mạch. Mắt nàng đăm đăm nhìn chiếc đồng hồ reo với chiếc kim chỉ giây đang tích tắc, xoay tròn để trên bàn thuốc.

Trở lại bàn soi ống nhiệt kế bên đèn, nàng báo kết quả cho tôi biết:

– Nhiệt 38.7, mạch 92. Xuống rồi đó! Thôi, anh ngủ đi!

Tôi không nói gì. Duyên đến phủ mừng lại kín cho tôi. Giấc ngủ chập chờn lại đến với tôi, lẫn trong hình ảnh chiếc áo trắng dính chữ thập hồng thoăn thoắt xuyên qua, xuyên lại giữa gian nhà trống chợt biến đi. Giữa cơn ngủ chập chờn đó hình như tôi còn thắc mắc nhiều điều chưa kịp hỏi.

Sáng dậy, tôi mở mắt ra. Đồng hồ đã bảy giờ kém mười. Duyên đâu mất. Căn nhà còn trơ trọi chỉ một mình tôi. Đâu đây, tôi nghe tiếng oang oang của Đài Phát Thanh Hà Nội loan tin buổi sáng. Và tôi cũng nghe tiếng nhiều người nói chuyện, tiếng chân người bước, lẫn tiếng ca, muống chạm vào nhau lạnh canh, cùng tiếng gió trên ngọn cây rừng, tiếng vượn hú nghe lạnh lốt xa xa.

Bảy giờ kém mười ở đây là tám giờ kém mười, giờ Sài Gòn. Cũng trưa, đâu phải sớm sửa gì nữa. Tôi ngồi dậy, chân thòng xuống đất nhìn ra bên ngoài. Có lẽ mặt trời đã lên cao, nhưng qua lớp sương mù dày đặc phủ trắng ngọn cây, ánh sáng bên ngoài như đục mờ, nhạt nhẽo.

Đầu tôi giờ này nghe nhẹ, trí óc tỉnh táo nhưng sao nghe nó như lắc lư, không vững. Mối tôi khô cứng, dính lại

với nhau. Lưỡi đắng ngắt. Hai mông đít hầy còn ê ẩm, đau buốt. Tôi muốn đứng dậy nhưng gượng mãi không sao đứng dậy được. Giữa lúc đó một cô gái mặc đồ bà ba đen từ bên ngoài bước vào. Đuôi gà sau gáy lắc lư. Trên tay cô ta là một ca nước đầy, bốc khói.

Cô ta liếc nhìn tôi một thoáng, đi thẳng đến bàn để ca nước xuống, lên giây đồng hồ. Xong lại quay ra, chẳng buồn hỏi tôi lấy một câu. Có lẽ cô ta vừa ăn sáng, ở nhà ăn lên tạt qua đây. Chưa đến giờ làm việc nên chưa cần ở lại. Còn cô Duyên đêm qua trực bệnh ở đây, chắc cũng đang ăn sáng. Trước khi nghỉ, thế nào cũng phải trở lại đây để bàn giao?

Không hiểu sao, tôi trông được gặp mặt Duyên hết sức.

Cho nên khi Duyên trở lại tôi mừng rỡ lạ thường, buột miệng thốt lên:

– Cô Duyên!

– Dạ! Chi anh? Anh dậy rồi hả? Anh thấy khỏe không?

Tôi không trả lời nàng mà hỏi lại:

– Nãy giờ cô ở đâu?

– Tôi đi ăn sáng. Anh uống sữa nhé? Tôi pha cho anh một ca sữa.

– Cám ơn cô, tôi không đói đâu!

– Uống đi cho nó có sức chứ!

Rõ ràng là Duyên đã giận tôi về cái chuyện khi hôm, tôi không nhận mình là “ông trí thức” ở Sài Gòn mới đến B2. Giọng nói của Duyên hơi gắt gỏng. Ánh mắt lạnh nhiều. Không vui như lúc tôi

vừa tỉnh dậy. Tôi muốn nói với Duyên một câu nào đó, giải thích cho Duyên nghe nhưng giải thích thế nào đây. Tôi không sao tìm được câu nói nào cho ổn, đành ngồi trơ ra chịu đựng.

Duyên đứng trước mặt tôi:

– Suốt từ đêm qua tới giờ anh không bị nôn là khá lắm đó. Thông thường, nôn là một triệu chứng trung thành của bệnh sốt rét. Sốt nó ảnh hưởng đến thần kinh, ảnh hưởng đến gan và hệ thống tiêu hóa. Anh thấy đắng miệng, không đói là phải. Hai bên mông anh có còn đau không?

– Đau lắm cô ạ! Chắc trong lúc tôi còn mê chưa tỉnh, tiêm nhiều lần lắm thì phải?

Duyên cầm lấy tập giấy để trên bàn lẩm nhẩm đọc cho tôi nghe:

– Một ống... hai ống... Hai ống Jynin 0.50, một ống Ni-va-kin 0,20, hai ống Solucamphre 0.20, hai ống Vitamine C 0,250, một ống Vitamine B 0.200, hai ống Coradyl... Hai, ba, năm, bảy, tám, mười. Tất cả mười ống thuốc, lại còn truyền vào tĩnh mạch 500cc huyết thanh ngọt đẳng trương. Cũng đỡ là có pha vào huyết thanh hết mấy ống nếu không tiêm đủ mười mũi vào đít, vào đùi thì còn đau hơn thế nữa.

Tôi vừa nghe Duyên kể tên thuốc cũng vừa khám phá ra rằng nàng đọc tên thuốc với cái giọng “đằm” khác hẳn với cô y tá Thu của B2 đọc tên thuốc Paludrine thành Pa-lu-rinh làm tôi điên đầu chẳng hiểu thuốc gì. Tôi nhớ đến lời Duyên nói khi hôm nàng chỉ là cứu thương. Cứu thương trình độ văn hóa phải kém hơn y tá chứ! Mà Duyên đọc tên thuốc với

giọng “đằm”, điều đó giúp cho tôi hiểu phần nào về hoàn cảnh nàng và thái độ vui vẻ, ngọt ngào ở phút ban đầu. “Đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu” là như thế chẳng?

Bổng Duyên hỏi tôi:

– Ở Sài Gòn anh ra đi hôm nào? Anh tự đi một mình hay có người đưa anh đi?

– Hôm mồng bốn Tết. Người ta đến rước tôi tại nhà đến bến xe đò Chợ Lớn, lên Hậu Nghĩa rồi theo giao liên nhiều chặng mới lọt đến đây.

Chợt Duyên mỉm cười:

– Đó, thấy chưa! Anh giấu đầu lòi đuôi rồi. Vậy mà hồi hôm anh cứ chối lại còn bảo người ta lừa.

Tôi đành cười trừ. Quả thực tôi không nghĩ đến câu hỏi cố ý đưa tôi vào “bẫy” đó. Tôi nghĩ âu cũng là dịp may để thanh minh. Tôi khẽ nói vừa đủ nghe:

– Xin lỗi Duyên! Nhưng không phải tôi muốn giấu, muốn chối gì đâu. Dù có giấu, có chối cũng chẳng được. Tôi còn ở đây, lúc nào có dịp tôi sẽ trình bày clo Duyên biết... Tôi không muốn mình trở thành... Tôi sợ...

Nàng cũng hạ thấp giọng xuống:

– Em hiểu! Em không giận gì anh đâu.

Khẽ thở dài. Duyên tiếp:

– Anh mới đến B2 gần bốn năm hôm chứ gì? Lạ ghê! Sao người ta bắt anh đi làm rầy cà? Chết chưa! Để em đi pha sữa cho anh. Tới giờ làm việc rồi, anh chị em

họ tới đây đây hết bây giờ. Em bàn giao sổ trực bệnh xong em cũng phải đi nghỉ. Bệnh viện này là bệnh viện G2, lớn nhất khu A đó! Có một bác sĩ và ba y sĩ phụ trách. Anh, nằm nghỉ đi. Anh phải uống chút sữa cho có sức.

✱

Tôi thấy mỏi và đau, phải cố gắng lắm để ngồi nói chuyện với Duyên. Nếu Duyên không nhắc, chắc tôi cũng phải ngã xuống nằm. Nằm trên võng, nhìn Duyên trong chiếc blouse trắng, dáng người thanh, bé nhỏ, bước đi nhẹ nhàng tha thướt, không hiểu sao tôi có cái cảm giác ngỡ đó là cô nữ sinh của Sài Gòn với tà áo trắng tung tăng trên đại lộ Lê Lợi trong một ngày nắng đẹp ở thủ đô. Cái gương mặt trái soan, cái mái tóc cắt

ngắn, uốn quăn xa tiệm uốn tóc lâu ngày chỉ hơi gọn sóng, bông bênh phủ xuống đôi vai tròn... Nhìn qua con người Duyên, phong thái của Duyên, tôi thấy Duyên không giống bất kỳ người con gái nào mà tôi đã gặp kể từ ngày tôi xa Sài Gòn vào khu chiến.

Sao giữa rừng núi khu A sâu thẳm này, tôi còn có thể gặp lại dấu vết của một hình ảnh đã qua rồi thế nhỉ?

Duyên pha xong ca sữa để trên chiếc ghế đầu, kê cạnh đầu vồng chỗ tôi nằm thì lúc ấy gian nhà đã có thêm sáu người nữa vừa đến. Gồm có bốn cô rất trẻ ở vào lứa tuổi mười tám, đôi mươi tóc kẹp đuôi gà và hai thanh niên. Một khoảng hăm lăm, một trạc ngoài ba mươi tuổi. Tất cả đều mặc bà ba đen.

Thanh niên lớn tuổi nhất đến trước mặt tôi và hỏi Duyên:

– Anh Hùng khá nhiều rồi chứ, đồng chí Duyên?

– Dạ, khá nhiều rồi! Anh ấy tỉnh dậy hồi 12 giờ đêm. Mạch, nhiệt sáu giờ sáng này là 38 độ 5 và 88.

– Vậy là xuống rồi! Khá quá rồi. Lát nữa cho chuyển xuống trại hai.

Đoạn anh ta cho tay sờ vào trán tôi. Duyên giới thiệu cho tôi biết:

– Đây là anh Sáu, y sĩ khoa nội chịu trách nhiệm phòng khám bệnh và tiêm thuốc này đó.

Sau khi Sáu khám lại, kê mệnh lệnh điều trị cho tôi xong thì tôi bị tiêm liền hai ống thuốc và người ta cuốn võng diu tôi xuống nằm ở trại hai.

Trại hai cũng như những trại bệnh khác ở đây là những gian nhà dài, không phân vách, kê hai hàng giường cá nhân. Mỗi bên năm chiếc. Chân giường bằng cây rừng chôn xuống đất lót đà ngang, gác lên một tấm sạp giường bằng cây bằng lạng xẻ ra, bào bóng trơn tru. Lót giường là một manh chiếu nhỏ, ngang tám tấc, dài hai thước vừa vặn với kích thước của giường.

Hai hôm đầu, ngoài trị liệu thuốc sốt rét, sinh tố B1 và sinh tố C người ta cho tôi được hưởng chế độ ăn uống 12 đồng mỗi ngày, chưa kể gạo. Chế độ đó do Quân ủy Miền và Cục Chính Trị quy định chung cho tất cả các bệnh viện chính quy thuộc Cục Hậu Cần R.

Chế độ khẩu phần đang áp dụng cho thương bệnh binh tại bệnh viện có năm loại. Loại thấp nhất là chế độ 5 đồng một

ngày, dành cho những thương bệnh binh sắp sửa xuất viện, đang ở thời kỳ lành bệnh, điều trị bồi dưỡng chung. Loại 7 đồng một ngày, cũng thuộc loại lành bệnh, điều trị bồi dưỡng chung nhưng cơ thể hãy còn yếu đuối, suy nhược thiếu máu. Nói cách khác, đối với thương binh được áp dụng cho khinh thương với các vết thương phần mềm không hệ trọng.

Loại 12 đồng dành cho các bệnh nội khoa, đặc biệt là sốt rét nặng nhưng chưa được liệt vào hàng ác tính, nguy hiểm. Áp dụng cho thương binh thì phải là trung thương nhưng không xê dịch đi lại được.

Loại 20 đồng một ngày là tiêu chuẩn cao nhất, dành riêng cho những bệnh nhân không ăn cơm cháo gì được và sức khỏe bị suy sụp trầm trọng, tỷ lệ sống sót rất ít. Nói cách khác, những bệnh nhân

đó đang ở vào tình trạng cấp cứu cho nội khoa cũng như ngoại khoa.

Ngoài bốn loại chế độ khẩu phần trên, còn loại đặc biệt. Loại đặc biệt không quy định, không hạn chế ở mức độ nào, nghĩa là bệnh nhân thêm gì, muốn gì thì Ban Giám Đốc Bệnh viện, quản lý bệnh viện, phải tìm đủ mọi cách để thỏa mãn bệnh nhân cho kỳ được.

Tổn bao tiền cũng được, khó khăn mấy cũng phải cho người tìm ra. Nhưng loại tiêu chuẩn đặc biệt, trong suốt mấy năm qua, bệnh viện G2 chưa hề áp dụng cho ai. Vì rằng, muốn được hưởng chế độ tùy ý, tùy thích bệnh nhân phải là cán bộ, đảng viên dày công với Đảng hoặc đã tạo nên thành tích đặc biệt, hay tạo nên một chiến công hiển hách, giờ bị trọng thương chắc chắn chết 101% hay bị một

chúng bệnh nan y trầm trọng chờ giờ nhắm mắt.

Tiêu chuẩn đó cao quá, nên chưa có bệnh nhân nào hội đủ điều kiện để được hưởng «ân huệ» lớn lao do Đảng dành cho. Mà dù cho hội đủ điều kiện đi nữa, tình trạng chờ chết đó, bệnh nhân đã liệt giường liệt chiếu, đau đớn, mệt nhọc thở chẳng ra hơi nào ai «thèm » nổi một thứ gì để Đảng ban đặc ân được thỏa mãn? Nếu có, có lẽ chỉ là lời yêu cầu giúp cho chết sớm để đỡ đau đớn, đỡ kéo dài thời gian bị hành hạ quá sức của con bệnh hay vết thương.

Khi phê vào mệnh lệnh điều trị, cho tôi được hưởng chế độ 12 đồng một ngày, người ta đã vui vẻ chịu khó ngồi giải thích cho tôi rõ về chế độ kể trên. Thấy tôi chỉ lẳng lặng nghe mà không góp một

lời nào ca tụng hay thắc mắc chính sách Đảng, người ta kết luận:

– Trong hoàn cảnh rừng núi, khó khăn gian khổ của chiến trường miền Nam hiện nay, khẩu phần ăn bình thường mỗi người một ngày chỉ có 3 đồng thì chế độ đó là một hy sinh lớn lao của Đảng, một sự chiếu cố đặc biệt, một đặc ân mà tất cả thương bệnh binh đều phải nhớ ơn Đảng. Chính sách đó của Đảng thể hiện lòng nhân đạo, xuất phát từ quan điểm “Người là vốn quý của Đảng” mà Bác và Đảng thường dạy dỗ nhắc nhở chúng ta.

Và người ta cười ra tiếng khoái trá:

– Duy chỉ có điều ngộ nghĩnh buồn cười là cái thằng cha bệnh nặng như sốt rét ác tính chẳng hạn, lúc Đảng cho nó hưởng chế độ hai chục đồng thì nó cứ mê man chẳng thèm ăn uống gì hết. Khi nó

tỉnh dậy, thoát qua giai đoạn hiểm nghèo thì nó chỉ được quyền hưởng chế độ 12 đồng, mười hai đồng nhưng nó chỉ uống được sữa, ép lắm nó uống hết một phần tư hộp sữa là cùng. Sữa một hộp giá thị trường 18 đồng. Như vậy mỗi ngày nó chỉ xài bốn đồng rưỡi. Đến lúc nó vừa cắt được cơn sốt, ăn được cháo thì khẩu phần của nó tuột xuống tiêu chuẩn 7 đồng một ngày. Và khi nó đi vững, đứng vững đòi ăn cơm, ăn theo cái kiểu trả bữa, ăn không biết no, bụng căng cứng mà vẫn thấy thèm cơm thì khẩu phần của nó hạ xuống còn 5 đồng một ngày. Rõ cái bệnh sốt rét là cái bệnh đại nhất trên đời! Cái lúc được hưởng chế độ hai chục sao không chịu ăn, vì nếu ăn chế độ đó, nó còn được ăn Lạp Xưởng, ăn thịt gà, ăn cá mòi, đồ hộp. Để đến lúc nó còn 5 đồng, thức ăn chỉ có trái su luộc, đậu

xào thì ăn hùng hục như tằm ăn lên. Đại chưa?

Tuy không cười nổi ra tiếng nhưng lối giải thích đó cũng làm tôi nhếch mép cười. Nếu lúc bình thường, chưa bị sốt rét và nếu không phải giữ gìn ý tứ, có lẽ tôi cười nôn cả ruột lên.

Anh chàng y sĩ này cười cái bệnh sốt rét là bệnh đại. Còn tôi, tôi cười phục lẫn cái thằng cha nào hóm hỉnh, sáng kiến vô song, đề ra cách thức quy định cấp chế độ tiền ăn cho bệnh viện. Thằng cha khôn thiệt. Ốc tính toán khoa học làm sao. Chắc thằng cha đó giỏi toán và xuất thân là thành phần cho vay bạc góp.

Tôi ngỡ cái hôm đầu, chuyển xuống trại hai chắc dứt được cơn sốt. Nào ngờ chiều lại, tôi lại sốt. Sốt đến run giường run chiếu. Đắp hai ba lớp nào mùng, nào

tấm đắp, nào võng nylon phủ bên ngoài vẫn cứ run. Rồi ngày hôm sau cũng thế. Phải đến ngày thứ tư cơn sốt buổi chiều mới chịu lui hẳn. So với lúc tôi tỉnh dậy ở hôm đầu, mê man bất tỉnh phải cấp cứu tại phòng khám bệnh thì sức khỏe tôi hôm nay tệ hơn nhiều. Tay chân tôi xanh như tàu lá chuối non. Trong người tuy tỉnh táo, nhẹ nhàng dễ chịu nhưng hễ nằm thì thôi, chứ ngồi dậy là choáng váng chóng mặt, phải nhắm mắt lại một lúc mới thấy đỡ.

Bước thử xuống đất, tôi nghe lão đảo như người say rượu. Đầu nặng hơn chân, các khớp xương rời rã tưởng chừng nó không còn dính liền nhau nữa.

Về chế độ ăn, hai hôm nay tôi được ăn cháo đường do mấy cô cứu thương mang đến và bắt đầu thấy thèm cơm. Tôi định bụng sáng mai sẽ đề nghị với y sĩ

Hồ Phương, giám đốc bệnh viện và cũng là y sĩ điều trị, đến thăm bệnh ở trại tôi mỗi ngày.

9 giờ sáng hôm sau Hồ Phương đến. Mới bước vào thêm. Phương đã đưa hai tay về phía trước, vừa đi vừa cười vui vẻ hỏi tôi:

– Thế nào anh Hùng! Hôm nay dễ chịu, hoàn toàn hết sốt rồi chứ?

Tôi vui vẻ trả lời:

– Hết sốt từ chiều hôm qua rồi! Anh!

Ngồi lên mép giường, hai tay Phương nắm lấy hai tay tôi:

– Sáng nay mấy cô y tá đã lấy mạch, nhiệt cho anh rồi chứ?

– Xong rồi! Mạch 80, nhiệt 37,3.

– Chặn đứng cơn sốt rồi đó! Mấy hôm nay tụi lòi lo quá. Đúng là accès pernicieux! Danh từ chuyên môn gọi là sốt rét ác tính. Ở đây, dễ bị sốt rét ác tính lắm. Chả là rừng sâu thì khí hậu ẩm thấp, lại vùng này đầy muỗi anophèle. Giang sơn biệt lập của thần Falciparum mà anh! Như trường hợp anh, đang sống ở đồng bằng, thành thị, môi trường khí hậu nó khác, đến đây gặp môi trường lạ, xấu hơn, ẩm thấp hơn, cơ thể bị suy yếu đột ngột. Nhân cơ hội đó, vi trùng Falciparum hay Vivax nó vọt anh thành accès pernicieux ngay. Hầu hết anh em đến khu A đều như vậy. Ngay cả những anh em đã sống quen ở đây rồi, vẫn còn bị sốt liên miên như cơm bữa.

– Lúc mới đến B2, tôi có nghe anh Ba Biếu kể chuyện cho nghe về sốt rét khu A nhưng chưa hình dung được ra

sao. Bây giờ tôi mới đựng độ thử với nó lần đầu tiên đây.

– Anh thấy nó như thế nào?

– Vất vả thiệt anh!

Phương cười:

– Coi như trọn năm nay, anh chuẩn bị sẵn sàng chịu đựng sốt rét bốn tháng đi. Bốn tháng đó là bốn tháng sốt rét ra trò, còn en en nửa nóng, nửa lạnh chiếm một thời gian chừng năm sáu tháng nữa.

– Úi chà! Dữ vậy anh! Hết năm còn gì?

– Thiệt đó! Không phải tôi nói để hù anh đâu. Anh không ngán nó chứ?

– Sốt thì nằm, hết sốt ngóc đầu dậy làm việc. Ai sao mình vậy, ngán gì anh!

Phương dăm chiêu:

– Cho đến bây giờ, trong công tác điều trị cho anh em bệnh binh, tụi tôi thấy gay nhất vẫn là sốt rét. Nhất là sốt rét ác tính. Anh xem, khoa nội ở đây, hiện tại nhận độ 60 bệnh binh mà sốt rét chiếm đến 57, 58 mạng rồi. Tỷ lệ của nó chiếm đến 95%. Ngay như hồi năm giờ sáng hôm nay, tụi tôi mới cấp cứu cho một ca sốt rét ác tính. Đồng chí ấy đã...

Phương ngừng lại, không nói nữa, mắt nhìn ra sân, tôi hiểu chuyện gì đã xảy ra nhưng vẫn hỏi:

– Chết rồi phải không anh?

Phương tưởng có thể giấu được tôi, nói lảng đi:

– Chưa! Đang cứu cấp! Thái độ của thầy thuốc được Đảng dạy cho là “còn

nước còn tát”, là “lương y kiêm từ mẫu”... Anh cho tôi khám lại bệnh tình anh một chút đi!

Phương móc cái ống nghe nhét trong túi áo bà ba đen ra nghe tim, nghe phổi tôi xong, lại sờ nắn hai bên hông, gõ cột cột kết luận:

– Mới sốt mấy bữa, lá lách thông nhiều. Tiếng gõ đục dũ! Nhưng chả hề gì, điều trị củng cố và tích cực bồi dưỡng phục sức mấy hồi!

Hỏi tôi thêm ba điều bốn chuyện về ăn ngủ v.v... Phương cho tôi biết thêm:

– Anh thì... tôi đặc biệt để anh hưởng chế độ 12 đồng cho đến ngày anh xuất viện. Nhưng nhà nước còn nghèo, 12 đồng chẳng đâu vào đâu. Vậy nếu có tiền cá nhân, anh đến căng-tin chia thực

phẩm về nhờ mấy anh chị em hộ lý nấu giúp, hoặc đường sữa bồi dưỡng thêm. Hôm nay dưới căng-tin mới nhận được một chuyến hàng tiếp phẩm, có đường, sữa, trà, lạp xưởng, cá hộp, thuốc lá v.v... Để tôi dặn đồng chí quản lý. Anh biết căng-tin chứ?

– Chưa! Mấy hôm nay nằm một chỗ, tôi đâu có đi đâu.

May mà tôi còn để dành được vài ngàn mang theo. Tôi có thể xuống căng-tin chia thực phẩm nấu ăn thêm. Các anh em khác thì sao nhỉ? Đâu phải ai cũng có thể có tiền một cách dễ dàng giữa rừng hoang, quanh năm suốt tháng mấy chục đồng sinh hoạt phí? Với số tiền đó hàng tháng, nào phải mua xà-bông, dao bào cạo râu, thuốc rê, giấy quuyến, gói trà v.v... chưa chắc đã đủ.

Chợt Phương reo lên:

– A! Kia! Cô Duyên đi ngang, để tôi gọi cô ấy vào dặn cô ấy giúp anh xuống cảng-tin mua hộ.

Phương gọi lớn:

– Duyên ơi! Duyên!

Tiếng Duyên đáp, từ ngoài đường đi vọng vào:

– Có! Chi đó anh Mười!

– Vào đây!

Bóng Duyên hiện ra ở thềm nhà. Phương tưởng tôi chưa biết, chưa quen Duyên, trong khi hằng ngày Duyên đều có ghé lại đây thăm tôi, trò chuyện, nên Phương làm ra vẻ trịnh trọng giới thiệu:

– Xin giới thiệu anh đây là cô Duyên,

là nữ sinh trường Gia Long đấy! Vào đây hồi năm ngoái. Cô ấy học đến lớp... lớp mấy cô Duyên?

– Dạ đệ nhị C.

– Lớp đệ nhị trong này ngang với lớp chín miền Bắc đó! Đâu hai người xem coi lúc ở Sài Gòn có quen nhau không?

Phương cười tủm tỉm làm Duyên ngượng ngịu đến đỏ mặt. Tôi cũng thấy nhột nhạt, Phương tiếp:

– Duyên xống phòng khám bệnh, xem mệnh lệnh điều trị, trong bệnh án coi chế độ khẩu phần của anh Hùng vẫn còn 12 đồng hay đã sụt xuống 7 đồng rồi. Nếu còn 12 đồng thì thôi. Nếu đã có ai ghi sụt xuống 7 đồng thì Duyên bảo là tôi ra lệnh giữ nguyên chế độ 12 đồng đến khi nào anh Hùng xuất viện. Sau đó, Duyên đưa anh Hùng xuống căng-tin

hay Duyên xuống đó hộ anh Hùng, chia thực phẩm vật dụng cho anh Hùng nhé! Quản lý không chịu chia thì bảo đã có lệnh của tôi.

– Dạ!

Trước khi bước đi, Phương còn vui vẻ nhắc tôi:

– Chiều nay khỏe, mời anh lên văn phòng uống nước với tôi chơi.

Phương bước đi. Duyên ngồi xuống cạnh giường đối diện:

– Hồi sáng Duyên có ghé thăm anh nhưng thấy anh còn ngủ nên không gọi. Sáng nay anh ăn được nhiều cháo chứ?

– Cảm ơn Duyên. - Tôi nói - Tôi có ăn được một ít. Nhưng sao không thấy đói. Miệng đắng quá.

Bổng Duyên cho tay vào túi áo móc ra một gói giấy nhỏ, ngập ngừng:

– Biết anh đăng miệng nên... nên khi này Duyên có ghé đăng căng-tin... mua cho anh mấy cục xí muội nè! Anh ngậm cho nó đỡ...

Duyên nhìn xuống. Tôi cảm động thực sự và thấy lòng mình chột xao xuyến:

– Cảm ơn Duyên nhé! Cảm ơn Duyên...

Duyên bối rối ngẩng lên và nói lảng đi:

– Mấy anh ở trại này đâu vắng hết rồi anh?

– Chắc mấy anh ấy, sang đánh Tu-lơ-Khơ ở trại bên kia.

Chợt hai tiếng súng lục nổ lẹt đẹt xa xa, phía bên kia suối. Tôi nói với Duyên:

– Tiếng súng đó đúng là tiếng súng lục. Chắc ông cán nào nổi hứng ra rừng bắn chơi...

Duyên ngắt lời tôi:

– Không phải đâu anh! Lễ truy điệu đó!

Tôi chưng hửng:

– Truy điệu? Truy điệu ai? Ai chết mà truy điệu?

– Mới có bệnh nhân bị hy sinh hồi sáng nay.

–...?

– Không phải thương binh đâu! Anh ấy sốt rét ác tính nặng quá, đơn vị đưa

đến muộn nên cấp cứu không kịp, chết tại phòng anh nằm hôm trước đó. Ban Chỉ Huy sợ để làm ảnh hưởng đến tinh thần bệnh binh nên cho đi đào huyết ngoài nghĩa địa, chọn vôi chọn vàng sáng nay. Không cho ai biết hết đó.

Không ai biết nhưng tôi biết, nhiều người biết. Tự dưng tôi thở dài.

Cái chết đối với con người sao giản dị thế, dễ dàng thế và vô lý làm sao!

✱

Chiều tối hôm đó, sau khi ăn cơm xong, theo lời của Hồ Phương, y sĩ trưởng bệnh viện G2, tôi đến văn phòng chơi, trở về chưa đến trại thì tôi đã nghe tiếng cãi vã ỏm tỏi từ trong trại đưa ra, giữa Quốc – một bệnh binh nằm kế bên

giường tôi – và một tiếng nói lạ. Tiếng nói lạ ấy vang lên:

– Đồng chí đừng có nguy biện! Tôi cảnh cáo đồng chí...

Tiếng Quốc cười lớn, nghe nó ngạo mạn làm sao:

– Ý! Ý! Đừng chớ! Đừng dọa tôi chớ! Đồng chí quyền gì cảnh cáo tôi? Tôi nghe đài Saigon ca vọng cổ, tuy có khuyết điểm thiệt, nhưng cũng không có gì quá đáng. Tôi cũng biết Đảng cấm cán bộ chiến sĩ không được nghe đài địch. Lâu lâu ghiền vọng cổ, biết tối nay có cải lương truyền thanh, tôi vắn đài nghe một chút. Tôi khuyết điểm thì đồng chí phê bình, nhắc nhở tôi nhả nhận chớ đồng chí lấy quyền gì nạt nộ tôi?

– Nghe đài địch không có gì quá

đáng hả? Đồng chí có biết dù là cải lương đi nữa nó cũng ủy mị, ru ngủ, thủ tiêu tinh thần đấu tranh của ta hay sao? Nói cho đồng chí biết, đồng chí nguy biến cái gì?

– Tôi hổng có nguy biến gì hết. Tôi nói đúng mà! Không phải tối thứ bảy tuần rồi, trên văn phòng Ban Chỉ Huy, anh Mười, anh bắt đài Sài Gòn nghe trực tiếp truyền thanh tuồng cải lương? Sao đồng chí không nói, không phê bình đi? Đồng chí còn mò tới ngồi nghe êm ru. Bây giờ đồng chí lên mặt đạo đức giả với tôi?

Tôi bước vào nhà giữa lúc cuộc cãi vã giữa Quốc và một anh chàng râu rậm mà tôi chưa biết là ai. Cả hai đều đứng chờn vờn trước mặt nhau. Người nào cũng “sát khí đằng đằng”. Ngoài hai “nhân vật” trong cuộc còn năm sáu anh

em bệnh binh khác. Kẻ nằm người ngồi trên giường bệnh. Chiếc đèn làm bằng chai dầu xúc tóc, có khoen treo lủng lẳng giữa nhà, tỏa ánh sáng lù mù.

Anh chàng rậm râu chùng bị bẽ mặt vì câu nói “lật chân tướng” của Quốc nên giọng nói không còn mạnh mẽ như trước:

– Đồng chí đừng có nói ngang, nói bướng! Ban Chỉ huy người ta có quyền!

Quốc gân cổ lên:

– Quyền gì? Cán bộ cấp sư đoàn trở lên mới có quyền nghe đài địch. Lệnh của Quân ủy Miền. Của Bộ Chỉ Huy R như vậy đó. Bộ đồng chí tưởng tôi không được phổ biến cho biết thông cáo đó chắc? Còn đồng chí, đồng chí là quản lý bệnh viện G2, đồng chí biết thừa lệnh

của trên như vậy mà? Sao đồng chí không làm gương, không phê bình lại còn lết vào ngồi nghe? Sao vậy? Đồng chí trả lời coi?

Thì ra anh chàng râu rậm này là quản lý của bệnh viện G2. Anh ta lúng túng, nghĩa là không sao nuốt trôi nổi câu nói “kê tử đứng” vào họng của đối thủ. Tôi mừng tượng nhận ra rằng, có lẽ trước đây Quốc đang vặn radio nghe truyền thanh tổng cải lương đài Sài Gòn, anh quản lý này đi ngang. tấp vào “hách xì xằng”, chửi Quốc nặng nhẹ sao đó nên có sự đã xảy ra.

Tôi sợ anh quản lý râu rậm bị bẽ mặt, tự ái nổi lên có thể làm chuyện to hơn nên tôi bước tới giải vây:

– Thôi! Thôi, mấy anh cho tôi xin đi!
Anh em đồng chí với nhau cả mà!

Quốc dường như chưa hả, phân bua với tôi:

– Anh Hùng nè! Anh nghĩ coi, mình bệnh hoạn, nằm buồn, sẵn có cái đài xít-tăng-đa (Standard) thấy thiên hạ nghe cải lương Sài Gòn, mình bắt chước vắn cho mấy anh em trong trại xúm nghe chơi. Đồng chí quản lý này đi ngang, ghé vô nạt nộ làm trời với mình. Phải chi người ta không nghe, gương mẫu cho anh em mình không tức, đảng này người ta cũng nghe như mình mà nạt nộ, nặng nhẹ mình. Anh nghĩ có tức không chớ?

Tôi không biết phải làm gì khác hơn là giải hòa, lập lại câu nói cũ:

– Thôi mà, cho tôi xin đi...

Anh Quản lý ngắt lời tôi, hất hàm nhìn Quốc:

– Được!

Và anh ta nhếch miệng cười, cay đắng:

– Tùy đồng chí! Hừ, muốn nghe thì nghe. Đồng chí vặn đài Sàgon cho thiệt lớn lên đi cho mọi người nghe với!

Anh quản lý nói câu đó xong, quay lưng vội vã bước ra sân.

Quốc chồm tới, định trả đũa gì đó, tôi bịt miệng Quốc và kéo Quốc ngồi ngả xuống giường:

– Thôi anh! Đừng nóng! Thôi đi, nóng quá hư bột hư đường. Anh nghe tôi đi.

Quốc gỡ tay tôi ra, hậm hực:

– Anh coi đó! Nó hăm he tôi quá! Mình nhin nó, nó lừng! Đâu thử làm gì

thì làm đi. Bất quá bị kiểm thảo, cảnh cáo là cùng chớ gì. Nhưng vụ này mà làm ra lớn chuyện thì tôi cũng khai tùm lum ra hết. Cảnh cáo, thì cảnh cáo hết chớ đâu mà cảnh cáo mình tôi được.

Từ ngày vào chiến khu, lúc ở Vườn Thơm tôi cũng đã nghe cãi vã chửi bới hơn một lần về chuyện nghe đài Sài Gòn. Hôm ngồi ăn hủ tiếu quán bên bờ Kinh Xáng, tôi nghe tiếng cãi vã ở nhà kế bên.

Xuyên qua câu chuyện, tôi được biết là đêm trước gia đình đó có mở radio nghe cải lương đài Sài Gòn. Du kích địa phương đi ngang, ghé vào cựa nự, chủ nhà tắt đi. Nhưng chiều tối hôm sau, thằng bé, con chủ nhà táy máy, nghịch ngợm chiếc radio, vặn lung tung đài, nghe nhạc Rock nên ấp đội địa phương đến tịch thu máy. Do đó mà câu chuyện cãi vã, chửi bới xảy ra.

Cho đến hôm nay, tại bệnh viện G2 này tôi lại được nghe lần nữa. Tôi hỏi Quốc về việc cấm nghe radio:

– Anh Quốc! Việc cấm nghe đài địch, khi nãy tôi nghe anh nói R có chỉ thị cấm, nhưng cấm ra sao?

– Bộ anh chưa biết à? Đơn vị nào cũng có đem ra học tập, sinh hoạt phổ biến mà!

Tôi cười:

– Chưa! tôi là lính mới nên chưa biết!

– Quân ủy Miền cũng như Cục Chính Trị R có ra một thông cáo, cấm tất cả mọi cán bộ chiến sĩ không được nghe đài địch cũng như sách, báo tin tức ở thành phố biển. R quy định rằng chỉ có cán bộ từ cấp F phó, tức Sư đoàn phó trở lên, mà Sư đoàn phó nghĩa là cấp thượng

tá ở quân đội chính quy miền Bắc, mới có quyền nghe, quyền đọc. Kỳ dư đều cấm chỉ hết. Ngoại trừ những đồng chí có công tác chuyên môn nghiên cứu, hoặc bắt tin điện đài thì mới được nghe khi có lệnh của trên.

– Nhưng sao, đi qua nhiều nơi, tôi thấy nhiều cơ quan, họ vẫn mở radio bắt đài Sài Gòn, đài BBC cả đài Tiếng nói Hoa Kỳ nữa?

– Ôi, cấm thì cấm cho có chừng chứ ăn thua gì anh! Cả cái miền Nam này, ngoại trừ Bộ chỉ huy R ra anh xem thử coi có ai là cán bộ cấp sư đoàn? Cho nên ở mấy đơn vị xa R, cán bộ trung đội thôi, cũng bắt rầm rầm có làm sao. Mà hể cán bộ bắt thì lính cũng bắt, nói sao được nó?

Chuyện đời nó thế. “Phép vua thua lệ làng”, nhất là những làng xa, nghìn năm

vua chưa đi tới, thì cái chuyện cán bộ, Ban Chỉ Huy của những cơ quan, đơn vị độc lập thân nhiên nghe vọng cổ Sài Gòn, chỉ là chuyện thường. Huống hồ vọng cổ Sài Gòn, Cải lương Sài Gòn có một sức cuốn hút mãnh liệt.

Quốc vẫn còn ăm ức chuyện đã xảy ra, lải nhải một mình:

– Trên văn phòng đó, tối nào anh Mười Phương, anh cũng bắt đài BBC nghe tin tức. Hết BBC, vặn đài Sài Gòn nghe vọng cổ, có ai nói gì đâu. Sao trong cuộc họp tổ Đảng, họp chi bộ hay hội ý mỗi buổi chiều, không ai phản ánh, không ai đem ra phê bình kiểm thảo đi. Cái thằng cha quản lý ôn vật này cũng vậy, tối nào lại không mò lên văn phòng ngồi nhóc mỗ nghe. Vậy mà y sùng sộ với mình, chán thiệt.

Tuy ẩm ỨC, lải nhải nhưng Quốc vẫn phải tắt radio. Điều đó càng làm cho Quốc ẩm ỨC hơn. Ở rừng về đêm lạnh sớm, thế mà anh ta nắm hai vạt áo hở ngực, giữ nghe phành phạch cho đỡ nức, đi tới đi lui. Sau cùng Quốc bỏ đi chơi sang trại kbác. Còn một mình, tôi leo lên giường nằm nghỉ cho đỡ mỏi .

Cơ bệnh của tôi xem như ngày hôm nay đã lui hoàn toàn. Cơ sốt đã được chặn đứng. Tôi không còn sốt nhưng uế oải, yếu đuối lạ thường. Cơ thể tôi bị suy nhược nhanh thật. Năm ngày qua, có lẽ tôi bị sút đi ít nhất cũng năm kí lô.

Để thử xem mình suy nhược đến mức độ nào, tôi nằm ngửa, co hai chân lên, nghễnh cổ trăn mình ngồi dậy, nhưng không tài nào gượng lên nổi. Không mượn sức chịu của hai cánh tay, tôi chỉ loi nhoi, ngọ nguậy như một chú

bọ hung bị lật ngựa . Ý nghĩ so sánh đó gợi cho tôi hình ảnh vui vẻ hồn nhiên của những ngày thơ ấu.

Mỗi sáng tôi cắp sách đến trường Vĩnh Kim, ngày nào tôi cũng gặp những con bọ hung đang ủ mầy đống cứt gà, cứt heo giữa đường. Và hễ gặp bọ hung là y như tôi phải bỏ cặp xuống đất, bẻ cành cây khều chú ta ra, lật ngựa giữa đường để chú ta đập loi choi, chơi với quay vòng tròn để mà khoái trá.

Bây giờ, tôi đúng là con bọ hung bị lật ngựa. Bỗng tối nghe có giọng cười khúc khích ngoài sân, rồi Duyên hiện ra ở bậc thềm:

– Trời đất ơi! Anh làm gì kỳ vậy, anh?

Tôi cũng cười, xuôi hai chân xuống, thở dốc. Vừa thở vừa trả lời:

– Thử tập ngồi dậy một mình đó.

Tiếng cười của Duyên cũng to lên:

– Vậy chờ từ trước đến giờ anh ngồi dậy mấy mình? Hai mình hay ba mình?

– Móc quá vậy, Duyên! Người ta bệnh mà! Thử xem coi sức khỏe xuống dốc đến bậc nào, không cần tay chống coi có dậy nổi không mà!

– Anh muốn phục hồi sức khỏe như trước, ít nhất anh phải nằm ở đây dưỡng bệnh hai tháng nữa nhưng...

Duyên ngáp ngừng dừng lại ở đó. Tòe thắc mắc:

– Nhưng sao, Duyên?

Duyên không trả lời ngay, đi lần đến cạnh giường tôi hạ thấp giọng xuống vừa đủ nghe:

– Nhưng anh dứt cơn sốt chừng một tuần là phải trở về đơn vị công tác rồi. Ở đây chỉ có điều trị. Dưỡng bệnh là chuyện của cá nhân và đơn vị của anh lo. Anh phải về để trống chỗ cho người khác nằm chớ!

Duyên nói với một giọng buồn. Mắt Duyên xa xôi, nhìn lên ngọn đèn chai treo lơ lửng, cháy leo lét ở thân cột. Tay nàng cầm cái ống nhiệt kế, lêu lêu vào khoảng không. Thủy tinh phản chiếu ánh đèn, loang loáng.

Tôi không muốn nghe những chuyện buồn. Tôi cũng không để Duyên nói cho tôi nghe thêm về những nguyên tắc, những chuyện mà tôi không muốn nghe. Nhìn cái ống nhiệt kế, tôi hỏi Duyên:

– Ủa! Bộ giờ này Duyên còn đi lấy mạch nhiệt cho ai nữa sao mà xách nhiệt kế đó?

Nàng quay lại:

– Đâu có, anh! Nhiệt kế này bể rồi. Hư rồi! Duyên đi lấy nhiệt hồi chiều ở trại một. Bệnh nhân họ làm rớt, báo hại này giờ Duyên phải ngồi làm bản tự kiểm. Xong rồi, buồn quá không biết đi đâu nên đến thăm anh.

Tôi lấy làm lạ. Bệnh binh làm vỡ ống nhiệt kế mà y tá, cứu thương phải làm bản tự kiểm? Tôi ngờ ngác hỏi:

– Sao kỳ vậy?

– Đâu có gì kỳ, anh! Nguyên tắc của Đảng đề ra mà! Chẳng những làm bản tự kiểm thảo nộp lên cho Ban Chỉ Huy, chịu khó ngồi nghe người ta “lên lớp” mình mà còn phải bỏ tiền ra mua bồi thường cái khác cho Đảng nữa.

Tôi buột miệng thốt lên:

– Ủa!

– Tại anh chưa rõ đó thôi. Bắt đầu vào học cứu thương ở đây cách lấy mạch nhiệt, huấn luyện viên cũng đã giải thích kỹ về nguyên tắc này rồi. Ống nhiệt làm bằng thủy tinh dễ bể. Khi lấy mạch nhiệt phải yêu cầu bệnh nhân nằm ngay ngắn, không được giao cho bệnh nhân cầm hoặc xử dụng nhiệt kế. Y tá hay cứu thương phải nhẹ nhàng, cẩn thận khi lấy nhiệt, nắm chắc khi vẩy vẩy cho mức thủy ngân tuột xuống. Cất giữ cũng phải luôn luôn nhớ nó là một vật dễ bể. Nếu để bị bể thì bất cứ vì lý do nào, y tá, cứu thương cũng phải chịu trách nhiệm. Đảng nhận xét rằng sự việc đó bắt nguồn từ chỗ cầu thả, thiếu tinh thần trách nhiệm, thiếu ý thức bảo vệ tài sản của Đảng.

Duyên rầu rầu kể cho tôi nghe như trả bài học thuộc lòng. Tôi nghĩ thẳng

cha nào đẻ ra lý luận trên đây, đáo để thực. Nó đáo để, quá quắt chẳng kém gì cái sáng kiến của bọn tư bản nghiên cứu cho áp dụng phương pháp sản xuất dây chuyền, tính toán chi ly từng giây, biến công nhân thành một cái máy không ngừng hoạt động, không kịp thở xả hơi. Karl Marx rồi những kẻ đi sau ông ta không ngớt lên án, xỉ vả. Nhưng những chuyện của chế độ vô sản chuyên chính như thế này sao Đảng không lên án xỉ vả, lại xem đó là một nguyên tắc bắt buộc.

Tôi hỏi Duyên:

– Vì vậy cho nên Duyên phải làm bản tự kiểm để phân tích và thẩm thía sâu sắc khuyết điểm của mình? Rồi phải bỏ tiền ra mua cho được ống nhiệt kế đèn lại cho Đảng! Thế, Duyên đi tham gia cách mạng thế này, Duyên được lãnh lương mỗi tháng bao nhiêu? Hơn nữa,

nếu Duyên chết Đảng có đền cho Duyên cái gì không nhỉ?

Duyên mở tròn mắt, kinh ngạc nhìn tôi:

– Chết! Anh đừng nói vậy, không nên đâu! Người ta mà nghe được thì phiền toái, nguy hiểm cho anh lắm đó.

Tôi hiểu, nhưng với Duyên không thể nào tôi không phát biểu một cách thật thà những gì tôi nghĩ. Tôi chép miệng:

– Tiền sinh hoạt phí mấy chục, không đủ mua xà-bông tắm, mua kem đánh răng có còn đâu mà đền với không đền!

Những điều này đối với tôi quả thực là mới mẻ, lạ lẫm, chưa bao giờ được nghe, cũng như chưa bao giờ nghĩ tới. Đó là những nguyên tắc có lẽ được du nhập

từ miền Bắc vào. Vì trước đây, trong cuộc kháng chiến 9 năm chống Pháp chưa hề có một trường hợp kỳ dị nào như vậy.

Nếu rằng trong cuộc sống chính qui của miền Bắc, cán bộ chiến sĩ đều có lãnh lương, có quy chế thù lao, thì chuyện bồi thường lại nhà nước dụng cụ chuyên môn mà mình làm hư, vỡ không có gì phải thắc mắc lắm. Đảng này đi tham gia cách mạng, mọi người đều phải hy sinh đủ mọi thứ, kể cả sinh mạng mình, còn chịu bao nhiêu là gian khổ, cực nhọc, khó khăn, có được hưởng lương bổng như miền Bắc đâu.

Và dù cho có được hưởng lương đi nữa, thái độ kiểm thảo, bồi thường chưa phải là thái độ tốt, chế độ tốt của nhà nước, mà trong những năm ở Sài Gòn, cả cái thiếu thời mài đũng quần trên ghế nhà trường tôi chưa hề đọc sách nào,

báo nào, tài liệu nào hay nghe bất cứ ai nói đến chuyện nhà nước bắt nhân viên, công chức phải bồi thường vật liệu, dụng cụ của nhà nước bị làm hư.

Sài Gòn không có chuyện đó. Các nước trên thế giới cũng không có chế độ đó, nguyên tắc đó. Vậy chế độ đó phát xuất từ đâu ra? Liên Xô chăng? Đảng Cộng Sản Trung Hoa chăng?

Tôi nhớ đến những mục chủ nhà quái ác, ti tiện mà trước đây tôi thường nghe mọi người chung quanh tôi kể chuyện. Muốn người ở, người làm, mục chủ đếm từng đôi đũa, từng cái chén, cái tô, mỗi khi bắt gặp người ở làm bể, trừ tiền tháng đã đành mà lâu lâu soát lại thấy không đủ số, dù nguyên có mất mát là do con chủ nhà làm bể hay xách đi chơi bỏ mất cũng vẫn bị trừ tiền. Chuyện trừ tiền là chuyện cuối tháng, cuối năm. Còn ngay

lúc ấy, mục chủ nhà «đong đong» lên như điện giật, miệng thì chửi rủa, «đào mồ cuốc mả» ông bà, ông vãi người ta lên. Tay thì vừa tát, vừa đấm, vừa ngắt véo đủ trò.

Bây giờ... bây giờ chuyện làm vỡ nhiệt kế của Duyên nhắc cho tôi nhớ đến những mục chủ nhà quái ác, ti tiện đối với người ở, người làm. Tôi nghe nó cay đắng làm sao. Không biết Duyên nghĩ gì về chuyện nhiệt kế bị vỡ?

Tôi hỏi Duyên:

– Duyên này! Duyên nghĩ gì về chuyện đó?

Mắt Duyên ngơ ngác, nhìn quanh sợ hãi:

– Đừng... đừng anh! Thôi, bỏ đi anh! Hôm nào rảnh, thuận tiện Duyên

nói chuyện cho anh nghe nhiều. Trong đó có chuyện của anh nữa!

Tôi ngạc nhiên:

– Chuyện của tôi? Chuyện gì vậy? Cái thân tôi bệnh nằm một chỗ, gìn giữ từng lời thì còn có chuyện gì? Hệ trọng lắm không?

– Nếu anh cho nó hệ trọng thì nó hệ trọng. Còn anh không quan tâm thì nó chẳng đáng chi. Nhưng nó sẽ làm phiền anh nhiều chứ không ít đâu!

– Chà! Gì mà hồi hộp quá vậy Duyên?...

Chợt có tiếng vỗ tay đôm đốp ngoài đường, cắt đứt câu nói của tôi. Và giọng ông quản lý oang oang:

– Sinh hoạt văn nghệ nghe! Yêu cầu

các đồng chí tập trung xuống nhà ăn sinh hoạt văn nghệ nghe!

Duyên nói nho nhỏ:

– Tối thứ bảy nào cũng sinh hoạt văn nghệ toàn Viện. Bữa nay, thứ bảy đó anh! Anh đi không?

– Không! tôi hãy còn mệt lắm, Duyên! Cái trò ca hát om sòm, đông đảo, giờ tôi nghe sao không còn thích hợp với tôi nữa. Duyên có đi thì đi đi!

Duyên miễn cưỡng đứng dậy:

– Duyên cũng không thích như anh! Nhưng không đi họ thấy ở nhà nói chuyện thì họ lại lôi ra kiểm thảo, phê bình cho là thiếu tinh thần văn nghệ, thiếu thanh niên tính, còn khép vào cái khoản không chấp hành tốt nội quy của đơn vị để ra.

Có lẽ anh chàng quản lý hãy còn cay Quốck, chỉ muốn tìm đủ mọi cách để “gỡ” nên anh ta còn đứng ở ngoài đường trước trại tôi nằm, chỏ miệng vào:

– Mấy đồng chí trong trại hai đi sinh hoạt nghe. Ngồi nói chuyện hoài.

Tôi biết anh chàng muốn kiểm chuyện thực sự nên tôi lên tiếng để cho anh ta biết tôi không phải là Quốck:

– Bệnh binh mà sinh hoạt văn nghệ gì, ông quản lý! Tôi ngồi còn mệt hát xướng làm sao nổi?

Không hiểu cố ý hay vô tình, anh ta hỏi lại:

– Ai nói đó?

Anh ta vừa hỏi vừa xăm xăm đi vào trại. Từ ngoài trời đêm, anh ta hiện ra trước ánh sáng đèn:

– Ai nói đó? A! Anh Hùng!

Bỗng anh ta cười:

– Đồng chí Duyên nữa! Đồng chí Duyên sao tới giờ này chưa đi. Làm gì đây? Chà, tâm tình với anh Hùng chắc?

Tôi thấy mặt Duyên cau lại. Câu nói có tính cách châm chọc của anh chàng quản lý đã chạm vào cái bổ tự ái của Duyên. Nàng lớn giọng:

– Nè đồng chí! Đồng chí hổng được nói bậy đó! Sao đồng chí ăn nói hồ đồ vậy?

– Cha! Không phải sao? Vậy chớ đồng chí nãy giờ ở đây làm gì? Không tâm tình thì làm gì chớ? Giờ sinh hoạt thường lệ, đồng chí biết quá mà, sao đồng chí không đi. Xuống trại bệnh với đồng

chí Hùng làm gì. Đồng chí còn dám nói hỗn bảo tôi hồ đồ hả?

– Tôi không hỗn với ai hết! Đồng chí lớn mặc đồng chí, ăn nói hồ đồ thì tôi cứ bảo là hồ đồ! Đồng chí chưa nghe người ta nói gì sao đồng chí biết là tâm tình? Hể xuống trại bệnh nói chuyện với bệnh nhân là tâm tình sao?

– Tôi đoán như vậy! Ừa! không phải thì thôi sao đồng chí lớn lỗi quá vậy?

– Đồng chí lỗi hay tôi lỗi? Gặp ai, đồng chí cũng có thể bắt tròn bắt méo, kiểm chuyện gây gổ với người ta được. Lạ quá? Cũng may, đồng chí chỉ là quản lý, phải đồng chí làm thủ trưởng chắc không ai chịu nổi quá!

– Thôi, im đi đồng chí! Tôi vì cách mạng bảo vệ những nguyên tắc của Đảng

đề ra, tại sao đồng chí hỗn láo. Đồng chí chống đối kỷ luật của Đảng hả? Tôi sẽ báo cáo vụ này lên Ban Chỉ huy. Đồng chí chỉ là quần chúng. Xí! Tiểu tư sản học sinh hả? Liệng đi!

Anh ta vừa nói vừa đi ra. Duyên không kịp trả đũa thêm lời nào thì anh ta đi mất. Hai hàng nước mắt Duyên chảy tuôn, ầm ứ:

– Người đâu có loại người kỳ cục. Chó hết sức!

Tôi thở dài, ầm ứ lây. Quả tôi là người vô can bồng dung cũng thành chuyện được.

Duyên đưa tay quạt nước mắt. Đoạn nhìn tôi cái nhìn buồn thảm làm sao rồi lặng lờ đi qua cửa. Tôi trông theo nàng ra trời đêm cho đến chừng không còn nghe

tiếng chân bé nhỏ dẫm nhẹ lên mặt đất.

Và cũng từ hôm đó, tôi không còn gặp lại Duyên. Hỏi ra, tôi mới biết nàng được phân công đi xuống đồng bằng Bình Dương, tải gạo với nhiều anh chị em khác nữa. Nhưng tôi không sao không lấy làm lạ là cho đến hai hôm sau nàng mới đi, trong thời gian đó sao nàng không ghé qua thăm tôi lấy một lần? Bận gì thì bận, có lý nào bận suốt hai mươi bốn giờ một ngày? Hay đã có việc gì đó xảy ra mà tôi không biết?

*

Tính ra tôi nằm tại bệnh viện G2 được hai tuần thì buổi sáng, tôi được phép rời bệnh viện trở về đơn vị tiếp tục công tác. Trước khi về, tôi phải đến văn phòng quản lý thanh toán gạo và tiền ăn.

Tôi ngạc nhiên, không hiểu tại sao lại có chế độ bệnh nhân thanh toán gạo và trả tiền khẩu phần cho bệnh viện. Cán bộ, chiến sĩ của Đảng, của Cách mạng bị bệnh được đơn vị đưa đến nằm bệnh viện lại phải trả gạo trả tiền sao?

Tôi hỏi, người ta giải thích cho biết mới vỡ lẽ ra rằng việc thanh toán gạo và trả tiền khẩu phần là nguyên tắc tài chánh giữa quản lý bệnh viện và quản lý đơn vị của bệnh binh. Khi bệnh binh về đơn vị không có quản lý của mình thì bệnh binh thanh toán thay hoặc ký nhận vào sổ nợ để sau này quản lý đơn vị trả lại.

Đường rừng đối với tôi là một điều mới mẻ, chưa đi một mình bao giờ cũng như chưa biết lối nào sẽ đưa tôi về đến B2. Do đó thay vì về buổi sáng, tôi phải ở lại chờ đến sau buổi cơm chiều, bệnh

viện mới có người rảnh đưa tôi về.

Ngõ đường từ G2 về đến Ban Chính trị cách nhau xa, phải mất nhiều giờ nhưng anh cảnh vệ dẫn đường cho biết gần nhau thôi. Đi nhanh mất chừng bốn mươi phút, đi chậm cũng một giờ là cùng. Tệ thật! Tưởng xa xôi gì, cách nhau hơn nửa giờ đi bộ, suốt hai tuần qua ở đơn vị tôi B2 chả có được một người đến thăm tôi.

Ở gia đình, có cha mẹ anh em, thân quyến hay bạn bè thăm hỏi chăm sóc cho nhau. Đi vào Cách mạng thì còn đồng đội, đồng chí, đơn vị của mình. Trong câu hát lời ca, trong những tác phẩm văn nghệ không ngớt những lời ca tụng «tình đồng chí thương yêu ruột thịt », diễn tả nó như là một thứ gì cao cả, thiêng liêng, keo sơn gắn bó, mặn nồng tha thiết nhưng thực tế khác đi nhiều. Nghĩ đến điều đó,

tôi không buồn nhưng nghe sao xót xa! Tôi nhớ đến chuyện “đồng chí” suýt bắn nhau ở Vườn Thơm, chuyện “đồng chí” quản lý và đồng chí bệnh binh v.v.. Khi vui không thấy gọi nhau bằng đồng chí, lúc “choảng” nhau đổ lửa thì mở miệng ra xưng hô “đồng chí”. Vậy ra danh từ “đồng chí” buồn thật.

Cũng có thể người ta cho tôi là loại trí thức mang nhiều mặc cảm, lại sống nhiều bằng cuộc sống nội tâm, tế nhị, nhạy cảm, nhất cử nhất động phía bên ngoài xảy ra đều xét nét, suy tư, chỉ biết nhìn vào khía cạnh xấu của cuộc đời, hoài nghi, bi quan trong việc đi tìm chân-thiện-mỹ. Cho nên tôi đã nhìn bằng một con mắt khác, suy diễn mọi sự việc xảy đến với mình, dưới góc nhìn chủ quan nghiệt ngã đó. Hoặc người ta có thể cho đó là một thứ bất mãn bắt nguồn từ chỗ

tự ái vô lý, tự cao tự đại, hợm hĩnh, lúc nào cũng cứ tưởng mình là cái rún vũ trụ, lúc nào cũng chỉ biết đòi hỏi, hưởng thụ.

Thử xét lại mình, thành thực mà nói, tôi chưa biết rõ mình ra sao. Duy chỉ có điều tôi biết rất chắc là tôi bị đẩy vào khung cảnh nghịch thường, một cái mắc xích lỏng lẻo trong sợi xích dài, miễn cưỡng quay tròn quanh trục bánh xe răng lờm chớm. Bởi thế, tôi không thể nào không nghĩ trước mỗi sự kiện đến với tôi.

Buổi chiều ở rừng sâu mau tối thực. Mới 5giờ30, bóng tối đã lan dần. Cảnh vật chung quanh sẫm lại. Khi đến con suối nhỏ, phía sau nhà bếp đơn vị của tôi, trời đã tối đen . Đưa tới vào nhà bếp, anh cảnh vệ vội đốt đèn chai lên, từ già tôi, hấp tấp quay trở về bệnh viện.

Mò trong bóng đêm, tôi đi về phía văn phòng. Vừa đi vừa sợ rần. Trên văn phòng, đèn ống khói đốt sáng. Tiếng nói chuyện rì rầm. Càng đến gần tiếng nói càng rõ dần.

Bồng tôi chợt nghe tiếng Ba Biểu nói:

– Từ hôm nghe anh em bên G2 phản ánh, tôi định đề nghị trả y về bên Mặt Trận để xử dụng ở mấy cánh đô thị như cánh của chị Ba Tú, cánh anh Năm Mèo nhưng nghĩ lại mình ở đây mà không giáo dục, uốn nắn nổi y sao? Về mấy cánh đô thị, tiếp xúc sinh hoạt bữa bãi còn làm y hư thêm thì khốn.

Tôi đứng sững lại, hồi hộp lắng nghe. Rõ ràng Ba Biểu đang nói về tôi. Tôi muốn biết người ta nghĩ gì về mình, nhận xét về mình như thế nào, giờ là một tình cờ ngoài sự trông đợi của tôi. Tôi đã

làm nên lỗi gì ở G2? Bên ấy “phản ảnh” gì đây? Tôi “hu” gì mà người ta phải giáo dục, uốn nắn.

Tôi dáo dác nhìn quanh, sợ có người đi đến. Không ai cả. Tôi vội nép vào gốc dầu to trước mặt. Trong khi đó tiếng Bảy Cảnh vọng ra:

– Hôm y ra rầy, chưa được bốn tiếng đồng hồ đã gây chuyện với thằng Sơn. Không được. Tay này coi bộ bướng bỉnh, vô kỷ luật, vô tổ chức quá. Thằng Sơn hồng tức dài sao được khi y làm trời bảo nó: “Phân công tác hả? Thủ trưởng của chú mới có quyền!” Y tưởng thiệt là anh bảo y ra suốt câu cá nên khoái dữ.

– Coi vậy mà sau đó rồi y cũng ra rầy chặt cỏ hôi. Tự ái vật chớ cũng biết thân lắm.

Bảy Cảnh cười:

– Còn chuyện bên G2 ra làm sao anh Ba? Hôm nay tôi đi công tác trên C.110 chưa nghe. Rắc rối gì bên G2 hả anh?

– Anh biết con Duyên bên G2 chứ?

– À, à! Con nhỏ cháu của anh Tâm bên Cục, ảnh rước từ Sài Gòn vào đây gởi học cứu thương hồi năm ngoái đó chứ gì? Nữ sinh Gia Long! Con nhỏ hấp dẫn thiệt mà! Chắc y “quạt” con Duyên...

– Đúng! Năm bệnh viện có mấy hôm đã “quạt” tưa lỗ tai hết! Quản lý G2 bắt gặp y với con Duyên, hai chữ vị tắt đèn, trốn sinh hoạt tối thứ bảy năm tâm tình ở trại bệnh coi bộ mùi mẫn dữ!

Mồ hôi trên trán tôi rịn ra. Đầu tôi nghe lão đảo. Cái thằng quản lý thêm bớt, đặt điều cố tình hại tôi và Duyên.

Tôi đau vô tả. Người đâu có loại người vô liêm sỉ đến thế không biết nữa.

Tiếng cười của Bảy Cảnh vọng đến càng làm tôi muốn nổ đom đom mắt. Anh ta xác định:

– Thì ra Đảng đánh giá về bản chất giai cấp có sai đâu. Bọn đó là vậy mà! Đạo đức suy đồi, bệ rạc, đảng điểm, dâm ô của xã hội đế quốc, tạo nên hàng ngũ trí thức của chúng hư đốn chỉ là quy luật tất nhiên của biện chứng pháp thôi.

– Vụ thứ hai là bắt đài Sài Gòn nghe cải lương. Còn mấy vụ khác nữa. Tác phong của y cũng chướng lắm. Tự cao tự đại, khoái nói tiếng Tây, sửa lưng người này, người nọ như cái đài cứ bảo là radio. Tôi có bàn với Đảng ủy rồi... anh Hai Cà cũng đồng ý là chừng anh ta ở bệnh viện về, đưa anh ta lên 195 cho lao động

sản xuất ít lâu rồi sẽ tính. Dầu sao, anh ta cũng có một mớ vốn hiểu biết, giác ngộ cách mạng 9 năm kháng chiến trước đây. Mình chịu khó uốn nắn, giáo dục thì cũng xài được, không đến nỗi nào. Đầu tiên hãy cứ kiên nhẫn theo dõi, tôi nghĩ anh chắc cũng đồng ý với tôi...

Nghe qua những câu nói đó, tôi thấy điếng người lên. Bỗng không người ta có thể dựng đứng những cái hèn, cái nhục, những khuyết điểm vô lý để gán cho tôi. Cái chuyện ngoài rẫy, Sơn đã về báo cáo với Ban Chỉ Huy thế nào? Lỗi ở tôi tự cao tự đại à? Nguyên do là như vậy à?

Rồi đến chuyện trốn sinh hoạt tối thứ bảy, tắt đèn nằm tâm tình mùi mẫn với Duyên ở trại bệnh, bị quản lý bắt gặp? Tôi muốn chạy một mạch đến bệnh viện để hỏi tên quản lý cho ra lẽ, ức không chịu được.

Báo cáo, người ta cũng đã báo cáo rồi. Cái hệ thống kiểm soát, báo cáo của họ được giăng ra chung quanh tôi theo chiều hướng đó, thì tôi có gắng đẩy dựa gì đi nữa cũng là vô ích.

Tôi bất lực rồi. Không còn cách phản ứng nào khác hơn là tự nhiên để cho hai dòng nước mắt từ từ lăn xuống má, xuống miệng. Sự hy sinh và đóng góp công sức của tôi vào cái gọi là Cách Mạng, đánh đổi được những điều như thế đấy. Bao nhiêu cố gắng, nhần nhục của tôi giờ chỉ là công của dã tràng xe cát.

Tôi đứng tựa lưng vào gốc dầu rất lâu, không buồn bước vào nhà. Tình cờ tôi được nghe những điều mà người ta đã gán cho cũng như thái độ và cách đối xử, quyết định số phận về tôi, giúp cho tôi thêm sáng mắt

Tôi muốn chất vấn, muốn hỏi cho ra lẽ những sự kiện dựng đứng, muốn mắng họ mấy câu mới hả được nỗi bức tức của tôi, nhưng tôi nhận ra rằng tất cả đều vô ích.

Trong việc tôi và Duyên, tôi không phủ nhận là tôi có cảm tình, có để ý đến Duyên. Có lẽ Duyên đến với tôi cũng vậy. Nếu tình trạng gần gũi đó kéo dài, đến ngày nào đó có thể sẽ tiến đến tình yêu. Chuyện đó là chuyện sau này với những điều kiện thuận tiện, nhưng bây giờ thì chưa.

Chúng tôi chưa hề có một cử chỉ nào thiếu đúng đắn, lễ độ, vượt quá sự quen biết, bạn bè. Ví dụ cho tôi và Duyên có yêu nhau đi nữa cũng đâu phải là một trọng tội, một điều phi lý, một cái gì quái gở, lạ lùng. Trong chiến khu người ta không chấp nhận tình yêu sao?

Huống hồ, tôi và Duyên chưa có gì hết. Thế mà người ta vẫn nhận xét được, quy chụp cho cái bản chất hèn hạ theo quy luật của họ.

Người ta đã đánh giá tôi như thế đó, đã nghi ngờ theo dõi tôi thì phản ứng của tôi bất cứ dưới hình thức nào cũng đều không có nghĩa gì với họ.

Được! Người ta dám nghĩ, dám kết luận như thế thì đó là một sự lảng nhục, một sự thách thức. Nó còn là sự miệt thị xác xược và vô lý đối với tôi. Tôi liêu rôi. Tôi bị dồn vào bước đường cùng rồi. Chiếc lò xo nén quá chặt, nó sẽ bật ra. Tôi chấp nhận lời thách đố đó.

Nếu tôi biết trước rằng sự hy sinh của tôi chỉ toàn gặt hái được những kết quả thế này thì tôi đã chấp nhận sự thách thức từ mấy năm trước nữa kia.

Bây giờ... bây giờ giữa rừng già mênh mông không quen lối, quen đường, tứ cố vô thân, chung quanh toàn những kẻ đối đầu với mình. Tôi làm thế nào đây? Tôi còn biết làm thế nào!

Tôi thở dài. Trong một thoáng tôi thấy lòng mình dịu lại. Đành rằng tôi tiếc rẻ là đã phí đi những ngày vô ích và sự hy sinh nghịch thường, vô lối nhưng nó giúp tôi dựng lại một quan niệm đúng đắn và rõ ràng về lý tưởng cũng như hướng đấu tranh trong tương lai.

Hết rồi! Hoàn toàn hết sạch rồi. Chút lòng tin trong sự buông trôi, chút hy vọng giữa lòng lâu nay mong manh như chiếc lá vàng cuối cùng của rừng thu vừa rụng xuống. Rừng chỉ còn thân cây trơ trọi.

Tôi đã vượt quá mức chán chường rồi đó. Chúng ta không còn là bạn nữa, chỉ là thù đấy thôi. Vì sao, các người đã rõ rồi.

Hết Quyển I

